

NGUYỄN THẾ ĐĂNG

**ĐI VÀO  
KINH HOA NGHIÊM**



**THIỆN TRI THỨC**

# **ĐI VÀO KINH HOA NGHIÊM**

Tác Giả: Nguyễn Thê Đăng

NXB: Thiện Tri Thức - 2015

[ttebook@gmail.com](mailto:ttebook@gmail.com)

# MỤC LỤC



1. Thực Tại Nền Tảng Của Thế Giới Hoa Nghiêm .....	5
2. Tâm, Phật, Chúng Sinh Cả Ba Không Sai Khác .....	21
3. Tánh Không Và Hoa Nghiêm .....	33
4. Tánh Khởi .....	45
5. Bốn Pháp Giới .....	63
6. Tánh Không Và Bốn Pháp Giới Hoa Nghiêm .....	81
7. Chân Không Diệu Hữu Trong Kinh Hoa Nghiêm .....	95
8. Tin .....	105
9. Ba Pháp Quán Hoa Nghiêm .....	119
10. Hoa Nghiêm Tánh Khởi .....	131
11. Ngũ Trí Như Lai .....	145
12. Tánh Không Và An Lạc .....	161
13. Tính Viên Mãn Vốn Sẵn Trong Kinh Hoa Nghiêm .....	171
14. Như Huyền .....	179
15. Biến Hóa .....	191
16. Nhất Tâm .....	205
17. Quang Minh Tạng .....	219

18. Trùng Trùng Duyên Khởi .....	229
19. Sự Vật Trong Kinh Hoa Nghiêm.....	239
20. Đồng Thời, Đồng Hiện Và Sẵn Đủ.....	247
21. Sự Sùng Tín Trong Kinh Hoa Nghiêm.....	261
22. Bò-Đề Tâm .....	273
23. Bò Tát Hạnh.....	285
24. Hạnh Phổ Hiền.....	295
25. Từ Bi Nhập Pháp Giới .....	309
26. Mùa Xuân Hoa Nghiêm.....	319
27. Sống Trong Pháp Giới Hoa Nghiêm.....	325

# 1

## THỰC TẠI NỀN TẢNG CỦA THẾ GIỚI HOA NGHIÊM

### I. Ba yếu tố nền tảng

Thực tại nền tảng của thế giới Hoa Nghiêm là Phật Tỳ Lô Giá Na (Vairocana). Đây là Pháp thân của Đức Phật Thích Ca và cũng là Pháp thân của tất cả chư Phật. Tỳ Lô Giá Na nghĩa là Đại Nhật, Phổ Quang Minh, Quang Minh Biến Chiếu, Đại Quang Minh Tạng. Thế giới chúng ta đang sống nằm trong thế giới Hoa Nghiêm, và là một phần nhỏ của nó. Thế giới Hoa Nghiêm xuất sanh và hiện hữu trong thực tại nền tảng ấy. Hay nói cách khác, thế giới là Pháp thân, Báo thân và Hóa thân của Phật Tỳ Lô Giá Na.

Thực tại nền tảng ấy cũng là tâm của mỗi chúng sanh, *“Tâm, Phật, chúng sanh. Cả ba không sai khác”*. (Phẩm Dạ-ma-cung kệ tán).

Mọi pháp môn thực hành của kinh Hoa Nghiêm là để ngộ nhập thế giới ấy. Thế giới ấy được kinh gọi là pháp giới, thế giới của pháp. Để thực hành tương ứng với pháp giới Hoa Nghiêm, chúng ta cần biết những phương diện,

những đặc tính của nó. Sau đây, chúng ta nghiên cứu ba trong những đặc tính của pháp giới hay thân Phật Tỳ Lô Giá Na. Thiền định, thiền quán về ba phương diện này sẽ đưa chúng ta dần dần đến cái thấy pháp giới Hoa Nghiêm.

### ***1. Tánh Không***

Ngay trong chương đầu tiên, *Thế Chủ Diệu Nghiêm*, trong bài kệ đầu tiên, tánh Không được nói đến như sau:

*Thân Phật phổ biến các đại hội*

*Đầy khắp pháp giới không cùng tận*

*Tịch diệt, vô tánh, không thể nắm*

*Vì cứu thế gian mà xuất hiện*

...

*Sắc thân tịnh diệu của Như Lai*

*Hiện khắp mười phương không gì sánh*

*Thân Phật vô tánh, không chỗ y*

*Thiện Tư thiên vương quan sát được.*

*Âm thanh của Phật vô hạn ngại*

*Kẻ đáng được độ thì được nghe*

*Nhưng Phật vắng lặng thường bất động*

*Nhạo Trí thiên vương chứng môn này.*

*Như Lai tịch tịnh vốn giải thoát*

*Hiện khắp mười phương không chỗ sót*

*Quang minh soi sáng khắp thế gian*  
*Nghiêm Tràn thiên vương đã được thấy.*

Pháp thân Phật Tỳ Lô Giá Na là tánh Không: “*tịch diệt, vô tự tánh, không thể nắm, không chỗ y, vắng lặng, bất động, tịch tịnh, vốn giải thoát, quang minh*”. Chính vì Pháp thân tánh Không vô tự tánh, vô hạn, không chỗ y như vậy, mà Báo thân và Hóa thân có thể “*phổ biến các đại hội, hiện khắp mười phương không chỗ sót*”.

“*Vô tánh*” tức là vô tự tánh, không có tự tánh, không có hiện hữu nội tại riêng biệt độc lập. Đây chính là tánh Không. “*Tịch diệt*”, vĩnh viễn tịch diệt, vì không có sự sanh ra, chưa từng sanh ra, hay vô sanh. Tánh Không thì “*vô tướng, vô ngại*” và do đó hiện hữu khắp mười phương.

Nhưng tánh Không không phải là không có gì hết. Từ nó lưu xuất ra các tướng, hiện hữu trong nó, tiêu tan trong nó. Các tướng, kể các tướng bị định hình bởi nghiệp, đều từ tánh Không lưu xuất, nên chúng cũng không có tự tánh, vô tự tánh như tánh Không. Tâm Kinh Bát Nhã nói: “*Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác sắc. Sắc tức là Không, Không tức là sắc. Thọ tướng hành thức cũng là như vậy*”.

Các tướng chính là tánh Không, vô ngại, vô hạn. Chính vì các tướng vô ngại, vô hạn, cho nên các tướng mới có thể vô ngại với nhau, khiến có một thế giới tướng tướng vô ngại hay sự sự vô ngại, đây là cảnh giới và cái thấy đặc biệt và cao cấp nhất so với tất cả các kinh khác.

Thật ra các kinh khác cũng có nói đến pháp pháp sự sự vô ngại, nhưng đặc biệt ở kinh Hoa Nghiêm được tập trung và khai triển sâu rộng nhất, cùng với tất cả các pháp môn để đưa chúng ta đến cái thấy pháp giới sự sự vô ngại là cảnh giới cao nhất của tất cả những con đường Phật giáo.

*Cảnh giới chư Phật vô lượng môn  
Tất cả chúng sanh chẳng vào được  
Phật tánh thanh tịnh như hư không  
Vì khắp thế gian khai chánh đạo.  
Mỗi mỗi chân lông của Như Lai  
Đầy đủ công đức như biển cả  
Tất cả thế gian đều an vui  
Thọ Quang vương đây đã thấy được.*

Tánh Không ấy cũng chính là Phật tánh: “*Phật tánh thanh tịnh như hư không*”. Nhưng tánh Không ấy cũng là tánh Như (Kinh Đại Bát Nhã), Chân Không mà Diệu Hữu: “*Mỗi mỗi chân lông của Như Lai, đầy đủ công đức như biển cả*”.

Thấy trực tiếp được tánh Không là thấy pháp tánh, thấy Pháp thân Phật, đó gọi là ngộ nhập:

*Rõ biết Pháp tánh là vô ngại  
Hiện khắp mười phương vô lượng cõi  
Nơi cảnh giới Phật chẳng nghĩ bàn*



*Khiến chúng đồng quy biển giải thoát.  
 Như Lai ở đời không chỗ y  
 Hiện trong các cõi như vang, bóng  
 Pháp tánh rốt ráo không khởi sanh  
 Thắng Kiến Thiên vương được ngộ nhập.*

Pháp thân tánh Không ấy không chỗ nào không có, nên bình đẳng hiện diện trước mặt tất cả chúng sanh. Pháp thân ấy là chỗ quy về của mọi pháp môn, mọi tông phái.

*Phật thân cùng khắp đồng pháp giới  
 Khắp ứng chúng sanh đều hiện tiền  
 Các thứ pháp môn thường dạy trao  
 Nơi pháp tự tại hay khai ngộ.*

Thấy trực tiếp tánh Không ấy gọi là ngộ, và tiếp tục đi sâu và rộng bằng Bồ tát hạnh thì gọi là nhập, hay “*Nhập pháp giới*”.

## **2. Quang minh**

Phương diện thứ hai để người ta có thể tiếp xúc được với pháp giới là quang minh hay ánh sáng. Cũng trong phẩm thứ nhất *Thế Chủ Diệu Nghiêm* này, trang nào cũng có vài chữ quang minh. Chúng ta thấy: “*Thần lực của Phật làm cho đạo tràng ảnh hiện tất cả sự trang nghiêm*”, “*tuôn ánh sáng như mây*”, “*quang minh của chư Phật*”,

*“tất cả cảnh giới đều hiện trong lưới báu, tất cả chúng sanh nhà cửa đều hiện bóng trong đó”.*

Như vậy, bản tánh của thế giới Hoa Tạng này là quang minh hay ánh sáng. Ở đây chúng ta trích ra một số đoạn trong chương thứ nhất, nói về thế giới như là thân Phật Tỳ Lô Giá Na, và thân Phật Tỳ Lô Giá Na như là quang minh. Quang minh với tánh Không là một, bất khả phân.

*Thân Phật thanh tịnh thường tịch diệt  
Quang minh chiếu sáng khắp thế gian  
Không tướng, không hành, không hình bóng  
Ví như mây nổi giữa không gian.*

...

*Pháp vương an trụ cung Diệu Pháp  
Pháp thân quang minh soi tất cả  
Pháp tánh vô tướng không gì sánh  
Hải Âm phạm vương được giải thoát.*

Pháp giới là một trường phô diễn của quang minh:

*Như Lai thường phóng đại quang minh  
Trong mỗi quang minh vô lượng Phật  
Đều hiện Phật sự dạy chúng sanh  
Diệu Âm thiên vương đã chứng nhập.*

Các đại Bồ tát thì thấy:

Có vị thấy được Phật pháp thân  
 Vô đẳng vô ngại ở khắp cả  
 Tánh của hết thấy vô biên pháp  
 Ở trọn tất cả trong thân ấy.  
 Có vị thấy Phật sắc thân diệu  
 Quang minh sắc tướng đều vô biên  
 Tùy các chúng sanh hiểu chẳng đồng  
 Trong mười phương cõi đều hiện khắp.  
 Hoặc thấy Như Lai phóng quang minh  
 Sáng soi mọi nơi khắp thế gian  
 Có vị ở trong Phật quang minh  
 Lại thấy chư Phật hiện thân biến  
 Có vị thấy Phật phóng quang minh  
 Từ nơi chân lông tuôn ánh sáng  
 Thị hiện thuở xưa tu hành đạo  
 Khiến sanh tin sâu vào Phật trí.

### 3. Như huyễn

Có sự “thị hiện”, “hiện Phật sự”, “hiện khắp”, “hiện trong các cõi như vang, bóng”, “đều hiện Phật sự hóa chúng sanh”... bởi vì tất cả mọi thị hiện ấy đều là hóa hiện, trên nền tảng như huyễn. Thị hiện mà vẫn “không tướng, không

hành, không hình bóng” cho nên hiện mà vẫn giải thoát, vẫn ở trong “cảnh giới định”.

*Phật thân vô tận như hư không  
Vô tướng vô ngại khắp mười phương  
Như huyễn như hóa khắp ứng hiện  
Biến Hóa Âm vương đã ngộ được.*

Do vậy, quán như huyễn là một cách để ngộ nhập pháp giới:

*Các môn quán Phật vô sở hữu  
Mười phương tìm cầu bất khả đắc  
Pháp thân thị hiện không chân thật  
Tịch Âm thiên vương thấy pháp này.*

Tính cách như huyễn này cùng với tánh Không và quang minh khiến có được thế giới sự sự vô ngại, một đặc thù của kinh Hoa Nghiêm:

*Tất cả chúng sanh đều sai khác  
Một chân lông Phật thị hiện đủ  
Bao nhiêu phước đức của chúng sanh  
Trong chân lông Phật đều hiển hiện  
...  
Quang minh chiếu khắp đồng hư không  
Trước các chúng sanh đều khắp hiện  
Trăm ngàn muôn kiếp, các quốc độ*

*Trong một sát na đều hiện rõ.*

Đại Bồ tát Phổ Hiền nói trong chương thứ nhất:

*Như Lai trang nghiêm cõi rộng lớn*

*Đồng với tất cả vi trần số*

*Phật tử thanh tịnh đều khắp đây*

*Mưa bất tư nghì pháp vi diệu.*

*Như trong hội này thấy Phật ngồi*

*Tất cả vi trần đều như vậy*

*Phật thân không đến cũng không đi*

*Bao nhiêu quốc độ đều hiện rõ*

.....

*Phật ở trong tất cả các vi trần*

*Thị hiện vô biên đại thân lực*

*Ba đời vô biên kiếp rộng lớn*

*Phật trong mỗi niệm đều thị hiện.*

Ngay chương thứ nhất *Thế Chủ Diệu Nghiêm*, qua cái thấy của các Thiên vương, các Thần vương, các Thần chủ và các đại Bồ tát, có ba yếu tố, ba đặc tính của Phật Tỳ Lô Giá Na hay Phật thân hay Pháp giới được nhìn thấy. Đó là tánh Không, Quang minh và Như huyễn. Dĩ nhiên đây chỉ là ba yếu tố chính trong rất nhiều yếu tố khác mà kinh sẽ nói đến.

## II. Ba phương diện của pháp giới ở mức độ rốt ráo

Một khi thấy được, ngộ được pháp giới, người ta thực hành đầy đủ Bồ đề tâm, nguyện, Bồ tát hạnh, thiền định, thiền quán, trí huệ, từ bi... đến mức sâu rộng đến độ những phẩm tính ấy thành biển, biển Bồ đề tâm, biển đại nguyện, biển đại hạnh, biển đại định, biển đại bi... Những biển đức tính ấy, một khi đã tròn đủ, cũng chính là biển pháp giới.

Quá trình đi sâu và mở rộng sự chứng ngộ pháp giới như vậy được kinh gọi là Nhập pháp giới. Ở đỉnh cao của việc nhập pháp giới và cũng là đỉnh cao của con đường Phật giáo, chúng ta vẫn thấy ba phương diện tánh Không, Quang minh và Như huyễn. Ba phương diện, ba đặc tính ấy trở nên sâu, rộng, và vi tế không cùng.

Phẩm *Nhập pháp giới*, phẩm cuối của kinh, diễn tả sự hành hương tham học và sự chuyên hóa tâm thức của Đồng tử Thiện Tài. Thiện Tài đã theo lời dạy của đức Văn Thù Sư Lợi để bắt đầu cuộc hành trình từ phương Nam. Để bắt đầu con đường trở về Phật tánh của mình. Cuối con đường, Thiện Tài đã gặp đức Di Lặc, gặp lại đức Văn Thù, và cuối cùng gặp đức Phổ Hiền, mà thân ngài biểu lộ trọn vẹn pháp giới.

Đức Di Lặc cho đồng tử Thiện Tài vào lầu gác Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm. Lầu gác này biểu lộ đầy đủ pháp giới ở mức độ cái thấy biết của một Bồ tát Nhất sanh bổ xứ là đức Di Lặc.

Chúng ta lại thấy ba phương diện tánh Không, Quang minh và Như huyền biểu lộ ở mức độ sâu rộng và vi tế nhất.

“Thiện Tài thấy trong lầu gác rộng vô lượng đồng như hư không. Vô số thứ báu làm đất; vô số cung điện, thềm bậc, lan can, đường sá, vô số lưới báu chuỗi báu, tất cả đều bằng bảy báu... Thiện Tài ở một chỗ thấy tất cả chỗ. Nơi tất cả chỗ đều thấy như vậy. Thiện Tài chứng nhập môn vô ngại giải thoát, tâm vô ngại cùng khắp, thấy cùng khắp, kính lễ cùng khắp, tự thấy thân mình ở khắp trong tất cả lầu gác... Vì trụ trong trí huệ Bồ tát, vì Bồ tát Di Lặc gia trì, nên trong chút ít thời gian mà Thiện Tài cho là vô lượng kiếp”.

Khi Thiện Tài hỏi những sự trang nghiêm này từ đâu đến, Bồ tát Di Lặc nói:

*“Từ trong trí huệ thân lực của Bồ tát mà đến, y nơi thân lực Bồ tát mà an trụ, không có chỗ đi, cũng không có chỗ trụ, chẳng phải tích tập, chẳng phải thường hằng, xa lìa tất cả. Như Long vương làm mưa, chẳng từ thân ra, chẳng từ tâm ra, chẳng có tích tập, mà chẳng phải là chẳng thấy.*

*Như nơi biển lớn, tất cả các sắc tượng của thế giới đều hiện trong đó. Pháp tánh như vậy. Đây là những tướng của trí biết các pháp của Bồ tát làm nhân duyên tu tập mà hiện ra. Tự tánh như vậy, như huyền, như mộng, như ảnh, như tượng, đều chẳng thành tự.*

*Này thiện nam tử! Như nhà huyền thuật làm những huyền sự: không từ đâu đến, không đi đến đâu. Dầu không*

*đến không đi nhưng do huyền lực mà thấy rõ ràng. Cũng vậy, sự trang nghiêm này không từ đâu đến, cũng không đi đâu. Dầu không đến không đi, nhưng do học tập sức huyền trí chẳng thể nghĩ bàn và do sức đại nguyện xưa kia mà hiển hiện như vậy”.*

Tất cả những sự trang nghiêm trong lầu gác Di Lạc, cũng là pháp giới được các bậc chứng ngộ rốt ráo thấy biết, đều hiển hiện trên nền tảng quang minh.

“Thấy chuỗi lưu ly phóng trăm ngàn quang minh đồng thời chiếu sáng”, “Phóng lưới quang minh đại ma ni vương, hoặc xanh vàng đỏ trắng, hoặc làm thành màu tất cả quang minh”, “Phóng những quang minh nhiều màu”...

Hợp nhất trọn vẹn với cội nguồn pháp tánh tánh Không, Quang minh, Như huyền như vậy, Bồ tát Di Lạc nói với Thiện Tài sự hợp nhất với tất cả pháp giới và chúng sanh:

*“Thân ta sanh khắp tất cả pháp giới, đồng sắc tướng sai biệt với tất cả chúng sanh, đồng tiếng lời sai khác với tất cả chúng sanh, đồng những danh hiệu với tất cả chúng sanh, đồng những cử chỉ sở thích của tất cả chúng sanh, để tùy thuận thế gian giáo hóa điều phục, thị hiện thọ sanh đồng với tất cả chúng sanh thanh tịnh, những sự nghiệp làm ra đồng với tất cả chúng sanh phạm phu. Đồng với tâm tưởng của tất cả chúng sanh, đồng thệ nguyện với tất cả Bồ tát mà hiện thân đầy khắp pháp giới”.*



### III. Pháp giới sự sự vô ngại

Trên nền tảng tánh Không, quang minh và như huyễn mà có pháp giới sự sự vô ngại. Pháp giới ấy càng lúc càng hiển lộ trên con đường cầu học của đồng tử Thiện Tài. Cuối cùng, gặp đức Phổ Hiền, Thiện Tài chứng đắc rốt ráo pháp giới sự sự vô ngại ở mức độ của một vị Phật.

Nền tảng hay bản tánh của pháp giới là tánh Không, Quang minh và Như huyễn. Nền tảng hay bản tánh ấy tự thân là vô ngại: tánh Không vô ngại với tánh Không và với hai phẩm tính kia, quang minh vô ngại với quang minh và với hai phẩm tính kia... Bản tánh là vô ngại, thế nên các tướng sanh khởi từ bản tánh ấy, hiện hữu trong bản tánh ấy, tan biến trong bản tánh ấy cũng là vô ngại. Các tướng vô ngại với nhau, đó là tướng tướng vô ngại hay sự sự vô ngại.

Sự sự vô ngại bởi vì sự là tánh Không, mà tánh Không thì vô ngại, nên sự này vô ngại với các sự khác trong tánh Không. Sự là ảnh hiện của quang minh, mà quang minh thì vô ngại, nên sự này, ảnh hiện này, vô ngại với các sự khác, các ảnh hiện khác. Sự là như huyễn, mà như huyễn thì vô ngại, nên sự như huyễn này vô ngại với các sự như huyễn khác.

Một mẫu nhỏ của không gian (vi trần) vô ngại, tương tức tương nhập, tương dung tương nhiếp với tất cả các mẫu nhỏ của không gian khác. Một mẫu nhỏ của thời gian (sát na, khoảnh khắc, một niệm) vô ngại, tương tức tương nhập, tương dung tương nhiếp với tất cả các mẫu nhỏ của

thời gian khác. Một mẫu nhỏ của không gian vô ngại, nhiếp nhập với một mẫu nhỏ của thời gian và với tất cả mẫu nhỏ thời gian. Cứ như thế, nhiếp nhập là trùng trùng vô tận.

Do sức đồng thiện căn với Bồ tát Phổ Hiền, Thiện Tài thấy mười thứ tướng tốt lành, mười thứ quang minh như:

“Thấy bao nhiêu vi trần của tất cả thế giới, trong mỗi vi trần xuất sanh tất cả vi trần số lưới mây thế giới Phật quang minh chiếu sáng khắp nơi.

Thấy thân Phổ Hiền mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả mây thế giới vi trần số quang minh, khắp pháp giới hư không giới tất cả thế giới, trừ diệt tất cả khổ não chúng sanh, khiến các Bồ tát sanh đại hoan hỷ. Thấy mỗi mỗi lỗ lông, trong mỗi niệm xuất sanh tất cả mây vi trần số cõi Phật ba đời...”.

Nơi mỗi lỗ lông, nơi một vi trần chứa tất cả cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, và chứa bất khả thuyết kiếp:

*Hoặc xem thấy nơi một lỗ lông*

*Đầy đủ cõi trang nghiêm rộng lớn*

*Vô lượng Như Lai đều ở trong*

*Phật tử thanh tịnh đều đồng thấy.*

*Hoặc thấy trong mỗi một vi trần*

*Có đủ hàng sa quốc độ Phật*

*Vô lượng Bồ tát đều đầy đủ*

*Bất khả thuyết kiếp tu các hạnh.*

Pháp giới là đồng nhất (trương tức) và dung thông (trương dung), như nước là đồng nhất và dung thông ở mọi nơi, mọi lúc. Phật thì vô ngại nên hiện ở mọi nơi, mọi lúc, như mặt trăng hiện ở khắp nơi có nước:

*Ví như trăng sáng giữa hư không  
Chúng sanh thế gian thấy tròn khuyết  
Tất cả sông ao hiện bóng trăng  
Tất cả tinh tú đều kém sáng*

Một và tất cả tương nhập tương nhiếp:

*Ở trong một cõi thành Chánh giác  
Trong tất cả cõi cũng đều thành  
Tất cả cõi vào một, một vào khắp  
Tùy tâm chúng sanh đều thị hiện.*

Pháp thân Phật là tánh Không, quang minh, như huyễn. Khi đạt được pháp thân thì thế giới quanh ta trở thành pháp giới sự sự vô ngại. Pháp thân ấy, pháp giới ấy luôn luôn ở trước mắt chúng ta. Nhưng vì bám chấp tướng chúng ta không thấy tánh Không, vì chạy theo bóng ảnh hiện mà chúng ta không thấy được tấm gương quang minh hằng sáng từ đó các bóng sanh khởi, và vì sống trong thế giới sanh tử danh tướng, cho đó là cứng chắc, là có tự

tánh, là thật, mà chúng ta không thấy được tính như huyễn, như “mây” của các pháp.

Phật đã chứng đắc hoàn toàn Pháp thân, chứng đắc hoàn toàn tánh Không, quang minh, như huyễn, và do đó sống trong pháp giới sự sự vô ngại:

*Như Lai thanh tịnh diệu Pháp thân*

*Tất cả ba cõi không gì sánh*

*Vì ngoài đờng ngôn ngữ thế gian*

*Bởi vì tánh phi hữu phi vô vậy.*

*Dầu không chỗ y mà ở khắp*

*Dầu đến tất cả mà không đi*

*Như vẽ trong không, cảnh trong mộng*

*Phải quán thân Phật là như vậy.*

Như thế, đi vào tánh Không, quang minh, như huyễn, tức là đi vào pháp giới Hoa Nghiêm.

## TÂM, PHẬT, CHÚNG SANH CẢ BA KHÔNG SAI KHÁC

Kinh Hoa Nghiêm chỉ bày sự đồng nhất của tất cả mọi sự, bởi thế mà có thể tóm gọn: “*Tất cả là một, một là tất cả*”. Kinh nói sự đồng nhất của ba thực thể tâm, Phật và chúng sanh:

*Như tâm, Phật cũng vậy*

*Như Phật, chúng sanh đồng*

*Nên biết Phật cùng tâm*

*Thể tánh đều vô tận*

(Phẩm Dạ-ma-cung kệ tán, thứ 20)

Cũng đoạn kệ trên, trong bản dịch 60 quyển:

*Như tâm, Phật cũng vậy*

*Như Phật, chúng sanh đồng*

*Tâm, Phật và chúng sanh*

*Cả ba không sai khác*

“Đồng” ở đây là đồng với thân tâm của Phật bản nguyên Tỳ Lô Giá Na; nói cách khác, đồng một pháp giới

sự sự vô ngại, tức là “*mười biến thân tướng của Như Lai*” (Phẩm *Như Lai thập thân tướng hải*, thứ 34).

Tu hành là thực hiện sự “*không sai khác*” này, chứng ngộ được thể tánh của tâm, Phật và chúng sanh là đồng nhất và vô tận. Tùy theo mức độ thanh tịnh của tâm mà chúng ta thấy được ít hay nhiều sự đồng nhất vốn có này, sự đồng nhất rốt ráo đã hiện thành sự sự vô ngại của pháp giới.

Tất cả các pháp môn của kinh Hoa Nghiêm đều đặt trên nền tảng cả ba tâm, Phật, chúng sanh không sai khác này, cho nên mọi phương tiện tu hành nào cũng khởi từ nền tảng ấy, vận hành và thành tựu trên nền tảng ấy, do đó bất cứ phương tiện nào cũng có cái cứu cánh không sai khác vốn sẵn ấy. Đó là một trong những lý do để người xưa nói tu theo kinh Hoa Nghiêm là Viên giáo.

Thân tâm chúng ta không thể ở ngoài pháp giới Hoa Nghiêm này. Thân tâm chúng ta đồng nhất, hay dùng thuật ngữ Hoa Nghiêm tông, tương tức tương dung với thân tâm Phật Tỳ Lô Giá Na hay pháp giới sự sự vô ngại. Thân tâm mỗi chúng ta là pháp giới sự sự vô ngại.

Trong kinh Hoa Nghiêm, thân tâm hay vật chất và tâm thức, không gian và thời gian, được quan sát bằng chỉ quán ở mức độ vi tế nhất. Các phẩm trong kinh đều được thuyết trong tam muội, ở mức sâu nhất. Mức độ nhỏ nhất của không gian là một vi trần. Mức độ nhỏ nhất của thời gian và của tâm thức là một niệm, tức là một khoảnh khắc, cũng là một ý nghĩ. Pháp giới Hoa Nghiêm được chỉ bày và thâm nhập ở mức độ nhỏ nhất ấy, vi trần và niệm.

Khi thân tâm chúng ta được nhìn ở mức độ vi tế bằng tam muội (samadhi) thì mỗi vi trần và mỗi niệm của nó đều tương nhiếp tương nhập với những vi trần và những niệm tạo thành vũ trụ này. Khi ấy, thực tại bốn nguyên thanh tịnh và thiêng liêng là Phật Tỳ Lô Giá Na được thấy đầy khắp vũ trụ và trong mỗi vi trần và mỗi niệm.

Phẩm *Thăng Đâu suất thiên cung* nói: “*Thân Phật không ngăn mé trụ khắp trong thân của chúng sanh*”. Trong thân chúng ta hiện giờ luôn luôn có thân Phật không ngăn mé hay pháp giới sự sự vô ngại vô tận. Toàn bộ cuốn kinh chỉ dạy cho chúng ta làm sao khám phá, nhận biết, ngộ nhập thân Phật vốn có sẵn ấy.

Phẩm *Như Lai xuất hiện* nói: “*Đại Bồ tát phải biết tâm mình, niệm niệm thường có Phật thành chánh giác, vì chư Phật Thế Tôn chẳng rời tâm này mà thành chánh giác. Cũng như vậy, tâm của tất cả chúng sanh đều thường có Như Lai thành chánh giác, rộng lớn khắp cả, không chỗ nào chẳng có, chẳng rời, chẳng dứt, không thôi nghỉ, nhập pháp môn phương tiện không thể nghĩ bàn*”.

Phật trong tâm mỗi chúng sanh, không chỉ là rộng lớn khắp cả, không chỗ nào chẳng có, mà trong mỗi niệm thường thành chánh giác. Ngay trong tâm chúng ta, mỗi niệm mỗi niệm chúng ta đều có thể khám phá, nhận biết Phật bốn nguyên Tỳ Lô Giá Na vốn đã thành chánh giác này. Phật bốn nguyên chính là tâm chúng ta, vốn toàn thiện, viên mãn trong từng khởi niệm. Kinh Viên Giác nói, “*chúng sanh bỗng lại thành Phật*” là như vậy.

Kinh đã dùng từ “*biển quả*” để chỉ sự ở khắp không gian và thời gian của “*tâm, Phật, chúng sanh*” vốn thành chánh giác này. Trong biển quả ấy cái gì khởi lên, một làn sóng, một niệm, một vi trần, đều là quả vốn đã viên thành.

Tâm, Phật, chúng sanh, cả ba không sai khác là cái thấy vô ngại, tương tức tương nhập, tương dung tương nhiếp của kinh Hoa Nghiêm. Trong khi đó, cái thấy do tướng phân biệt của chúng sanh thì có nhiều sai khác: tịnh sai khác với bất tịnh, sắc sai khác với không, sanh tử sai khác với Niết bàn, chân lý tương đối sai khác với chân lý tuyệt đối... Cái thấy tương tức tương nhập, tương dung tương nhiếp là cái thấy viên dung: Một là tất cả, tất cả là một. Một là Phật và tất cả cũng là Phật.

Không chỉ tâm, Phật, chúng sanh vô ngại với nhau mà cả thế giới cũng vô ngại với ba cái trên, bởi vì, “*Toàn cả ba cõi chỉ là Nhất Tâm*” (Phẩm Thập địa), “*Ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai chỉ là Nhất Niệm*” (Phẩm Thập địa). Tất cả tâm, Phật, chúng sanh, thế giới, không gian, thời gian được quy về Nhất Tâm hay Nhất Niệm này. Cái Nhất Tâm hay Nhất Niệm này là Phật Tỳ Lô Giá Na, hay còn gọi là Phật tánh, Pháp thân, pháp tánh, pháp giới tánh...

Tất cả các pháp, dầu nhỏ đến đâu như vi trần và một niệm, đều là Nhất Tâm hay Nhất Niệm. Và chúng đồng nhất với nhau đến rốt ráo, nên chúng tương nhiếp tương nhập với nhau, hiện thành pháp giới sự sự vô ngại.

*Pháp thân Như Lai tạng*

*Vào khắp trong thế gian*



(Phẩm *Phổ Hiền hạnh*, thứ 36).

Mỗi vi trần của thế giới nhiếp tất cả Phật:

*Trong mỗi vi trần vô lượng Phật*

*Trong mỗi trần có vô lượng quang*

*Trong mỗi vi trần tam thế Phật*

(Phẩm *Thế giới thành tựu*, thứ 4).

Mỗi niệm của thời gian chứa tất cả ba đời:

*Một niệm hiện khắp nơi tam thế*

*Tất cả biến cõi đều thành lập*

(Phẩm *Thế giới thành tựu*, thứ 4).

Tâm, Phật, chúng sanh, thế giới luôn luôn đồng nhất (trương tức), dung thông không chia cắt (trương dung) như vậy. Tâm chúng sanh vốn là tâm Phật, chỉ vì vô minh vọng tưởng phân biệt rồi sanh ra các độc tham, sân, si, kiêu căng, ghen ghét... mà thành ra nhiễm ô tạm thời.

Có thế giới, có chúng sanh, có sanh tử, tất cả sai khác, là do tưởng:

*Tất cả chúng sanh trong mười phương*

*Đều là chúng sanh tưởng phân biệt*

*Tưởng, phi tưởng đều không chỗ đắc*

*Rõ thấu các tướng là như vậy*

(Phẩm *Thập hồi hướng*, thứ 25).

Thế giới luôn luôn vô ngại, tương tức tương dung với tâm chúng ta, bởi vì bản tánh của tất cả vốn là thanh tịnh, một vị. Chỉ vì vô minh mà vọng tưởng các pháp có tự tánh, cách biệt riêng rẽ nhau, có chủ thể khách thể, thành ra tâm ta và thế giới cách biệt, từ đó những phiền não càng khiến cái Nhất Tâm, Nhất Niệm được thấy thành chia cắt xung đột, trở thành sanh tử khổ đau.

Để phá bỏ tướng hư vọng này, chúng ta phải thấy tánh Không, vô tự tánh và tịch diệt:

*Tất cả các pháp nhân duyên sanh  
Thế tánh chẳng có cũng chẳng không  
Nơi những nhân duyên mà sanh khởi  
Trong đó trọn chẳng hề bám trước.  
Những ngôn ngữ của các chúng sanh  
Trong đó rốt ráo không chỗ đắc  
Danh tướng đều là tướng phân biệt  
Hiểu rõ các pháp đều vô ngã  
Nhu tánh chúng sanh vốn tịch diệt  
Rõ biết tất cả pháp như vậy  
Mọi sự trong tất cả ba đời  
Các cõi nước, nghiệp, đều bình đẳng.*

(Phẩm Thập hồi hướng, thứ 25).

Thấy được như vậy là thấy Nhất Tâm hay Nhất Niệm.

Tu hành là sống trong lưới tưởng của mình và chúng sanh tạo thành sanh tử, chuyển hóa chúng, đưa chúng về bản tánh, thật tướng của chúng. Đó là chuyển hóa lưới tưởng của sanh tử thành lưới trời Đê thích. Điều này được gọi là chuyển thức thành trí, chuyển tướng thành tánh, chuyển sanh tử thành Niết bàn.

Tâm, Phật, chúng sanh, cả ba không sai khác, nghĩa là sự không sai khác, sự đồng nhất một vị ấy đã có sẵn. Tất cả đã có sẵn, pháp giới Nhất Tâm ấy đã có sẵn trước mắt chúng ta. Chỉ cần từ bỏ tướng phân biệt thì mọi sự hết méo mó, nhấp nhô mà trở lại với cái toàn thể Nhất Tâm, Nhất Niệm.

Khi Đồng tử Thiện Tài vào lầu gác Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm của Bồ tát Di Lặc, lầu gác đó chính là pháp giới, Thiện Tài thấy tất cả mọi cảnh giới trang nghiêm bằng tâm và mắt thanh tịnh. Sự thanh tịnh ấy vốn có sẵn từ bao giờ. Và dầu có thấy trong tam muội thì tam muội ấy cũng có sẵn, đó là Hải Ấn tam muội hay tam muội vốn như vậy của pháp giới. Pháp giới vốn thanh tịnh trong chánh định như vậy. Thế nên chương chót có tên là Nhập pháp giới. Nhập pháp giới chứ không nói là tạo ra, xây dựng pháp giới. Nhập pháp giới là đi vào cái đã có sẵn để thấy.

Cái thấy biết của kinh Hoa Nghiêm luôn luôn là cái đã có sẵn, là quả đã có sẵn nơi mỗi chúng ta, do đó kinh được gọi là Quả thừa (Phalayana) thay vì Nhân thừa (Hetuyana). Nhân thừa là tích tập, tạo lập nhân để thành

quả. Còn Quả thừa là quả đã có sẵn nơi mỗi chúng ta. Khi kinh nói, “*Tâm, Phật, và chúng sanh, cả ba không sai khác*”, đó là Quả thừa. Mọi thực hành, mọi hạnh đều là những khai triển từ quả ấy. Do đó, mọi nhân đều chính là quả.

Tâm này là Phật, chúng sanh là Phật, thế giới là Phật. Đó là cái thấy biết kinh Hoa Nghiêm khai thị cho chúng ta. Tất cả những gì chúng ta thấy, nghe, hiểu, biết, xúc chạm, suy nghĩ... đều đồng một Phật tánh, đồng một tánh vàng như pháp giới vốn là vàng ròng.

Khi tất cả sáu căn, sáu trần, sáu thức đều trở lại nguyên thể của chúng là vàng thì tất cả là vàng không một mảy may hở sót. Khi mỗi vi trần, mỗi niệm đều là vàng thì tất cả các vi trần, các niệm tương tức tương nhập, tương dung tương nhiếp một cách vô ngại, hiển bày pháp giới Hoa Nghiêm.

Ở trên, chúng ta đã nói đến ba phương diện chính của thực tại tối hậu và trước mắt, tức Phật Tỳ Lô Giá Na, là tánh Không, quang minh và như huyễn. Mỗi chúng sanh chúng ta đều có, đều sống trong Phật Tỳ Lô Giá Na, không thể tách lìa dẫu một vi trần, một niệm.

*“Trí huệ Như Lai không chỗ nào là chẳng đến. Vì không một chúng sanh nào mà chẳng có đủ trí huệ Như Lai, chỉ do vọng tưởng điên đảo chấp trước nên không chứng được. Nếu lìa vọng tưởng thì nhất thiết trí, tự nhiên trí, vô ngại trí liền hiện tiền”*

(Phẩm *Như Lai xuất hiện*, thứ 37).

Chúng ta luôn luôn sống trong ba phương diện ấy. Như vậy, chúng ta chỉ cần đi vào một phương diện thì sẽ thấu biết cả hai phương diện kia. Mức độ ngộ nhập ba phương diện sâu đến đâu thì pháp giới được thấy biết sâu đến đó.

Bản tánh của tâm chúng ta và thể giới là tánh Không, do đó mỗi tư tưởng của chúng ta và mỗi hình tướng chúng ta thấy đều là tánh Không. Thấy được bản tánh của tất cả các pháp hay “thật tướng của tất cả các pháp” là tánh Không thì thấy được Pháp thân của chư Phật.

*Các pháp không chỗ đến  
 Cũng không có tác giả  
 Cũng không từ đâu sanh  
 Chẳng thể phân biệt được.  
 Tất cả pháp không đến  
 Vì thế nên không sanh  
 Vì đã không có sanh  
 Nên cũng không có diệt.  
 Tất cả pháp không sanh  
 Tất cả pháp không diệt  
 Nếu rõ được như vậy  
 Chư Phật thường hiện tiền.*

(Phẩm *Dạ-ma-cung kệ tán*, thứ 20).

Kinh Kim Cương, một kinh trong bộ Đại Bát Nhã, chuyên chỉ dạy về tánh Không, nói: *“Thấy các tướng chẳng phải tướng (tức là thấy các tướng chẳng sanh chẳng diệt, chẳng dơ chẳng sạch, chẳng tăng chẳng giảm) tức là thấy Như Lai”*.

Khi thấy sóng chẳng phải là sóng, mà là nước của đại dương, bèn thấy ra đại dương toàn khắp. Khi thấy các bóng trong gương chẳng phải là bóng, bèn thấy ra gương tròn chứa tất cả các bóng.

Bản tánh của tâm chúng ta và thế giới là quang minh. Phật Tỳ Lô Giá Na dịch là Đại Nhật, Quang Minh Biến Chiếu, Đại Quang Minh Tạng. Mọi hiện tượng, thế giới, chúng sanh xuất sanh từ Phật Tỳ Lô Giá Na, nghĩa là xuất sanh từ quang minh, hiện hữu trong quang minh, và tan biến trong quang minh.

*Tạng biến cõi sai khác vô biên  
Ví như mây bủa giữa không gian  
Bảo châu trái đất trang nghiêm diệu  
Ở trong quang minh của chư Phật.  
Tất cả cõi nước, tâm phân biệt  
Phản chiếu hiện ra trong quang minh  
Chư Phật ở trong những cõi ấy  
Nơi nơi thị hiện thân thông lực.*

(Phẩm Thế giới thành tựu, thứ 4).

Quan sát thấy chúng ta và các thế giới hiện ra phản chiếu trên nền tảng quang minh, đó là bắt đầu nhận biết

nền tảng quang minh của mọi sự. Như hình ảnh trên truyền hình hay phim chiếu bóng, trước khi có hình ảnh hiện ra thì có nền tảng của các hình ảnh là một tấm màn sáng. Không có tấm màn sáng ấy thì không có hình ảnh hay “ảnh hiện” nào cả. Thế giới, thân tâm, cuộc đời của chúng ta chỉ là cuốn phim tùy theo nghiệp riêng của mình mà thấy, nhưng cái chung của muôn loài là tấm màn nền tảng ánh sáng ấy. Nền tảng quang minh luôn luôn hiện hữu dưới mỗi ảnh hiện hay ảnh phản chiếu của cuộc đời đang thấy trước mặt, hiểu biết được nền tảng của mọi ảnh hiện là sự giải thoát chung cho mỗi chúng ta.

Những ý tưởng và những hình ảnh của trí nhớ cũng như thế. Chúng là những ảnh hiện trên nền tảng quang minh của tâm thức. Ý tưởng lưu xuất từ quang minh, hiện hữu trong quang minh và tan biến trong quang minh. Biết được nền tảng của mọi ý tưởng là quang minh, người ta tự do với những hình ảnh, ý tưởng, đó là giải thoát.

Bản tánh của tâm chúng ta và thế giới là vô tự tánh, như huyễn, như mộng, như bóng, như vang... đó là điều các kinh đều nói. Có điều sự như huyễn này ở trong kinh Hoa Nghiêm mang tầm vóc vũ trụ, là “*lực dụng tự tại*” của Phật bản nguyên:

*Khấp cả mười phương cõi hư không*

*Ở trong có tất cả cõi nước*

*Như Lai thân lực thường gia trì*

*Khấp nơi hiện tiền đều thấy được.*

....

*Lực dụng tự tại trong mỗi trần  
 Tất cả vi trần cũng như vậy  
 Chư Phật, Bồ tát đại thần thông  
 Tỳ Lô Giá Na đều hay hiện.  
 Tất cả quốc độ rộng vô biên  
 Như ảnh như huyễn như ngọn lửa  
 Không đâu thấy được nguồn gốc sanh  
 Cũng không chỗ đi và chỗ đến.  
 Hoại diệt sanh thành xoay vần mãi  
 Trong cõi hư không chẳng hề dừng  
 Tất cả đều do nguyện thanh tịnh  
 Lực hạnh nghiệp bao la giữ gìn*

(Phẩm Thế giới thành tựu, thứ 4).

Thấy được tất cả những hiện tượng như huyễn như mộng, không gốc gác, từ nền tảng Như Lai thần lực theo duyên nghiệp mà sanh, với cái thấy ấy, người ta được giải thoát.

Với ba pháp tu tâm, chỉ, quán, và chỉ quán đồng thời, người ta dần dần tương ưng với ba phương diện của pháp giới và thâm nhập pháp giới. Ngộ nhập ba phương diện ấy được đến đâu, người ta càng chứng ngộ được mình và pháp giới là một. Tâm, Phật, chúng sanh, cả ba không sai khác là như vậy.



## TÁNH KHÔNG VÀ HOA NGHIÊM

### I. Trùng trùng duyên khởi

Thế giới đang hiện hữu trước mặt chúng ta đây là do duyên khởi, hay duyên sanh, nghĩa là do nhiều nhân duyên hợp lại mà có mặt. Một vật trước mặt chúng ta hiện giờ là do nhiều yếu tố mà có mặt: năng lượng, những hạt, bốn lực, tốc độ, nhiệt độ, trường không thời gian... và tất cả những tương tác với chung quanh. Đó là chưa kể đến sự sống và ý thức tác động lên nó như thế nào.

Tất cả mọi cái hiện hữu đều do nhiều duyên mà sanh ra. Điều này được Phật giáo khái quát:

*Khi cái này có mặt thì cái kia có mặt.*

*Khi cái này không có mặt thì cái kia không có mặt.*

*Do cái này sanh nên cái kia sanh.*

*Do cái này diệt nên cái kia diệt.*

(Kinh Phật Tự Thuyết, Tiểu Bộ)

Đó là cái thấy biết nguyên lý duyên sanh. Cái này và cái kia tương thuộc. Sự sanh, trụ, dị, diệt của cái này ảnh

hưởng, tương tác với sự sanh, trụ, dị, diệt của cái khác, và do đó, của nhiều cái khác.

Mở rộng cái nhìn ra tầm mức thế giới và vũ trụ chúng ta sẽ thấy ngay: Cái này có mặt vì tất cả những cái kia có mặt. Cái này sanh vì tất cả những cái kia sanh. Cái này như thế này vì tất cả những cái kia như thế kia. Cái này biến đổi như thế này vì tất cả những cái kia đang biến đổi như thế kia. Một sự sanh diệt, biến đổi của một cái ảnh hưởng, tương tác đến tất cả những cái khác. Đó là cái nhìn trùng trùng duyên khởi: Một cái được duyên khởi khi tất cả mọi cái đang duyên khởi. Tất cả duyên khởi khi một cái được duyên khởi. Và luôn luôn như vậy trong mỗi khoảnh khắc.

Tôi có mặt ở đây vì có cha mẹ tôi, vì có đất nước Việt Nam này; nếu không có đất nước Việt Nam, tôi đã là một người nước khác, nói tiếng khác, suy nghĩ khác. Tôi có mặt ở đây vì đất ở đây không chìm dưới mặt nước biển, vì mặt trời tỏa xuống trái đất một nhiệt độ dao động vừa phải như vậy, vì mặt trăng ở khoảng cách như vậy. Những ngày trăng sáng tôi tỉnh táo hơn, những ngày mặt trời có những vết đen (bão từ) tôi bồn chồn hơn. Một ngôi sao nào ở đằng kia vũ trụ vừa mới nổ tung hay vừa mới hình thành chắc cũng có ảnh hưởng đến tôi dù tôi không thể biết bằng ý thức thường trực loạn động của tôi. Tôi ở đây, trong thời toàn cầu hóa, nên ít nhiều gì thì tôi cũng là một cá nhân được toàn cầu hóa. Ít nhất, trong phạm vi trái đất này, thân khẩu ý của tôi đã được tạo thành bởi và đang tương tác với thân khẩu ý với mọi loài có sự sống hay không có sự sống

trên trái đất. Nói thẳng ra, thân tâm của tôi được tạo thành bằng tất cả thế giới này, bằng tất cả chúng sanh hữu tình trong thế giới này.

Sự dung thông của tôi, dù tôi có biết hay không, với toàn bộ vũ trụ, đó là “đại từ, đại bi”, nói theo ngôn ngữ Phật giáo. Và cái thấy trùng trùng duyên khởi “tôi có mặt vì tất cả mọi cái kia đang có mặt”, chính là “trí huệ”.

Nói bằng ngôn ngữ Hoa Nghiêm, “*Một là tất cả, tất cả là một*”. Đó là trí huệ và từ bi của Phật giáo.

Cũng chính bởi cái nhìn trùng trùng duyên khởi này, nên Phật giáo nói là vũ trụ vô thủy vô chung, không cần phải có mặt Thượng đế nào ở trước và ở ngoài để tạo ra và điều khiển vũ trụ.

## II. Tánh Không là nền tảng của pháp giới Hoa Nghiêm

Từ cái nhìn duyên khởi, duyên sanh này, Phật giáo nói đến tánh Không. Theo một nghĩa gần gũi nhất với duyên khởi, thì tánh Không là vô tự tánh: vì mọi sự đều duyên khởi, nên mọi sự đều không có tự tánh riêng của chúng. Tánh Không là “*bản thể học*”, hay “*hữu thể học*” của Phật giáo. Tánh Không là nền tảng cho thế giới Hoa Nghiêm xuất hiện, cho sự thấy được Đức Phật vũ trụ Tỳ Lô Giá Na (Lô Xá Na, Vairocana):

*Kẻ vô trí mê lầm*

*Vọng chấp tướng năm uẩn*

*Chẳng biết chân tánh kia  
 Người này chẳng thấy Phật  
 Rõ biết tất cả pháp  
 Đều không có tự tánh  
 Hiểu pháp tánh như vậy  
 Tức thấy Lô Xá Na.*

(Phẩm Tu Di Đánh Kệ Tán)

Tánh Không là nền tảng cho mọi thế giới, kể cả thế giới sự sự vô ngại vi diệu của kinh Hoa Nghiêm.

Tánh Không thì ở khắp mọi thời gian mọi không gian. Vì ở đâu có cái gì đó (sắc thọ tưởng hành thức, mười tám giới, bốn đại...) thì cái đó là vô tự tánh nên ở đó là tánh Không. Tánh Không thì dung thông vô ngại với chính nó và với tất cả mọi sự vật. Cũng chính vì mỗi sự vật là tánh Không nên mỗi sự vật đều dung thông vô ngại với nhau.

Ở đây chúng ta chỉ chú ý về sắc (sự vật, có thể số ít hoặc số nhiều). Kinh Đại Bát Nhã nói: “Sắc là vô lậu chẳng trói buộc vì là tánh Không vậy” (Phẩm Đoạn Chư Kiến).

Vì sắc vô tự tánh nên sắc là vô biên: “Sắc như hư không, thọ tưởng hành thức như hư không. Như hư không, biên bờ và trung gian đều bất khả đắc... Do nhân duyên này nên vì sắc vô biên mà biết Bồ tát cũng vô biên” (Phẩm Thập Vô). “Sắc là vô lượng vô biên, chúng sanh cũng vô biên” (Phẩm Tán Hoa).

“Sắc là vô tận” (Phẩm Chúc Lụy). “Sắc cho đến mười hai duyên khởi (từ vô minh cho đến lão tử) đều là Không, bất khả tận” (Phẩm Bất Khả Tận).

Sắc là tướng vô ngại: “Trong tất cả pháp, tướng của chúng là vô ngại, Bồ tát phải học, phải biết như vậy” (Phẩm Nghĩa Cú). “Sắc là chẳng chướng ngại, thọ tướng hành thức là chẳng chướng ngại, cho đến nhất thiết chủng trí là chẳng chướng ngại” (Phẩm Vô Tác).

Mỗi sắc là tánh Không, nên nó có những tính chất của tánh Không: “vô biên, vô lượng, vô tận, vô ngại”. Mỗi sắc là “vô biên, vô lượng, vô tận, vô ngại” cho nên mỗi sắc tương thông, tương dung, tương nhập, tương nhiếp với tất cả các sắc.

Một sắc là “vô biên”, không biên bờ, nên trong một sắc có mặt tất cả các sắc khác. Một sắc là “vô lượng”, nên một sắc chứa tất cả các sắc khác. Một sắc là “vô tận” nên trong một sắc bao gồm tất cả mọi cái hữu tận khác, tất cả thời gian và không gian (hữu tận). Một sắc là vô ngại, nên nó tương thông, tương nhiếp, tương nhập mọi sắc khác.

Khi một sắc là vô biên, vô lượng, vô tận và vô ngại, nó tương tức tương nhập, tương dung tương nhiếp với tất cả các sắc, tạo nên thế giới sự sự vô ngại. Quán thấy được sự vô ngại tương tác lẫn nhau của các pháp như thế, chúng ta bắt đầu bước vào thế giới sự sự vô ngại, thế giới trùng trùng vô tận của Hoa Nghiêm.

Chính nhờ tánh Không, tánh Không một cách rất ráo, mà thế giới trùng trùng duyên khởi được chứng nghiệm là

thế giới sự sự vô ngại, trùng trùng vô tận. Từ thế giới trùng trùng duyên khởi nhờ thấy được tánh Không ở mức độ rất sâu mà chúng ta thấy được thế giới sự sự vô ngại:

*Một là tất cả, tất cả là một*

*Một trong tất cả, tất cả trong một.*

Một gồm tất cả trong mình, tương dung tương nhập với tất cả.

Tất cả trong tất cả và tương dung tương nhập với tất cả.

Chính nhờ sự dung thông vô ngại, tương tức tương nhập mà người thể nhập Hoa Nghiêm sống được cái Hiện Tại Vĩnh Cửu chân thật nhất và cao tột nhất, một Hiện Tại Vĩnh Cửu đồng thời và đồng hiện, tương tức và tương nhập trùng trùng vô tận.

Vũ trụ đồng thời và đồng hiện trùng trùng vô tận này, nói theo thuật ngữ của kinh Hoa Nghiêm, tức là Pháp thân, Báo thân và Hóa thân của Phật Tỳ Lô Giá Na (Đại Nhật Biến Chiếu hay Quang Minh Biến Chiếu) trùng trùng tương dung tương nhiếp, tức là thế giới sự sự vô ngại của Hoa Nghiêm. Thế giới đó là cực điểm của Chân Không Diệu Hữu của Phật giáo Đại thừa: có mà vẫn giải thoát, giải thoát mà vẫn có.

Để minh họa phần nào cho sự kiện sự sự vô ngại với sự, cái nhỏ nhiếp nhập với cái lớn một cách vô ngại, khá nhiều học giả Đông và Tây đã trưng dẫn bài thơ của William Blake (1757 – 1827):

### *Thấy*

*Thấy một thế giới trong một hạt cát  
 Và một thiên đàng trong một hoa dại  
 Nắm giữ vô tận trong lòng bàn tay  
 Và vĩnh cửu trong một giờ cuộc sống.*

Ở đây chúng ta trích thêm một bài kệ của Thiền sư Khánh Hỷ (1066 – 1142) đời Lý nói về thế giới sự sự vô ngại của Hoa Nghiêm:

*Uổng đời thôi hỏi sắc cùng không  
 Học đạo gì hơn hỏi Tổ tông  
 Ngoài cõi tìm tâm không định thể  
 Nhân gian trồng qué há thành rừng?  
 Đầu lông thấy rõ càn khôn thấy  
 Hạt cát bao hàm nhật nguyệt trong  
 Dại dụng giữa đời tay nắm chặt  
 Ai hay phạm thánh với tây đông?*

### **III. Đi vào pháp giới Hoa Nghiêm**

Khi tâm ta bám trụ vào một cái gì, thì cái đó, tâm đó liền biến thành vật, thành sắc. Khi tâm không bám trụ vào một cái gì, tâm mở ra, bao trùm cái toàn thể, khi ấy tâm bắt đầu là tánh Không. Khi dịch từ tiếng Phạn và Tây

Tạng, dưới ảnh hưởng của Hiện tượng luận Husserl – cùng là người Đức như ông – Herbert V. Guenther đã dịch tánh Không là the openness (sự mở ra, sự rỗng rang). Sau đó đã có một số người dịch theo như vậy. Đây là một nghĩa của tánh Không mà chúng ta có thể tham khảo. Không trụ, không có chỗ trụ (vô trụ, vô sở trụ) là một ý nghĩa của tánh Không, như được nói nhiều trong kinh Kim Cương.

Sắc vô tận khi tâm vô tận; sắc vô ngại khi tâm vô ngại. Để có thể đi vào thế giới vô biên vô lượng vô tận vô ngại của tất cả các pháp thì tâm chúng ta phải càng lúc càng mở ra để trở nên vô biên vô lượng vô tận vô ngại. Công việc này là sự thực hành chuyển hóa tâm thức, phá bỏ những chướng ngại chấp ngã chấp pháp; người xưa nói là sự tan băng: băng biến thành nước. Tùy theo mức độ tan băng của tâm thức mà chúng ta thấy được những mức độ sâu rộng của thế giới Hoa Nghiêm.

Đại thừa nói chung là sự tích tập công đức và trí tuệ. Kinh Đại Bát Nhã nói trong (Phẩm Tam Thán): “*Tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh*”. Tịnh Phật quốc độ là trí huệ, thành tựu chúng sanh là công đức. Đây là con đường Bồ tát hạnh.

Như kinh Hoa Nghiêm diễn tả, con đường chứng ngộ cảnh giới rốt ráo của kinh là con đường của hạnh nguyện Phổ Hiền. Thành tựu Đại Hạnh Nguyện Phổ Hiền là thành tựu thế giới Hoa Nghiêm:



“Mười phương tất cả Bồ tát và quyền thuộc đều từ trong hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ tát mà sanh...”  
(Phẩm Nhập Pháp Giới).

Cũng đoạn bắt đầu của phẩm *Nhập Pháp Giới*, Bồ tát Phổ Hiền nói kệ:

Ức cõi vi trần số  
Bồ tát biến công đức  
Đều từ trong hội khởi  
Đây khắp mười phương cõi  
Đều trụ hạnh Phổ Hiền  
Đều đi biến pháp giới  
Hiện khắp tất cả cõi  
Đồng nhập hội chư Phật.  
...  
Bồ tát chỗ tu hành  
Khắp rõ biến pháp hạnh  
Vào nơi biển đại nguyện  
Trụ cảnh giới của Phật  
Thấu rõ hạnh Phổ Hiền  
Xuất sanh các Phật pháp  
Đủ biến công đức Phật...

Hạnh nguyện Phổ Hiền trùm khắp pháp giới được ví với biển và cũng chính biển được đồng hóa với pháp giới

Hoa Nghiêm. Hạnh nguyện Phổ Hiền chính là pháp giới sự sự vô ngại Hoa Nghiêm, và pháp giới Hoa Nghiêm chính là hạnh nguyện Phổ Hiền.

Biển là tánh Không, nhưng tánh Không không phải là không có gì. Biển có tất cả sắc tượng, tất cả cảnh giới trùng trùng điệp điệp. Pháp giới Chân Không Diệu Hữu này được nói trong kinh là Hải Ấn tam muội. Kinh Hoa Nghiêm nói nhiều đến biển: biển đại nguyện, biển đại bi, biển đại trí, biển công đức... đó cũng chính là biển tâm của chúng ta. Tâm chúng ta nhờ đại nguyện, đại bi, đại trí, đại hạnh, công đức... mà mở rộng ra để nhiếp lấy và nhập vào biển pháp giới Hoa Nghiêm. Phẩm *Thập Địa* nói: “*Ba cõi chỉ là Nhất Tâm*”.

Toàn bộ kinh Hoa Nghiêm nói về hạnh nguyện Phổ Hiền. Thế nên trong từng câu kinh chúng ta có thể tìm thấy cho mình niềm tin và sự hăng hái để thực hành con đường Bồ tát hạnh của Đại Hạnh Phổ Hiền. Chính qua thực hành hạnh nguyện Phổ Hiền mà pháp giới Hoa Nghiêm dần dần hiển lộ ra với chúng ta.

Thực hành hạnh nguyện Phổ Hiền là chuyển hóa cuộc đời của chúng ta vào trong pháp giới Hoa Nghiêm. Tất cả mọi mắt thấy tai nghe làm việc nghỉ ngơi vui buồn đều tương ưng và nằm trong toàn bộ Phật pháp. Thực hành Hoa Nghiêm là tin rằng chúng ta đang sống trong một vũ trụ chính là ba thân của Phật Tỳ Lô Giá Na và mọi hoạt động của chúng ta không thể nào ngoài pháp giới Ba Thân Phật ấy.

Sống trong Phật Tỳ Lô Giá Na là thế nào? Tất cả những gì thấy nghe hay biết (sắc thanh hương vị xúc pháp) đều là Hóa thân của Phật Tỳ Lô Giá Na, và Hóa thân ấy (tức là toàn thể vũ trụ này) là đồng nhất với Pháp thân tánh Không của Phật Tỳ Lô Giá Na. Sắc (Hóa thân) tức là Không (Pháp thân). Đây là pháp giới Lý Sự vô ngại hay Sắc Không vô ngại, và tiến thêm nữa, hay nói theo thuật ngữ của kinh, thâm nhập thêm nữa, chúng ta đi vào pháp giới Sự Sự vô ngại, tức là pháp giới trùng trùng vô tận.



## TÁNH KHỞI

Tất cả các hiện tượng, các pháp, đều từ Phật Tỳ Lô Giá Na sanh khởi. Tất cả các tướng đều từ tánh, tức Phật Tỳ Lô Giá Na, sanh khởi. Tánh tức là Pháp thân, tánh Không, Phật tánh, Như Lai tạng tánh, pháp giới tánh... Cho nên, tất cả đều là Phật Tỳ Lô Giá Na, đều là Báo thân và Hóa thân của Phật Tỳ Lô Giá Na. Lý sự vô ngại cho nên Pháp thân và Sắc thân (Báo thân và Hóa thân) là một không thể chia tách.

Tánh ở đây là những biển của Phật Tỳ Lô Giá Na: biển công đức, biển trí huệ, biển đại bi, biển đại nguyện, biển đại hạnh... Pháp giới là thân của Phật Tỳ Lô Giá Na với tất cả sự kỳ diệu cho nên kinh này có tên là kinh Hoa Nghiêm, pháp giới là sự trang nghiêm bằng hoa.

Trong kinh có phẩm *Bảo Vương Như Lai Tánh Khởi*, thứ 32, ở bộ Hoa Nghiêm 60 cuốn, tương đương với phẩm *Như Lai Xuất Hiện*, thứ 37, trong bộ Hoa Nghiêm 80 cuốn, mà nhân vật chính là Bồ tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức thưa hỏi về sự xuất hiện của Như Lai và Bồ tát

Phổ Hiền trả lời. Những đoạn kinh trích ở sau đều từ phẩm *Như Lai Xuất Hiện* này.

Bồ tát Phổ Hiền nói: “*Chỗ này chẳng thể nghĩ bàn. Nghĩa là Như Lai Chánh đẳng Chánh giác do vô lượng pháp mà xuất hiện. Chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà thành tựu sự xuất hiện của Như Lai, mà do mười vô lượng trăm ngàn vô số sự mới thành tựu.*

*Một là do quá khứ vô lượng Bồ đề tâm nhiếp thọ tất cả chúng sanh làm thành.*

*Hai là do quá khứ vô lượng chí nguyện thanh tịnh thù thắng làm thành.*

*Ba là do quá khứ vô lượng đại từ đại bi cứu hộ tất cả chúng sanh làm thành.*

*Bốn là do quá khứ vô lượng hạnh nguyện tương tục làm thành.*

*Năm là do quá khứ vô lượng tu các phước trí không nhàm đủ làm thành...”*

Biên quả của Phật là biển công đức và trí huệ đã thành tựu của Phật. Cuộc đời chúng sanh chúng ta, sự tu hành của chúng ta, cũng luôn luôn nằm trong biển quả vô biên vô lượng ấy.

Chủ đề của phẩm *Như Lai Xuất Hiện* này là thấy, nghe, hay, biết Như Lai. Và để tiếp xúc được với Như Lai, với Như Lai tánh khởi, cái cốt yếu là tâm thanh tịnh:

*“Nhu Lai trí cũng như vậy, hiện khắp pháp giới không trước không sau. Trong tâm thanh tịnh của tất cả chúng sanh Như Lai đều hiện. Tâm thường thanh tịnh thì thường thấy thân Phật. Nếu tâm dơ nhiễm hư hỏng thì không thấy Như Lai”.*

Sự xuất hiện của Như Lai thì ở khắp tất cả, không chỗ nào chẳng có, nghĩa là tất cả đều từ tánh Như Lai mà khởi: “Đại Bồ- tát phải biết tâm mình niệm niệm thường có Phật thành Chánh giác, vì chư Phật Thế Tôn chẳng rời tâm này mà thành Chánh giác. Như tâm mình, tâm của tất cả chúng sanh cũng đều như vậy, đều thường có Như Lai thành Chánh giác, rộng lớn khắp cả, không chỗ nào chẳng có, chẳng ra, chẳng dứt, đang nhập pháp môn phương tiện giác ngộ không thể nghĩ bàn”.

Sự hiển lộ của Phật ở khắp tất cả thể hiện qua ba đặc tính tánh Không, quang minh và như huyễn:

*Nhu Lai xuất hiện cũng như vậy  
 Khắp đổ mưa pháp đều pháp giới  
 Những người ý kém thông thọ được  
 Chỉ trừ tâm thanh tịnh rộng lớn.  
 Ví như trong không tuôn mưa lớn  
 Không từ đâu đến không đi đâu  
 Tác giả thọ giả đều cũng không  
 Như vậy vô tâm khắp thấm ướt.*

Để tương ứng với cơn mưa pháp “đầy khắp, không đến không đi không tạo tác” tâm chúng ta cũng phải như vậy, mở khắp, không đến, không đi, không tạo tác.

Tánh hay pháp tánh, hay Như Lai tánh thì:

*Pháp tánh vô tác; không biến đổi*  
*Dường như hư không vốn thanh tịnh*  
*Tánh tịnh chư Phật cũng như vậy*  
*Bản tánh phi tánh, lìa có không.*  
*Biết rõ các pháp tánh tịch diệt*  
*Như chim trong không chẳng có dấu*  
*Do bốn nguyên lực hiện sắc thân*  
*Khiến thấy Như Lai đại thần biến.*

Pháp giới thì vô tác, không đến không đi, lìa có không, vốn tịch diệt, thế mà xuất hiện là pháp giới sắc thanh hương vị xúc pháp thì sự xuất hiện do “Như Lai đại thần biến” ấy là như huyền. Như huyền là sanh mà thật ra thì vô sanh, diệt mà thật ra là vô diệt. Báo thân và Hóa thân thì sanh ra trên nền tảng Pháp thân vô sanh, nên sự sanh ra đó cũng như huyền, nghĩa là sự sanh diệt đó thật ra là vô sanh vô diệt.

Tánh thì vô sanh vô diệt, thế nên sự xuất thế và nhập niết bàn của Phật cũng vô sanh vô diệt:

*Như tánh vô sanh, Phật xuất thế*  
*Như tánh vô diệt, Phật niết bàn.*



Tánh vô sanh vô diệt này luôn luôn ở trước mắt mỗi chúng ta, cho nên chúng ta có thể ứng dụng nó vào bất kỳ không gian nào, bất kỳ thời gian nào trong cuộc sống thường ngày. Bởi vì “tâm mình luôn luôn có Phật thành Chánh giác, rộng lớn khắp cả, không chỗ nào chẳng có” nên một niệm sanh ra, đó là Phật xuất thế. Một niệm diệt mất, đó là Phật niết bàn. Sở dĩ có thể kinh nghiệm được điều này, vì một niệm sanh ra hay Phật xuất thế đều “như tánh vô sanh” và một niệm diệt mất hay Phật niết bàn đều “như tánh vô diệt”.

Tánh khởi nghĩa là từ quang minh mà khởi, bởi vì tánh là quang minh tạng:

“Ví như trong biển lớn có ngọc lớn ma ni tên là Tạng Tỳ Lô Giá Na gồm hợp tất cả quang minh. Nếu có chúng sanh nào chạm phải quang minh này bèn đồng một màu với ngọc báu. Nếu ai được thấy ngọc này thì mắt được thanh tịnh. Tùy quang minh chiếu đến chỗ nào thì có mưa ngọc ma ni tên là an lạc, làm cho chúng sanh khỏi khổ và được mãn nguyện.

“Thân của chư Như Lai cũng vậy, là đại bảo tỳ, là tạng đại trí huệ tất cả công đức. Nếu có chúng sanh nào chạm phải quang minh của thân Phật thì đồng màu với thân Phật. Nếu ai được thấy thân Phật thì được pháp nhãn thanh tịnh... ”.

Tạng đại quang minh là biểu lộ của tạng đại trí huệ tất cả công đức của Phật. Tạng đại quang minh ấy luôn luôn đầy đủ trong chúng sanh:

“Cũng vậy, trí huệ Như Lai vô lượng vô ngại có thể lợi ích khắp tất cả chúng sanh thì đầy đủ trong thân chúng sanh. Chỉ vì hàng phàm phu vọng tưởng chấp trước nên chẳng biết, chẳng hay, chẳng được lợi ích”.

Trí huệ và quang minh của Phật bao trùm tất cả pháp giới và hiện hữu trong mỗi chúng sanh, không chỗ nào thiếu hụt:

“Bấy giờ Như Lai với trí nhãn thanh tịnh vô ngại xem khắp pháp giới tất cả chúng sanh mà nói rằng: ‘Kỳ diệu thay! Kỳ diệu thay! Tất cả các chúng sanh này đều có đủ trí huệ Như Lai mà ngu muội mê lầm chẳng biết chẳng thấy. Ta nên đem thánh đạo dạy cho họ liả hẳn vọng tưởng chấp trước để ngay trong thân mà thấy được trí huệ Như Lai rộng lớn, như Phật không khác’.”.

Người học kinh Hoa Nghiêm chúng ta cần phải thấy, dù chỉ là phần ít, thực tại Phật luôn luôn hiện hữu ngay nơi mình. Thực tại ấy gồm tánh Không, quang minh và như huyền. Ba thực tại này được nói khắp tất cả chỗ trong kinh và cũng biểu lộ khắp nơi trong đời sống hàng ngày của mỗi người.

“Đại Bồ tát phải ở vô lượng nơi chỗ mà thấy thân Như Lai, vì các Đại Bồ tát chẳng nên ở một pháp, một sự, một thân, một quốc độ, một chúng sanh mà thấy Như Lai. Phải khắp tất cả chỗ mà thấy Như Lai”.

“Cũng vậy, thân Như Lai khắp tất cả chỗ, khắp tất cả chúng sanh, khắp tất cả pháp, khắp tất cả quốc độ, chẳng

phải đến chẳng phải đi. Vì thân Như Lai là không có thân. Vì chúng sanh mà thị hiện thân Phật...”

“Thân Như Lai cũng vậy, vì do trí quang minh chiếu sáng khắp làm cho tắt cả thế gian, xuất thế gian, các nghiệp thiện căn đều được thành tựu. Nhưng thân Như Lai không có phân biệt, không có hý luận”.

Thực tại tôi hậu là Phật Tỳ Lô Giá Na thì ở khắp tất cả chỗ, và người nào có cái thấy khắp tất cả chỗ, không bị giới hạn trong bất kỳ hình tướng nào bèn thấy được Như Lai. Cũng vậy, quang minh của Như Lai sáng ở khắp nơi, “người nào biết như vậy, phải biết người ấy đã tùy thuận tất cả Phật pháp”.

Tâm Như Lai, với ba thực tại là tánh Không, quang minh và như huyễn, thì ở khắp, vì nơi nào cũng là sự biểu hiện của ba thực tại ấy:

“Tâm, ý, thức của Như Lai đều bất khả đắc, chỉ nên dùng trí vô lượng mà biết Như Lai. Như hư không là chỗ nương dựa của tất cả sự vật mà hư không không có chỗ nương dựa. Trí huệ Như Lai cũng như vậy, là chỗ nương y của tất cả trí thế gian và trí xuất thế, mà trí Như Lai không có chỗ nương y...”

“Nước biển Phật trí chảy vào tâm của tất cả chúng sanh. Nếu có chúng sanh quan sát cảnh giới, tu tập pháp môn thì được trí huệ thanh tịnh sáng suốt. Nhưng trí Như Lai bình đẳng không hai, không phân biệt, chỉ tùy theo tâm hành sai khác của chúng sanh mà trí huệ của họ riêng khác chẳng đồng nhau”.

Một điều chúng ta có thể nhận ra là tất cả tâm hành sai khác, tất cả trí huệ nhỏ lớn của chúng ta đều nằm trong và hiện hữu trên trí huệ Như Lai, như những làn sóng trên và trong đại dương.

Nếu nhận ra được tất cả tâm hành sai khác – vì mỗi chúng ta sống trong một hoàn cảnh khác nhau – đều giống nhau trong bản chất, đều cùng một vị với trí huệ Như Lai thì chúng ta bắt đầu bước vào pháp giới Nhất Chân của kinh *Hoa Nghiêm*. Đây là một trong rất nhiều sự “quan sát cảnh giới, tu tập pháp môn” để tương ứng với biển Phật trí mà chúng ta vốn ở trong và trên đó.

Nói một cách khác, tất cả tâm, ý, thức của mỗi chúng ta dù là chánh niệm hay vọng niệm đều sanh khởi từ bản tánh của tâm Phật mà tâm, ý, thức của Phật vốn là bất khả đắc. Thấy rõ ràng tâm, ý, thức của chúng sanh chúng ta đều từ “tánh khởi” như sóng đều sanh ra trên và trong đại dương, đây là cách để biết tâm ta và tâm Phật là một.

Trong phẩm *Như Lai Xuất Hiện* hay *Như Lai tánh khởi* này khai thị mười sự xuất hiện của Phật: Thập lực, Thân, Âm thanh, Tâm, Cảnh giới, Hạnh, Thành đạo, Chuyên Pháp luân, Đại Niết bàn, Chánh đẳng Chánh giác. Những thực tại này bao trùm toàn thể pháp giới nên trong chỗ nào, nơi nào cũng đều có mười thực tại ấy.

Mỗi sự xuất hiện như vậy đều có mười tính chất. Ở đây chỉ xin trích một ít:

Trong phẩm *Tâm* hay *Trí huệ Như Lai*, có đoạn:

*“Ví như có quyển sách lớn bằng đại thiên thế giới ghi chép tất cả những sự trong đại thiên thế giới... Quyển sách này dầu lượng bằng đại thiên thế giới mà ở trọn trong một vi trần. Như một vi trần, tất cả vi trần cũng đều như vậy”.*

*“Bấy giờ có một người trí huệ sáng suốt thành tựu thiên nhãn thanh tịnh, phá vỡ vi trần ấy lấy cuốn sách lớn ra làm cho chúng sanh được lợi ích. Như nơi một vi trần, nơi tất cả vi trần cũng đều như vậy”.*

Nơi một hạt bụi có tất cả trí huệ Như Lai, đây là điều mà mọi người chúng ta cần khao khát để học, đời này sang đời khác. Hơn nữa, các hạt bụi vô ngại và trùng trùng nhiếp nhập lẫn nhau nên trí huệ nhân lên vô lượng không thể nghĩ bàn.

Về Cảnh giới, kinh nói:

*“Đại Bồ tát dùng trí huệ vô ngại biết tất cả cảnh giới thế gian là cảnh giới Như Lai. Biết tất cả cảnh giới ba đời, tất cả cõi cảnh giới, tất cả pháp cảnh giới, tất cả chúng sanh cảnh giới, chân như vô sai biệt cảnh giới, pháp giới vô chướng ngại cảnh giới, thật tế vô biên tế cảnh giới, hư không vô phần lượng cảnh giới, cảnh giới không cảnh giới, tất cả đều là Như Lai cảnh giới”.*

*“Đại Bồ tát phải biết tâm cảnh giới là Như Lai cảnh giới. Như tâm cảnh giới vô lượng vô biên, không buộc không thoát, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng vô biên, không buộc không thoát. Vì do tư duy phân biệt như vậy như vậy, nên hiển hiện vô lượng như vậy như vậy. Như Lai*

*cảnh giới cũng như vậy. Tùy ở sự phân biệt như vậy bên có vô lượng hiện hiện như vậy, ở trong mười phương đều không chỗ đến”.*

Tất cả cảnh giới chúng sanh là Như Lai cảnh giới. Cái thấy cái nghe nào cũng là cái thấy cái nghe của Như Lai và là cảnh giới Như Lai. Tất cả cảnh giới chúng sanh là tâm cảnh giới, và tâm cảnh giới là Như Lai cảnh giới.

Cảnh giới là do tư duy phân biệt mà có. Sự biến hiện của tâm thì vô lượng nên cảnh giới thì vô lượng. Nhưng kinh nói tâm cảnh giới là Như Lai cảnh giới, cảnh giới nào do tâm biến hiện cũng là cảnh giới Như Lai. Sự biến hiện nào của tâm cũng chính là tâm và tâm đây là tâm Phật. Sự biến hiện thành cảnh nào cũng là tâm, là tâm Phật, nên cảnh nào được biến hiện cũng là cảnh Phật.

Cảnh nào cũng là tánh khởi, tâm khởi, Phật khởi, cho nên cảnh nào cũng là thân Phật. Cũng như các bóng trong gương khác biệt nhau tùy theo tâm phân biệt mà thấy, nhưng bóng nào cũng là gương, tất cả các bóng đều là gương. Nhưng các bóng, các cảnh giới vô lượng vô biên ấy không buộc không thoát, nghĩa là như huyễn, nên chúng vốn tự giải thoát.

Thấy biết được tánh khởi là thấy biết được thực tướng của sanh tử, sanh tử sanh từ đâu và diệt mất về đâu. Biết được như vậy tức là chuyển hóa sanh tử thành Niết bàn, chuyển thức thành trí.

Kinh nói về “Đại Niết Bàn của Như Lai”:

“Đại Bồ tát muốn biết Đại Niết bàn của Như Lai, cần phải biết tự tánh nền tảng của nó. Như Chân như Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như thật tế Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như Pháp giới Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như hư không Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như Pháp tánh Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như ngã tánh tế Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như bản tánh của tất cả các pháp Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy... Vì Niết bàn thì vô sanh khởi. Nếu pháp vô sanh vô khởi thì vô diệt”.

“Như Lai chẳng vì Bồ tát mà nói chư Phật rốt ráo Niết bàn, cũng chẳng vì Bồ tát mà thị hiện việc ấy. Vì muốn cho Bồ tát thấy tất cả chư Phật luôn luôn hiện diện trước họ, trong một niệm thấy tất cả chư Phật quá khứ vị lai sắc tướng viên mãn đều như hiện tại, cũng chẳng khởi tướng là hai hay chẳng hai. Vì Đại Bồ tát đã lìa hẳn tướng chấp”.

“Chư Phật vì làm cho chúng sanh có lòng mến thích nên xuất hiện ra đời, vì muốn chúng sanh luyến mộ mà thị hiện Niết bàn. Nhưng thật ra Như Lai không có xuất thế cũng không Niết bàn. Vì Như Lai thường trụ pháp giới thanh tịnh, thị hiện Niết bàn theo tâm chúng sanh mà thôi”.

Bản tánh của tất cả các pháp vốn là Niết bàn, vốn là tịch diệt; Như Lai cũng vốn là Niết bàn, vốn là tịch diệt, không cần phải Niết bàn thêm nữa, không cần phải nhập

diệt nữa. Vì bản tánh ấy vốn là tịch diệt nên vô sanh vô khởi. Như thế, xuất thế gian và nhập Niết bàn chỉ là “thần biến”, “thị hiện” đối với chúng sanh còn sống trong tướng.

Phật xuất thế là từ và trong bản tánh vốn Niết bàn, vốn tịch diệt, cho nên xuất thế mà thật ra chẳng xuất thế. Các pháp xuất hiện là từ và trong bản tánh vốn Niết bàn, vốn tịch diệt nên xuất hiện mà thật ra chẳng xuất hiện. Diệu Hữu xuất hiện nhưng thật ra là vô sanh vô khởi, nên vô diệt. Như thế, Diệu Hữu vốn là giải thoát, cho nên cái Hữu ấy được gọi là Diệu. Đây là ý nghĩa của tánh khởi.

Sự giác ngộ của Phật là trùm khắp và thấu triệt toàn bộ pháp giới:

*“Đại Bồ tát phải biết Như Lai thành tựu giác ngộ là không có quan kiến với mọi pháp, nơi pháp bình đẳng không có nghi ngờ, không hai, không tướng, không làm, không dứt, không lượng, không bờ mé, không biên kiến, an trụ trung đạo, vượt khỏi tất cả văn tự lời lẽ. Biết tâm niệm nghĩ tưởng, căn tánh, ưa thích, phiền não nhiễm tập của tất cả chúng sanh. Tóm lại, biết rõ tất cả pháp ba thời”.*

*“Vì như biển lớn có thể ẩn hiện tất cả hình tượng sắc thân của chúng sanh trong bốn châu thiên hạ, thế nên mọi loài đều gọi là đại dương. Sự giác ngộ của chư Phật cũng như vậy, phản chiếu hiện khắp tư tướng, căn tánh, sở thích của tất cả chúng sanh mà không phản chiếu hiện khắp cái gì, thế nên gọi là giác ngộ của chư Phật...”*

*“Lúc Như Lai giác ngộ, bèn được thân lượng bằng tất cả chúng sanh, được thân lượng bằng tất cả pháp, được*



*thân lượng bằng tất cả cõi, tất cả ba thời, được thân lượng bằng tất cả Phật, được thân lượng bằng tất cả ngữ ngôn, được thân lượng bằng Chân Như, được thân lượng bằng pháp giới, được thân lượng bằng hư không giới, vô ngại giới, được thân lượng bằng tất cả nguyện, tất cả hạnh, được thân lượng bằng Niết bàn giới tịch diệt”.*

*“Như thân đã được, ngữ và tâm cũng như vậy, được vô lượng vô số ba luân thanh tịnh như vậy”.*

Giác ngộ viên mãn là biết tất cả pháp giới cả mặt tánh lẫn mặt tướng. Đây là sự viên mãn của căn bản trí hay vô phân biệt trí về tánh Không và của hậu đắc trí hay phân biệt trí về tất cả các tướng.

Lúc ấy toàn thể pháp giới phản chiếu hiện rõ trong thân ngữ tâm cũng như tất cả mọi hiện tượng phản chiếu hiện rõ trong đại dương, nhưng chẳng có cái gì lưu dấu trong đại dương ấy. Đây là Hải ấn tam muội thường được nói trong kinh. Cũng như tấm gương sáng lớn, mọi hình bóng đều in rõ ràng trong ấy, gương chứa tất cả nhưng gương vẫn là gương, không ô nhiễm, không bóng nào in chết cứng vào gương được.

Đại dương ấy, tấm gương tâm hằng sáng ấy luôn luôn có sẵn, hiện hữu trước mặt chúng ta. Tu hành là khám phá đại dương ấy, tấm gương tâm ấy và sống trong ấy cho đến khi trọn vẹn.

*“Lúc Như Lai thành Chánh giác, ở trong thân Như Lai, thấy khắp tất cả chúng sanh thành Chánh giác, cho đến thấy khắp tất cả chúng sanh nhập Niết bàn, tất cả đều*

*đồng một tánh. Một tánh ấy là không tất cả tánh. Không những tánh gì? Không tánh hiện tướng, không tánh tận, không tánh sanh, không tánh diệt, không tánh ngã, không tánh phi ngã, không tánh chúng sanh, không tánh phi chúng sanh, không tánh Bồ đề, không tánh pháp giới, không tánh hư không, cũng lại không tánh thành Chánh giác. Vì biết tất cả pháp đều không tánh nên được Nhất thiết trí đại bi tương tục cứu độ chúng sanh”.*

Tất cả là một, và một ấy là không có tánh. Vì không có tánh, vô tánh, cho nên vô ngại. Thế nên một khi thành Phật thì tất cả đều viên thành. Vì vô tánh cho nên một chứa tất cả, “ở trong thân thấy tất cả chúng sanh thành Chánh giác, cũng thấy tất cả chúng sanh nhập Niết bàn”. Vì tất cả vô tánh cho nên một chứa tất cả và tất cả nằm trong một. Như trong một thế giới làm bằng vàng, khi một cái đã nhận ra mình là vàng thì tất cả đều là vàng.

Tánh Giác hay tánh Phật vốn có sẵn. Tất cả xuất sanh từ đó (tánh khởi) nên tất cả vốn là Giác. Tánh Giác được ví như tánh vàng. Tất cả sự vật đều xuất sanh từ tánh vàng ấy nên mọi sự đều bằng vàng.

*“Ví như hư không, tất cả thế giới hoặc thành hoặc hoại, hư không chẳng tăng chẳng giảm, vì hư không vốn vô sanh. Giác ngộ của chư Phật cũng như vậy, thành Chánh giác hay chẳng thành Chánh giác, cũng không tăng không giảm, vì giác ngộ vốn không tướng, không phi tướng, không một, không khác”.*

“Giả sử có người có thể biến hóa ra hằng sa tâm, mỗi tâm lại biến hóa ra hằng sa Phật, tất cả đều không sắc, không hình, không tướng. Biến hóa như vậy đến hằng sa kiếp không thôi nghỉ. Nay chư Phật tử, các ngài nghĩ thế nào? Người ấy hóa tâm, hóa Phật như vậy, có tất cả là bao nhiêu?”.

“Bồ tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức nói: ‘Như tôi hiểu nghĩa ngài nói, thì biến hóa cùng chẳng biến hóa đồng nhau không khác, sao lại hỏi là có bao nhiêu?’”.

“Bồ tát Phổ Hiền nói: ‘Lành thay! Lành thay! Đúng như ngài nói. Giả sử tất cả chúng sanh trong một niệm thành Chánh giác và việc chẳng thành Chánh giác thì đồng nhau không khác. Vì sao thế? Bởi vì Giác ngộ thì không có tướng. Nếu không tướng thì không tăng không giảm. Đại Bồ tát phải biết như vậy: Thành chánh giác đồng với giác ngộ một tướng vô tướng”.

“Như Lai có vô lượng môn thành Chánh giác như vậy, vì thế phải biết Như Lai hiện thân vô lượng. Vì vô lượng nên nói thân Như Lai là vô lượng đồng với chúng sanh giới. Đại Bồ tát phải biết trong một lỗ lông của thân Như Lai có thân chư Phật bằng số tất cả chúng sanh. Vì Như Lai thành Chánh giác rốt ráo không sanh diệt. Như một lỗ lông khắp pháp giới, tất cả lỗ lông cũng đều như vậy. Phải biết không có một chút không gian nào là không có thân Phật”.

Thành chánh giác hay giác ngộ thì “không tăng không giảm”, “một tướng vô tướng”, thế nên trong một tướng vô

tướng không tăng không giảm ấy thành chánh giác hay chẳng thành chánh giác là đồng nhau không khác, vì không có tướng thành hay chẳng thành. Nói cách khác, giác ngộ vốn đã viên thành sẵn đủ như vậy, thành hay không thành không có nghĩa gì, không tăng không giảm gì đối với bản tánh giác ngộ. Như pháp giới toàn bằng vàng, có thành vàng, có công nhận mình là vàng, hay chẳng thành vàng, chẳng thấy mình là vàng thì cũng chẳng hề hấn gì đến pháp giới toàn vàng ấy. Thậm chí trong mỗi lỗ lông đều đầy đặc vàng, không có một chút không gian nào là không có vàng.

Sự sẵn đủ ấy khiến có thể xác định tu theo kinh *Hoa Nghiêm* là tu trên Quả vốn tự viên thành, là tu Quả thừa.

Giác ngộ vốn sẵn nơi mỗi chúng sanh, nơi mỗi sự vật, *“không có một chút không gian nào là không có thân Phật, không có một niệm nào không có Phật thành chánh giác”*.

Tánh giác ngộ vốn sẵn đủ nơi mỗi chúng sanh, không sanh không diệt, không tăng không giảm, không dơ không sạch, từ xưa nay. Tất cả mọi sự, thế giới, chúng sanh xuất sanh từ đó (tánh khởi) nên tất cả vốn là giác. Thành chánh giác là nhận biết trọn vẹn tánh giác và tất cả pháp giới đều là tánh giác. Cũng như khi nhận biết tánh vàng, thì tất cả mọi sự đều là vàng, không đâu không là vàng, không đâu không là thân Phật.

Nhưng kinh *Hoa Nghiêm* còn vi tế hơn nữa, một lỗ lông Phật, một lỗ lông bằng vàng thì chứa tất cả vàng,

chứa tất cả pháp giới. “*Như một lỗ lông khắp pháp giới, tất cả lỗ lông cũng đều như vậy*”. Tất cả lỗ lông bằng vàng chứa tất cả Phật, chứa tất cả chúng sanh, tất cả pháp giới ấy tương tức tương nhập, tương dung tương nhiếp với nhau, tạo thành pháp giới sự sự vô ngại.

Hạnh Bồ tát được thực hiện trên và trong thế giới toàn vàng ấy, không cách hờ chút nào với thế giới vàng ròng ấy: “*Bồ tát hạnh tức là Như Lai tánh, Như Lai tánh tức là Bồ tát hạnh*”. Bồ tát hạnh là nhân, Như Lai tánh là quả. Trong thế giới Hoa Nghiêm này, nhân chính là quả.



## BỐN PHÁP GIỚI

Bốn pháp giới là:

*Sự pháp giới*: thế giới của sự vật như chúng ta vẫn thấy bằng giác quan: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp... Sự là sự vật, là tướng, là chân lý quy ước, tương đối. Đây là thế giới của hiện tượng.

*Lý pháp giới*: thế giới của tánh, hay tánh Không, pháp tánh, Phật tánh, Như Lai tạng tánh... Đây là thế giới của bản thể, của chân lý tuyệt đối, tối hậu.

*Lý Sự vô ngại pháp giới*: thế giới của sự đồng nhất, dung thông, tương tức tương nhập, tương dung tương nhiếp giữa tánh và tướng, giữa Không và sắc, giữa bản thể và hiện tượng.

*Sự Sự vô ngại pháp giới*: thế giới của sự tương tức tương nhập, tương dung tương nhiếp giữa sự vật và sự vật, giữa tướng và tướng, giữa hiện tượng và hiện tượng.

Chữ “vô ngại” là một từ được nói đến nhiều trong kinh Hoa Nghiêm. Bốn pháp giới do Đại sư Đỗ Thuận (558-640), tổ sáng lập ra Hoa Nghiêm tông, nêu lên. Ba pháp giới đầu thường thấy trong các luận giải về các kinh Đại thừa, dù bằng những thuật ngữ khác. Đặc biệt, từ ‘pháp giới sự sự vô ngại’ là một sáng tạo đặc biệt của Đại sư Đỗ Thuận, nói lên cảnh giới tột bậc và đặc trưng của kinh Hoa Nghiêm.

*Sự pháp giới* thì người thường chúng ta đều kinh nghiệm. Đó là thế giới hiện bày cho mắt tai mũi lưỡi thân ý của chúng ta. Với cái nhìn của người thường, đây là thế giới của sự khác biệt, phân tử, hữu hạn, của không gian và thời gian. Như vậy đó cũng là thế giới của sanh tử, có sanh già bệnh chết, có khổ đau vô thường, có được có mất, có đến có đi... Tóm lại, sự pháp giới là cảnh giới của chúng sanh chúng ta.

Đây là chân lý quy ước, tương đối (thế đế hay tục đế).

*Lý pháp giới* là thế giới của bản thể, bản tánh không sanh không diệt, không đến không đi, không dơ không sạch, không tăng không giảm... như hư không. Đây là chỗ hướng đến của mọi chúng sanh, của mọi triết học, mọi tôn giáo, mọi khoa học – đi tìm bản chất đầu tiên và cuối cùng của mọi sự, bản thể của mọi hiện tượng, và do đó thoát khỏi thế giới vô thường của sự vật và hiện tượng. Kinh *Hoa Nghiêm*, cũng như kinh Pháp Hoa, thường nói đến “thật tướng của tất cả các pháp”. Thật tướng là Lý, tất cả các pháp là Sự.



Trong Phật giáo, lý là tánh Không, Niết bàn, Pháp thân, Như Lai tạng, Phật tánh, cái vô hạn, cái toàn thể, cái nền tảng của mọi sự. Mọi sự và chúng sanh từ đó xuất sanh, hiện hữu trong đó và tiêu tan trong đó. Lý là ba phương diện đã nói ở trước: tánh Không, quang minh, và như huyễn.

Lý là chân lý tuyệt đối và tối hậu. Đạt đến lý hoàn toàn, tánh Không hoàn toàn thì giải thoát. Đó là những vị A La Hán và những vị Bồ tát ở đệ bát địa. Nhưng những vị Bồ tát ở đệ bát địa không nhập Niết bàn tánh Không mà vì bổn nguyện đại bi nên vẫn tiếp tục cho đến quả vị Phật. Đó là điều kinh Đại Bát Nhã nói, “*Học Không bất chứng*”. Sở dĩ Bồ tát làm được như vậy vì ngay từ đầu con đường với đại nguyện không bỏ chúng sanh, nghĩa là không bỏ sanh tử, Bồ tát đã đi vào con đường trung đạo, hợp nhất sanh tử và Niết bàn, hay “*bản tánh của sanh tử là Niết bàn*”. Do đó, Niết bàn của Bồ tát là Niết bàn vô trụ xứ, vì đó là bản tánh hay thật tướng của tất cả các pháp. Sự hợp nhất sanh tử và Niết bàn thành một vị này đã trở thành hiện thực ở địa thứ năm Nan thắng địa. Do đó, đến địa thứ tám, Bồ tát có thể không nhập Niết bàn như các vị Thanh văn, Độc giác.

Kinh Đại Bát Nhã nói: “*Nên quán pháp Không, như huyễn, như mộng... mà chẳng chứng thật tế. Đó là tướng Bất thối chuyển*” (Phẩm Xảo tiện, hội thứ Ba).

*Lý Sự vô ngại pháp giới* là sự hòa nhập, hợp nhất giữa sự và lý, giữa sắc và Không, giữa sanh tử và Niết bàn. Điều này là đặc trưng của Đại thừa. Ngay khi phát Bồ đề

tâm là đã có sự hòa nhập ấy. “*Nguyện đạt đến giác ngộ*” nghĩa là nguyện đạt đến chân lý tuyệt đối là tánh Không. “*Để cứu giúp tất cả chúng sanh*” nghĩa là vẫn ở trong sanh tử, trong chân lý tương đối mà hoạt động.

Tâm Kinh Bát Nhã nói: “*Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc, Sắc tức là Không, Không tức là Sắc*”. Đây là sự hòa nhập vô ngại giữa sắc và Không, giữa tướng và tánh.

Trung luận, phẩm *Quán Niết* bàn nói:

- 19 *Niết bàn và thế gian*  
*Không mảy may phân biệt*  
*Thế gian và Niết bàn*  
*Không mảy may phân biệt.*
- 20 *Thật tế của Niết bàn*  
*Và thật tế thế gian*  
*Cả hai thật tế ấy*  
*Không mảy may khác biệt.*

Bồ tát nhằm đạt đến trí huệ thấu suốt tánh Không, đây là con đường Lý; đồng thời vẫn không bỏ chúng sanh, đây là Đại bi, không từ bỏ Sự. Trí huệ vô ngại với Đại bi, chân lý tuyệt đối là tánh Không vô ngại với sự hoạt động trong chân lý tương đối là Đại bi. Chính sự vô ngại hay bất nhị này làm nên con đường Bồ tát. Và cũng chính từ Vô ngại

thường được nói đến trong kinh Hoa Nghiêm, là một đức tính lớn của Bồ tát.

Kinh Hoa Nghiêm nói về lý sự vô ngại này ở mức độ vi tế nhất, vi trần và sát na hay niệm:

*Như ở một vi trần  
Tất cả trần đều vậy  
Mọi thế giới vào trong  
Bất tư nghì như vậy.  
Trong mỗi trần đều có  
Sự mười phương, ba đời  
Trong mỗi trần đều có  
Vô lượng những cõi Phật*

...

*Vào sâu các thế giới  
Rộng lớn, chẳng rộng lớn  
Một thân vô lượng cõi  
Một cõi vô lượng thân.*

...

*Chư Phật và Bồ tát  
Phật pháp, thế gian pháp  
Nếu thấy tánh chân thật  
Tất cả vô sai biệt.  
Pháp thân Như Lai tạng  
Vào khắp trong thế gian  
Mà không nhiễm thế pháp*

*Ví như nước trong sạch.  
 Ảnh tượng không đến, đi  
 Pháp thân khắp thế gian  
 Nên biết cũng như vậy.  
 Là nhiệm trước như thế  
 Thân, thế gian thanh tịnh  
 Lặng dưng như hư không  
 Tất cả không có sanh.  
 Biết thân là vô tận  
 Không sanh cũng không diệt  
 Chẳng thường chẳng vô thường  
 Thị hiện khắp thế gian.*

...

*Pháp tánh không đến đi  
 Chẳng chấp ta, của ta  
 Thí như nhà huyền thuật  
 Huyền hiện các sự vật  
 Sự không từ đâu đến  
 Sự không đi về đâu.*

(Phẩm Phổ Hiền hạnh, thứ 36).

Lý (Pháp thân) vô ngại với Sự (thế gian), tương tức tương nhập với thế gian, cho đến vào trong mỗi vi trần, mỗi sát na của thế gian. Chính vì “*pháp thân vào khắp thế gian*” cho nên “*thân, thế gian thanh tịnh, lặng dưng như hư không, tất cả không có sanh*”. Pháp thân vào khắp

trong thể gian, nên thể gian luôn luôn giải thoát, vì Pháp thân vốn giải thoát.

Lý nhập vào một sự thì một sự ấy có và là tất cả lý. Tại sao như thế? Bởi vì lý là cái tuyệt đối, và cái tuyệt đối thì không thể phân chia là một hay hai hay ba, là ít là nhiều. Cho nên lý nhập vào một sự thì sự ấy có và là tất cả lý, một sự ấy có và là toàn thể lý.

Lý nhập vào một sự thì một sự ấy nhiếp lấy lý. Nhập và nhiếp là một cách nói cụ thể của tính chất vô ngại. Một sự nhiếp lấy lý thì sự ấy có và là tất cả lý. Bởi vì lý là cái tuyệt đối, không thể phân chia, cho nên không thể nói một sự này nhiếp vài lý, nhiếp nhiều hay ít lý, mà một sự nhiếp lý là nhiếp tất cả lý, nhiếp toàn thể lý.

Lý sự tương tức tương nhập, tương dung tương nhiếp nên gọi đó là lý sự vô ngại.

Lý sự hòa nhập, dung thông với nhau, chúng ta có thể lấy vài ví dụ. Như nước của đại dương nhập vào một làn sóng. Làn sóng đó hoàn toàn không ngăn cách với nước đại dương, cho nên nói rằng làn sóng nhiếp tất cả nước đại dương. Ánh sáng trong suốt của tấm gương nhập vào một cái bóng trong gương. Một cái bóng ấy nhiếp ánh sáng trong suốt của tấm gương, nghĩa là nhiếp toàn bộ tấm gương. Hư không nhập vào một vi trần, vì hư không không thể bị chia cắt, nên khi ấy một vi trần nhiếp tất cả hư không. Vĩnh cửu, cái không có thời gian, nhập vào một niệm, khi ấy, một niệm nhiếp tất cả vĩnh cửu, cái không có thời gian.

Chúng ta cần biết rằng chữ “vô ngại” trong kinh Hoa Nghiêm được hiểu ở mức độ vi tế nhất của tâm. Vô ngại không có nghĩa là hòa lẫn, hòa tan. Sự không phải hòa tan vào lý và đánh mất mình trong lý. Lý không trở thành sự để lý không còn là lý. Sự vô ngại với lý mà sự vẫn giữ nguyên tướng trạng và đặc tính. Lý vô ngại với sự mà lý không nhiễm ô bởi sự.

Nếu sự hòa tan vào lý, sanh tử hòa tan vào Niết bàn, thì đây là sự giải thoát của thừa Thanh văn. Còn lý mà trở thành sự, Niết bàn trở thành sanh tử thì đây là con đường của người thường, bị trói buộc trong sanh tử khổ đau. Bởi thế, kinh thường nói, “không tạp loạn”. Tất cả trở thành một vị mà sự nào vẫn là sự ấy, tướng nào vẫn là tướng ấy.

Lý sự vô ngại chính là giải thoát mà không hủy hoại tướng thế gian. Lý vốn không sanh không diệt, không đến không đi, không tăng không giảm, không dơ không sạch. Khi sự vô ngại với lý thì sự cũng không sanh không diệt, không đến không đi, không tăng không giảm, không dơ không sạch. Lý vốn là giải thoát nên sự cũng vốn tự giải thoát:

*Tất cả không có sanh*

*Biết thân là vô tận*

*Không sanh cũng không diệt*

*Chẳng thường chẳng vô thường.*

*Thị hiện các thế gian*

*Trừ diệt các tà kiến*

*Khai thị bày chánh kiến  
 Pháp tánh không đến đi  
 Chẳng chấp ta, của ta.  
 Thí như nhà huyễn thuật  
 Huyền hiện các sự vật  
 Sự không từ đâu đến  
 Sự không đi về đâu.*

*Sự sự vô ngại pháp giới.* Khi đã thấu đạt cùng tận lý tánh Không và cùng tận bản tánh của sự tướng. Khi tâm thanh tịnh ở mức độ vi tế nhất, thì lý sự vô ngại trở thành sự sự vô ngại. Pháp giới sự sự vô ngại được thấy rõ ràng từ địa thứ tám trở lên.

Tại sao sự vô ngại, tương nhập tương nhiếp với sự? Vì sự hay sắc thanh hương vị xúc pháp là vô biên, không có biên bờ, và vô lượng, không có hạn lượng.

*“Sắc là vô biên. Tại sao thế? Sắc tiền tế, hậu tế, trung tế đều bất khả đắc. Sắc thọ tướng hành thức là rộng lớn. Tại sao thế? Sắc thọ tướng hành thức tiền tế, hậu tế, trung tế đều bất khả đắc.*

*Vì sắc vô lượng nên Bát Nhã Ba la mật vô lượng, vì sắc lượng bất khả đắc vậy. Như hư không lượng bất khả đắc, cũng vậy, sắc lượng bất khả đắc. Hư không vô lượng nên sắc vô lượng. Vì sắc vô lượng nên Bát Nhã Ba la mật vô lượng.*

*Sắc vô biên nên Bát Nhã Ba la mật của Bồ tát vô biên. Vì sao thế? Sắc tiền tế, hậu tế, trung tế đều bất khả đắc. Vì duyên tất cả các pháp vô biên nên Bát Nhã Ba la mật vô biên”. (Đại Bát Nhã, phẩm Tán Hoa).*

*Sắc hay sự thì vô hạn vì không y tựa vào đâu cả. “Tánh sắc thường Không, chẳng y tựa trong, chẳng y tựa ngoài, chẳng y tựa khoảng giữa”. (Đại Bát Nhã, phẩm Vô sanh).*

Chính vì sắc – hay sự – vô biên, vô lượng, vô hạn cho nên chúng có thể nhập nhiếp lẫn nhau, vì chẳng có cái gì ngăn cản điều đó cả.

Sự sự vô ngại là sự này vô ngại với một và tất cả sự khác, mà không có sự nào đánh mất bản sắc mình hay làm tạp loạn sự khác.

*Trong một vi trần nhiều biển cõi  
 Chỗ nơi riêng khác đều nghiêm tịnh  
 Vô lượng như vậy vào một cõi  
 Mỗi mỗi khác nhau không xen tạp.  
 Trong mỗi vi trần vô lượng Phật  
 Tùy tâm chúng sanh khắp hiện tiền  
 Tất cả quốc độ đều vào khắp  
 Phương tiện như vậy vô sai biệt.  
 Trong mỗi vi trần những thọ vương  
 Nhiều thứ trang nghiêm đều thông rủ  
 Mười phương quốc độ đều đồng hiện*



*Tất cả như vậy vô sai biệt*

...

*Tất cả Như Lai trong ba đời*

*Thần thông hiện khắp thế giới hải*

*Trong mỗi sự có tất cả Phật*

*Các ngài hãy xem những trang nghiêm.*

...

*Vô lượng Phật trong tất cả sự*

*Số đông chúng sanh khắp thế gian*

*Vì khiến đều phục hiện thần thông*

*Dùng đây trang nghiêm thế giới hải.*

*(Thế giới thành tựu, thứ 4)*

Trong một vi trần có và chứa nhiều biên quốc độ, có và chứa vô lượng Phật, vô số đạo tràng, vậy mà một vi trần đó “không chật hẹp”, các sự tướng trong đó “không xen tạp, không tạp loạn” lẫn nhau. Tất cả đều “đồng hiện”. Đây là pháp giới sự sự vô ngại.

Sự sự vô ngại là một sự nhập và nhiếp tất cả các sự khác mà không có sự nào tạp loạn. Sự nhỏ nhất của không gian là vi trần, sự nhỏ nhất của thời gian là một sát na, một niệm. Một vi trần nhiếp nhập mọi vi trần, nhiếp nhập mọi niệm. Nhưng một cái nhỏ nhất còn nhập nhiếp những cái lớn nhất. Một vi trần nhập nhiếp vũ trụ, vũ trụ ở trong một

vi trần. Một niệm nhiếp cả ba đời quá khứ hiện tại vị lai và ba đời nằm trong mỗi niệm. Mặt khác, một vi trần nhiếp nhập tất cả vĩnh cửu, vĩnh cửu nằm trong một vi trần. Một niệm nhiếp nhập tất cả vũ trụ, vũ trụ nằm trong một niệm.

Thế nên kinh nói: *“Có quyển sách lớn bằng đại thiên thế giới mà hoàn toàn ở trong một vi trần. Tất cả vi trần cũng đều như vậy... Có một người thông minh, mắt sạch bèn thấy rõ, phá trần đem sách ra, lợi ích khắp chúng sanh. Trí Phật cũng như vậy, ở khắp tâm chúng sanh, nhưng vì vọng tưởng buộc ràng, mà chúng sanh chẳng hay chẳng biết”*. (Như Lai Xuất Hiện, thứ 37).

Sự nhập nhiếp vô ngại giữa tất cả các trần, tất cả các niệm với nhau, sự nhập nhiếp ấy chính là duyên khởi đồng thời và đồng hiện trùng trùng vô tận. Do đó kinh nói vũ trụ giống như lưới trời Đế Thích, tám lưới bằng những hạt ngọc pha lê phản chiếu lẫn nhau trùng trùng vô tận mà hạt nào vẫn giữ nguyên hạt ấy, tất cả vẫn bất động, không cái nào đi đến với cái nào.

Sự vô ngại giữa lý và sự, giữa sự và sự là sự giải thoát và giác ngộ của kinh Hoa Nghiêm. Sự giải thoát của kinh Hoa Nghiêm không phải là phá hủy các sự tướng, cũng không phải đưa sự tướng trở về bản tánh. Sự giải thoát và giác ngộ rốt ráo là sự viên dung vô ngại của tất cả các sự tướng.

Giải thoát và giác ngộ là nhìn thấy cái toàn thể pháp giới vô ngại trùng trùng nhiếp nhập lẫn nhau. Khi người nào nhìn thấy cái toàn thể thì người ấy là cái toàn thể. Một

bậc giác ngộ là thấy biết đồng thời cả mặt tánh vô ngại lẫn mặt tướng khác biệt nhau nhưng trùng trùng vô ngại với nhau.

Pháp giới sự sự vô ngại Một vào Tất cả, Tất cả vào Một này được nói đến rất nhiều trong kinh Hoa Nghiêm và được xem là cảnh giới chứng ngộ cao nhất. Ở đây, chúng ta trích Mười thứ Phổ nhập, tức là Mười thứ Sự Sự vô ngại của Đại Bồ tát để thấy rõ thêm về cái Toàn thể khắp cả (Phổ) ấy:

*“Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ trong mười trí này rồi thì được mười thứ phổ nhập:*

*Một là tất cả thế giới vào một lỗ lông, một lỗ lông vào tất cả thế giới.*

*Hai là tất cả thân chúng sanh vào một thân, một thân vào tất cả thân chúng sanh.*

*Ba là tất cả kiếp vào một niệm, một niệm vào tất cả kiếp.*

*Bốn là tất cả Phật pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả Phật pháp.*

*Năm là bất khả thuyết xứ vào một xứ, một xứ vào bất khả thuyết xứ.*

*Sáu là bất khả thuyết căn vào một căn, một căn vào bất khả thuyết căn.*

*Bảy là tất cả căn vào chẳng phải căn, chẳng phải căn vào tất cả căn.*

*Tám là tất cả tướng vào một tướng, một tướng vào tất cả tướng.*

*Chín là tất cả ngôn âm vào một ngôn âm, một ngôn âm vào tất cả ngôn âm.*

*Mười là tất cả ba thời vào một thời, một thời vào tất cả ba thời.”*

*(Phổ Hiền hạnh, thứ 36)*

Tóm lại, từ vi trần cho đến mười phương thế giới, từ một niệm cho đến tất cả ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả đều có Phật, đều là Phật; và Phật ấy thị hiện trùng trùng nhiếp nhập lẫn nhau vô tận. Tâm, Phật, chúng sanh, thế giới, tất cả không sai khác mà trùng trùng nhiếp nhập lẫn nhau: một là tất cả, tất cả là một.

*Những cõi rộng lớn ở mười phương*

*Đều hiện vào trong thế giới này*

*Dẫu thấy mười phương hiện trong đây*

*Mà thật không vào cũng không đến.*

*Đem một cõi nước vào tất cả*

*Tất cả vào một cũng không thừa*

*Thế tướng như cũ không dời đổi*

*Không sánh, vô lượng đều cùng khắp.*

*Trong vi trần của tất cả cõi*

Đều thấy Như Lai hiện trong đó  
 Ngôn âm biến nguyện như sám vang  
 Tất cả chúng sanh đồng điều phục.  
 Phật thân cùng khắp tất cả cõi  
 Vô số Bồ tát đều đầy khắp  
 Như Lai tự tại không gì sánh  
 Hóa độ tất cả các hàm thức.

(*Hoa Tạng thế giới, thứ 5*)

Làm sao để thấy như vậy? Bằng tâm và mắt thanh tịnh mà kinh điển nói là “con mắt pháp thanh tịnh”. Tâm và mắt thanh tịnh đến đâu thì pháp giới Hoa Nghiêm hiện ra đến đó.

Để được tâm và mắt thanh tịnh, chúng ta thực hành tất cả pháp môn trong kinh Hoa Nghiêm, nghĩa là tất cả Phật pháp. Thực hành được nhiều pháp chùng nào càng tốt chùng ấy.

Ở đây chỉ nói qua một pháp quán để thấy pháp giới Hoa Nghiêm. Trong phẩm thứ nhất *Thế Chủ Diệu Nghiêm*, kinh thường dùng những chữ như “quan sát”, “xem thấy”, “được thấy”. Những bài kệ trong phẩm này đều để diễn tả cái thấy của các vị từ trời, thần, cho đến các Bồ tát. Phẩm *Thập định thứ 27*, có Bồ tát Phổ Nhãn. Phổ Nhãn, con mắt ở khắp cả, là con mắt thấy pháp giới Hoa Nghiêm.

Để thấy pháp giới Hoa Nghiêm, chúng ta có ba cấp độ quán:

- Quán thấy: đây là cấp độ của Bồ tát cấp cao, xem thấy trực tiếp.

- Quán sát: đây là cấp độ còn phải dụng công, chú ý, chánh niệm tỉnh giác vào sự xem thấy.

- Quán tưởng: ở cấp độ người bình thường, chúng ta chưa thể quán sát, chưa thể quán thấy, xem thấy, nên cần phải quán tưởng, nghĩa là xem thấy bằng sự phân tích và tưởng tượng. Tưởng tượng không phải là tưởng tượng vu vơ, mà đó là sự thật nhưng chúng ta chưa thấy được, chưa chấp nhận được nên chúng ta cần làm quen với thật tế này, với cái thấy thật tế ấy bằng sức tưởng tượng.

Như hiện tại đây, thế giới sanh tử cũng chỉ là một quán tưởng sai lầm (vọng tưởng) nhưng đã quá quen mà thành ra đầy thói. Chúng ta đã quá quen với sự quán tưởng sai lầm rằng sự vật của thế giới sanh tử là cứng đặc, bên trong tối tăm, có bản chất, có tự tánh, có thật và có ngăn ngại. Quán tưởng ngược lại sẽ cho ta thấy cái đúng: thế giới sanh tử là không cứng đặc, không tối tăm, không có tự tánh, vô ngại. Thế giới là vô ngại, từ lý sự vô ngại cho đến sự sự vô ngại, đúng như thật tướng của nó. Khi thấy đúng bèn có giải thoát, có an lạc.

Sự giải thoát của kinh Hoa Nghiêm không phải là phá hủy sự tướng, dù chỉ bằng cách quán tưởng; cũng không phải là đưa sự tướng trở về bản tánh tánh Không của chúng. Sự giải thoát, giác ngộ của kinh Hoa Nghiêm là thấy được sự viên dung vô ngại của tất cả sự tướng.

Khi thấy được thế giới sanh tử mà chúng ta vẫn tưởng là cứng đặc, có tự tánh, có ngăn ngại thật ra là thế giới sự vô ngại, chúng ta có tự do, tự do tối thượng và an lạc tối thượng.

Một sắc, một sự là Không. Một sắc, một sự đã là tự do, vô ngại, mở rộng đến vô hạn. Vậy thì sự tương tác vô ngại của tất cả sắc, tất cả sự, là sự tương tác vô ngại của tất cả những tự do, những vô hạn. Tự do nhân với tự do, vô hạn nhân với vô hạn, an lạc nhân với an lạc. Có bao nhiêu sắc, bao nhiêu thanh, bao nhiêu hương, bao nhiêu pháp là có bấy nhiêu tự do, bấy nhiêu an lạc, trùng trùng tương nhập tương nhiếp nhau.

Đó là sự tự do trùng trùng, an lạc trùng trùng của pháp giới sự sự vô ngại.





## TÁNH KHÔNG VÀ BỐN PHÁP GIỚI HOA NGHIÊM

### **I. Thế giới Hoa Nghiêm hiện hữu trên nền tảng tánh Không**

Như kinh Duy Ma Cật nói, “Từ gốc vô trụ (tánh Không), lập tất cả pháp”.

Trung luận (phẩm *Quán Tứ đế*) nói, “Bởi vì có nghĩa Không. Tất cả pháp được thành. Nếu không có nghĩa Không. Tất cả đều chẳng thành”.

Kinh Hoa Nghiêm, như các kinh điển Đại thừa, lấy tánh Không làm nền tảng. Tánh Không trong kinh này là Pháp thân của Phật bốn nguyên Tỳ Lô Giá Na, và toàn thể vũ trụ là hiện thân của Ngài. Pháp thân Tỳ Lô Giá Na chính là pháp thân của Phật Thích Ca.

Những vị thấy được pháp giới Tỳ Lô Giá Na đều đã đạt đến và an trụ trong tánh Không tức Pháp thân, dầu chưa hoàn toàn rốt ráo. Phẩm *Thế Chủ Diệu Nghiêm* thứ nhất nói, “*Thiên vương Thanh Tịnh Công Đức Nhân được giải thoát môn biết tất cả pháp vô tướng, không sanh diệt,*

*không đến đi, vô công dụng hạnh”, “Thần Phước Kiều Quang Âm được giải thoát môn pháp giới thanh tịnh vô tướng vô tánh”.*

Cuối phẩm *Nhập Pháp giới*, lâu các của Đức Di Lạc hiển bày rõ ràng nhất về pháp giới sự sự vô ngại; đây là chỗ ở của bậc đã chứng hoàn toàn tánh Không:

*“Đại lâu các này là chỗ ở của bậc đạt Không, Vô tướng,  
Vô nguyện.*

*Là chỗ ở của bậc vô phân biệt tất cả pháp*

*Là chỗ ở của bậc rõ pháp giới vô sai biệt.*

*Là chỗ ở của bậc biết tất cả chúng sanh đều bất khả đắc.*

*Là chỗ ở của bậc biết tất cả pháp vô sanh...”.*

Chính những vị Bồ tát đã đắc từng phần Pháp thân tánh Không đã nói lên những bài kệ tán thán Phật trong những phẩm đầu.

Bồ tát Nhất Thiết Huệ thừa oai lực của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ:

...

*Quán sát nơi các pháp*

*Đều không có tự tánh*

*Tướng chúng có sanh diệt*

*Chỉ là danh thuyết giả.*

*Tất cả pháp vô sanh.*

*Tất cả pháp vô diệt*

*Thấu hiểu được như vậy*

*Chư Phật thường hiện tiền*

*Pháp tánh vốn không tịch  
Vô thủ cũng vô kiến  
Tánh Không tức là Phật  
Chẳng thể nghĩ lường được.*

*(Tu Di Đảnh Kế tán thứ 14)*

Thiên vương Thanh Tịnh Huệ Danh Xung nói:

*Rõ biết pháp tánh là vô ngại  
Hiện khắp mười phương vô lượng cõi  
Nơi cảnh giới Phật chẳng nghĩ bàn  
Khắp chúng đồng quy biển giải thoát  
Như Lai ở đời vô sở y  
Hiện trong các cõi như vang bóng  
Pháp tánh rốt ráo không khởi sanh.*

*(Thế Chủ Diệu Nghiêm thứ 1)*

Đại Bồ tát Pháp Hỷ Huệ Quang Minh nói:

*Pháp thân vốn vô sanh  
Mà thị hiện xuất sanh  
Pháp tánh như hư không  
Chư Phật trụ trong đó  
Không trụ cũng không đi  
Mọi nơi đều thấy Phật  
Vô thể vô sở trụ  
Cũng không có chỗ sanh*

*Không tướng cũng không hình  
Chỗ hiện đều như bóng.*

*(Như Lai hiện tướng thứ 2)*

Vũ trụ này là thân Phật Tỳ Lô Giá Na, cũng tức là Pháp thân:

*Pháp thân cùng khắp đồng pháp giới  
Khắp ứng chúng sanh đều hiện tiền.*

*(Thế Chủ Diệu Nghiêm thứ 1)*

Sự biểu lộ ra vũ trụ này là sự ứng hiện của Pháp thân tánh Không:

*Phật như hư không vô tự tánh  
Thân Phật hiện khắp mười phương cõi  
Nhưng vẫn bất động không đến đi.*

*(Thế Chủ Diệu Nghiêm thứ 1)*

Sự ứng hiện mà “bất động, không đến không đi” này, nói theo Bát Nhã Tâm kinh, là Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc. Ứng hiện chính là tức thị, thời gian chấm dứt nơi đây. Ứng hiện tức là hiện tiền, không gian trở thành vô ngại.

## **II. Duyên khởi vô ngại**

Tánh Không có rất nhiều định nghĩa, nhiều cách để tiếp cận. Nhưng có lẽ dễ hiểu nhất, tánh Không là không có tự

tánh, vô tự tánh. Sự vật không có tự tánh nên không thể tự giữ nguyên bản chất của mình, do đó mà nó phải thay đổi, tan rã, tiêu hoại. Phiền não không có tự tánh nên có thể được tịnh hóa, được chuyển hóa hay bị tiêu diệt.

Mọi sự vật đều không có tự tánh, thời gian và không gian đều không có tự tánh. Nghĩa là chúng rỗng không, không có bản chất, không có cốt lõi, do đó không có bản chất nào ở trong để chướng ngại. Sự vật không có tự tánh nghĩa là không ngăn ngại. Vô tự tánh là vô ngại.

Duyên khởi hay duyên sanh là “Cái này có nên cái kia có. Cái này sanh nên cái kia sanh. Cái này không có nên cái kia không có. Cái này diệt nên cái kia diệt”. Sự khởi sanh của cái này tác động đến sự khởi sanh của cái kia, nhưng cái này tương tác với cái kia chỉ theo một chiều.

Còn duyên khởi của tánh Không và trong tánh Không thì đa dạng hơn, nhiều chiều hơn. Sắc tức thị Không nghĩa là một sắc thì không có tự tánh, không có bản chất, cho nên không chướng ngại với tất cả sắc khác. Như thế, một sắc có thể nhập vào (tương nhập) tất cả các sắc khác, đồng thời bao trùm, chứa đựng (tương nhiếp) tất cả các sắc khác. Chính nhờ sự tương nhiếp, tương nhập vô ngại này mà kinh Hoa Nghiêm nói, “Tất cả là một, một là tất cả”.

Trong tánh Không, cái này vô ngại và là tất cả các cái khác (vì đồng một tánh Không vô tự tánh), tất cả các cái khác vô ngại và là một với cái này. Một vô ngại với tất cả, tất cả vô ngại với một. Từ đây, duyên khởi không chỉ giữa

cái này với cái kia, mà giữa cái này với tất cả, và giữa tất cả với cái này. Đó là duyên khởi trùng trùng vô tận.

Duyên khởi không còn đi theo một chiều, cái này tác động đến cái kia, làm sanh khởi cái kia. Một sự vật là vô tự tánh nên có tất cả mọi chiều, tương tác trong tất cả mọi chiều. Nghĩa là một sự vật duyên khởi đồng thời với tất cả trong tất cả mọi chiều. Và một sự vật vì vô tự tánh nên nó là tất cả, thế nên tất cả đồng thời duyên khởi với tất cả trong tất cả mọi chiều.

Thế nên, trong kinh Hoa Nghiêm, duyên khởi là đồng thời trùng trùng duyên khởi, là đồng thời trùng trùng vô tận.

Ở đây không còn là một duyên khởi đơn giản, theo một chiều. Mà ở đây toàn bộ vũ trụ đều duyên khởi lẫn nhau, pháp giới trùng trùng duyên khởi. Toàn bộ vũ trụ từng phần nhỏ nhất của không gian (vi trần) và của thời gian (sát na, niệm) đều duyên khởi lẫn nhau, phản ánh lẫn nhau, nhập và nhiếp lẫn nhau một cách đồng thời và đồng hiện. Một sự vật phản chiếu tất cả sự vật, tất cả sự vật được dung nhiếp trong sự vật ấy lại phản chiếu tất cả sự vật khác. Không còn ranh giới giữa trong và ngoài, giữa chủ thể và khách thể, giữa một và tất cả. Sự phản chiếu vô ngại này do đó nói theo chiều ngang là trùng trùng, nói theo chiều dọc là vô tận.

Lấy thí dụ một sự vật là một tấm gương. Tấm gương thì vô ngại, có thể phản chiếu mọi sự vật là những tấm gương khác. Một tấm gương này nhiếp và nhập vào những tấm gương khác. Mỗi tấm gương được phản chiếu trong một

tám gương sự vật này lại phản chiếu toàn bộ những tám gương khác của vũ trụ. Sự tương tức tương nhập, tương dung tương nhiếp này là duyên khởi trùng trùng vô tận.

Trở lại với Phật Tỳ Lô Giá Na. Một là tất cả, tất cả là một nghĩa là chỉ một Phật Tỳ Lô Giá Na (mà kinh gọi là Nhất Tâm trong phẩm *Thập Địa*) là tất cả Phật Tỳ Lô Giá Na hiện thành vũ trụ đa thù. Và tất cả Phật Tỳ Lô Giá Na trong mỗi vi trần trong mỗi niệm là một Phật Tỳ Lô Giá Na.

### III. Bốn Pháp giới

Bốn pháp giới trong kinh Hoa Nghiêm đặt nền tảng trên tánh Không. Vì tánh Không là vô ngại nên các pháp giới vô ngại với nhau. Đặc biệt, kinh Hoa Nghiêm nói nhiều về pháp giới thứ tư là Sự sự vô ngại pháp giới. Những kinh khác cũng có nói, nhưng chỉ diễn tả trong vài đoạn, chứ không tập trung nhiều như kinh Hoa Nghiêm.

*Sự pháp giới*: là thế giới của sự vật và sự việc (sự), thế giới hiện tượng, thế giới của thời gian và không gian, bình thường như chúng ta vẫn thể nghiệm. Thế giới hiện tượng bao gồm những sự vật và sự việc chia biệt nhau, ngăn cách nhau, chướng ngại nhau. Nói gọn, đây là thế giới của sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Đây là thế giới của không gian cách ngăn và thời gian không thể vẫn hồi, mà chúng ta vẫn thường gọi là thế giới sanh tử.

*Lý pháp giới*: là thế giới của bản thể (lý). Ở đây, bản thể là tánh Không. Thế giới này được gọi là Không hay

Niết bàn. Nếu thế giới Sự là hình tướng sai biệt và phân mảnh cho nên là sanh diệt và sanh tử thì thế giới Lý là không sai biệt, không sanh diệt và toàn thể không phân chia. Đây là một tánh Không hoàn hảo không thể chia cắt, là thế giới của Niết bàn.

*Lý Sự vô ngại pháp giới:* Lý hay Không thì dĩ nhiên là vô ngại rồi, vì vô tự tánh, như hư không. Nhưng Sự hay Sắc cũng vô ngại, vì vô tự tánh, không có một bản chất nào để ngăn ngại cái gì, huống là ngăn ngại tánh Không. Lý Sự vô ngại với nhau vì cả hai đều vô tự tánh.

Nhìn sâu hơn, Sự hay Sắc là vô tự tánh nên nó chính là tánh Không. Ở đây, chúng ta nhớ lại Bát Nhã Tâm kinh, “*Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc. Sắc tức là Không, Không tức là Sắc*”. Nói theo ngôn ngữ của tông Hoa Nghiêm, thì “*Sự chẳng khác Lý, Lý chẳng khác Sự. Sự tức là Lý, Lý tức là Sự*”. Ngoài Sự không có Lý, ngoài Lý không có Sự. Lý và Sự là đồng nhất; do đó, Lý và Sự vô ngại với nhau. Lý và Sự tương tức tương nhập, tương dung tương nhiếp với nhau.

Một thí dụ: một bọt sóng (Sự) và biển (Lý). Bọt sóng từ biển mà khởi lên, có mặt, rồi lại tan vào biển. Bọt sóng và biển đồng là nước nên vô ngại với nhau. Biển bao hàm tất cả mọi bọt sóng và ngược lại một bọt sóng chứa đựng cả biển lớn vì đồng một vị nước. Nguyên lý Một tức Tất cả, Tất cả tức Một áp dụng vào thế giới Lý Sự vô ngại là: Một Lý là Tất cả Sự, Tất cả Sự là Một Lý. Một Sự là Tất cả Lý, Tất cả Lý là Một Sự.



Trong một vi trần nhiều biển cõi  
 Nơi chốn riêng khác đều nghiêm tịnh  
 Vô lượng như vậy vào một cõi  
 Mỗi mỗi phân rõ không xen tạp  
 Trong mỗi vi trần những cây Giác  
 Rủ xuống đủ những thứ trang nghiêm  
 Cõi nước mười phương đều đồng hiện  
 Tất cả như vậy vô sai biệt  
 Trong mỗi trần có vô số chúng  
 Cùng nhau bao quanh đức Thế Tôn  
 Siêu việt tất cả, khắp thế gian  
 Mà không chật chội không tạp loạn.

(Thế giới thành tựu thứ 4)

Thời gian cũng Lý Sự vô ngại:

Vô lượng vô số kiếp  
 Hiểu chỉ là một niệm  
 Biết niệm cũng vô niệm  
 Như vậy thấy thế gian.

(Phổ Hiền hạnh thứ 36)

Một và tất cả duyên sanh vô ngại lẫn nhau. Nói theo ngôn ngữ đời thường thì thời gian và vĩnh cửu là vô ngại, một nguyên tử và tất cả vũ trụ là vô ngại:

Trong một, hiểu vô lượng  
 Trong vô lượng, hiểu một

*Rõ duyên sanh vô ngại  
Sẽ thành vô sở úy.*

(*Quang Minh giác thứ 9*)

*Sự Sự vô ngại pháp giới:* Đỉnh cao nhất của triết học, khoa học, văn chương, tư tưởng của con người cũng chỉ tư duy đến mức Lý Sự vô ngại. Đó là chỉ nói đến lãnh vực tư duy, chứ trong lãnh vực chứng nghiệm thật sự thì điều đó càng khó khăn hơn nữa.

Đến Sự Sự vô ngại thì thoát hẳn mọi tư duy con người có thể vươn tới, đây là kinh nghiệm của những tầng thánh cao nhất.

Một sự là vô tự tánh như những sự khác là vô tự tánh. Vì một sự là vô tự tánh, nghĩa là vô ngại, nên nó chứa đựng, dung nhiếp tất cả các sự cũng vô tự tánh và vô ngại khác mà không làm hư hoại, trộn lẫn.

Nguyên lý Một tức Tất cả, Tất cả là Một bây giờ được nhìn thấy trong thế giới của những sự với nhau. Một sự trùm chứa tất cả sự. Tất cả sự nhập vào trong một sự.

Nói theo Bát Nhã Tâm kinh, thì vì Sắc tức là Không, nên một sắc trùm chứa và nhập vào tất cả sắc. Tất cả sắc nhập vào trong một sắc mà không sắc nào bị hư hoại hoặc trộn lẫn.

Lấy thí dụ bọt sóng và biển ở trên. Một bọt sóng không chỉ bao hàm tất cả biển lớn mà một bọt sóng bao hàm tất cả những bọt sóng, những giọt nước khác của biển cả mà

không xen tạp, không trộn lẫn, không làm mất đi không gian, thời gian riêng của những bọt sóng biển khác.

Toàn bộ kinh Hoa Nghiêm hầu như phẩm nào cũng hiển bày Sự Sự vô ngại pháp giới này. Đặc biệt là đoạn chót của phẩm *Nhập Pháp giới*, khi Đồng tử Thiện Tài bước vào “lầu các của Đức Di Lạc.” Lầu các đó là thế giới Sự Sự vô ngại:

*Chỗ một đầu lông vô lượng cõi  
Phật, chúng sanh, kiếp bất khả thuyết  
Thấy rõ như vậy đều cùng khắp  
Lầu này của bậc Vô Ngại Nhãn  
Một niệm nhiếp khắp vô biên kiếp  
Quốc độ, chư Phật và chúng sanh.*

...

*Phật tử ở lầu này  
Thấy trong một vi trần  
Vô lượng cõi, đạo tràng  
Chúng sanh và các kiếp.  
Như trong một vi trần  
Thấy mọi trần đều vậy  
Mỗi mỗi đều trọn đủ  
Chón chón đều vô ngại.  
Phật tử trụ ở đây  
Quán khắp tất cả pháp  
Chúng sanh, cõi và thời  
Không sanh, vô sở hữu.*

*(Nhập Pháp giới thứ 39)*

Bốn pháp giới hiển hiện nhờ thiền định thiền quán càng lúc càng sâu. Quá trình này xảy ra khi thiền định và thiền quán càng đi sâu vào tánh Không hay Pháp giới tánh hay Phật tánh cho đến lúc rốt ráo.

Nếu như kinh Pháp Hoa nói về quá trình Khai Thị Ngộ Nhập thì kinh Hoa Nghiêm cũng thế, cho nên chương cuối cùng của kinh có nhan đề là *Nhập Pháp giới*. Như những kinh Đại thừa khác, sự thâm nhập này không chỉ có thiền định thiền quán, mà bằng tất cả các pháp Đại thừa ứng dụng lên toàn bộ thân, khẩu, ý; bởi thế kinh nói những biển đại nguyện, biển đại bi, biển đại trí, biển công đức, biển đại hạnh... Bởi vì nhờ những biển này mà hành giả mới có thể tương ưng được với biển Hoa tạng Tỳ Lô Giá Na.

Một thế giới hài hòa là điều mong ước lớn lao nhất và duy nhất của cuộc hiện sinh con người.

Với thần học Tây phương, thế giới hài hòa ấy (vườn Địa đàng) chỉ xảy ra vào lúc bắt đầu của lịch sử loài người, và với chỉ hai con người (Adam và Eva). Sự hài hòa ấy, vườn địa đàng ấy đã mất khi lịch sử con người bắt đầu. Thế nên, với Tây phương, lịch sử là một lời nguyện rủa. Chỉ khi nào lịch sử chấm dứt, con người mới thấy lại “*trời mới và đất mới*”.

Với Phật giáo thì khác. Thế giới hài hòa ấy vẫn hiện hữu tại đây và bây giờ. Mặc cho thời gian và không gian của con người vẫn cứ rách nát vì chiến tranh, vì bạo lực, vì tham tàn... vì nghiệp và tạo nghiệp vẫn đang tiếp diễn.

Nhưng sự “cứu rỗi” cho con người vẫn hiện hữu tại đây và bây giờ. Vì sự tương tức tương nhập, tương dung tương nhiếp của mọi thế giới, kể cả thế giới nghiệp của con người, vẫn đang xảy ra và mãi mãi xảy ra. Thế giới hài hòa vẫn đang có mặt tại đây và bây giờ, bất chấp thế giới nghiệp của con người có như thế nào và nó cũng chẳng làm hư hoại thời gian và không gian của thế giới nghiệp này. Bởi vì thế giới hài hòa đây không phải là sự hài hòa của những hình tướng mà là sự hài hòa của tánh Không vô ngại.

Nếu dùng chữ “phép lạ” của văn hóa Tây phương thì phép lạ của kinh Hoa Nghiêm vẫn đang xảy ra trong từng khoảnh khắc, trong từng vi trần. Đó là sự giải thoát tối hậu và thọ dụng tối hậu dành cho mỗi chúng ta.



## CHÂN KHÔNG DIỆU HỮU TRONG KINH HOA NGHIÊM

Thế giới Hoa Nghiêm là thế giới làm bằng hoa, được trang nghiêm bằng hoa. Thế giới chúng ta đang sống ở trong biển thế giới Hoa Nghiêm, hay biển thế giới Hoa Tạng, và biển thế giới Hoa Tạng thì đồng nhất với vũ trụ, pháp giới.

*Biển Hoa Tạng thế giới*

*Đồng pháp giới không khác*

*Trang nghiêm rất thanh tịnh*

*An trụ nơi hư không.*

(Phẩm Hoa Tạng thế giới thứ 5)

Thế giới Hoa Tạng là y báo, tức là cảnh vật, môi trường, cõi nước của Phật bản nguyên Tỳ Lô Giá Na (phẩm *Thế giới thành tựu*, thứ 4; và phẩm *Hoa Tạng thế giới*, thứ 5). Còn chánh báo chính là Phật Tỳ Lô Giá Na

(phẩm *Tỳ Lô Giá Na*, thứ 6). Thế giới Hoa Tạng là sự viên dung vô ngại của chánh báo và y báo của Phật Tỳ Lô Giá Na.

*Thân Phật khắp pháp giới  
 Khắp rưới những mưa pháp  
 Vô sanh, vô sai biệt  
 Thế gian hiện tất cả.  
 Mười phương vi trần cõi  
 Lưới sáng trùm khắp nơi  
 Ánh sáng đều có Phật  
 Khắp hóa độ quần sanh.  
 Thân Phật vô sai biệt  
 Đây khắp nơi pháp giới  
 Đều khiến thấy sắc thân  
 Tùy cơ khéo điều phục.*

(Phẩm *Như Lai hiện tướng* thứ 2)

Chánh báo viên dung vô ngại với y báo. Nói cách khác, Pháp thân là tánh Không vô ngại, được trang nghiêm bằng Sắc thân là Báo thân và Hóa thân. Cả ba thân ấy viên dung vô ngại với nhau, đến độ cả ba thân là một.

Người đã đi sâu vào “pháp giới thể tánh trí” (phẩm *Thế giới thành tựu*, thứ 4) như Bồ tát Phổ Hiền thì thấy tất cả cõi là pháp giới Hoa Tạng:

*Trí huệ, công đức, biển rất sâu  
 Hiện khắp mười phương vô lượng cõi  
 Được thấy tùy theo các chúng sanh*



*Quang minh soi khắp chuyển pháp luân  
 Phật vô lượng kiếp đều nghiêm tịnh  
 Vì độ chúng sanh khiến thành thực  
 Xuất hiện tất cả các cõi nước  
 Phật cảnh rất sâu khó nghĩ bàn  
 Khắp dạy chúng sanh khiến được vào  
 Tâm họ nhỏ hẹp chấp hữu lậu  
  
 Chẳng thông đạt được cảnh giới Phật.  
 Nếu có lòng tin chắc, trong sạch  
 Thường được gần gũi thiện tri thức  
 Tất cả chư Phật hộ niệm cho.  
 Thế mới được vào Như Lai trí.*

Và pháp giới Hoa Tạng ấy ở trong thân của Bồ tát Phổ Hiền:

*Tất cả cõi nước trong thân ta  
 Chư Phật cũng an trụ ở đó  
 Chúng nên xem các chân lông tôi  
 Nay tôi hiện bày cảnh giới Phật  
 Hạnh nguyện Phổ Hiền không bờ mé  
 Tôi đã tu hành được đầy đủ  
 Cảnh giới Phổ Nhân thân rộng lớn  
 Là cõi giới Phật, hãy nghe kỹ.*

(Thế giới thành tựu, thứ 4)

Thế giới Hoa Tạng gồm mười biển thế giới, trong đó, ngoài những “biển tất cả thế giới, biển tất cả pháp giới, biển tất cả chư Phật, biển tất cả pháp luân chư Phật, biển tất cả tam muội, biển tất cả nguyện lực của tất cả Như Lai,

và biến thân biến của tất cả Như Lai”, còn có “biến tất cả chúng sanh, biến tất cả nghiệp chúng sanh, biến căn dục của tất cả chúng sanh”. Trong thế giới Hoa Tạng và thế giới chư Phật hoàn toàn thanh tịnh, còn có biến chúng sanh với nghiệp và căn dục, mà thế giới Hoa Tạng ấy vẫn không nhiễm ô. Sự phân biệt giữa chúng sanh và Bồ tát, giữa sanh tử nghiệp báo và Niết bàn thanh tịnh là sự phân biệt giữa tâm bất tịnh và tâm thanh tịnh. Nghĩa là cùng một pháp giới mà người thanh tịnh thì thấy thanh tịnh và người bất tịnh thì thấy ra bất tịnh và tạo nghiệp bất tịnh.

*Chúng sanh loạn dục bởi phiền não  
Phân biệt, ưa thích chẳng phải đồng  
Tùy tâm tạo nghiệp vô số kể  
Tất cả biến cõi từ đây lập.  
Bồ tát thường tu hạnh Phổ Hiền  
Du hành pháp giới vi trần đạo  
Trong mỗi trần hiện vô lượng cõi  
Rộng lớn thanh tịnh như hư không.*

*(Thế giới thành tựu thứ 4)*

Thế nên, tất cả các pháp tu tâm trong kinh: định, quán, định quán đồng thời, các Ba la mật... là để đưa tâm bất tịnh trở về cõi nguồn vốn thanh tịnh của nó, đó là tích tập trí huệ. Còn tích tập công đức liên hệ nhiều hơn đến người khác và thế giới bên ngoài:

*Bồ tát tu hành những biển nguyện  
Khắp tùy chỗ chúng sanh mong muốn  
Chúng sanh tâm tưởng rộng vô biên*

*Cõi nước Bồ tát khắp mười phương  
 Bồ tát thẳng đến Nhất thiết trí  
 Siêng tu các môn tự tại lực  
 Xuất sanh khắp vô lượng biển nguyện  
 Cõi nước rộng lớn đều thành tựu  
 Tu những biển hạnh rộng vô biên  
 Vào cảnh giới Phật cũng vô lượng  
 Thanh tịnh mười phương các cõi nước  
 Mỗi mỗi cõi trái vô lượng kiếp.*

*(Thế giới thành tựu thứ 4)*

Tu hành Hoa Nghiêm là tu hành các định và quán để đi vào tánh Không và như huyền (như phẩm *Thập Định thứ 27*), các trí thông (*Thập Thông thứ 28*), các nhãn (*Thập Nhãn thứ 29*)... đó là sự tích tập trí huệ, và tu hành hạnh Bồ tát theo Bồ tát Phổ Hiền, đó là sự tích tập công đức. Càng lên cao, hai sự tích tập trí huệ và công đức càng hợp nhất.

Hai sự tích tập trí huệ và công đức đưa người tu đạo Bồ tát vào thế giới Hoa Tạng Chân Không Diệu Hữu của Phật. Thế giới Hoa Tạng ấy thành tựu bằng trí huệ Chân Không và công đức Diệu Hữu của Phật.

*Chư Phật cảnh giới vô lượng môn  
 Tất cả chúng sanh chẳng vào được  
 Phật tánh thanh tịnh như hư không  
 Vì khắp thế gian khai chánh đạo.  
 Mỗi mỗi chân lông của Như Lai  
 Đầy đủ công đức như biển cả*

*Tất cả thế gian đều an vui  
Thọ Quang vương đây đã thấy được.  
(Thế chủ Diệu Nghiêm thứ 1)*

Chân Không Diệu Hữu của thế giới Hoa Tạng sâu rộng và vi tế cho đến mức độ vi trần và khoảnh khắc (niệm).

*Những sự trang nghiêm trong ba thời  
Trong trái ngọc sáng đều hiển hiện  
Thế tánh vô sanh, không thể nắm  
Đây là Như Lai tự tại lực.  
Tất cả trang nghiêm mặt đất này  
Đều hiện thân Như Lai rộng lớn  
Đáy cũng chẳng đến cũng chẳng đi  
Phật nguyện lực xưa đều khiến thấy.  
Trong mỗi vi trần mặt đất này  
Tất cả Phật tử đang hành đạo  
Đều thấy rõ mình được thọ ký  
Tùy theo ý nguyện đều thanh tịnh.  
(Hoa Tạng thế giới thứ 5)*

Để có thể tương ưng, thấy và thâm nhập được thế giới Hoa Tạng, hay thế giới Chân Không Diệu Hữu, hay Trí huệ và Công đức Phật, tâm chúng ta phải tương ưng và thâm nhập tánh Không và được trang nghiêm bằng công đức tương tự như Bồ tát Phổ Hiền.

*Từ các Phật pháp mà sanh ra  
Cũng từ nguyện lực của Như Lai  
Chân Như bình đẳng tạng hư không*

*Pháp thân của ngài đã nghiêm tịnh.  
 Trong chúng hội tất cả cõi Phật  
 Phổ Hiền ở khắp nơi trong đó  
 Quang minh biến trí huệ công đức  
 Chiếu khắp mười phương đều được thấy.*

...

*Vào trong tất cả trần pháp giới  
 Thân ấy vô tận không sai khác  
 Ví như hư không đều toàn khắp  
 Diễn nói pháp Như Lai rộng lớn.  
 Quang minh của tất cả công đức  
 Rộng lớn như mây lục vi diệu  
 Du hành trong tất cả biển chúng sanh  
 Nói công hạnh Phật pháp vô đẳng.*

*(Phổ Hiền tam muội thứ 3)*

Tâm sáng sạch của Bồ tát được ví như vàng, càng lên những địa cao thì vàng càng được tinh lọc thành tinh khiết. Điều này được nói trong phẩm *Thập Địa* thứ 28. Tâm như vàng càng sáng sạch thì càng thấy thế giới nghiêm tịnh vốn là vàng ròng. Thế giới Hoa Tạng hay Chân Không Diệu Hữu của Phật được ví như vàng ròng, vàng tinh khiết nhất, thuần túy nhất, tinh ròng nhất. Do đó trong một hạt bụi vi trần đều đầy đặc vàng:

*Mười phương cõi rộng lớn  
 Ưc kiếp siêng tu hành  
 Đi trong Chánh biến tri*

*Biển tất cả các pháp.  
Chỉ một thân bất hoại  
Thấy trong mọi vi trần  
Vô sanh cũng vô tướng  
Hiện khắp trong các cõi.*

...

*Mười phương vô lượng Phật  
Đều nhập một chân lông  
Đều riêng hiện thân thông  
Mắt trí xem thấy được.*

*(Như Lai hiện tướng thứ 2)*

Trong mỗi sát na, mỗi khoảnh khắc, mỗi niệm đều đầy đặc vàng:

*Mười phương những quốc độ  
Vô lượng vô biên Phật  
Đều ở trong mỗi niệm  
Đều riêng hiện thân thông.  
Các Bồ tát đại trí  
Thâm nhập vào biển pháp  
Phật lực thường gia trì  
Biết được phương tiện ấy.  
Nếu người đã an trụ  
Các hạnh nguyện Phổ Hiền  
Thấy những cõi nước kia  
Thần lực của chư Phật.*

*Nếu có người tin hiểu  
 Cho đến các đại nguyện  
 Đầy đủ trí huệ sâu  
 Thông đạt tất cả pháp.  
 Có thể nơi thân Phật  
 Mỗi mỗi quan sát được  
 Sắc thanh không chướng ngại  
 Rõ thấu các cảnh giới.  
 Có thể nơi thân Phật  
 An trụ cõi trí huệ  
 Mau vào Như Lai địa  
 Bao trùm khắp pháp giới.*

*(Như Lai hiện tướng thứ 2)*

Với sự tích tập trí huệ và công đức khá đủ, chúng ta bước vào thế giới Hoa Tạng vốn đã nghiêm tịnh như vậy từ xưa nay, cũng tức là bước vào thế giới Chân Không Diệu Hữu của chư Phật.

Sự tích tập trí huệ và công đức của chúng ta thì quá nhỏ, nhưng chúng ta cần luôn luôn nhớ rằng sự tích tập ấy không phải là của riêng chúng ta, không phải là công phu của chúng ta. Trí huệ và công đức Phật đã có sẵn, đầy đủ, bằng sự thực hành của mình, đến lúc nào đó chúng ta chạm vào nó để thấy tất cả là mình, là của mình. Bởi vì thế giới Chân Không Diệu Hữu đó đã có sẵn, đã là Quả vốn đã viên thành, cho nên sự tu hành dù đối với chúng ta là trên nhân, thì nhân đó luôn luôn ở trong Quả Phật.

Bước vào pháp giới Hoa Nghiêm là nhờ sự chuyên cần tu hành, một ngày nào chúng ta thấy ra hạt cát là thân tâm của mình vẫn luôn luôn nằm trong vô số cát rục rở của sông Hằng, thấy ra giọt nước đơn độc là cuộc đời mình luôn luôn và tự bao giờ vẫn nằm trong đại dương toàn khắp của chư Phật.



## TIN

Tin là một cửa vào căn bản và rộng lớn của kinh Hoa Nghiêm. Kinh nói trong phẩm *Hiền Thủ*, thứ 12:

*Tin là nguồn đạo, mẹ công đức  
 Nuôi lớn tất cả những pháp lành  
 Dứt trừ lưới nghi, khỏi dòng ái  
 Khai thị đạo Niết bàn vô thượng.  
 Tin không nhiễm dơ, tâm thanh tịnh  
 Là cội cung kính, trừ kiêu mạn  
 Là pháp tạng sung túc đệ nhất  
 Là tay sạch sẽ nhận pháp lành.  
 Tin hay rộng lượng, không bỏn xẻn  
 Tin hay hoan hỷ nơi Phật pháp  
 Tin làm tăng trưởng thêm phước trí  
 Tin bảo đảm đến được giác ngộ.  
 Tin khiến sáu căn sạch, sáng, bén  
 Sức tin kiên cố không hư hoại*

*Tin hay cắt đứt gốc phiền não  
Tin hay chuyển thành công đức Phật.*

Bài kệ còn rất dài, chỉ đề nói về một chữ Tin. Có thể nói, Tin là Tu, và Tu là Tin. Đức tin này là “pháp tạng sung túc đệ nhất”, nghĩa là gồm đủ tất cả Phật pháp. Như thế, đức tin cũng cần được hỗ trợ bởi tất cả các pháp khác.

Tin làm cho tâm thanh tịnh, vì xóa sạch được sự chấp ngã và chấp pháp, là hai che chướng khiến chúng ta không ngộ nhập được pháp giới Hoa Nghiêm. Tất cả mọi pháp môn trong kinh Hoa Nghiêm đều đặt trên một đức tin căn bản: “Tâm, Phật, và chúng sanh; cả ba không sai khác”.

Chương thứ nhất là những bài kệ tán thán Đức Phật Thích Ca và pháp thân của Ngài là Phật Tỳ Lô Giá Na của các Thiên vương, các Thần vương, các Thần chủ và các Đại Bồ tát. Có thể nói rằng tất cả vũ trụ này, các cõi và các chủ cõi đều tán thán Phật, với lòng sùng tín, sùng mộ không bờ bến. Tán thán Chánh báo, tâm giác ngộ của Phật, và Y báo, quốc độ trang nghiêm với đủ thứ báu trái khắp vũ trụ.

Các Đại Bồ tát tán thán công hạnh của Đức Phật tu khắp Phật pháp, đầy đủ hai sự tích tập trí huệ và công đức. Như sự cúng dường rộng lớn:

*Ngày xưa Phật tu Bồ đề hạnh  
Cúng dường mười phương vô lượng Phật.*

Công đức:

*Công đức Như Lai rộng vô lượng  
Tất cả trang nghiêm từ đây sanh.*

Các Ba la mật:

*Oai thần của Phật khắp mười phương  
Thị hiện rộng lớn vô phân biệt  
Hạnh đại Bồ đề Ba la mật  
Từ xưa đầy đủ đều khiến thấy  
Xưa khởi đại bi với chúng sanh  
Tu hành Bồ thí Ba la mật  
Do đây thân Phật rất tốt đẹp  
Chúng sanh thấy Phật đều mừng rỡ.*

Sự thuyết pháp giáo hóa chúng sanh bằng mọi phương  
tiện khắp pháp giới:

*Các ngài nên xem nơi chốn này  
Nhiều thứ diệu bảo dùng trang nghiêm  
Hiện bày biển nghiệp của chúng sanh  
Khiến họ biết rõ chân pháp tánh.  
Cùng khắp mười phương tất cả Phật  
Những cõi Bồ đề đều viên mãn  
Tất cả đều hiện trong đạo tràng  
Diễn nói pháp Như Lai thanh tịnh.  
Tùy lòng ưa thích của chúng sanh  
Nơi ấy vang ra tiếng vi diệu  
Như trên Phật tòa đã diễn thuyết  
Mỗi mỗi pháp môn đều nói đủ.*

(Thế chủ Diệu Nghiêm, thứ 1)

Một khi đạt đến trọn vẹn Pháp thân, mà Pháp thân thì khắp cả vô biên, nên tất cả tích tập trí huệ và công đức của Phật đều khắp cả pháp giới. Sự tu hành của các Bồ tát về sau là tu hành trong biển ba thân Phật đã thành, trong biển Quả của Phật, biển Quả ấy là biển công đức, biển trí huệ, biển đại bi, biển đại nguyện, biển đại hạnh...

Tu trong pháp giới Hoa Nghiêm là tu trong biển Quả ấy. Để chứng nghiệm được điều ấy, phải có đức tin và sùng mộ. Tu trong pháp giới Hoa Nghiêm là tu hạnh Phổ Hiền, hạnh (Hiền) mở ra khắp cả pháp giới (Phổ).

Chúng ta thấy mười đại nguyện của Bồ tát Phổ Hiền có nhiều yếu tố tình cảm hơn yếu tố lý trí. Yếu tố tình cảm là đức tin, lòng sùng mộ, sự nhiệt thành, lòng từ bi... Mười hạnh nguyện Phổ Hiền là: *Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, rộng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng, vui theo công đức, thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế, thường theo Phật học, hằng thuận chúng sanh, khắp đều hồi hướng.*

Chúng ta thấy động lực đi tham học của Đồng tử Thiện Tài là sự sùng mộ, lòng cầu đạo nhiệt thành đối với pháp thân, thân của tất cả chư Phật. Cũng từ sự sùng mộ Phật và Pháp ấy, Thiện Tài sùng mộ những Đại Bồ tát, những vị thầy, những thiện tri thức trên suốt con đường cầu học.

Thiện Tài đã nghe theo lời dạy của Bồ tát Văn Thù khởi hành từ phương Nam. Cuối cùng gặp lại đức Văn Thù trước khi thấy được Bồ tát Phổ Hiền, mà thân ngài hiển hiện toàn bộ pháp giới Hoa Nghiêm. Trên đường đi, khi

gặp gỡ từng vị thiện tri thức, Thiện Tài có những hành động, tình cảm cho chúng ta thấy lòng sùng mộ đối với một vị thầy, từ cách thưa hỏi cho đến sau khi từ giã thì tư duy về vị thầy như thế nào. Với thiện tri thức thì “xu hướng, chiêm ngưỡng, rất tôn trọng, nguyện thường được thân cận để thờ phụng, cúng dường, mong cầu, lòng rất khát ngưỡng...”

Chẳng hạn, khi từ giã trưởng giả Giải Thoát:

*“Lúc đó Đồng tử Thiện Tài đánh lễ dưới chân trưởng giả, đi vòng theo bên phải, quán sát xung dương ca ngợi, tư duy chiêm ngưỡng, buồn khóc rơi lệ, nhất tâm ghi nhớ nương y thiện tri thức, thờ kính thiện tri thức, do thiện tri thức mà được thấy Nhất thiết trí. Với thiện tri thức chẳng có lòng chống trái, không giả dối. Với thiện tri thức tâm thường tùy thuận. Nơi thiện tri thức tưởng là mẹ hiền vì rời bỏ tất cả pháp vô ích, nơi thiện tri thức tưởng là cha lành vì xuất sanh tất cả pháp thiện. Tư duy rồi từ tạ mà đi”.*

*“Đồng tử Thiện Tài nhất tâm chánh niệm lời dạy của trưởng giả Giải Thoát, quán sát lời dạy, ghi nhớ, tư duy, thâm nhập môn pháp giới không thể nghĩ bàn của trưởng giả...” (Phẩm Nhập pháp giới, thứ 39).*

Mỗi lần gặp một thiện tri thức, Thiện Tài được *“nhiếp thọ, thủ hộ, được xoa đầu, được nghe, thâm nhập, được an trụ, tăng trưởng...”*.

Khi gặp Bồ tát Di Lặc, Thiện Tài được Bồ tát ca ngợi *“đã phát Bồ đề tâm, có thể tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, được chư Phật đồng hộ niệm”*. Rồi Bồ tát dạy

thêm về Bồ đề tâm bằng một lời nói tán thán, sùng mộ. Ở đây chỉ xin ghi ra ít câu:

*“Bồ đề tâm như hạt giống vì có thể sanh tất cả Phật pháp. Bồ đề tâm như mặt trăng sáng vì diệt trừ tất cả bệnh lòa vô minh. Bồ đề tâm như cây kềm vì có thể nhổ tất cả gai thân kiến. Bồ đề tâm như đệm ngồi thiền vì có thể mở tất cả dây trói của sanh tử. Bồ đề tâm như tài bảo vì trừ tất cả sự nghèo cùng. Bồ đề tâm như gương sáng vì hiện khắp tất cả hình dạng pháp môn. Bồ đề tâm như mạng căn vì giữ gìn thân đại bi của Bồ tát... Tóm lại, phải biết Bồ đề tâm đồng với công đức của tất cả Phật pháp”.*

*“Này thiện nam tử! Bồ đề tâm thành tựu vô lượng vô biên cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết công đức tối cao. Nếu có chúng sanh phát Vô thượng Bồ đề tâm thì được công đức tối cao như vậy. Vì thế người đã được lợi lành lớn, vì người đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, đã được công đức lớn như vậy”.*

Phát Bồ đề tâm, đi trên con đường Phật đạo thì được sự gia trì của chư Phật, chư Đại Bồ tát:

*Mười phương tất cả bậc Tụ tại  
Thấy đều hộ niệm trí căn bản  
An trụ trí này cũng rất ráo  
Tất cả Phật pháp từ đây sanh.*

(Phẩm Thập địa, thứ 26).

Tin con đường Phật đạo thì phát được thệ nguyện, và thệ nguyện khiến người tu được chư Phật gia hộ, vào trí địa của chư Phật:

*“Chư Phật tử! Thệ nguyện của các Bồ tát khéo quyết định, không tạp, chẳng thể thấy, rộng lớn như pháp giới, rớt ráo như hư không, khắp tất cả cõi Phật, suốt khắp cả vị lai, cứu độ tất cả chúng sanh, được chư Phật gia hộ, vào trí địa của chư Phật ba đời”.* (Phẩm Thập địa, thứ 26).

Sự phát tâm Bồ đề, phát Bồ tát nguyện, hành Bồ tát hạnh sẽ gặp gỡ và tiếp thông với sự gia trì, gia hộ của chư Phật, chư Đại Bồ tát. Với sự tiếp xúc, tiếp thông ấy, hành giả đi vào và thâm nhập pháp giới Hoa Nghiêm.

Tại sao đức tin, sùng mộ đối với pháp giới Hoa Nghiêm đưa đến sự ngộ nhập pháp giới? Đức tin và sùng mộ đưa chúng ta đến đối tượng, tiếp xúc, tương thông và hòa nhập vào đối tượng. Đây cũng chính là chức năng của thiền định và thiền quán: hợp nhất với đối tượng thiền định và thiền quán. Chính đức tin và lòng sùng mộ đưa chúng ta vào Thập Tín, bước đầu của con đường Bồ tát. Đây cũng là bước cuối cùng của con đường đó, như chúng ta thấy khi Thiện Tài gặp đức Di Lặc, đức Văn Thù và đức Phổ Hiền.

Trong bài kệ của Bồ tát Hiền Thủ nói về Tin ở trên, chúng ta trích thêm một đoạn:

*Tin là giống công đức không hư  
Tin hay sanh trưởng cây Bồ đề  
Tin hay thêm lớn trí tối thắng*

*Tin hay thị hiện tất cả Phật.  
 Cứ theo công hạnh nói thứ tự  
 Tin là hơn hết rất khó được  
 Ví như trong tất cả thế gian  
 Nếu thường tin thờ ở chư Phật  
 Thì hay trì giới và tu học  
 Thì hay đầy đủ các công đức*

...

*Nếu được lòng tin không thoái chuyển  
 Người này sức tin không dao động  
 Nếu được sức tin không dao động  
 Thì được sáu căn sạch, sáng, bén*

...

*Nếu được hiểu quyết định, tối thắng  
 Thì được chư Phật thường hộ niệm  
 Nếu được chư Phật thường hộ niệm  
 Thì hay phát khởi Bồ đề tâm.*

Khởi từ Tin, và cứ lần lượt như vậy, đức tin đi suốt hết con đường Phật đạo:

*Thì khắp mười phương chỗ chư Phật  
 Đáng thọ quán đảnh được vị cao  
 Nếu khắp mười phương chỗ chư Phật  
 Đáng thọ quán đảnh được vị cao  
 Thì được tất cả Phật mười phương  
 Tay lấy cam lồ rưới lên đảnh.  
 Nếu được tất cả Phật mười phương*



*Tay lấy cam lồ rưới lên đánh.  
 Thời thân đầy khắp như hư không  
 An trụ bất động khắp mười phương...*

Trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy có chương Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, nhưng Thập tín thì không có một chương riêng. Sở dĩ như thế vì Thập tín có mặt trong tất cả mọi chương của kinh, ít nhất từ chương đầu cho đến chương Sơ phát tâm công đức.

Tin và phát tâm đi liền nhau. Tin thì phát tâm, và phát tâm tức là tin. Tin và phát tâm là tin và phát tâm trong ba thân của Phật Tỳ Lô Giá Na; do đó tin và phát tâm bèn tức thời tương ưng với Phật.

*“Do phát tâm nên thường được tất cả chư Phật ba đời nhớ nghĩ, sẽ được Vô thượng Bồ đề. Liền được tất cả chư Phật ba đời ban diệu pháp. Liền cùng tất cả chư Phật ba đời thể tánh bình đẳng. Đã tu pháp trợ đạo của tất cả chư Phật ba đời. Thành tựu lực, vô úy của tất cả chư Phật ba đời. Trang nghiêm Phật pháp bất cộng của tất cả chư Phật ba đời. Được trọn vẹn trí huệ thuyết pháp của tất cả chư Phật ba đời”.*

*“Tại sao vậy? Vì phát tâm như vậy sẽ được thành Phật”.*

*“Nên biết, người này đồng với chư Phật ba đời, bình đẳng với cảnh giới của chư Phật, bình đẳng với công đức của chư Phật, được trí huệ chân thật, một thân cùng vô lượng thân rốt ráo bình đẳng của chư Phật”.* (Phẩm Sơ phát tâm công đức, thứ 17).

Đức tin phá tan những chướng ngại ngăn che, khiến chúng ta có thể trực tiếp ngộ nhập pháp giới Hoa Nghiêm của chư Phật:

*“Lúc vừa phát tâm liền được tất cả chư Phật mười phương đồng khen ngợi, liền có thể thuyết pháp giáo hóa điều phục chúng sanh trong tất cả thế giới, liền có thể vào tánh của tất cả pháp giới, liền có thể giữ gìn chủng tánh Phật, liền có thể được trí huệ quang minh của tất cả Phật”.*

(Phẩm Sơ phát tâm công đức, thứ 17).

*“Tâm, Phật, và chúng sanh; cả ba không sai khác”.* Thế nên, khi tin thanh tịnh, phát tâm thanh tịnh, nghĩa là không có sự ngăn che của bốn tướng ngã, nhân, chúng sanh, thọ mạng, không có phiền não chướng và sở tri chướng, khi ấy *“liền cùng tất cả chư Phật ba đời thể tánh bình đẳng”.*

Tất cả các địa chỉ có một nền tảng là Phật địa, tức là Phật Tỳ Lô Giá Na. Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa và Đẳng giác, Diệu giác đều được thành lập trên Phật địa tức là Phật Tỳ Lô Giá Na vốn đã viên thành. Cho nên ở bất cứ đâu trong các địa, chúng ta đều có thể gặp gỡ, tương thông với Phật địa một cách trọn vẹn. Đó là ý nghĩa những chữ “liền” của tin và phát tâm trong chương Sơ phát tâm công đức.

Ở đây, nói theo tính cách viên dung vô ngại của kinh Hoa Nghiêm, “một Phật địa là tất cả các địa, tất cả các địa là một Phật địa”.

Thế nên khi Bồ tát Pháp Huệ nói về công đức của sơ phát Bồ đề tâm, “có các Bồ tát nhiều bằng số vi trần của mười ngàn cõi Phật phát tâm Vô thượng Bồ đề. Chư Phật đều thọ ký cho họ: qua khỏi ngàn bất khả thuyết vô biên kiếp, đồng xuất thế thành Phật trong một kiếp và đồng hiệu Thanh Tịnh Tâm Như Lai, ở những thế giới khác nhau”.

Khi đã tin và phát tâm được, thì dầu có “ngàn bất khả thuyết vô biên kiếp” cũng chỉ ở trong một Phật Tỳ Lô Giá Na, cũng chỉ ở trong “Tâm, Phật, và chúng sanh; cả ba không sai khác”.

*Vì lợi thế gian phát đại tâm  
Tâm đó khắp cùng cả mười phương  
Chúng sanh, quốc độ, pháp ba đời  
Phật và Bồ tát, biển tối thẳm  
Rốt ráo hư không khắp pháp giới  
Chỗ có tất cả những thế giới  
Thuận với Phật pháp đều qua đến  
Phát tâm như vậy không thối chuyển*

...

*Đã trụ Như Lai tánh bình đẳng  
Khéo tu vi diệu phương tiện đạo  
Nơi cảnh giới Phật sanh tín tâm  
Được Phật quán đánh tâm không bám.  
Thường nhớ nghĩ báo ân đức Phật  
Tâm như kim cương không chướng ngại*

*Có thể rõ biết công hạnh Phật  
Tự nhiên tu tập hạnh Bồ đề.*

(Phẩm Sơ phát tâm công đức, thứ 17).

Với tin thanh tịnh, phát tâm thanh tịnh, phạm hạnh thanh tịnh, người ấy bước ngay vào pháp giới thanh tịnh, tức là Phật Tỳ Lô Giá Na, pháp giới tánh, tức là tánh Không, quang minh, như huyễn. Khi ấy, “lúc sơ phát tâm liền được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”.

*“Quán sát (thật tướng của tu phạm hạnh) như vậy, nơi thân không chỗ giữ, nơi tu không chỗ bám, nơi pháp không chỗ trụ. Quá khứ đã diệt, vị lai chưa đến, hiện tại không tịch, không người làm hành động, không kẻ thọ báo, đời này chẳng động chuyển, đời kia chẳng cải đổi. Như vậy, trong đây pháp nào gọi là phạm hạnh? Phạm hạnh từ chỗ nào đến? Của ai? Do ai làm? Là có? Là không? Là sắc? Là chẳng phải sắc? Là năm ấm? Là chẳng phải năm ấm?”.*

*“Quán sát như vậy, vì pháp phạm hạnh bất khả đắc, vì pháp ba đời đều không tịch, vì chỗ y không thể bám nắm, vì tâm không chướng ngại, vì chỗ hành do phương tiện không hai tự tại, vì thọ pháp vô tướng, vì quán pháp vô tướng, vì biết Phật pháp bình đẳng, vì đủ tất cả Phật pháp. Như đây gọi là phạm hạnh thanh tịnh”.*

*“Lại phải tu tập mười pháp, tức là mười trí lực của Như Lai. Phải quán sát mỗi trí lực. Trong mỗi trí lực có vô lượng nghĩa đều phải học hỏi. Sau khi nghe phải khởi tâm*

*đại từ bi, quán sát chúng sanh mà chẳng bỏ lia, tư duy các pháp không có thôi dứt, thực hành nghiệp vô thượng không cầu quả báo, rõ biết cảnh giới như huyễn mộng, như bóng như vang, như biến hóa”.*

*“Nếu Bồ tát nào được tương ưng với hạnh quán như vậy, ở trong các pháp chẳng sanh kiến giải nhị nguyên, thì tất cả Phật pháp chóng được hiện tiền. Lúc sơ phát tâm liền được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Biết tất cả pháp là tự tánh của tâm, thành tựu huệ thân giác ngộ chẳng do người khác”.*

(Phẩm Phạm hạnh, thứ 16).

Bài kệ trong chương Sơ phát tâm công đức chấm dứt bằng bốn câu:

*Muốn thấy mười phương tất cả Phật  
Muốn ban vô tận tạng công đức  
Muốn diệt tất cả khổ chúng sanh  
Phải nên mau phát Bồ đề tâm.*



## BA PHÁP QUÁN HOA NGHIÊM

Kinh Hoa Nghiêm chỉ dạy về pháp giới vô ngại, cho nên, ngoài những pháp quán có trong những kinh khác, đặc trưng của kinh Hoa Nghiêm là nói về ba pháp quán vô ngại.

Trong bài này, các từ Lý và Sự được sử dụng theo truyền thống của Hoa Nghiêm tông. Lý là bản thể, là tánh, là tánh Không, là quang minh, là Chân Như, là cái toàn thể, là chân lý tuyệt đối... Sự là hiện tượng, là tướng, là các sắc, là “ảnh hiện”, là sự vật, là cái phần tử, là chân lý quy ước, tương đối...

Thế giới của Sự là thế giới chúng ta đang trải nghiệm đây, là những sự vật khác biệt nhau, ngăn cách nhau, cứng đặc, có tự tánh, không thể dung thông nhau. Sở dĩ có thế giới sự mà người bình thường chúng ta thấy là sanh tử bởi vì cái tướng hư vọng, cho mọi sự là có thật, có bản thể riêng biệt, cứng đặc không thể dung thông. Đây cũng chính là một sự quán tưởng, quán tưởng sai lầm do vô minh, mà Duy Thức tông gọi là “thức biến”.

Thế giới sai lầm, hư huyền ấy cần được giải tan để chúng ta có thể thấy và sống trong thế giới chân thực. Và vì chân thực, không hư giả mà không có khổ đau. Để thoát khỏi thế giới hư giả ấy, kinh Hoa Nghiêm có ba pháp quán tưởng, từ thấp đến cao.

## I. Ba pháp quán

### 1. Quán Lý vô ngại:

Để thấy Lý hay tánh Không, chúng ta cần đưa tất cả các sự hay các sắc tướng về nơi bản tánh của chúng là tánh Không. Tánh Không vẫn luôn luôn như vậy từ vô thủy đến vô chung, nó là nền tảng của tất cả các pháp.

- Quán các sự tướng là vô tự tánh, đó là đưa sự về lý, đưa tướng về tánh.

- Quán sự sanh trong tánh Không, hiện hữu trong tánh Không và tiêu tan trong tánh Không.

- Khi quán sự tướng là duyên sanh, vô tự tánh, đó là đưa sự tướng trở lại tánh Không.

Kinh nói:

*“Đại Bồ tát quán các duyên khởi, biết là vô ngã, vô nhân, vô thọ mạng, tự tánh Không, chẳng có tác giả, không có thọ giả, liền được môn Không giải thoát hiện tiền.*

*Quán 12 nhân duyên đều là tự tánh tịch diệt, rất ráo giải thoát, không có chút tướng sanh, liền được môn Vô tướng giải thoát hiện tiền.*



*Nhập Không, Vô tướng rồi, không có mong muốn nào, chỉ trừ đại bi làm đầu giáo hóa chúng sanh, liền được môn Vô nguyện giải thoát hiện tiền” (Phẩm Thập địa, thứ 26).*

Khi đưa được các sự tướng về thể tánh hay nền tảng của chúng thì bấy giờ tánh Không hay Lý vô ngại liền hiện tiền. Khi ấy, tánh Không được thấy một cách trực tiếp.

Một thí dụ là tấm gương và các bóng trong gương. Khi đưa các bóng trở về nền tảng của chúng là tấm gương bằng cách nhìn thấy các bóng là không thật, vô tự tánh, có duyên sanh là duyên sanh trên nền tảng tấm gương, khi ấy chúng ta thấy tấm gương. Tấm gương ấy là tánh Không và quang minh.

Không, Vô tướng, Vô nguyện tức là tánh Không. Tánh Không này là chung cho cả ba thừa: Thanh văn thừa, Độc giác thừa và Bồ tát thừa; kinh Đại Bát nhã nói như vậy. Trong Thanh tịnh đạo luận, một bộ luận căn bản của Nguyên thủy, ngài Buddhaghosa nói đến ba giải thoát môn Không, Vô tướng, Vô nguyện trong phần cuối. Ba giải thoát môn ấy chính là Niết bàn.

Sự khác biệt có thể thấy giữa Bồ tát thừa và Thanh văn thừa là câu kinh ở trên, “chỉ trừ đại bi làm đầu giáo hóa chúng sanh”. Đại thừa đạt Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhưng vì nguyện giáo hóa tất cả chúng sanh, nên lấy đại bi làm đầu. Một trong những khác biệt là đại bi. Nói cách khác, Trí huệ của Đại thừa luôn luôn đi chung với Đại bi.

## 2. Quán Lý Sự vô ngại:

Nếu trong pháp quán Lý vô ngại, sự được làm cho ẩn đi, che khuất, để lý hiển bày trọn vẹn thì ở pháp quán Lý Sự vô ngại, sự vẫn được giữ nguyên. Chính nơi sự người ta thấy lý, nơi sắc tướng người ta thấy tánh Không. Nơi sự có lý và nơi lý có sự, do đó được gọi là sự vô ngại của lý và sự, của sắc và Không. Sự vô ngại này còn được gọi là tương tức tương nhập, tương dung tương nhiếp.

Chân lý tuyệt đối có trong tất cả các chân lý tương đối, lý tương tức tương nhập với sự:

*“Thân Như Lai ở khắp tất cả chỗ, khắp tất cả chúng sanh, khắp tất cả pháp, khắp tất cả quốc độ, chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến”* (Phẩm Như Lai xuất hiện, thứ 37).

Quang minh Như Lai cũng như vậy:

*Hiện khắp trong tâm của trời người  
Chư Phật hiện thân cũng như vậy  
Tất cả mười phương đều khắp cả  
Thân Phật vô số chẳng kể được  
Cũng chẳng phân thân, chẳng phân biệt*

(Phẩm Như Lai xuất hiện, thứ 37)

Và chân lý tương đối tương dung tương nhiếp chân lý tuyệt đối:

Sự tương dung tương nhiếp Lý:

*Thân Phật phóng quang minh  
Đầy khắp cả mười phương*

*Trong mỗi mỗi vi trần  
Quang minh đều đầy đủ.*

(Phẩm Như Lai hiện tướng, thứ 2)

Khi lý ở trong sự, tánh ở trong tướng thì trong một sự ấy có tất cả lý, tất cả tánh, vì lý hay tánh là cái toàn thể không thể phân chia. Nói cách khác, khi cái toàn thể nhập vào cái phần tử, cái phần tử ấy dung chứa cái toàn thể mà không chật, không phải nói rộng ra, vì cái toàn thể này là tánh Không.

Khi sự nhiếp lấy lý, tướng nhiếp tánh, thì một tướng ấy chứa tất cả tánh. Khi cái phần tử nhiếp cái toàn thể thì nhiếp tất cả cái toàn thể mà không chật hẹp, không phải nở lớn thêm, vì cái phần tử, cái sự này là tánh Không.

Quán thấy cái vô hạn nằm trong mỗi cái hữu hạn, mà nhỏ nhất là mỗi vi trần, và cái hữu hạn nhỏ nhất là mỗi vi trần chứa đựng tất cả cái vô hạn. Đó là pháp quán Lý Sự vô ngại.

Thông thường tâm chúng ta không được vô ngại tự do vì tâm bị trói buộc trong những sự tướng hữu hạn, trong những khái niệm hữu hạn. Tâm thức bị phân mảnh trong những sự tướng và khái niệm thì đó là tâm phân biệt tạo nên sanh tử. Pháp quán Lý Sự vô ngại phá tan mọi giới hạn của hình tướng và khái niệm để tâm thức được tự do. Sự phân biệt, chia cắt biến mất, chân lý tương đối tức là chân lý tuyệt đối, sanh tử phân biệt tức là Niết bàn vô phân biệt.

Sự tương nhiếp tương nhập này chính là giải thoát.

Chúng ta lấy thêm một thí dụ về quán thời gian:

*Vô lượng vô số kiếp  
Hiểu đó tức một niệm  
Biết niệm cũng vô niệm  
Như vậy thấy thế gian.*

(Phẩm *Phổ Hiền hạnh*, thứ 36).

Vô số kiếp vào trong một niệm, một niệm nhiếp vô số kiếp. Sở dĩ có sự vô ngại như vậy vì vô số kiếp và một niệm đều là vô niệm, đều là tánh Không.

### *3. Quán Sự Sự vô ngại:*

Khi một sự nhiếp lý, một tướng nhiếp tánh thì lý hay tánh nằm trong một sự. Bởi vì lý hay tánh chứa tất cả các sự hay các hiện tượng nên một sự nhiếp lý thì đồng thời nhiếp tất cả sự. Tất cả sự nằm trong một sự và một sự nhập vào tất cả sự. Đây là sự sự vô ngại hay tướng tướng vô ngại.

*Ở trong một vi trần  
Đều thấy các thế giới  
Như ở một vi trần  
Tất cả trần cũng vậy.  
Thế giới đều vào trong  
Bát tư nghì như vậy  
Trong mỗi trần đều có  
Mười phương ba đời pháp.*

*Cõi loài đều vô lượng  
 Đều hay phân biệt hết  
 Trong mỗi trần đều có  
 Vô lượng những cõi Phật*

...

*Tất cả các thế giới  
 Đều vào trong một cõi  
 Thế giới chẳng là một  
 Lại cũng không tạp loạn.*

(Phẩm Phổ Hiền hạnh, thứ 36).

Sự nhiếp và nhập này là khắp cả, nên được gọi là Phổ:

*“Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ trong mười trí này thì  
 được mười thứ phổ nhập:*

- Một là tất cả thế giới vào một lỗ chân lông, một lỗ chân lông vào tất cả thế giới.
- Hai là tất cả thân chúng sanh vào một thân, một thân vào tất cả thân chúng sanh.
- Ba là tất cả kiếp vào một niệm, một niệm vào tất cả kiếp.
- Bốn là tất cả Phật pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả pháp...
- Tám là tất cả tướng vào một tướng, một tướng vào tất cả tướng...”

(Phẩm Phổ Hiền hạnh, thứ 36)

Quán Sự Sự vô ngại là nơi một sự phản chiếu, ảnh hiện tất cả sự, nơi một tướng phản chiếu tất cả tướng. Một làn

sóng phản chiếu tất cả các làn sóng khác và mỗi làn sóng được phản chiếu lại phản chiếu tất cả các làn sóng khác. Một bóng phản chiếu tất cả các bóng và mỗi bóng được phản chiếu lại phản chiếu tất cả các bóng khác. Một phản chiếu trong tất cả và mỗi cái một trong tất cả này lại phản chiếu tất cả. Sự phản chiếu, ảnh hiện của tất cả nhân lên với tất cả như vậy được gọi là trùng trùng vô tận.

Với pháp quán Sự Sự vô ngại, tâm thức trở nên nhu nhuyễn, dễ điều khiển đến mức vô ngại. Nó mở rộng đến cái lớn nhất và đi vào cái nhỏ nhất (vi trần, niệm). Tâm thức phát huy mọi khả năng của nó để thành tựu sự vô ngại vốn có của nó. Với một tâm vô ngại, người ta có thể thấy và sống pháp giới sự sự vô ngại.

## II. Công dụng của quán

Thế gian sanh tử với đủ thứ sắc tướng khác biệt nhau, ngăn ngại nhau, thật ra chỉ là tướng, do phân biệt mà thành:

*Chúng sanh đều riêng khác  
 Hình loại chẳng phải một  
 Thấu rõ đều là tướng  
 Tất cả không chân thật.  
 Các chúng sanh mười phương  
 Đều bị tướng che ngăn  
 Nếu bỏ thấy điên đảo  
 Bèn diệt tướng thế gian.*

(Phẩm *Thập Nhân*, thứ 29).

Thế gian sanh tử chỉ là giả danh, do tâm phân biệt mà có:

*Tất cả chúng sanh giới  
 Đều ở trong ba thời  
 Những chúng sanh ba thời  
 Đều ở trong năm uẩn.  
 Nghiệp là gốc của uẩn  
 Tâm là gốc của nghiệp  
 Tâm đó dường như huyễn  
 Thế gian cũng như vậy.*

...

*Thế nào là thế gian  
 Thế nào phi thế gian  
 Thế gian, phi thế gian  
 Chỉ là tên sai khác.  
 Ba thời và năm uẩn  
 Gọi đó là thế gian  
 Nó diệt là phi thế  
 Như vậy chỉ giả danh.  
 Phân biệt các uẩn này  
 Tánh nó vốn không tịch  
 Vì không nên chẳng diệt  
 Đây là nghĩa vô sanh.*

(Phẩm *Dạ-ma-cung* kệ tán, thứ 20).

Thế giới sanh tử chỉ là thế giới của danh tướng, mà danh tướng là do tướng phân biệt:

“*Danh tướng đều là tướng phân biệt*” (Phẩm *Thập hồi hướng*, thứ 25).

Giả danh, giả tướng do tướng như huyễn đã chia cắt thực tại thành những thế giới phân mảnh gọi là sanh tử. Sanh tử chính là các giả danh và giả tướng được cho là có tự tánh nên hoàn toàn khác biệt nhau, ngăn ngại nhau, xung đột nhau.

Pháp giới chính là tâm (“*Toàn cả ba cõi chỉ là Nhất tâm*” Phẩm *Thập địa*). Ba pháp quán vô ngại xóa tan những biên giới chia cắt, ngăn ngại giả tạo này trả lại cho thực thể “tâm-pháp giới” sự vô phân biệt, vô ngại vốn có. Tất cả pháp là Không, quang minh và như huyễn nên chúng vô ngại, đó là sự tự do vốn có của pháp giới:

*Vì như mùi hương cõi  
Tất cả những địa chúng  
Tự tánh vốn không có  
Không chỗ nào chẳng khắp.  
Thân Phật cũng như vậy  
Cùng khắp các thế giới  
Những sắc tướng sai khác  
Không dừng, không chỗ đến  
Chỉ vì do các nghiệp  
Nói tên là chúng sanh  
Mà có được các nghiệp.*



*Tánh nghiệp vốn không tịch  
 Chỗ y chỉ chúng sanh  
 Khắp làm các hình sắc  
 Cũng lại không chỗ đến*

...

*Nếu thấy được thân Phật  
 Thanh tịnh như Pháp tánh  
 Với tất cả Phật pháp  
 Người này không nghi lầm.  
 Nếu thấy tất cả pháp  
 Bản tánh như Niết bàn  
 Đây là thấy Như Lai  
 Rốt ráo vô sở trụ.*

(Phẩm Dạ-ma-cung kệ tán, thứ 20).

Ba pháp quán khiến tâm không còn cứng đờng mà linh hoạt, mềm dẻo và vô ngại. Tâm vô ngại ở hai chiều kích, rộng lớn bao la của vũ trụ và vi tế nhỏ nhiệm của vi trần, sát na; và tâm ấy kinh nghiệm pháp giới ở cả hai chiều kích này. Tâm vô ngại thì chúng nghiệm pháp giới vô ngại, vì tâm và pháp giới là một.

Tâm càng lúc càng đạt đến bản tánh của nó là tánh Không, quang minh và diệu dụng của nó là biến hiện như huyền. Khi ấy, tâm sanh tử và thế giới sanh tử trở thành pháp giới. Pháp giới là sự phô diễn, biểu lộ của tánh Không, quang minh và như huyền ở cấp độ vĩ mô cũng như vi mô.



## HOA NGHIÊM TÁNH KHỞI

Theo kinh Hoa Nghiêm, được xem là kinh cao rộng nhất của Đại thừa, thì vũ trụ này là Báo thân và Hóa thân của Phật bốn nguyên Tỳ Lô Giá Na. Phật Tỳ Lô Giá Na là pháp thân của Đức Phật Thích Ca và tất cả chư Phật. Báo thân và Hóa thân khởi sinh từ Pháp thân hay pháp giới tánh. Do đó vũ trụ hay pháp giới sinh khởi từ Pháp thân hay pháp giới tánh. Phẩm *Bảo Vương Như Lai tánh khởi* thứ 32 của Kinh Hoa Nghiêm 60 cuốn là phẩm đặc biệt nói về chủ đề tánh khởi này.

Pháp giới hay thân Phật thì cùng khắp nhưng vẫn thanh tịnh và tịch diệt:

*Thân Phật thanh tịnh thường tịch diệt  
 Quang minh chiếu sáng khắp thế gian  
 Không tướng không hành không hình bóng  
 Ví như mây nổi giữa không gian  
 Thân Phật như vậy cảnh giới định  
 Tất cả chúng sanh không thể lường*

*Thị hiện phương tiện khó nghĩ bàn  
Thiên vương Huệ Quang đã ngộ được.  
Thân Phật vô tận như hư không  
Vô tướng vô ngại khắp mười phương  
Như huyễn như hóa khắp ứng hiện  
Biến Hóa Âm Vương đã ngộ được.  
Thân Phật cùng khắp đồng pháp giới  
Khắp ứng chúng sanh đều hiện tiền  
Các thứ giáo môn thường dạy trao  
Nơi pháp tự tại hay khai ngộ.*

*(Thế Chủ Diệu Nghiêm thứ 1)*

Phẩm *Thập địa* nói: “Toàn cả ba cõi chỉ là Nhất Tâm”.

Phật bản nguyên Tỳ Lô Giá Na là Nhất Tâm hay pháp giới tánh, từ đó vũ trụ hay pháp giới xuất sanh và hiện hữu trong đó:

*Nếu người muốn rõ biết  
Tất cả Phật ba đời  
Phải quán pháp giới tánh  
Tất cả duy tâm tạo.*

*(Duy Ma cung kệ tán thứ 20)*

Tâm, Phật, và chúng sanh vốn là một, như kinh nói:

*Như tâm, Phật cũng vậy  
Như Phật, chúng sanh đồng*

*Tâm, Phật, và chúng sanh  
Cả ba không sai khác.*

*(Duy Ma cung kệ tán thứ 20)*

Sở dĩ chúng ta không thấy được Phật hay pháp giới tánh vì những phiền não chướng và sở tri chướng, là những “nghiệp chướng xấu ác” của mình che chướng tâm và mắt:

*Chúng sanh nghiệp chướng xấu sâu dày  
Trăm ngàn kiếp qua chẳng thấy Phật*

*(Thế Chủ Diệu Nghiêm thứ 1)*

Vũ trụ này, pháp giới này xuất sanh từ pháp giới tánh, hiện hữu trong pháp giới tánh và tiêu tan vào pháp giới tánh, đây là điều các kinh điển Đại thừa nói là Chân Như duyên khởi, Như Lai tạng duyên khởi... Trong Kinh Hoa Nghiêm, tương đương với phẩm Bảo Vương Như Lai tánh khởi của bộ 60 cuốn là phẩm Như Lai xuất hiện thứ 37, bộ 80 cuốn. Trong phẩm này, Bồ tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức thưa hỏi Bồ tát Phổ Hiền về sự xuất hiện của Như Lai, mà thân Như Lai thì “khắp đồng pháp giới”. Như vậy, pháp giới đồng với thân Phật này xuất hiện từ đâu, hiện hữu như thế nào. Đây là vấn đề tánh khởi. Hiểu rõ được tánh khởi hay Như Lai xuất hiện, chúng ta sẽ thấy được Như Lai, thấy Phật.

Đại Bồ tát Phổ Hiền dạy phải quán sát tâm, vì “tâm, Phật, chúng sanh, cả ba không sai khác”:

*Như tâm cảnh giới vô biên lượng  
Chư Phật cảnh giới cũng như vậy  
Như tâm cảnh giới từ ý sanh  
Phật cảnh như vậy phải quán sát.*

*(Như Lai xuất hiện thứ 37)*

Quán Phật là quán Chân Như, quán pháp giới:

*“Chư Phật tử! Như Chân Như: tiền té bất sanh, hậu té bất động, hiện tại bất khởi. Như Lai hạnh cũng vậy: chẳng sanh, chẳng động, chẳng khởi.*

*Như pháp giới: chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, vì vô hình vô tướng. Cũng vậy Như Lai hạnh chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, vì vô hình vô tướng.”*

Muôn thấy Như Lai phải có tâm và mắt mở rộng khắp tất cả vì Như Lai ở khắp:

*“Đại Bồ tát phải ở vô lượng nơi chốn mà thấy thân Như Lai. Phải khắp tất cả nơi thấy Như Lai. Ví như hư không đến khắp tất cả chỗ sắc và phi sắc mà chẳng phải đến, chẳng phải chẳng đến, vì hư không chẳng có thân. Cũng vậy, thân Như Lai khắp tất cả chỗ, khắp tất cả chúng sanh, khắp tất cả pháp, khắp tất cả quốc độ, mà chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Vì thân Như Lai là không có thân. Vì chúng sanh mà thị hiện thân Phật”.*  
*(Như Lai xuất hiện, thứ 37)*

Muôn thấy biết cảnh giới Phật, tâm phải không chỗ trụ:

*Có người muốn biết Phật cảnh giới  
Phải tịnh ý mình như hư không  
Xa lìa vọng tưởng rời bám chấp  
Nơi tâm hướng đến đều vô ngại*

...

*Quang minh Như Lai cũng như vậy  
Hiện khắp trong tâm của trời người  
Chư Phật hiện thân cũng như vậy  
Tất cả mười phương đều khắp cả.*

*(Như Lai xuất hiện, thứ 37)*

“Pháp thân Như Lai tạng, vào khắp trong thế gian, dầu ở tại thế gian, mà không nhiễm thế pháp” (Phẩm *Phổ Hiền*, thứ 36).

Thân Phật có trong thế gian, không chỉ ở cấp độ vĩ mô, mà còn trong cấp độ vi mô, trong mỗi vi trần, trong mỗi sát na:

*Thân Phật tất cả tướng  
Đều hiện vô lượng Phật  
Vào khắp mười phương cõi  
Trong mỗi mỗi vi trần  
Mười phương những quốc độ  
Vô lượng vô biên Phật  
Đều ở trong mỗi niệm  
Đều riêng hiện thân thông.*

*(Phẩm Như Lai hiện tướng, thứ 2)*

Không gian nhỏ nhất là một vi trần, thời gian ngắn nhất là một sát na, một niệm, thì dung chứa, bao hàm cái lớn nhất của không gian và của thời gian, hiện bày pháp giới sự sự vô ngại, đặc trưng của kinh Hoa Nghiêm.

*Trong mỗi trần đều có  
Pháp mười phương ba đời  
Trong mỗi trần đều có  
Vô lượng những cõi Phật*

...

*Vô lượng vô số kiếp  
Hiểu đó tức một niệm  
Biết niệm cũng vô niệm  
Như vậy thấy thế gian.*

(Phẩm Phổ Hiền hạnh, thứ 36)

Để thấy ở mức vi tế như vậy, tâm chúng ta phải thanh tịnh đến mức vi tế. Thiền định, thiền quán và định quán đồng thời đi liền với hạnh giúp chúng ta có được tâm vi tế. Tâm vi tế mở rộng, dung chứa và nhìn thấy pháp giới ở mức độ vi tế. Khi tâm được tịnh hóa để tương ứng với pháp giới thì gọi là “tâm đầy đủ Phật pháp”.

*“Thâm tâm chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian. Thâm tâm đầy đủ tất cả trí vi tế. Thâm tâm đầy đủ tất cả Phật pháp” (Ly thế gian, thứ 38).*

Tánh là tánh Không, tánh Như, tánh Phật, tánh giác... Tánh khởi là mọi hiện hữu đều xuất sanh từ đó. Bồ tát Văn



Thù hỏi Bồ tát Đại Thủ: “*Chỗ giác ngộ của Như Lai chỉ là một pháp duy nhất, sao lại bảo rằng vô lượng pháp, hiện vô lượng cõi, diễn vô lượng âm, hiển thị vô biên các thứ cảnh giới, nhưng trong pháp tánh thì các tướng sai biệt này đều bất khả đắc*”.

Bồ tát Đại Thủ nói kệ đáp:

.....

*Như đất chỉ một tánh  
Mọi loài ở riêng chỗ  
Đất không nghĩ đồng khác  
Pháp chư Phật như vậy.  
Cũng như một đại dương  
Ngàn vạn lượng sóng khởi  
Nước biển vẫn duy nhất  
Pháp chư Phật như vậy...  
Cũng như mặt đất kia  
Mọc lên nhiều mầm mộng  
Mặt đất chỉ là một  
Pháp chư Phật như vậy.*

(Bồ tát Văn Minh, thứ 10).

Bồ tát Văn Thù hỏi Bồ tát Mục Thủ: “*Phước điền Như Lai đồng một không sai khác, sao lại thấy quả báo chúng sanh chẳng đồng? Có nhiều loại sắc, có nhiều loại thân, nhiều loại căn, nhiều loại nhà, nhiều loại quyến thuộc, nhiều loại quan chức, nhiều loại công đức, nhiều loại trí*

huệ, nhưng tâm Phật thường bình đẳng, không có quan niệm riêng khác”.

Bồ tát Mục Thủ đáp:

Tất cả vẫn là một  
Theo giống mọc mầm khác  
Đất không ý thân sơ  
Phật phước điền cũng vậy.  
Lại như nước một vị  
Nhân đồ chứa có khác  
Phật phước điền vẫn một  
Do tâm người thành khác.  
Như mặt gương sáng sạch  
Theo hình mà hiện bóng  
Phật phước điền cũng vậy  
Tùy tâm được báo khác.

Bồ tát Hiền Thủ nói:

Thân của tất cả Phật  
Chỉ là một Pháp thân  
Nhất tâm, nhất trí huệ  
Lực vô úy cũng vậy.  
Tất cả các cõi Phật  
Trang nghiêm đều viên mãn  
Tùy chúng sanh thấy khác  
Thấy chẳng đồng như vậy.  
Tâm ý đã thanh tịnh

*Hạnh nguyện đều đầy đủ  
 Người sáng suốt như vậy  
 Mới thấy được nơi đây.*

*(Bồ tát Văn Minh, thứ 10)*

Tất cả vẫn là một, một tánh, mà thấy có các hình tướng khác nhau, các hoàn cảnh khác nhau, sanh ra phân biệt ta người, của ta của người, tạo thành một thế giới xung đột giữa những khác biệt. Đó là cái gọi là thế giới sanh tử của chúng ta. Còn người tâm ý đã thanh tịnh thì thấy “ba cõi chỉ là Nhất Tâm”. Cho nên tu hành là đưa tất cả các sự khác nhau do tâm chúng ta phân biệt tạo ra trở về bản tánh của chúng là Một. Đưa tướng trở lại thật tướng của nó là tánh, đưa thức trở lại thật tướng của nó là trí. Phật là cái Một này, Một Thân này, cho nên thấy cái một trong tất cả, tất cả là một, đó là thấy Phật.

*Nếu dùng oai đức, sắc, chủng tộc  
 Để thấy bậc Điều Ngự thế gian  
 Đây là mắt bệnh thấy điên đảo  
 Người này chẳng biết pháp tối thượng.  
 Như Lai chẳng lấy tướng làm thể  
 Mà là pháp vô tướng tịch diệt  
 Nhưng thân tướng oai nghi đầy đủ  
 Thế gian tùy thích đều được thấy.*

...

*Một thân là vô lượng  
 Vô lượng lại là một*

*Rõ biết các thế gian  
Hiện hình khắp tất cả.  
Thân này không từ đâu  
Không tích tụ cái gì  
Vì chúng sanh phân biệt  
Thấy Phật có nhiều thân.  
Tâm phân biệt thế gian  
Tâm ấy không chỗ có  
Bậc giác biết điều này  
Thấy thân Phật như vậy.*

*(Quang Minh Giác, thứ 9)*

Khi thấy được “thật tướng của tất cả các pháp”, thấy được các pháp không sanh không diệt, đó là thấy Phật:

*Tất cả pháp vô sanh  
Tất cả pháp vô diệt  
Nếu thấu rõ như vậy  
Người này thấy được Phật.*

*(Tu Di đánh kệ tán, thứ 14)*

Như vậy tánh khởi là không khởi: đó là giải thoát và giác ngộ.

*Phật thân khắp pháp giới  
Khắp rưới những mưa pháp  
Vô sanh, vô sai biệt  
Thế gian hiện tất cả.*

*(Như Lai hiện tướng, thứ 2)*

Thấy Như Lai là thấy Chân Như, và Chân Như thì vô sanh, không động, không khởi.

*“Đại Bồ tát phải biết vô ngại hạnh là Như Lai hạnh, phải biết Chân Như hạnh là Như Lai hạnh. Như Chân Như, tiền tế bất sanh, hậu tế bất động, hiện tại bất khởi. Như Lai hạnh cũng vậy, chẳng sanh, chẳng động, chẳng khởi”*

*(Như Lai xuất hiện, thứ 37).*

Phật thì không sanh không diệt. Nhưng tâm và chúng sanh không khác với Phật nên ngay cả sự khởi niệm của tâm chúng sanh cũng là không khởi, không sanh, không diệt. Nếu như không sanh không diệt là giải thoát và giác ngộ của Phật thì không sanh không diệt của niệm khởi là con đường giải thoát cho chúng sanh. Thấy được niệm khởi chính thật là không khởi, đang khi sanh mà chính thật là không sanh, đó là con đường giải thoát cho chúng sanh.

*“Đại Bồ tát phải biết tâm mình, niệm niệm thường có Phật thành Chánh giác, vì chư Phật Thế Tôn chẳng rời tâm này mà thành Chánh giác. Như tâm mình, tâm của tất cả chúng sanh cũng đều như vậy, đều thường có Như Lai thành Chánh giác, rộng lớn khắp cả, không chỗ nào chẳng có, chẳng lìa chẳng dứt, chẳng ngừng, đang nhập pháp môn phương tiện chẳng thể nghĩ bàn” (Như Lai xuất hiện, thứ 37).*

Niệm khởi mà thấy thật tướng của niệm khởi ấy, đây là pháp môn phương tiện chẳng thể nghĩ bàn và cũng là một ứng dụng quan trọng của tánh khởi.

Danh hiệu của Bồ tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức cho thấy những diệu đức của bậc giác ngộ đều từ tánh khởi. Những diệu đức đó chính là Diệu Hữu của “tâm, Phật, chúng sanh, cả ba không sai khác”. Diệu Hữu từ tánh khởi, hay nói cách khác, từ tánh Không mà khởi, từ Chân Không mà khởi. Ở đây chúng ta thấy Kinh Hoa Nghiêm nói đến một chủ đề thuộc loại quan trọng nhất của Đại thừa, đó là Chân Không Diệu Hữu. Và nếu Kinh Hoa Nghiêm được cho là cao rộng nhất, vi diệu nhất của Đại thừa, thì Chân Không Diệu Hữu của kinh cũng ở mức cao rộng nhất, vi diệu nhất.

Thế giới là một Diệu Hữu sanh khởi từ tánh Không, thế nên thậm chí trong mỗi hạt bụi của thế giới đều chứa tất cả bí mật vi diệu của toàn thể vũ trụ:

*“Ví như có cuốn sách lớn bằng Đại thiên thế giới ghi chép tất cả những sự trong Đại thiên thế giới... Cuốn sách lớn này dầu lượng bằng Đại thiên thế giới mà ở trọn trong một vi trần. Như một vi trần, tất cả vi trần cũng đều như vậy”.*

*“Bấy giờ có người trí huệ sáng suốt thành tựu thiên nhân thanh tịnh thấy cuốn sách ở trong vi trần thì không lợi ích gì cho chúng sanh, bèn nghĩ nên dùng sức tinh tấn phá vỡ vi trần đó để đem cuốn sách lớn ra làm cho chúng sanh được lợi ích. Người ấy liền dùng phương tiện phá vỡ vi trần đem cuốn sách lớn ra, làm cho chúng sanh đều được lợi ích. Như nơi một vi trần, tất cả vi trần cũng đều như vậy”.* (Như Lai hiện tướng, thứ 37).

Tất cả đều là Diệu Hữu:

*Tất cả pháp đều Như  
Cảnh giới Phật cũng vậy.*

(Đâu Suất kệ tán, thứ 24)

Tất cả vũ trụ hiện bày cái tối hậu:

*“Dùng nhất thiết trí biết tất cả pháp giới chính là tướng Niết bàn” (Thập Địa, thứ 26).*

Tất cả như vậy vì do tánh khởi. Vì từ tánh Phật khởi cho nên tất cả đều là Phật pháp. Kinh nhắc lại nhiều lần:

*“Tất cả pháp đều là Phật pháp” (Ly thế gian, thứ 38).*

Đi vào pháp giới Hoa Nghiêm thì tất cả những cái được thấy, nghe, chạm, biết đều là Phật:

*“Đại Bồ tát dùng trí huệ vô ngại biết tất cả cảnh giới thế gian là Như Lai cảnh giới. Biết tất cả cảnh giới, tất cả pháp cảnh giới, tất cả chúng sanh cảnh giới, chân như vô sai biệt cảnh giới, pháp giới vô chương ngại cảnh giới, thật tế vô biên tế cảnh giới, hư không vô phần lượng cảnh giới, cảnh giới không cảnh giới, đều là Như Lai cảnh giới”.*

*“Như tất cả thế gian cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Như cảnh giới ba đời vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Cho đến như cảnh giới không cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Như cảnh giới không cảnh giới không có ở tất cả nơi chốn, Như Lai cảnh giới cũng vậy, không có ở tất cả nơi chốn” (Như Lai xuất hiện, thứ 37).*

Tất cả Diệu Hữu khởi từ Chân Không, nên Diệu Hữu khởi mà đồng thời không khởi, vì tánh khởi thì vô sanh. Diệu Hữu khởi nhưng đồng thời chính là Chân Không, nên Diệu Hữu là vô sanh.

Diệu Hữu là tánh khởi, nghĩa là Diệu Hữu đồng thời, đồng hiện với Chân Không và sẵn có như Chân Không. Như thế Diệu Hữu cũng chính là giải thoát và giác ngộ.



## NGŨ TRÍ NHƯ LAI

Nếu pháp giới là toàn thân Phật Tỳ Lô Giá Na, tại sao “có những sự khác biệt như khổ vui, tốt xấu, thọ ít hưởng nhiều, tất cả nghiệp và báo?” Đây là câu hỏi Đức Văn Thù hỏi thay cho chúng sanh chúng ta trong chương *Bồ tát vấn minh*, thứ 10.

Bồ tát Giác Thủ trả lời bằng kệ:

*Cứ theo nghiệp đã tạo  
Thọ quả báo như vậy  
Đều không có tác giả  
Đây là lời chư Phật.  
Như mặt gương sáng sạch  
Tùy theo cảnh đối tượng  
Hiện bóng sai khác nhau  
Tánh nghiệp cũng như vậy.  
Như trên ruộng gieo giống  
Chúng đều chẳng biết nhau*

*Tự nhiên mọc lên cây  
Tánh nghiệp cũng như vậy.  
Như nhà ảo thuật giỏi  
Ở tại ngã tư đường  
Hiện ra những sắc tướng  
Tánh nghiệp cũng như vậy.  
Như máy móc người gỗ  
Hay vang ra các tiếng  
Nó không ngã, ngã sở  
Tánh nghiệp cũng như vậy...*

Bồ tát Văn Thù lại hỏi: “Chỗ giác ngộ của Như Lai chỉ là một pháp duy nhất, sao lại bảo là có vô lượng pháp, hiện vô lượng cõi, dạy vô lượng chúng, diễn vô lượng âm, hiện vô lượng thân, hiển thị vô biên các thứ cảnh giới. Nhưng trong pháp tánh, các tướng sai biệt này đều bất khả đắc”.

Bồ tát Đức Thủ trả lời:

*Nghĩa của Phật tử nói  
Rất sâu khó rõ được  
Người trí biết nghĩa này  
Thường chứa công đức Phật.  
Như đất chỉ một tánh  
Mọi loài ở riêng chỗ  
Đất không nghĩ đồng khác  
Pháp chư Phật như vậy.  
Cũng như một biển lớn*

Ngàn vạn làn sóng khởi  
 Nước biển vẫn duy nhất  
 Pháp chư Phật như vậy...  
 Mặt trời không mây che  
 Chiếu sáng khắp mười phương  
 Quang minh không sai khác  
 Pháp chư Phật như vậy...  
 Ví như đại Phạm vương  
 Ứng hiện khắp đại thiên  
 Thân ngài vẫn không khác  
 Pháp chư Phật như vậy.

Qua những đoạn kệ trên, chúng ta thấy tất cả là một Phật bản nguyên Tỳ Lô Giá Na, không sanh không diệt, không đến không đi, không đoạn không thường, không một không khác, mà tùy theo tâm thức nhiễm ô nghiệp báo thấy có sai khác, đến đi, sanh diệt... thành thế giới chúng sanh của mình.

Tất cả chỉ là “một vị”, một Pháp Thân, một Tâm, một Trí Huệ, từ xưa đến nay vẫn như vậy:

Lại như nước một vị  
 Nhân đồ đựng có khác  
 Phật phước điền vẫn một  
 Do tâm người thành khác...  
 Thừa ngài, Pháp thường vậy  
 Pháp Pháp vương duy nhất  
 Tất cả chư Như Lai

*Một đạo mà giải thoát.  
Thân của tất cả Phật  
Chỉ là một Pháp thân  
Một Tâm, một Trí Huệ  
Lực, Vô úy cũng vậy.*

Chỉ có người tâm ý đã thanh tịnh mới thấy được cái Thanh Tịnh duy nhất và vốn toàn thiện, viên mãn này:

*Tất cả các cõi Phật  
Trang nghiêm đều viên mãn  
Tùy chúng sanh sai khác  
Thấy chẳng đồng như vậy.  
Cõi Phật cùng thân Phật  
Chúng hội và ngôn thuyết  
Các Phật pháp như vậy  
Chúng sanh chẳng thấy được.  
Tâm ý đã thanh tịnh  
Hạnh nguyện đều đầy đủ  
Người sáng suốt như vậy  
Mới có thể thấy được.*

Cái thấy của chúng sanh, các kinh nghiệm của mắt tai mũi lưỡi thân ý của chúng sanh là cái thấy, kinh nghiệm bị chia cắt nên sai lầm. Sự chia cắt căn bản là sự ngăn cách giữa một chủ thể (năng) phân biệt hư vọng nhìn thấy những đối tượng (sở) có ra do tâm thức phân biệt hư vọng. Khi biết các căn là vô tự tánh, là tánh Không, thì đó là pháp nhãn thanh tịnh: chỉ một tánh Không thông suốt tất

cả mọi pháp. Nếu thấy được bản tánh sâu xa của các giác quan là pháp tánh vô tự tánh, vô sanh, thì thấy được cái Chân thật. Bồ tát Giác Thủ nói:

*Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân  
 Tâm ý, sáu tình căn  
 Do đây thường lưu chuyển  
 Nhưng vẫn không năng chuyển.  
 Pháp tánh vốn vô sanh  
 Thị hiện mà có sanh  
 Trong đây không năng hiện  
 Cũng không vật sở hiện.  
 Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân  
 Tâm ý, sáu tình căn  
 Tất cả rỗng, vô tánh  
 Vọng phân biệt mà có.  
 Cứ đúng lý quan sát  
 Tất cả đều vô tánh  
 Pháp nhãn chẳng nghĩ bàn  
 Đấy là thấy chân thật.*

Trở lại cội nguồn chân thật của các giác quan là pháp tánh vô sanh, vô tự tánh, bấy giờ thấy “thật tướng của các pháp” là Chân Như, là Như Lai tạng, là Phật tánh. Thế nên, kinh Lăng Nghiêm nói tánh thấy, tánh nghe, tánh tri giác... là Phật tánh hay tánh giác ứng hiện nơi mỗi căn:

*Xoay nghe thoát khỏi tiếng  
 Giải thoát đâu có danh*

*Một căn đã về nguồn  
 Sáu căn thành giải thoát.  
 Sáu căn cũng như thế  
 Vốn y một Tinh Minh  
 Phân thành sáu hòa hiệp  
 Một chỗ đã về nghỉ  
 Sáu dụng đều chẳng thành  
 Một niệm trần cấu tiêu  
 Thành Viên Minh tịnh diệu  
 Còn trần là hữu học  
 Sáng tột tức Như Lai.*

Khi đạt đến cội nguồn Chân Không thì tất cả là Diệu Hữu. Khi tâm thanh tịnh, nghĩa là đạt đến cội nguồn tánh Không của nó, thì tất cả các pháp, tánh tướng đều thanh tịnh. Kinh Hoa Nghiêm hay lấy ví dụ là tấm gương, viên ngọc trong suốt, lưới trời Đế Thích... để chỉ tâm. Khi kinh nghiệm được cội nguồn của các bóng trong gương chính là gương, khi tấm gương tâm đã trong sáng thanh tịnh, thì các bóng cũng trong sáng thanh tịnh.

Duy thức, Không tông, Thiên tông, Mật giáo cũng cùng quan điểm và cách thực hành tương tự: đi trở lại nguồn gốc hay bản tánh của thế giới bên ngoài và thế giới bên trong. Nguồn gốc hay bản tánh ấy là các vị Phật bản nguyên, các vị ấy vốn là tánh Không, quang minh, giải thoát và giác ngộ bản nguyên, là Chân Không Diệu Hữu bản nguyên.

Theo hệ thống Mật giáo thì:

- Sắc uẩn, thủy đại, phiền não là sân, có bản tánh là Bất Động Phật hay A Súc Bệ Phật, Đại viên cảnh trí hay Kim cương trí.

- Thọ uẩn, địa đại, phiền não là kiêu căng, có bản tánh là Bảo Sanh Phật, Bình đẳng tánh trí.

- Tưởng uẩn, hỏa đại, phiền não là tham, có bản tánh là A Di- Đà Phật, Diệu quan sát trí.

- Hành uẩn, phong đại, phiền não là đố kỵ, có bản tánh là Bất Không Thành Tựu Phật, Thành sở tác trí.

- Thức uẩn, Không đại, phiền não là si, có bản tánh là Tỳ Lô Giá Na Phật, Pháp giới thể tánh trí, là nền tảng của bốn trí trước và khiến bốn trí trên là một.

Mật giáo gọi là đi vào mạn đà la Ngũ Trí Như Lai, tức là nhập Pháp giới. Duy thức gọi là chuyển tám thức thành bốn trí, đưa thức trở về bản tánh của chúng là trí. Do chuyển các căn thành vô lậu, các thức, các trần thành thanh tịnh mà có quốc độ thanh tịnh. Thiền tông, mà đại diện là Lục tổ Huệ Năng, nói là “hiếu thấu ba thân, bốn trí” (*Phẩm Cơ Duyên*).

Tỳ Lô Giá Na xuất sanh Ngũ Trí Như Lai, là nền tảng thanh tịnh của các căn. Nền tảng của căn, trần, thức là Phật Tỳ Lô Giá- Na.

Khi đạt đến cội nguồn của mắt tai mũi lưỡi thân ý, cội nguồn đó là Phật Tỳ Lô Giá Na hay pháp giới tánh vô hạn vô lượng, thì từ đó mắt tai mũi lưỡi thân ý trở thành vô lượng, chứa cả pháp giới và do bản tánh vô lượng cho nên

các tướng mắt tai mũi lưỡi thân ý vô ngại với nhau. Trở về lại cội nguồn của căn trần thức là đi vào biển quả của Phật Tỳ Lô Giá Na.

*Tại sao mắt Phật là vô lượng  
 Tai mũi lưỡi thân cũng như vậy  
 Ý Phật vô lượng là thế nào  
 Mong giải cho biết phương tiện đó.*

Ở kinh Hoa Nghiêm, đi đến mức rốt ráo của sự vô ngại, tự do, giải thoát, nên sắc vô ngại với sắc, với thanh hương... với mắt tai mũi lưỡi... Như Bồ tát Quan Thế Âm ngàn mắt ngàn tay, mỗi tay có một con mắt. Trong chương *Ly thế gian*, thứ 38, Bồ tát có mười loại thân, mười chân, mười tay, mười đầu, mười mắt, mười tai, mười mũi...

Sự viên dung của các giác quan, các trần, các thức, sự vô ngại rốt ráo của Phật được nói đến trong chương *Phật bất tư nghì pháp*, thứ 33:

“Tất cả chư Phật hay dùng nhãn xứ làm nhĩ xứ Phật sự, hay dùng nhĩ xứ làm tỷ xứ Phật sự, hay dùng tỷ xứ làm thiệt xứ Phật sự, hay dùng thiệt xứ làm thân xứ Phật sự, hay dùng thân xứ làm ý xứ Phật sự, hay dùng ý xứ trong tất cả thế giới trụ thế xuất thế các thứ cảnh giới, trong mỗi mỗi cảnh giới hay làm vô lượng Phật sự rộng lớn. Đây là pháp tự tại thứ tám”.

Trở lại với bản tánh Không, quang minh, vốn sẵn đủ là giải thoát khỏi thế giới “biên nghiệp” để thấy và sống thế giới “biên công đức và trí huệ” vô lượng của Phật:



Nếu người đã an trụ  
 Các hạnh nguyện Phổ Hiền  
 Thấy những quốc độ kia  
 Thân lực của chư Phật.  
 Nếu người có tin hiểu  
 Cho đến các đại nguyện  
 Đây đủ trí huệ sâu  
 Thông đạt tất cả pháp  
 Có thể nơi thân Phật  
 Mỗi mỗi quan sát được  
 Sắc, thanh không chướng ngại  
 Rõ thấu được các cảnh.  
 Có thể nơi thân Phật  
 An trụ cảnh trí huệ  
 Mau vào địa Như Lai  
 Trùm khắp cả pháp giới.  
 Số vi trần Phật sát  
 Những quốc độ như vậy  
 Hay khiến trong một niệm  
 Hiện trong mỗi vi trần.  
 Tất cả những quốc độ  
 Cho đến sự thân thông  
 Đều hiện trong một cõi  
 Lực Bồ tát như vậy.

(Như Lai hiện tướng, thứ 2)

Căn, trần, thức khi ở trong biển pháp giới thì vô ngại và vô lượng vì đây là biển quả của Phật Tỳ Lô Giá Na. Để đi vào pháp giới vô ngại ấy, người ta phải thực hành hạnh Phổ Hiền:

*Thường hành hạnh Phổ Hiền  
Rộng độ các quần sanh  
Thân nghiệp không chướng ngại  
Ngữ nghiệp đều thanh tịnh  
Ý hành cũng thanh tịnh  
Ba đời đều vậy cả  
Bồ tát tu như vậy  
Rốt ráo đạo Phổ Hiền  
Xuất sanh trí thanh tịnh  
Chiếu khắp cả pháp giới...  
Vào sâu các thế giới  
Một thân vô lượng cõi  
Một cõi vô lượng thân  
Ba đời những Phật pháp  
Từ nơi pháp giới sanh  
Đầy khắp Như Lai địa.  
Niệm thanh tịnh vô ngại  
Huệ vô biên vô ngại...  
Tạng trí huệ vô tận  
Tất cả đều được biết  
Xuất sanh mắt vô ngại  
Tai, mũi, thân vô ngại*

*Lười rộng dài vô ngại  
Hay khiến chúng hoan hỷ*

(*Phổ Hiền hạnh*, thứ 36)

Hạnh Phổ Hiền không ra ngoài biển pháp giới hay biên quả của Phật Tỳ Lô Giá Na. Thế nên, khi thực hành hạnh Phổ Hiền, chúng ta cần tin chắc là mình đang làm trên và trong biển quả vốn đã viên thành của Phật. Như thế dù sự vô ngại của pháp giới có rộn ngợp đến đâu chẳng nữa cũng có được sự yên tâm, không mất kiên trì tu tập.

Mục tiêu của người tu hành là càng lúc càng nhận ra thế giới mình đang sống trong đó chính là pháp giới vô ngại và vô lượng, nơi Phật vốn đầy khắp, đồng nhất với tất cả vũ trụ và chúng sanh trong từng vi trần, trong từng khoảnh khắc. Tất cả những gì chúng ta thấy nghe hay biết, trong thật tướng của chúng, đều là Phật, bởi vì tất cả các giác quan, các đối tượng của giác quan, đều có nguồn gốc, nền tảng là Phật bản nguyên Ngũ Trí Như Lai.

Vì đang sống trong biển Phật quả như vậy, nên chỉ một hồi hướng cũng liền đưa chúng ta bình đẳng với tất cả pháp giới:

*“Bồ tát lại nguyện do căn lành hồi hướng này khiến tôi được phước đức bình đẳng, trí huệ bình đẳng, lực bình đẳng, vô úy bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng... Tất cả các pháp trên đều được tròn đủ. Tôi được như thế nào, nguyện tất cả chúng sanh cũng đồng được như tôi...”*

*Như pháp giới một tánh, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, đồng một trí tánh với tất cả chúng sanh. Như pháp giới tự tánh thanh tịnh, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, làm cho chúng sanh được rốt ráo thanh tịnh. Như pháp giới tùy thuận, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, làm cho tất cả chúng sanh đều tùy thuận hạnh nguyện Phổ Hiền. Như pháp giới trang nghiêm, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, làm cho tất cả chúng sanh dùng hạnh Phổ Hiền mà trang nghiêm...” (Thập Hồi hướng, thứ 25).*

Khi đã được đồng với pháp giới và chúng sanh ở mức độ nào, chúng ta bắt đầu thấu hiểu sự đồng nhất rốt ráo của pháp giới Phật. Chính sự đồng nhất rốt ráo này hiển bày cái dụng vô ngại của căn, trần, thức đang hiện hành của chúng ta:

*Ở trong nhãn căn nhập chánh định  
 Nơi trong sắc trần từ định xuất  
 Thị hiện tánh sắc bất tư nghị  
 Tất cả trời người chẳng biết được.  
 Ở trong sắc trần nhập chánh định  
 Nơi nhãn xuất định tâm chẳng loạn  
 Nói nhãn vô sanh và vô khởi  
 Tánh Không, tịch diệt, và vô tác.  
 Ở trong nhĩ căn nhập chánh định  
 Nơi trong thanh trần từ định xuất  
 Phân biệt tất cả tiếng, ngữ ngôn  
 Chư thiên, người đời chẳng biết được.  
 Ở trong thanh trần nhập chánh định*

Nơi nhĩ xuất định tâm chẳng loạn  
 Nói nhĩ vô sanh và vô khởi  
 Tánh Không, tịch diệt, và vô tác...  
 Ở trong xúc trần nhập chánh định  
 Trong thân xuất định tâm chẳng loạn  
 Nói thân vô sanh và vô khởi  
 Tánh Không tịch diệt và vô tác.  
 Ở trong ý căn nhập chánh định  
 Nơi trong pháp trần tự định xuất  
 Phân biệt tất cả các tướng pháp  
 Chư Thiên, thế nhân chẳng biết được...

(Hiền Thủ, thứ 12).

Cho đến các đại địa, thủy, hỏa, phong, không... tất cả đều xuất nhập vô ngại, như chính pháp giới sự sự vô ngại:

Trong một vi trần nhập chánh định  
 Trong tất cả trần từ định xuất  
 ...  
 Như mặt nhật nguyệt trên hư không  
 Bóng tượng cùng khắp cả mười phương  
 Trong nước ao hồ đầm châu chén  
 Sông ngòi biển lớn đều hiện cả...  
 Như nơi nước trong, bóng vũ khí  
 Các loại sai khác không xen tạp  
 Đao kiếm cung tên rất nhiều thứ  
 Mão giáp xe cộ chẳng phải một

*Tùy kia bao nhiêu tướng sai khác  
Nước trong hiện rõ tất cả bóng  
Nhưng nước vốn tự không phân biệt.*

*(Hiện Thủ, thứ 2)*

Khi đạt đến cội nguồn hay bản tánh của mọi sự và cũng là của tâm chúng ta là Phật Tỳ Lô Giá Na hay pháp giới thể tánh trí, thì các đại đất, nước, lửa, gió, không, thức, các căn mắt tai mũi lưỡi thân ý, sắc thanh hương vị xúc pháp... tất cả đều là sự biểu lộ, hiện bày của Phật Tỳ Lô Giá Na, đều thanh tịnh, giải thoát và trang nghiêm không thể nghĩ bàn. Tất cả các đại, các căn, các trần, các thức đều là Phật.

*Trong tất cả quốc độ  
Khắp diễn tiếng vi diệu  
Ca ngợi công đức Phật  
Pháp giới đều đầy khắp.  
Phật dùng pháp làm thân  
Thanh tịnh như hư không  
Hiện ra những sắc tướng  
Đều gồm trong pháp tánh  
Nếu có người tin mừng  
Và được Phật nhiếp thọ  
Nên biết người như vậy  
Sanh trí huệ biết Phật.  
Những người trí kém ít  
Không biết được pháp này*

*Người mắt huệ thanh tịnh  
Thấy tất cả rõ ràng*

...

*Trong tất cả sự vật  
Pháp môn nhiều vô biên  
Thành tựu Nhất thiết trí  
Nhập vào biển pháp sâu  
An trụ quốc độ Phật  
Hiện nơi tất cả chỗ  
Không đến cũng không đi  
Pháp chư Phật như vậy.  
Tất cả biển chúng sanh  
Thân Phật hiện như bóng  
Tùy họ hiểu sai khác  
Đều được thấy Đạo sư.  
Trong tất cả chân lông  
Mỗi mỗi hiện thân thông  
Tu hạnh nguyện Phổ Hiền  
Người thanh tịnh được thấy.  
Phật dùng mỗi mỗi thân  
Chón chón đều dạy pháp  
Khắp cùng toàn pháp giới  
Nghĩ bàn chẳng thể đến.*

(Như Lai hiện tướng, thứ 2)

Tất cả đều là Phật pháp, đều là quang minh, khi các căn và các thức đã thanh tịnh:

*“Tôi sẽ khắp vì tất cả thế gian mà thực hành hạnh Bồ tát, làm quang minh thanh tịnh của tất cả pháp, chiếu sáng tất cả Phật pháp. Lúc phát tâm này quyết định không nghi. Lại nghĩ rằng tôi sẽ biết tất cả pháp đều là Phật pháp, tùy tâm chúng sanh mà vì họ diễn thuyết đều khiến khai ngộ. Lúc phát tâm này quyết định không nghi”* (Ly thế gian, thứ 38).

Phát tâm và thực hành hạnh Bồ tát như vậy là sống trong biên quả, và dần dần thể nghiệm pháp giới biên quả ấy bằng các căn và các thức thanh tịnh. Các căn và các thức vốn thanh tịnh vì chúng là sự biểu lộ của Ngũ Trí Như Lai. Do đó, sự tu hành được chỉ dạy trong kinh Hoa Nghiêm là sự tu hành trong Quả, hay còn gọi là Quả thừa.



## TÁNH KHÔNG VÀ AN LẠC

Pháp thân Phật là tánh Không không hình không tướng ở khắp như hư không. Báo thân là quang minh và Hóa thân là thân vật chất; hai thân này được gọi là Sắc thân. Sắc thân được ứng hiện từ Pháp thân và không lìa Pháp thân. Một trong những tính cách của sắc thân là an lạc:

*Phật thân cùng khắp đầy pháp giới  
 Khắp ứng chúng sanh đều hiện tiền  
 Các thứ giáo môn thường dạy trao  
 Nơi pháp tự tại hay khai ngộ.  
 Trong các điều vui của thế gian  
 Thánh tịch diệt lạc là tối thượng  
 Trụ trong pháp tánh rộng mênh mông  
 Thiên vương Diệu Nhãn quan sát thấy*

(Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm, thứ 1)

Chư Phật, Đại Bồ tát ứng hiện thân nơi thế gian, thân ấy lấy pháp thân làm nền tảng nên chứa cái vui cao nhất của thế gian là “thánh tịch diệt lạc”. Hóa thân của một bậc

giác ngộ là bốn đại đã được chuyển hóa thành lạc tịch diệt tối thượng.

Phẩm *Như Lai xuất hiện*, thứ 37, nói quang minh Như Lai (Báo thân) “khiến sanh hoan hỷ”, “hay làm cho tất cả chúng sanh đều được hoan hỷ”:

*“Các Bồ tát trước đó đã thành tựu những địa khi thấy quang minh này thì lại được thanh tịnh hơn, tất cả thiện căn thấy đều thành thực, hướng đến Nhất thiết trí. Các bậc Nhị thừa thấy quang minh này thì diệt tất cả phiền não. Những chúng sanh khác mù tối, nhờ quang minh này thân họ được lạc phúc, tâm trở nên thanh tịnh, nhu nhuyễn, dễ uốn nắn để có thể tu chánh niệm và trí huệ. Những chúng sanh trong những cõi địa ngục, quỷ đói, súc sanh đều được khoái lạc, giải thoát những khổ và khi chết được sanh lên cõi trời hoặc cõi người”.*

Bản chất của quang minh hay báo thân là lạc phúc, hoan hỷ, nên khi chúng sanh tiếp xúc được với nó thì đều được lạc phúc, hoan hỷ. Báo thân có nền tảng là Pháp thân và luôn luôn đi cùng Pháp thân. Như thế Lạc và Không luôn luôn đi cùng nhau, không tách rời. Đây cũng là sự thành tựu tối cao của các Tantra Mật thừa: sự bất nhị của tánh Không và đại lạc (mahasukha).

Đức Đạt-lai Lạt-ma thứ XIV nói: *“Trong những Tantra Yoga tối thượng, như Kalachakra, giai đoạn cuối là samadhi, trong đó lạc bất biến tối thượng sanh khởi”* (Tantra in Tibet, Dalai Lama XIV, 1987 – Mật thừa Tây Tạng, chương Kim cương thừa, nxb Thiện Tri Thức, 1999).

Bài kệ của Ban-thiên Lạt-ma thứ VI nói:

*Nguyện rằng con thành tựu thông điệp Bát Nhị sâu xa  
Của hai giai đoạn thiền định được dạy trong Guhyasamaja,  
Yamantaka, Heruka Chakrasamvara và Kalachakra  
Như thế trong nội đời này con hoàn thành chứng ngộ  
Thân huyễn và tịnh quang trong hợp nhất viên mãn  
Hay thân không hợp nhất với lạc phúc bất biến.*

*(Sư tu hành Kalachakra, Glenn Mullin,  
Thiện Tri Thức dịch, 2009)*

Chúng ta tìm hiểu tiếp về vấn đề tánh Không và an lạc này ở tam muội thứ 8 trong 10 tam muội của phẩm *Hiền Thủ*, thứ 12, đặc biệt nói về quang minh. Mười tam muội này do Bồ tát Hiền Thủ nói cho các Bồ tát cầu chứng giác ngộ, “*những công đức đó chẳng lường được, nay tôi tùy sức nói ít phần*”.

Tam muội thứ 8 nói về những quang minh mà khi phóng ra đem đến an lạc cho chúng sanh. Có thể đặt tên cho tam muội thứ 8 này là Quang minh tam muội. Quang minh tam muội thứ nhất có tên là An Lạc.

*Có thắng tam muội tên An Lạc  
Hay khắp cứu độ các quần sanh  
Phóng đại quang minh chẳng nghĩ bàn  
Khiến ai được thấy đều điều phục...*

Quang minh Báo thân khi phóng ra thì tất cả những sự tiêu cực xấu xa bị tiêu diệt: “Bao nhiêu ám chướng đều tiêu trừ”, “Rưới tắt những khát ái thế gian”, “Vượt qua

được bốn dòng nước dữ”, và hiển bày những công đức khiến chúng sanh thực hành Phật pháp để giải thoát. Thế nên một quang minh có tên là Thiện Hiện, sự xuất hiện của những cái thiện. Khi những tiêu cực đó được xua tan thì an lạc bèn đến. Có quang minh tên là Hoan Hỷ vì làm cho chúng sanh hoan hỷ, ưa làm những hoạt động đem đến sự vui thích cho thân tâm và rồi thành tựu quang minh cho chính mình:

*Lại phóng quang minh tên Hoan Hỷ  
Quang này thức tỉnh tất cả chúng  
Khiến họ ái mộ giác ngộ, Phật  
Phát tâm nguyện chứng vô sư đạo.  
Tạo lập tượng Như Lai đại bi  
Tướng hảo trang nghiêm ngự tòa sen  
Luôn ca ngợi những thắng công đức  
Do đây thành được quang minh này.*

Quang minh Báo thân thành tựu là do công đức được làm y vào Pháp thân tánh Không, “do bốn hạnh xưa được quang minh”:

*Nếu ai tự tu các phước nghiệp  
Cúng dường chư Phật vô lượng số  
Nơi công đức Phật thường nguyện cầu  
Được quang minh này làm giác ngộ.*

Quang minh là do công đức, nguyện và hạnh hợp thành, do đó quang minh là Báo thân. Báo thân nghĩa là thân lạc phúc, vì Báo thân còn được dịch là “Thọ pháp lạc Phật”.

Quang minh ấy là an lạc và làm cho người khác chuyển dục lạc thành an lạc. Việc phóng quang hần là do năng lực của từ bi nơi một Bồ tát:

*Lại phóng quang minh tên Diệt Ái  
 Quang này thức tỉnh tất cả chúng  
 Khiến họ xa lìa cảnh năm dục  
 Trụ nơi diệu vị của giải thoát.  
 Nếu hay lìa bỏ cảnh năm dục  
 Tâm trụ diệu vị của giải thoát  
 Thì hay dùng cam lộ Phật pháp  
 Rưới tắt những khát ái thế gian.  
 Bỏ thí ao giếng và dòng suối  
 Chuyên cần đạo giác ngộ vô thượng  
 Tránh năm dục, ca ngợi thiên định  
 Do đây được thành quang minh này.*

Cũng nhờ quang minh của Báo thân mà người ta có thể đi sâu vào Pháp thân tánh Không và giúp người khác thấu đạt tánh Không, bởi vì Báo thân quang minh chẳng hề là Pháp thân tánh Không.

*Lại phóng quang minh tên Huệ Đăng  
 Quang này thức tỉnh tất cả chúng  
 Khiến biết chúng sanh tánh không tịch  
 Tất cả các pháp vô sở hữu.  
 Diễn nói các pháp Không, vô chủ  
 Như huyễn, ngọn lửa, trăng dưới nước*

*Cũng như giấc mộng, bóng trong gương  
Do đây thành được quang minh này.*

Có quang minh tên là An Ổn, từ an ổn hết khổ đau mà được an lạc.

*Lại phóng quang minh tên An Ổn  
Quang này chiếu đến người tật bệnh  
Khiến trừ tất cả sự khổ đau  
Đều được an lạc trong chánh định...*

Lại có quang minh khiến người vui mừng thích thú với Pháp:

*Lại phóng quang minh tên Lạc Pháp  
Quang này giác ngộ tất cả chúng  
Khiến nơi chánh pháp luôn mến thích  
Lóng nghe diễn thuyết và biên chép  
Lúc pháp sắp diệt hay diễn thuyết  
Khiến người cầu pháp ý thỏa mãn  
Mến thích chánh pháp siêng tu tập  
Do đây được thành quang minh này.*

Quang minh Báo thân làm những Phật sự như trang nghiêm, cúng dường, xây tháp, tạo tượng bằng đủ loại hương hoa đồ vật thơm sạch quý báu khiến thế giới này biến thành linh thiêng, thanh tịnh, hân hoan, an vui, thành một cõi Tịnh độ. Quang minh Báo thân biến thế giới thành cõi Phật:

Lại phóng quang minh tên Hương Nghiêm  
 Quang này giác ngộ tất cả chúng  
 Khi người nghe pháp lòng hân hoan  
 Quyết định sẽ thành công đức Phật.  
 Hương tốt quý giá hoa trên đất  
 Cúng dường tất cả chư Thế Tôn  
 Cũng dùng xây tháp và tượng Phật  
 Do đây thành tựu quang minh này.  
 Lại phóng quang tên Tạp Trang Nghiêm  
 Bửu tràng, phan lọng vô số lượng  
 Thắp hương, rải hoa, tấu âm nhạc  
 Thành áp trong ngoài đều khắp cả.  
 Đem những kỹ nhạc vi diệu ấy  
 Cùng những hương hoa phan lọng đẹp  
 Các thứ trang nghiêm cúng dường Phật  
 Do đây thành được quang minh này.  
 Lại phóng quang minh tên Nghiêm Khiết  
 Khiến mặt đất đai đều bằng phẳng  
 Trang nghiêm tháp Phật và chung quanh  
 Do đây thành được quang minh này.  
 Lại phóng quang minh tên Đại Vấn  
 Hay khởi mây thơm hay nước thơm  
 Nước thơm rưới tháp và chung quanh  
 Do đây thành được quang minh này.

Quang minh Báo thân này một khi thấm vào tâm, từ từ thấm ra đến khẩu, và cuối cùng ra đến thân, nghĩa là ra đến các giác quan và chuyển hóa các giác quan:

*Lại phóng quang minh tên Diệu Âm  
Quang này khai ngộ các Bồ tát  
Tất cả các tiếng trong ba cõi  
Đều khiến người nghe là tiếng Phật.  
Lớn tiếng ca ngợi tán thán Phật  
Bố thí chuông linh các âm nhạc  
Khiến khắp thế gian nghe âm Phật  
Do đây được thành quang minh này.*

Do quang minh này, mắt tai mũi lưỡi thân ý, các giác quan đều trở nên thanh tịnh, kinh nghiệm được cõi giới của Phật, hay là pháp giới:

*Lại phóng quang tên Mắt Thanh Tịnh  
Hay khiến người mù được nhìn thấy  
Đem đèn cúng Phật và tháp Phật  
Do đây được thành quang minh này...  
Lại phóng quang tên Tai Thanh Tịnh  
Hay khiến người điếc được nghe tiếng  
Trống nhạc cúng Phật và tháp Phật  
Do đây được thành quang minh này...*

Do quang minh này sắc thanh hương vị xúc pháp đều thành thanh tịnh, nghĩa là trở lại bản tánh thanh tịnh của chúng, do đó cảnh vật đối tượng đều thành cõi tịnh độ, cõi Phật:



*Lại phóng quang tên Sắc Thanh Tịnh  
 Khiến thấy Phật sắc chẳng nghĩ bàn  
 Dem những Phật sắc trang nghiêm tháp  
 Do đây được thành quang minh này.*

*Lại phóng quang tên Thanh Thanh Tịnh  
 Khiến biết tánh thanh vốn không tịch  
 Quán thanh duyên khởi như tiếng vang  
 Do đây được thành quang minh ấy.*

*Lại phóng quang tên Hương Thanh Tịnh  
 Khiến mọi vật hôi đều thom sạch  
 Nước thom rửa tháp, cây Bồ đề  
 Do đây được thành quang minh ấy.*

*Lại phóng quang tên Vị Thanh Tịnh  
 Hay trừ tất cả độc trong vị  
 Hằng cúng dường Phật, Tăng, Mẹ Cha  
 Do đây được thành quang minh ấy.*

*Lại phóng quang tên Xúc Thanh Tịnh  
 Hay khiến thô nhám thành dịu êm  
 Dù thương đao kiếm trên roi xuống  
 Đều khiến biến thành tràng hoa đẹp.  
 Bởi xưa từng ở giữa đường sá  
 Thoa hương, rải hoa, trái y phục  
 Rước đưa chư Phật đi trên đó  
 Vì thế nay được quang minh này...*

Kinh còn nhiều đoạn nữa, nhưng cũng đủ cho chúng ta thấy quang minh tức Báo thân an lạc không lìa Pháp thân

tánh Không, chuyển hóa thân tâm và thế giới này thành môi trường của an lạc hay cõi Phật thanh tịnh. Đó là sự chuyển hóa sanh tử thành Niết bàn, là một mục đích tu chứng của Đại thừa.

Khi một Bồ tát chuyển hóa thế giới vật chất sanh tử khổ đau thành thanh tịnh, thiêng liêng, an lạc, thì thân tâm và thế giới trở thành Hóa thân của vị ấy. Sự chuyển hóa này là do Báo thân quang minh an lạc không lìa khỏi Pháp thân tánh Không mà thành tựu.

Kinh dạy mỗi chúng ta vẫn có ba thân Pháp, Báo, Hóa, dù ở dạng tiềm năng. Chúng ta vẫn đang có Báo thân dù chưa phóng quang minh được vì chưa đủ trí huệ và công đức. Phật pháp là để cho chúng ta khai mở quang minh Báo thân ấy, sử dụng nó làm lợi lạc cho mình cho người để biến cuộc đời sanh tử của chúng ta thành môi trường của an lạc và tự do.

Với một vị Phật thì ở đâu cũng là Tịnh độ, ở đâu cũng là cảnh giới của tánh Không và an lạc:

“Đại Bồ tát dùng trí huệ vô ngại biết tất cả cảnh giới thế gian là cảnh giới Như Lai. Biết tất cả cảnh giới ba đời, tất cả cõi cảnh giới, tất cả pháp cảnh giới, tất cả chúng sanh cảnh giới, chân như vô sai biệt cảnh giới, pháp giới vô chướng ngại cảnh giới, thật tế vô biên tế cảnh giới, hư không vô phần lượng cảnh giới, cảnh giới không cảnh giới, đều là Như Lai cảnh giới” (Phẩm *Như Lai xuất hiện*, thứ 37).

## TÍNH VIÊN MÃN VỐN SẴN TRONG KINH HOA NGHIÊM

Tính viên mãn vốn sẵn là một chủ đề chính trong kinh Hoa Nghiêm. Sự viên mãn vốn sẵn có này biểu hiện khắp cả vũ trụ, trong thế giới vĩ mô và thế giới vi mô.

### **I. Viên mãn vốn sẵn của thế giới vĩ mô**

Thế giới là sự biểu hiện, thị hiện sự viên mãn vốn sẵn cùng khắp:

*Như Lai cảnh giới không ngăn mé  
Thế gian niệm niệm đều hiện khắp  
Tất cả sắc hình đều hóa hiện  
Mười phương pháp giới đều đầy khắp.*

(Phẩm Thế chủ Diệu Nghiêm, thứ 1)

Bản chất của thế giới là thân Phật, sự viên mãn vốn sẵn khắp cả:

*Thấy thân chân thật của Như Lai  
 Cũng thấy tất cả những thần biến  
 Hoặc người thấy được Phật pháp thân  
 Vô đẳng vô ngại đều cùng khắp  
 Bản tánh tất cả vô biên pháp  
 Điều trong thân ấy không thừa sót.  
 Hoặc người thấy Phật diệu sắc thân  
 Quang minh sắc tướng đều vô biên  
 Tùy các chúng sanh hiểu chẳng đồng  
 Trong mười phương đều hiện biến khắp  
 Công đức Như Lai chẳng thể lường  
 Đây khắp pháp giới không ngăn mé.*

(Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm, thứ 1)

Với người tâm thanh tịnh thì thấy thân Phật sung mãn khắp thế giới vĩ mô. Tâm thanh tịnh tới đâu thì thực tại viên mãn vốn sẵn hiện ra đến đó.

“Thân Phật sung mãn tất cả thế giới... Tất cả chư Phật đồng một pháp thân, thân cảnh giới vô lượng, thân công đức vô biên, thân thể gian vô tận, thân tam giới bất nhiễm, thân tự tánh các pháp một tướng vô tướng... thân phổ biến pháp giới, thân tất cả công đức, thân Chân Như chứa tất cả Phật pháp, thân trụ khắp tất cả pháp giới thanh tịnh” (Phẩm Phật bất tư nghì pháp, thứ 33).

Trước một pháp giới viên mãn vốn sẵn như vậy, các căn được chuyển hóa thành thanh tịnh, không còn làm nô

lệ cho các tướng sanh tử mà là để thấy, nghe, nếm, ngửi, xúc chạm, và nghĩ pháp giới Phật đang hiện tiền trước mắt.

## II. Sự viên mãn trong thế giới vi mô

Một hạt bụi bao hàm thế giới mà không lớn thêm, vì một hạt bụi không có trung tâm và biên bờ.

*Trong một vi trần nhiều biển cõi  
 Chỗ nơi riêng khác đều nghiêm tịnh  
 Vô lượng như vậy vào một cõi  
 Mỗi mỗi phân biệt không xen tạp...  
 Trong mỗi trần có vô lượng quang  
 Chiếu khắp mười phương các cõi nước  
 Đều hiện chư Phật hạnh giác ngộ  
 Tất cả biển cõi vô sai biệt...  
 Trong mỗi vi trần tam thế Phật  
 Tùy chỗ sở thích đều khiến thấy  
 Thế tánh không đến cũng không đi  
 Khắp cả thế gian do nguyện lực.*

(Phẩm Thế giới thành tựu, thứ 4)

Một vi trần có đủ pháp giới, như vậy toàn thiện viên mãn như chính pháp giới.

*Thấy trong mỗi vi trần  
 Tất cả cõi tam thế  
 Cũng thấy biển chư Phật  
 Và tạng trí các ngài.*

(Phẩm *Thập địa*, thứ 26)

Pháp giới đầy đặc chư Phật, trong tất cả hiện hữu, thậm chí nhỏ nhất như đầu lông:

*Nơi một đầu lông thấy chư Phật  
Tất cả pháp giới cũng đều vậy.*

(Phẩm *Thập hạnh*, thứ 21).

Một không gian nhỏ nhất, một đầu lông, chứa tất cả thời gian, vô lượng kiếp. Và một thời gian nhỏ nhất, một niệm, chứa tất cả không gian, vô biên cõi nước, chư Phật và chúng sanh:

*Nơi một đầu lông vô lượng cõi  
Phật, chúng sanh, kiếp, bất khả thuyết  
Thấy rõ như vậy đều cùng khắp  
Lâu này của bậc Vô Ngại Nhãn.  
Một niệm nhiếp khắp vô biên kiếp  
Cõi nước, chư Phật và chúng sanh  
Trí huệ vô ngại đều chánh biết  
Lâu này của bậc Đủ Đức ở.*

(Phẩm *Nhập pháp giới*, thứ 39).

Một vi trần chứa tất cả không gian và thời gian, một khoảnh khắc hay một niệm nhiếp tất cả thời gian và không gian. Đây là sự viên mãn vốn sẵn của vi trần và khoảnh khắc.

### III. Tu hành là thấy cái viên mãn có sẵn

Trước “Nhu Lai cảnh giới” vốn viên mãn và sẵn có như vậy, tu hành không phải là tạo tác ra một cái gì, mà là tùy thuận theo để thấy thực tại ấy. Trong ý nghĩa này mà kinh nói “không chỗ tu hành”:

*“Vì Bồ tát biết rõ các pháp ba thời bình đẳng, như như bất động, thật tế vô trụ. Cũng tự biết rõ không chỗ tu hành, không có chút pháp gì hoặc sanh hoặc diệt mà có thể được”.* (Phẩm *Ly thế gian*, thứ 38).

Các pháp ba thời bình đẳng, như như bất động, nên kinh nói “tất cả các pháp tánh tướng thanh tịnh”:

*“Vì tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, gọi đó là Niết bàn, thì đâu có sự chán mỗi trong ấy... Biết tất cả pháp đều là Phật pháp, biết tất cả pháp đều là pháp xuất thế gian, xa lìa tất cả vọng tưởng điên đảo. Dùng sự trang nghiêm của nhất thể để tự trang nghiêm mà không chỗ trang nghiêm”.* (Phẩm *Ly thế gian*, thứ 38).

*“Tất cả đều là Giác”* (Kinh Viên Giác, chương *Bồ tát Phổ Nhãn*), tất cả thế giới, chúng sanh, các pháp đều là Phật pháp. Đây là điều mà Mật giáo về sau biểu trưng trong một Mạn đà la.

*“Nơi tất cả chúng sanh tướng là căn khí giác ngộ, nơi tất cả pháp tướng là Phật pháp”.* (Phẩm *Ly thế gian*, thứ 38).

Những câu kinh được trích ở trên lấy từ phẩm *Ly thế gian*, cho chúng ta thấy lìa thế gian không phải là từ bỏ thế

gian, mà Bồ tát lia thể gian bằng cách nhìn thấy thực tướng của thể gian bằng cái thấy biết của Phật:

*“Biết tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả chúng sanh, tất cả thời, là cảnh giới của Phật trí, được pháp nhiếp trì”*. (Phẩm Ly thể gian, thứ 38).

Trí huệ Ba la mật là nhìn thấy cảnh giới Phật nhưng không phải do lia sắc thanh:

*Trí huệ đến bờ kia  
Mới thấy cảnh giới Phật  
Sắc thân chẳng phải Phật  
Âm thanh cũng chẳng phải  
Nhưng chẳng lia sắc thanh  
Mà thấy thần lực Phật.*

(Phẩm Đâu suất kệ tán, thứ 24)

Tất cả pháp tánh tướng thanh tịnh:

*“Đại Bồ tát nói pháp: tất cả pháp giống như kim cương, tất cả pháp thấy đều như như, tất cả pháp đều trụ một nghĩa vốn toàn thiện viên mãn”*. (Phẩm Ly thể gian, thứ 38).

Chính vì nghĩa này mà kinh nói, *“Có quyển sách lớn bằng Đại thiên thể giới ghi chép hết tất cả mọi sự trong Đại thiên thể giới mà hoàn toàn ở trong một vi trần. Như một vi trần, tất cả các vi trần cũng đều như vậy”*. (Phẩm Như Lai xuất hiện, thứ 37).



Tu hành là thấy và đọc được quyển sách đó. Tu hành là thấy nội dung, ý nghĩa của mỗi vi trần và mỗi khoảnh khắc.

Tu hành là như Đồng tử Thiện Tài, đi trong thế gian để thấy pháp giới:

*Tâm đó thanh tịnh không chỗ nương  
 Dầu quán pháp sâu mà chẳng chấp  
 Tư duy như vậy vô lượng kiếp  
 Ở trong ba thời không bám trước.  
 Tâm đó kiên cố khó cản ngăn  
 Đến giác ngộ Phật không chướng ngại  
 Chí cầu diệu đạo trì làm mê  
 Đi khắp pháp giới không khổ nhọc.  
 Biết pháp ngữ ngôn đều tịch diệt  
 Chỉ nhập Chân Như tuyệt dị giải  
 Cảnh giới chư Phật đều thuận quán  
 Đạt nơi ba thời tâm vô ngại.  
 Bỏ tất mới phát tâm rộng lớn  
 Có thể qua khắp mười phương cõi  
 Pháp môn vô lượng không thể nói  
 Trí quang chiếu khắp đều sáng tỏ.  
 Đại bi rộng độ rất không sánh  
 Từ tâm cùng khắp đồng hư không  
 Mà với chúng sanh chẳng phân biệt  
 Thanh tịnh như vậy đi thế gian.*

(Phẩm Sơ phát tâm công đức, thứ 17).



## NHƯ HUYỄN

Như huyền là một chủ đề quan trọng của kinh Hoa Nghiêm, cho nên như huyền được nói đến từ đầu cho đến cuối kinh. Ở đây, chúng ta tìm hiểu như huyền ở hai phương diện: Như huyền của pháp giới, và như huyền là sự tu hành của cá nhân.

**I. Như huyền của pháp giới**

Trong kinh Hoa Nghiêm, như huyền được nói đến lần đầu như sau:

*Phật thân vô tận như hư không  
Vô tướng vô ngại khắp mười phương  
Như huyền như hóa khắp ứng hiện  
Biến Hóa Âm Vương đã ngộ được.*

(Thế Chủ Diệu Nghiêm, thứ 1).

Pháp giới là Phật thân, và Phật thân ấy “như huyễn như hóa khắp ứng hiện”. Phật thân ấy là Hóa thân của Pháp thân tánh Không “vô tận như hư không”. Như vậy, Pháp giới hay Hóa thân thì như huyễn như hóa vì hóa hiện từ Phật thân tánh Không.

*Như Lai tạng pháp thân  
 Vào khắp trong thế gian  
 Dầu ở nơi thế gian  
 Mà không nhiễm thế pháp.  
 Ví như trong nước sạch  
 Hình bóng không đến đi  
 Pháp thân khắp thế gian  
 Nên biết cũng như vậy.  
 Thân, thế gian thanh tịnh  
 Lặng dưng như hư không  
 Tất cả không có sanh  
 Biết thân là vô tận.  
 Không sanh cũng không diệt  
 Chẳng thường chẳng vô thường  
 Thị hiện các thế giới  
 Pháp tánh không đến đi.  
 Chẳng chấp ta, của ta  
 Ví như nhà huyễn thuật  
 Hiện hiện các sự vật  
 Sự không từ đâu đến  
 Sự không đi về đâu.  
 Tánh huyễn chẳng hữu lượng*

*Cũng chẳng phải vô lượng  
 Ở trong đại chúng kia  
 Thị hiện lượng, vô lượng.*

(*Phổ Hiền hạnh*, thứ 36).

Có hiện mà thật không hiện, không từ đâu đến, không đi về đâu, không sanh cũng không diệt, chẳng phải thường chẳng phải vô thường... thế nên như huyễn. Như huyễn vì tất cả xuất hiện trên nền tảng “pháp tánh không đến đi”, cho nên tất cả cũng không đến không đi, chẳng thường cũng chẳng đoạn, không từ đâu đến cũng không đi về đâu.

Sắc là có, dầu một cách quy ước tương đối, cho nên mới có danh từ sắc. Nhưng thật ra, “sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác sắc; sắc tức là Không, Không tức là sắc”. Như thế sắc là như huyễn, vì thật ra sắc tức là Không. Hơn nữa, “Không chẳng khác sắc, Không tức là sắc”, có nghĩa là sắc từ Không hóa hiện ra, hóa hiện mà vẫn có bản chất là tánh Không, cho nên sự hóa hiện ra sắc là như huyễn.

Sắc là chân lý quy ước, tương đối, là thế đế. Tánh Không là chân lý tối hậu, tuyệt đối, là chân đế. Chân lý quy ước, tương đối là như huyễn so với chân lý tối hậu, tuyệt đối. Tướng là như huyễn so với Vô tướng, Niệm là như huyễn so với Vô niệm, Trụ là như huyễn so với Vô trụ, Tác là như huyễn so với Vô tác.

Như Lai tạng, hay Phật Tỳ Lô Giá Na, tức là Phật Quang Minh Biến Chiếu, nghĩa là ánh sáng chiếu khắp cả.

Trong ánh sáng nền tảng ấy, những sự vật là những “ảnh hiện” thì những ảnh hiện ấy phải là như huyễn, vì ảnh hiện có nền tảng là ánh sáng, hiện từ ánh sáng và tiêu tan trong ánh sáng. Những ảnh hiện ấy dường như khác với ánh sáng căn bản, nhưng thật ra chúng không khác, chúng chính là ánh sáng căn bản. Thấy khác mà không khác, cho nên chúng là như huyễn.

Trí Phổ Hiền thấy không gian và thời gian, tất cả vũ trụ là như huyễn. Thấy như huyễn là cái thấy pháp giới:

*Chúng sanh, thế giới, kiếp  
 Chư Phật và Phật pháp  
 Tất cả như huyễn hóa  
 Pháp giới đều bình đẳng...  
 Rõ biết các thế gian  
 Như dương diệm như ảnh  
 Như vang cũng như mộng  
 Như huyễn, như biến hóa.  
 Tùy thuận nhập như vậy  
 Chỗ sở hành chư Phật  
 Thành tựu trí Phổ Hiền  
 Chiếu khắp pháp giới sâu.  
 Nhiệm trước chúng sanh, cõi  
 Đều hoàn toàn buông bỏ  
 Mà khởi tâm đại bi  
 Thanh tịnh khắp thế gian.*

(Phổ Hiền hạnh, thứ 36).

Thấy được các pháp không có sanh không có diệt, không chỗ đến không chỗ đi, nghĩa là như huyễn, tức là “thấy được Phật, chỗ sở hành của chư Phật”:

*Các pháp không đâu đến  
Cũng không có tác giả  
Cũng không từ đâu sanh  
Ở ngoài mọi phân biệt.  
Tất cả pháp không đến  
Vì thế nên không sanh  
Vì đã không có sanh  
Nên cũng không có diệt.  
Tất cả pháp vô sanh  
Tất cả pháp vô diệt  
Nếu biết được như vậy  
Người này thấy được Phật.*

( *Đại-ma-cung kệ tán*, thứ 20).

Pháp thân tánh Không không hiện mà hiện sắc màu, nên sắc màu ấy là như huyễn. Do đó, thấy được như huyễn là thấy được pháp giới tánh, thấy được Phật:

*Người muốn ca ngợi Phật  
Sắc thân diệu vô biên  
Hết cả vô số kiếp  
Cũng không thể nói hết.  
Ví như ngọc như ý  
Hay hiện tất cả màu  
Không màu mà hiện màu*

*Chư Phật cũng như vậy.  
Cũng như hư không sạch  
Không sắc, chẳng thể thấy  
Dầu hiện tất cả sắc  
Không ai thấy hư không.  
Chư Phật cũng như vậy  
Hiện khắp vô lượng sắc  
Chẳng phải cảnh của tâm  
Nên chẳng ai thấy được*

( *Dạ-ma-cung* kệ tán, thứ 20)

Thấy tất cả pháp giới là không sanh không diệt, không đến không đi, không một không nhiều, không tăng không giảm... nghĩa là như huyễn, thì như huyễn này cũng là sự thanh tịnh của tánh Không, của pháp tánh, của bản tánh Niết bàn. Đó là thấy Như Lai:

*Nếu thấy được thân Phật  
Thanh tịnh như pháp tánh  
Với tất cả Phật pháp  
Người này không nghi lầm.  
Nếu thấy tất cả pháp  
Bản tánh như Niết bàn  
Đây là thấy Như Lai  
Rốt ráo vô sở trụ.*

( *Dạ-ma-cung* kệ tán, thứ 20)



## II. Như huyễn trong sự tu hành của cá nhân

Trong kinh Hoa Nghiêm có hẳn một phẩm nói về tu hành như huyễn, đó là phẩm Mười Nhẫn. Mười Nhẫn là: âm thanh nhẫn, thuận nhẫn, vô sanh pháp nhẫn, như huyễn nhẫn, như diệm nhẫn, như mộng nhẫn, như vang nhẫn, như ảnh nhẫn, như hóa nhẫn, như không nhẫn.

*Các pháp trong thế gian  
Tất cả đều như huyễn  
Nếu biết được như vậy  
Thì tâm không bị động.  
Các nghiệp từ tâm sanh  
Nên nói tâm như huyễn  
Nếu lìa tâm phân biệt  
Cõi hữu lậu diệt hết.  
Ví như nhà huyễn thuật  
Hiện khắp các sắc tượng  
Cho chúng tham khát hảo  
Rốt ráo vô sở đắc.  
Thế gian cũng như vậy  
Tất cả đều như huyễn  
Vô tánh cũng vô sanh  
Thị hiện có các thứ.  
Độ thoát các chúng sanh  
Khiến biết pháp như huyễn  
Chúng sanh chẳng khác huyễn  
Biết huyễn không chúng sanh...*

*Vật huyễn không tri giác  
Cũng không có trụ xứ  
Rốt ráo tướng tịch diệt  
Chỉ theo phân biệt hiện.*

(*Mười Nhẫn*, thứ 29).

Quán như huyễn thì tự giải thoát vì “cõi hữu lậu diệt hết”, và giải thoát cho chúng sanh, bằng cách chỉ dạy họ biết pháp như huyễn, nhưng đồng thời cũng giải thoát khỏi việc độ thoát này, vì chúng sanh cũng như huyễn. Chỉ quán huyễn là làm trọn hạnh Bồ tát, tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn.

Biết tâm như huyễn thì biết chư Phật “như huyễn như hóa khắp ứng hiện”. Đó cũng là biết pháp giới tánh:

*Ví như họa sĩ kia  
Phân bố những màu sắc  
Hư vọng vẽ tướng khác  
Nhưng đại không sai khác.  
Trong đại không có sắc  
Trong sắc không có đại  
Cũng chẳng ngoài các đại  
Mà có được màu sắc.  
Trong tâm không màu vẽ  
Trong màu vẽ không tâm  
Nhưng chẳng rời khỏi tâm  
Mà có được màu vẽ.  
Tâm đó luôn chẳng trụ*

Vô lượng khó nghĩ bàn  
 Thị hiện tất cả sắc  
 Điều riêng chẳng biết nhau.  
 Ví như một họa sĩ  
 Chẳng biết được tự tâm  
 Mà do tâm nên vẽ  
 Tánh các pháp như vậy.  
 Tâm như nhà họa sĩ  
 Hay vẽ những thế gian  
 Năm uẩn từ tâm sanh  
 Không pháp gì chẳng tạo.  
 Như tâm, Phật cũng vậy  
 Như Phật, chúng sanh đồng  
 Phải biết Phật và tâm  
 Thế tánh đều vô tận.  
 Nếu người biết tâm hành  
 Tạo khắp các thế gian  
 Người này thấy được Phật  
 Thấu rõ chân tánh Phật.  
 Tâm chẳng trụ nơi thân  
 Thân chẳng trụ nơi tâm  
 Mà làm được Phật sự  
 Tự tại chưa từng có.  
 Nếu người muốn rõ biết  
 Tất cả Phật ba đời  
 Phải quán pháp giới tánh  
 Tất cả duy tâm tạo.

( *Dạ-ma-cung kệ tán*, thứ 20)

Quán tâm như huyễn là khi một niệm, một tư tưởng vừa khởi lên thì do biết tâm là tánh Không, không chỗ trụ, không chỗ đắc, nên biết tư tưởng khởi sanh từ tâm ấy cũng không chỗ trụ, không chỗ đắc; nghĩa là như huyễn. Một tư tưởng, một màu vẽ khởi sanh thì biết ngay “trong tâm không màu vẽ, trong màu vẽ không tâm”, nên tư tưởng, màu vẽ ấy là như huyễn. Tâm thì không chỗ trụ mà vẽ nên “thị hiện tất cả sắc”, nên tất cả sắc ấy không đến từ đâu, không đi về đâu, nghĩa là như huyễn. Tâm hay vẽ những thế gian, vẽ ra sanh tử, nhưng tâm ấy là vô tận, không đáy, không bản chất, nên thế gian, sanh tử là như huyễn.

Quán như huyễn như vậy khiến người ta giải thoát khỏi nghiệp thức đã vẽ nên, đã dệt nên thế giới sanh tử cho riêng mình. Rồi với lòng bi thấy người khác không thể nào ra khỏi thế giới sanh tử do chính họ dệt nên bèn chỉ dạy cho họ quán huyễn. Đồng sự với mọi người, làm việc với mọi người như vậy nhưng nhờ biết tất cả là như huyễn nên không nhọc mệt, oán than.

Quán như huyễn người ta dần dần giải thoát. Giải thoát không phải là thoát đi một nơi nào khác, mà giải thoát là thấy sanh tử như huyễn:

“Bồ tát rớt ráo lia tất cả tâm tướng phân biệt kiến chấp điên đảo, được cái thấy chân thật, thấy thật tánh của pháp, biết tất cả thế gian như mộng như huyễn, không có chúng sanh, chỉ do lực đại bi, đại nguyện mà hiện ra trước chúng sanh để giáo hóa điều phục họ...”

“Như hư không bao la, tất cả thế giới thành hoại trong đó, mà hư không vẫn chẳng phân biệt, bản tánh thanh tịnh không nhiễm, không loạn, không ngại, không chán, chẳng dài chẳng ngắn, tận vị lai kiếp gìn giữ tất cả các cõi”.  
(*Nhập Pháp giới*, thứ 39)

Vị Bồ tát thấu rõ như huyễn thì sống trong pháp giới như huyễn, gọi là huyễn trụ:

*“Chúng ta chứng được sự giải thoát của Bồ tát có tên là Huyễn Trụ. Vì được môn giải thoát này nên thấy:*

*Tất cả thế giới đều là huyễn trụ, do nhân duyên mà sanh khởi.*

*Tất cả chúng sanh đều là huyễn trụ, do nghiệp phiền não mà khởi.*

*Tất cả thế gian đều là huyễn trụ, do vô minh, hữu, ái, xoay vần làm duyên sanh khởi.*

*Tất cả pháp đều là huyễn trụ, do những huyễn duyên, ngã kiến... mà sanh khởi.*

*Tất cả ba đời đều là huyễn trụ, do những điên đảo, vọng tưởng, ngã kiến... sanh khởi.*

*Tất cả chúng sanh sanh diệt, sanh lão bệnh tử, lo buồn khổ não, đều là huyễn trụ, do phân biệt hư vọng sanh khởi.*

*Tất cả quốc độ đều là huyễn trụ, do tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo và vô minh hiện khởi.*

*Tất cả Bồ tát đều là huyễn trụ, do những hạnh nguyện hay tự điều phục và giáo hóa chúng sanh mà thành”.*

*(Nhập Pháp giới, thứ 39).*

Với sự thấy biết huyễn trụ như vậy, Đồng tử Thiện Tài đi vào lầu gác Đức Di Lặc, lầu gác đó chính là pháp giới trang nghiêm của chư Phật:

Khi ấy, Bồ tát Di Lặc nói với Thiện Tài:

*“Thiện nam tử! Pháp tánh như vậy, tính chất là không chỗ trụ, tất cả mọi sự được lập nên do trí huệ của chư Bồ tát làm nhân duyên tụ tập mà hiện ra. Chúng vốn không thật, như huyễn, như mộng, như bóng ảnh phản chiếu, đều chẳng thành tựu...”*

*Như nhà huyễn thuật làm những huyễn sự: không từ đâu đến, không đi đến đâu. Dầu không đến không đi nhưng do huyễn lực mà thấy rõ ràng. Cũng vậy, những sự trang nghiêm này không từ đâu đến, không đi đến đâu, nhưng do tu lực trí huyễn không thể nghĩ bàn và do lực đại nguyện xưa của Bồ tát mà hiển hiện như vậy...*

*Chư Bồ tát không đến không đi, như vậy mà đến, không đi không ở, như vậy mà đến. Không chỗ, không chấp, không mát, không hiện, không ở, không dòi, không động, không khởi, không luyến, không nhiễm, không nghiệp, không báo, không khởi, không diệt, không đoan, không thường, như vậy mà đến”.* (Nhập Pháp giới, thứ 39)

Pháp giới Hoa Nghiêm là Chân Không Diệu Hữu. Diệu Hữu chỉ thật là Diệu Hữu khi Diệu Hữu ấy là như huyễn.

## BIẾN HÓA

Ngay trong chương thứ nhất, kinh Hoa Nghiêm luôn luôn dùng những từ “khấp hiện, thần thông ứng hiện, biến hóa, hiện thân, thị hiện, thần lực, Phật lực, thị hiện đại thần thông, phóng đại quang minh, quang minh soi khắp mười phương...”

Chúng ta phải hiểu sự biến hóa, thị hiện, thần thông ứng hiện... của Phật Tỳ Lô Giá Na, Pháp thân của tất cả chư Phật, là như thế nào? Vì Phật có ba thân, Pháp thân, Báo thân và Hóa thân; chúng ta sẽ tìm hiểu sự biến hóa theo ba thân ấy.

Pháp thân: Pháp thân Phật là tánh Không, Chân Như hay Phật tánh mà tánh Không thì ở khắp tất cả, ở nơi có sự vật và nơi không có sự vật.

*Vì như pháp giới khắp tất cả  
 Chẳng thể nắm hiểu, là tất cả  
 Cảnh giới thập lực cũng như vậy  
 Khắp tất cả, chẳng phải tất cả.*

*Chân Như lia vọng hằng tịch tịnh  
Không sanh không diệt khắp tất cả  
Cảnh giới của Phật cũng như vậy  
Thê tánh bình đẳng chẳng tăng giảm.  
Như Thật Tế chẳng có biên bờ  
Khắp tại ba đời cũng chẳng trụ  
Cảnh giới Như Lai cũng như vậy  
Khắp tại ba đời đều vô ngại.  
Pháp tánh không tạo, không biến đổi  
Giống như hư không vốn thanh tịnh*

*Tánh tịnh chư Phật cũng như vậy  
Bản tánh phi tánh rời có không...  
Biết rõ tánh các pháp tịch diệt  
Như chim trong không chẳng dấu tích  
Do bốn nguyện lực hiện sắc thân  
Khiến thấy Như Lai đại thân biến.*

(Phẩm Như Lai xuất hiện, thứ 37)

Pháp thân có mặt ở khắp tất cả, cùng với quang minh trùm khắp tất cả:

*Pháp thân Như Lai rất rộng lớn  
Mười phương biên tế bất khả đắc...  
Pháp thân quang minh soi tất cả  
Pháp tánh vô tướng không gì bằng.*

(Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm, thứ 1).



Như vậy, sự thị hiện của Pháp thân là ở khắp toàn bộ pháp giới.

Báo thân: Báo thân Phật là quang minh luôn luôn đi liền với Pháp thân tánh Không. Pháp thân tánh Không có khắp tất cả chỗ, nên Báo thân quang minh cũng có khắp tất cả chỗ.

*Trí huệ quang Như Lai rộng lớn  
Chiếu khắp mười phương các cõi nước...  
Quang minh Thế Tôn vô cùng tận  
Chiếu khắp pháp giới chẳng nghĩ bàn.*

(Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm, thứ 1).

Hóa thân: Trên nền tảng Pháp thân tánh Không và Báo thân quang minh hiện hữu khắp ấy, Hóa thân là sự thị hiện, ứng hiện từ hai thân trên thành các sắc tướng có bản chất là hai thân trên.

Pháp thân tánh Không được ví như tấm gương thanh tịnh không có vật gì làm nhiễm ô được, Báo thân là ánh sáng của tấm gương ấy, và Hóa thân hay Ứng thân là những cõi nước và mọi loài ứng hiện trong đó như những ảnh tượng trong gương:

*“Như có tấm gương pha lê tên là Năng Chiếu, gương này trong sạch sáng suốt, lớn vô lượng vô biên bằng mười thế giới. Trong các cõi nước, tất cả hình tượng của núi sông, của mọi loài, cho đến ngọc quý, súc sanh đều hiện trong gương ấy.*

*Này các Thiên tử! Các người nghĩ thế nào? Những ảnh tượng kia có thể cho là đến vào trong gương rồi từ gương mà đi chăng?*

*Đáp rằng: Không thể nói như thế được.*

*Này các Thiên tử! Cũng vậy, tất cả các nghiệp dầu hay sanh ra các quả báo mà không chỗ đến và đi. Ví như nhà huyền thuật, huyền hoặc mắt người. Phải biết các nghiệp cũng như vậy.*

*Nếu biết được như trên đây, đó là sám hối chân thật, tất cả tội ác đều được thanh tịnh”.*

*(Phẩm Như Lai tùy hảo quang minh công đức, thứ 35).*

Không sắc tướng nào xuất hiện mà không từ và có bản chất là Pháp thân tánh Không và Báo thân quang minh, thế nên sắc tướng nào cũng là Ứng thân hay Hóa thân. Đây là ý nghĩa Tánh khởi của phẩm *Như Lai xuất hiện*, thứ 37:

*“Đại Bồ tát phải ở vô lượng xứ mà thấy thân Như Lai, chẳng nên nơi một pháp, một sự, một thân, một quốc độ, một chúng sanh mà thấy thân Như Lai. Phải khắp tất cả chỗ thấy Như Lai... Ví như hư không bao la chẳng phải sắc mà hay hiển hiện tất cả các sắc. Nhưng hư không kia không có phân biệt cũng không hý luận”.*

Thấy được tất cả sắc đều là sự thị hiện, hiển hiện của Pháp thân và Báo thân, đó là cái thấy giải thoát, cái thấy pháp giới Hoa Nghiêm.

Năng lực biến hiện thành pháp giới là của Pháp thân và Báo thân. Năng lực đó được gọi là thần lực, Phật lực.

*Phật thân tất cả tướng  
 Đều hiện vô số Phật  
 Vào khắp tất cả cõi  
 Trong mỗi mỗi vi trần.  
 Mười phương mọi cõi nước  
 Vô lượng vô biên Phật  
 Đều ở trong mỗi niệm  
 Đều riêng hiện thân thông.  
 Chư Bồ tát đại trí  
 Thâm nhập vào biển pháp  
 Phật lực thường gia trì  
 Biết những phương tiện này.  
 Nếu người đã an trụ  
 Các hạnh nguyện Phổ Hiền  
 Thấy những cõi nước kia  
 Thần lực của chư Phật.*

(Phẩm Như Lai hiện tướng, thứ 2).

Sự thị hiện biến hóa ấy là từ Pháp thân tánh Không, nên nó như huyễn, nghĩa là vốn giải thoát trong tự thân:

*Pháp giới các cõi nước  
 Trong mỗi mỗi vi trần  
 Giải thoát lực của Phật  
 Nơi kia khắp hiện thân.*

*Pháp thân đồng hư không  
 Vô ngại vô sai biệt  
 Sắc hình như bóng ảnh  
 Hiện hiện các thứ tướng.  
 Bóng ảnh không nơi chốn  
 Vô tánh như hư không  
 Người trí huệ rộng lớn  
 Rõ thấu tánh bình đẳng.  
 Phật thân bất khả thủ  
 Vô sanh cũng vô tác  
 Ứng vật khắp hiện tiền  
 Bình đẳng như hư không.  
 Tất cả Phật mười phương  
 Đều nhập một chân lông  
 Đều riêng hiện thân thông  
 Mắt trí xem thấy được.*

(Phẩm Như Lai hiện tướng, thứ 2).

Hóa thân, tức pháp giới, vốn là giải thoát như vậy.

Trong một pháp giới sinh động và vốn là Niết bàn như vậy: “Nếu thấy tất cả pháp, bản tánh như Niết bàn, đây là thấy Như Lai, rốt ráo vô sở trụ.” (Phẩm Dạ-ma-cung kệ tán, thứ 20), tại sao có sanh tử khổ đau?

Trên pháp giới có nền tảng là tánh Không và quang minh, trên nền tảng tâm Phật không sai khác với tâm chúng sanh, do vọng tưởng phân biệt, chấp trước, chúng sanh đã tạo lập thế giới nghiệp riêng biệt bằng tâm nhiễm

ô của mình. Thế giới ấy được vọng thấy là có tự tánh nên là khỏi tánh Không, có hình tướng nên mất đi quang minh khắp suốt, có ngăn ngại nên mất đi tính như huyền vô ngại, có sự phân biệt gay gắt giữa ta, người và thế giới.

Thế giới của chúng sanh cũng có ra từ pháp giới tánh Không và quang minh, nhưng không còn là pháp giới vì bị trói buộc trong “lưới tưởng”. Tâm phân biệt bất tịnh đã biến hóa ra thế gian sanh tử này, như mặt trăng thứ hai hư vọng được biến hóa từ mặt trăng thật.

*Chúng sanh và cõi nước  
 Các thứ nghiệp tạo ra  
 Khéo quán tất cả tướng  
 Ràng rịt các thế gian.  
 Các tướng như sóng nắng  
 Khiến chúng sanh lầm hiểu  
 Chúng sanh có riêng khác  
 Hình loại chẳng như nhau.  
 Thấu rõ đều là tướng  
 Tất cả không chân thật  
 Các chúng sanh mười phương  
 Đều bị tưởng che ngăn.  
 Nếu bỏ thấy điên đảo  
 Bèn diệt tướng thế gian  
 Thế gian như ảo ảnh  
 Sai khác là do tưởng*

*Biết thế gian do tướng  
Thoát khỏi các điên đảo.*

(Phẩm *Thập nhân*, thứ 20).

Pháp giới là sự thị hiện, hiện thân từ tánh Không và quang minh, nên như huyễn. Như huyễn theo nghĩa tích cực là vốn tự giải thoát vì vô tự tánh và là ảnh hiện của quang minh. Còn như huyễn của chúng sanh là hoàn toàn tiêu cực, “trói buộc ràng rịt”, “lâm hiểu”, “không chân thật”, “thấy điên đảo”, “ảo ảnh”.

Pháp giới lưu xuất từ tánh Không nên vốn là giải thoát: “*Pháp tánh như vậy, không có sanh giả, không có tác giả, không có tri giả, nhưng đại thiên thế giới vẫn được thành tựu.*” (Phẩm *Như Lai xuất hiện*, thứ 37).

Vũ trụ này là tâm Phật: “*Tất cả ba cõi là Nhất tâm.*” (Phẩm *Thập địa*, thứ 26) và tâm thanh tịnh ấy biến hóa ra, ứng hóa ra vô số tâm thanh tịnh khác; biến hóa bao nhiêu cũng vẫn là tâm thanh tịnh, thành một vũ trụ thanh tịnh trùng trùng duyên khởi, một vũ trụ sự sự vô ngại.

Sự biến hóa này là vô ngại, vì biến hóa mà không biến hóa, vì tất cả vô sanh:

*Thân thông tự tại chẳng nghĩ bàn  
Thân Phật hiện khắp mười phương cõi  
Nhưng vẫn bất động không đến đi  
Quảng Đại Diện vương đã hiểu rõ.*

(Phẩm *Thế chủ Diệu Nghiêm*, thứ 1).

Không đến đi, không biến hóa là “khấp hiện”: đồng thời, đồng hiện. Nói cách khác, ba thân Pháp thân, Báo thân và Hóa thân là đồng thời đồng hiện. Ba thân ấy là một, không thể phân chia.

Kinh thường lấy thí dụ là tấm gương, trong đó mọi sự là đồng hiện:

*Những sự biến hóa ở mười phương  
Tất cả đều như ảnh trong gương.*

(Phẩm *Hoa tạng thế giới*, thứ 5).

Pháp thân là tấm gương tròn khấp, không ô nhiễm bởi vật gì; Báo thân là ánh sáng đi liền với gương; và Hóa thân là những bóng ảnh hiện ra trong tấm gương ấy. Cả ba là đồng thời, đồng hiện, không có thời gian, không có không gian. Các bóng là tất cả hạnh nghiệp của chúng sanh và các Bồ tát, các bậc giác ngộ; nhưng tất cả các bóng, dù bất tịnh hay thanh tịnh thì bản chất, hay nền tảng của chúng vẫn là tấm gương thanh tịnh. Đưa các nghiệp bất tịnh trở về bản tánh của chúng là tấm gương, đó là một cách tịnh hóa nghiệp.

Với tấm gương, tất cả bóng ảnh trong đó đều không ô nhiễm được tấm gương, nên chúng bình đẳng là như huyễn:

*Tâm trụ nơi thế gian  
Thế gian trụ nơi tâm  
Nơi đây chẳng vọng khởi  
Phân biệt hai, chẳng hai.*

*Chúng sanh, thế giới, kiếp  
Chư Phật và Phật pháp  
Tất cả như huyễn hóa  
Pháp giới đều bình đẳng...  
Chúng sanh, cõi, nhiệm trước  
Tất cả đều lia bỏ  
Mà khởi tâm đại bi  
Tịnh khắp các thế gian.*

(Phẩm Phổ Hiền hạnh, thứ 36).

Kinh nói tâm chúng ta là một với tâm Phật, hay Pháp thân. Như thế nghĩa là sự biến hóa thanh tịnh thành pháp giới Hóa thân thanh tịnh này cũng là sự biến hóa thanh tịnh của tâm chúng ta. Sự khác biệt duy nhất là tâm chúng ta có thêm nhiễm ô, bởi tương phân biệt mà pháp giới thành ra thế giới sanh tử, thời gian có trước sau, không gian có ngăn cách, phân hóa, chia cắt, phân mảnh.

*Các pháp vô sai biệt  
Không ai biết như vậy  
Chỉ Phật cùng Phật biết  
Vị trí huệ rốt ráo.  
Như vàng và sắc vàng  
Tánh vốn vô sai biệt  
Pháp, không pháp cũng vậy  
Thế tánh vốn chẳng khác...  
Ví như các thế gian  
Kiếp hỏa sẽ hoại diệt*



*Hư không chẳng hư hao  
 Tri Phật cũng như vậy.  
 Chúng sanh trong mười phương  
 Vọng nắm tướng hư không  
 Chư Phật như hư không  
 Thế gian vọng phân biệt.*

(Phẩm Dạ-ma-cung kệ tán, thứ 20).

Khi vượt được lưới tưởng đang bao phủ thế gian, chúng ta thấy được cái như huyễn giải thoát của chư Phật: biến hóa mà không biến hóa, thị hiện mà không thị hiện, hiện khắp mà không đến không đi, sanh mà vĩnh viễn vô sanh, Hóa thân tức là Pháp thân.

Thấy Ba thân là một, đây là cái thấy của con mắt pháp thanh tịnh (pháp nhãn tịnh) của người ngộ đạo:

*Các pháp không chỗ đến  
 Cũng không có tác giả  
 Cũng không từ đâu sanh  
 Chẳng thể phân biệt được.  
 Tất cả pháp không đến  
 Vì thế nên không sanh  
 Vì đã không có sanh  
 Nên cũng không có diệt.  
 Tất cả pháp vô sanh  
 Tất cả pháp vô diệt  
 Nếu biết được như vậy  
 Người này thấy được Phật.*

(Phẩm Dạ-ma-cung kệ tán, thứ 20).

Chỉ một niệm là bỏ tướng phân biệt, người ta liền tương ưng với trí vô phân biệt của Phật, và pháp giới vô phân biệt hiện tiền. Chỉ cần một niệm vô phân biệt, mặt trăng thứ hai liền trở lại mặt trăng thật. Chỉ một niệm vô phân biệt, tám gương Ba thân là một tức thời hiện ra trước mặt, vì xưa nay nó vẫn luôn luôn ở đó. Tám gương tức Ba thân tức một là Phật, đó cũng là tâm ta.

Khi thấy Ba thân là một và Ba thân đó cũng là tâm ta, kinh Hoa Nghiêm trở thành một bản đại giao hưởng ca ngợi Phật, như trong phẩm thứ nhất gồm toàn những bài kệ ca ngợi Phật:

*Tánh tất cả pháp vô sở y  
Phật hiện thế gian cũng như vậy  
Rõ biết pháp tánh là vô ngại  
Hiện khắp mười phương chẳng nghĩ bàn  
Khiến chúng đồng quy biển giải thoát*

...

*Như Lai pháp thân chẳng nghĩ bàn  
Như bóng phân thân khắp pháp giới  
Chúng sanh một lần được thấy Phật  
Tất cả nghiệp chướng sẽ trừ sạch*

...

*Như Lai thân lực không gì sánh  
Hiện khắp mười phương cõi rộng lớn  
Trang nghiêm thanh tịnh thường hiện tiền*

*Như Lai xuất hiện khắp mười phương  
Trong mỗi vi trần vô lượng cõi  
Vô lượng cảnh giới đều hiện ra  
Đều trụ vô biên vô tận kiếp.  
Phật trụ Chân Như pháp giới tạng  
Vô tướng vô hình không cấu nhiễm  
Chúng sanh xem thấy được Phật thân  
Tất cả khổ nạn đều tiêu diệt.*



## NHẤT TÂM

Trong kinh Hoa Nghiêm, phẩm *Thập Địa* nói: “Tất cả ba cõi chỉ là Một Tâm”. Phẩm *Dạ-ma-cung* kệ tán nói: “*Như tâm, Phật cũng vậy. Như Phật, chúng sanh đồng. Tâm, Phật, và chúng sanh. Cả ba không sai khác*”.

Tất cả hiện hữu chỉ là Một Tâm, vậy thì Một Tâm hay chân tâm chúng ta biểu lộ như thế nào? Pháp giới Một Tâm của kinh Hoa Nghiêm luôn luôn hiện diện trước mắt chúng ta. Nghĩa là tánh Không, quang minh, như huyễn của pháp giới luôn luôn hiện diện trước mắt chúng ta.

Pháp giới là tánh Không, nên để thấy và đi vào pháp giới, phải thấy và đi vào tánh Không. Pháp giới là quang minh, để thấy và đi vào pháp giới, phải thấy và đi vào quang minh. Pháp giới là như huyễn, để thấy và đi vào pháp giới, phải thấy và đi vào như huyễn. Pháp giới là sẵn đủ hiện tiền, để thấy và đi vào pháp giới, phải thấy và đi vào cái sẵn đủ hiện tiền trước mắt này.

## I. Một tánh Không

Tánh Không là sự vô tự tánh của tất cả các pháp. Vì vô tự tánh cho nên vô sanh, nghĩa là thấy như có sanh mà thật là không có sanh.

Tất cả các pháp, chúng sanh, thế giới, chư Phật đều đồng một tánh Không. Tánh Không là pháp thân và đồng nhất đối với chư Phật nên kinh nói “pháp thân của chư Phật”.

Tất cả pháp do nhân duyên sanh, người thường thấy như có sanh, nhưng thật ra mỗi nhân duyên đều vô tự tánh, cho nên là vô sanh. Thấy được nhân duyên sanh là vô sanh, đó là thấy tánh Không, tức cũng là thấy pháp thân chư Phật.

*Lại phóng quang tên Pháp thanh tịnh  
Hay khiến tất cả những chân lông  
Đều diễn diệu pháp chẳng nghĩ bàn  
Ai nghe pháp này đều vui hiểu.  
Nhân duyên sanh ra vốn vô sanh  
Pháp thân chư Phật chẳng phải thân  
Pháp tánh thường trụ như hư không  
Do thuyết nghĩa ấy được quang minh.*

(Phẩm Hiền Thủ, thứ 12).

Tánh Không là nền tảng chung của tất cả các pháp. Các pháp xuất hiện từ tánh Không, hiện hữu và tiêu tan trong tánh Không, nên các pháp chính là tánh Không:

*“Thiên Cổ (trống trời) bảo các Thiên tử rằng: Như Thiên Cổ ta chẳng sanh chẳng diệt, sắc thọ tướng hành thức cũng vậy, chẳng sanh chẳng diệt. Các người nếu có thể hiểu được như thế, nên biết là đã được nhập Vô y ấn tam muội”. (Phẩm Như Lai tùy hảo quang minh công đức, thứ 39).*

Không những tánh của sắc thọ tướng hành thức là tánh Không không sanh không diệt mà tướng của sắc thọ tướng hành thức cũng không sanh không diệt. Chính vì sắc thọ tướng hành thức không sanh không diệt nên mới có thể hòa nhập với nhau và với sắc thanh hương vị xúc pháp không sanh không diệt, với mắt tai mũi lưỡi thân ý cũng không sanh không diệt để thành pháp giới sự sự vô ngại.

Thấy trực tiếp được các pháp không sanh không diệt, không đến không đi, không dơ không sạch, không tăng không giảm, không một không nhiều... là thấy trực tiếp được pháp giới Hoa Nghiêm hay Phật Tỳ Lô Giá Na.

*Tất cả pháp không sanh  
Tất cả pháp không diệt  
Nếu hay hiểu như thế  
Chư Phật thường hiện tiền.*

(Phẩm Tu di đánh kệ tán, thứ 14).

Ở đây không chỉ là một tánh Không thuần túy, không sanh không diệt, không đến không đi... một bản tánh Không, Vô tướng, Vô tác, không có sự tướng nào. Tánh Không như vậy dĩ nhiên vốn là giải thoát. Ở đây còn có vô số sự tướng, nhưng những sự tướng ấy cũng không

sanh không diệt, không đến không đi, không một không nhiều... nên cũng vốn tự giải thoát.

Cho nên giải thoát, giác ngộ của kinh Hoa Nghiêm là Chân Không Diệu Hữu. Diệu Hữu vì có vô số cái có, nhưng vô số cái có ấy vốn tự giải thoát. Chân Không Diệu Hữu là Quả vốn tự giải thoát, vốn tự viên thành.

Trong Chân Không Diệu Hữu, giải thoát không phải lìa thế gian hữu lậu mà thế gian hữu lậu vốn vô sở hữu, vốn tự giải thoát.

*Nếu có ai thấy Phật  
Giải thoát, lìa hữu lậu  
Không dính dấp thế gian  
Người này chẳng chứng đạo.  
Nếu ai biết Như Lai  
Thể tướng vô sở hữu  
Tu được thấy, hiểu rõ  
Người này sớm thành Phật...  
Nếu thấy Phật cùng mình  
An trụ trong bình đẳng  
Vô trụ, không chỗ nhập  
Sẽ thành bậc Nan Ngộ.  
Sắc, thọ không số hạn  
Tướng hành thức cũng vậy  
Nếu biết được như đây  
Sẽ làm Đại Mâu-ni.  
Kiến chấp thế, xuất thế*



Tất cả đều vượt khỏi  
 Khéo biết chân lý này  
 Sẽ thành bậc Đại Quang.  
 Nếu đối với toàn giác  
 Phát sanh tâm hồi hướng  
 Thấy tâm không chỗ sanh  
 Sẽ được bậc Hồng Danh.  
 Chúng sanh không có sanh  
 Cũng lại không có hoại  
 Nếu được trí như vậy  
 Sẽ thành vô thượng đạo.  
 Trong một, hiểu vô lượng  
 Trong vô lượng, hiểu một  
 Rõ chúng đồng sanh nhau  
 Sẽ thành bậc không sợ.

Tất cả các pháp, tánh và tướng bỗng lai thanh tịnh, đây là Viên giáo, là Quả thừa của kinh Hoa Nghiêm.

## II. Một quang minh

Pháp giới bao trùm trong quang minh của chư Phật:

“Đại Bồ tát này thấy chư Như Lai vô lượng sắc tướng, vô lượng hình trạng, vô lượng thị hiện, vô lượng quang minh, vô lượng lưới quang minh. Phần lượng của quang minh này bằng pháp giới, chiếu khắp pháp giới, làm cho đều phát khởi trí huệ vô thượng. Lại thấy thân Phật

không có nhiệm trước, không có chướng ngại, thanh tịnh  
rót ráo.

Dầu Đại Bồ tát này thấy thân Như Lai nhiều tướng sai  
biệt như vậy nhưng thân Như Lai vẫn chẳng tăng chẳng  
giảm. Ví như hư không nơi lỗ bằng hột cải do con mọt ăn  
cũng chẳng giảm nhỏ, nơi vô số thế giới cũng chẳng thêm  
rộng.

Cũng vậy, Đại Bồ tát trụ tam muội này tùy nơi tâm  
nguyện thấy thân Phật các thứ hóa hiện, thọ trì ngôn từ  
thuyết pháp chẳng quên, mà thân Như Lai chẳng tăng  
chẳng giảm. Ví như chúng sanh sau khi mạng chung lúc  
sắp tái sanh chỗ thấy thanh tịnh chẳng rời nơi tâm. Cũng  
vậy, Đại Bồ tát thấy rót ráo thanh tịnh mà chẳng rời tam  
muội sâu xa này”. (Phẩm *Thập định*, thứ 27).

Các pháp là quang minh:

*Chúng sanh vô thủy lại  
Mãi lưu chuyển sanh tử  
Chẳng có pháp chân thật  
Nên chư Phật ra đời.  
Các pháp chẳng thể hoại  
Cũng không ai hoại được  
Tự tại đại quang minh  
Hiện hiện khắp thế gian.*

(Phẩm *Đâu suất kệ tán*, thứ 24).

Cho đến mỗi vi trần đều tròn đủ quang minh:

*Trong mỗi trần có vô lượng quang  
Chiếu khắp mười phương các cõi nước  
Đều hiện chư Phật hạnh giác ngộ  
Tất cả biển cõi vô sai biệt.*

(Phẩm Thế giới thành tựu, thứ 4)

Phật là quang minh, pháp giới là quang minh, các pháp là quang minh. Quang minh đầy khắp pháp giới, mỗi sự vật là quang minh, “Tâm, Phật, chúng sanh không sai khác” là quang minh, nhưng tại sao người thường chúng ta không thấy, không biết tâm mình và pháp giới là một quang minh?

Chỉ vì mãi chạy theo tướng mà không thấy được các tướng vốn là quang minh. Chỉ vì không chịu “thấy Phật cùng mình, an trụ trong bình đẳng”, phân biệt chạy theo tướng, không thấy được các tướng là không có biên giới, “sắc, thọ không số hạn”, chỉ vì “kiến chấp thế, xuất thế” mà không thấy được tất cả là một quang minh. Chỉ cần dừng lại sự điên cuồng theo đuổi các tướng “vô sở hữu”, dừng lại tâm phân biệt, các kiến chấp, thì tâm cảnh đều là một quang minh, một vị quang minh.

### **III. Một như huyễn**

Như huyễn có từ tâm và là hoạt động của tâm.

*Tâm như nhà họa sĩ  
Vẽ nên các thế gian*

*Năm uẩn từ tâm sanh  
 Không pháp gì chẳng tạo.  
 Như tâm, Phật cũng vậy  
 Như Phật, chúng sanh đồng  
 Tâm, Phật và chúng sanh  
 Cả ba không sai khác...  
 Nếu người muốn rõ biết  
 Tất cả Phật ba đời  
 Phải quán pháp giới tánh  
 Tất cả duy tâm tạo.*

(Phẩm Dạ-ma-cung kệ tán, thứ 20)

Tâm vẽ nên ba cõi, tất cả chỉ do tâm tạo. Với chúng sanh, cũng tâm ấy mà thấy có sanh tử trôi buộc khổ đau vì không biết đó là do tâm vẽ nên như huyễn. Chúng sanh chuyển trò chơi vẽ vời vô tự tánh của tâm thành một thế giới có thật, có vô số biên giới chia cách phân mảnh, đó là sanh tử.

Chư Phật cũng đồng một tâm ấy, và cái hoạt dụng của tâm là vẽ, nhưng chư Phật “trụ trí như huyễn”, “biết tự tâm”, biết “pháp giới tánh, tất cả duy tâm tạo”, nên thế giới chỉ là “ảnh hiện” như huyễn. Cùng tột của như huyễn này là “sự sự vô ngại”.

Tâm như huyễn với chúng sanh không biết thì bị tâm ấy sai sử, trôi buộc mà có ra sanh tử như huyễn rồi trôi lăn trong lao nhọc, khổ đau. Các Bồ tát thì cũng tâm như huyễn này nhưng rõ biết sự biến hiện của nó, phát huy đầy

đủ năng lực của nó, sử dụng nó, “thừa” nó (thừa là cưới, là xe, như trong chữ Đại thừa), và đi vào Như huyễn tam muội để nhập thế độ sanh. Như huyễn vừa để tự giác, biết pháp giới tánh, vừa để giác tha.

*“Đại Bồ tát biết tất cả các pháp thế gian đều đồng như huyễn hóa. Biết các hiện tượng là huyễn nên biết trí huyễn. Vì biết trí huyễn nên biết nghiệp (hành động) huyễn. Đã biết trí huyễn và nghiệp huyễn nên khai triển trí huyễn xem tất cả nghiệp thế gian như những huyễn thuật. Chẳng ở ngoài chỗ của mình mà hiện huyễn, cũng chẳng ở ngoài huyễn mà có chỗ của mình.*

Cũng vậy, Đại Bồ tát chẳng ở ngoài tánh Không mà nhập thế gian, cũng chẳng ở ngoài thế gian mà nhập tánh Không. Tại sao thế? Vì tánh Không và thế gian không sai biệt, trụ nơi thế gian cũng là trụ nơi tánh Không. Đại Bồ tát ở trong tánh Không hay thấy hay tu những hoạt động khác nhau trang nghiêm mọi thế giới. Trong một niệm đều rõ biết vô số thế giới hoặc thành hoặc hoại, cũng biết các kiếp tương tục nối tiếp. Trong một niệm hiện vô số kiếp nhưng chẳng làm một niệm rộng thêm ra.

Đại Bồ tát đạt được huyễn trí giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, đến bờ bên kia, trụ nơi huyễn tế, nhập vào thế gian như huyễn, tư duy tất cả các pháp đều như huyễn, chẳng trái với thế gian như huyễn, hoàn thiện huyễn trí, rõ biết ba đời hiện tại quá khứ vị lai cùng huyễn không khác, chứng ngộ quyết định sự không ngăn mé của tâm.

*Như chư Như Lai trụ trí như huyễn, tâm Phật bình đẳng. Cũng vậy, Đại Bồ tát biết các thế gian thấy đều như huyễn, với tất cả chỗ đều không chấp trước, không có ngã sở. Như nhà huyễn thuật hiện các sự huyễn, dầu chẳng đồng ở với các sự huyễn ấy, nhưng vẫn không mê lầm về các sự huyễn.*

*Đây là trí thiện xảo diệu quang minh đại tam muội thứ hai của Đại Bồ tát”. (Phẩm Thập định, thứ 27).*

Huyễn nghĩa là vốn vô sanh mà thị hiện có sanh:

*Pháp tánh vốn vô sanh  
Thị hiện mà có sanh  
Trong đây không người hiện  
Cũng không vật được hiện.*

(Phẩm Bồ tát Văn Minh, thứ 10).

Tâm là vô tận, nên các pháp huyễn cũng là vô lượng. Tâm như huyễn là vô tận, nên pháp giới như huyễn cũng vô tận.

*“Viết biết tất cả pháp rốt ráo vô tận. Viết biết tất cả cõi Phật vô biên. Viết biết tất cả chúng sanh giới không thể nghĩ bàn. Viết biết tiền tế vô thủy, vị lai vô cùng, hiện tại tận hư không khắp pháp giới vô biên... Viết biết tất cả pháp sở duyên của huyễn tâm là vô lượng.*

*Đại Bồ tát nhập tam muội này biết tâm như huyễn, xuất sanh tất cả cảnh giới của các pháp, cùng khắp vô tận. Tại sao thế? Vì Đại Bồ tát thành tựu hạnh trí vô ngại của Phổ*

*Hiền, quan sát vô lượng huyễn cảnh rộng lớn, thấy chúng như bóng ảnh không tăng không giảm”. (Phẩm Thập định, thứ 27).*

Con đường Đại thừa là Bồ tát hạnh. Sức mạnh của Bồ tát hạnh lưu xuất từ cái thấy như huyễn như hóa:

*Bồ tát quán các pháp  
Biết chắc đều như hóa  
Mà tu hạnh như hóa  
Rốt ráo trọn chẳng bỏ.  
Tùy thuận tự tánh hóa  
Tu tập đạo giác ngộ  
Tất cả pháp như hóa  
Bồ tát hạnh cũng vậy.  
Tất cả các thế gian  
Cùng với vô lượng nghiệp  
Bình đẳng đều như hóa  
Rốt ráo trụ không tịch.  
Chư Phật trong ba đời  
Tất cả cũng như hóa  
Bốn nguyện tu các hạnh  
Biến hóa thành Như Lai.  
Phật dùng đại từ bi  
Độ chúng sanh như hóa  
Việc độ cũng như hóa  
Lực hóa mà thuyết pháp.*

(Phẩm Thập nhẫn, thứ 29).

Tất cả các pháp như huyễn, nhưng pháp tánh không động, đó là giải thoát:

*“Nói tất cả các pháp dường như huyễn hóa, thuyết minh pháp tánh không động chuyển... khiến vào những mây tam muội, khiến biết tâm đó như huyễn như hóa, vô biên vô tận”*. (Phẩm Thập định, thứ 27).

#### IV. Nhất Tâm

Nhất tâm là tánh Không, quang minh và như huyễn. Cả ba cái ấy là đồng thời, đồng hiện hữu. Nơi nào cũng là tánh Không nên nơi nào cũng có quang minh; và nơi nào có quang minh, nơi ấy có ảnh hiện các sự vật như huyễn. Cả ba cái ấy là một, tức là cả ba thân, Pháp thân (tánh Không), Báo thân (quang minh), Hóa thân (như huyễn) là một.

Thấy Nhất Tâm là thấy “cả ba tức là một” ấy hiển hiện khắp nơi, khắp chốn. Sở dĩ người ta không thấy được, sống được pháp giới Nhất Tâm vì con người tự tạo ra một trung tâm giả tạo là cái tôi, và xung quanh liền có những trung tâm giả tạo khác là những cái khác với tôi. Trong khi pháp giới “cả ba là một” thì không có một trung tâm, nghĩa là đâu cũng là trung tâm, tất cả là trung tâm.

Vấn, tư, tu cái ‘không có một trung tâm nên tất cả là trung tâm’ này, thì đến một lúc nào, chúng ta thấy được Nhất tâm đang ảnh hiện thành muôn vàn sắc tướng, âm



thanh, hương vị... như huyền tạo thành pháp giới. Đây chính là ý nghĩa của đời sống.

*Ví như trăng sáng giữa hư không  
Thế gian chúng sanh thấy tròn khuyết  
Tất cả sông ao hiện bóng trăng  
Mọi thứ tinh tú đều mờ tối...  
Như trong biển lớn đầy châu báu  
Trong sạch không như, không hạn lượng  
Bao nhiêu chúng sanh ở bốn châu  
Tất cả hiện bóng ở trong biển.  
Phật thân công đức cũng như vậy  
Không như không đục không ngăn mé  
Nhấn đến pháp giới các chúng sanh  
Không ai chẳng hiện trong thân Phật.  
Ví như mặt trời phóng quang minh  
Chẳng rời bốn xứ chiếu mười phương  
Phật quang chiếu khắp cũng như vậy  
Không đi không đến trừ si tối.  
Dầu không chỗ y mà ở khắp  
Dầu đến tất cả mà không đi  
Như vẽ trong không, cảnh trong mộng  
Phải quán thân Phật là như vậy.*

(Phẩm Nhập pháp giới, thứ 39).



## QUANG MINH TẠNG

### I. Quang minh tạng

Khởi đầu của chương thứ nhất kinh Hoa Nghiêm, danh từ quang minh tạng được nói đến rất nhiều: “quang minh của chư Phật”, “tất cả thân biến của chư Phật ba đời đều thấy trong quang minh”, “các Bồ tát ấy đã vào tạng pháp giới trí vô phân biệt, đã bước trên đất Phổ Quang Minh của Như Lai”, “lưới quang minh”...

Quang minh tạng được nói nhiều trong những chương đầu. Chẳng hạn bài kệ của Bồ tát Phổ Hiền:

*Các cõi vững chắc diệu trang nghiêm  
Rộng lớn thanh tịnh quang minh tạng.*

(Phẩm Hoa tạng thế giới, thứ 5)

*Lại có an trụ tạng quang minh*

(Phẩm Thế giới thành tựu, thứ 4)

Tạng quang minh ấy là Pháp thân, kinh Viên Giác gọi là “Đại Quang minh tạng, chỗ trụ trì quang nghiêm của tất cả Như Lai, cũng là giác địa thanh tịnh của chúng sanh”.

*Pháp thân quang minh soi mọi sự  
Pháp tánh vô tướng không gì sánh*

(Phẩm Thế chủ Diệu Nghiêm, thứ 1)

*Quang minh rộng lớn Phật pháp thân  
Chân Như bình đẳng thân vô tướng*

(Phẩm Thế chủ Diệu Nghiêm, thứ 1)

Pháp giới nằm trong tạng quang minh:

*Mười phương vi trần cõi  
Lưới sáng trùm khắp nơi  
Quang minh đều có Phật  
Khắp hóa độ quần sanh.*

(Phẩm Như Lai hiện tướng, thứ 2)

Tạng quang minh ấy là Phật, là Pháp thân Phật:

*Phật là tạng quang minh vô biên*

(Phẩm Thăng Đâu suất thiên cung, thứ 23).

*Phật là biển trí của thế gian  
Phóng tịnh quang minh đều cùng khắp*

(Phẩm Thế chủ Diệu Nghiêm, thứ 1)

*Thế Tôn quang minh vô cùng tận  
Chiếu khắp pháp giới chẳng nghĩ bàn*

(Phẩm Thế chủ Diệu Nghiêm, thứ 1)

Tạng quang minh là pháp thân, “là thật tướng của tất cả các pháp” (Phẩm *Thế chủ Diệu Nghiêm*, thứ 1), là Như Lai tạng, là Phật tánh.

Tạng quang minh ấy là ánh sáng nền tảng, từ đó mọi cái chúng ta cảm nhận, mọi đối tượng của mắt tai mũi lưỡi thân ý đều là những “ảnh hiện”: “*Tất cả chúng sanh, nhà cửa, nơi chốn của họ đều hiện bóng trong đó*” (Phẩm *Thế chủ Diệu Nghiêm*, thứ 1), “*Tất cả cảnh vật trong đại thiên thế giới đều hiển hiện trong quang minh Phật*” (Phẩm *Quang minh giác*, thứ 9). Tóm lại, tất cả chúng sanh, thế giới đều là ảnh hiện từ, và trong, quang minh tạng:

*Tất cả ảnh tượng đều hiện trong  
Các thứ trang nghiêm đều ảnh hiện*

(Phẩm *Thế chủ Diệu Nghiêm*, thứ 1)

*Quang minh ảnh hiện thành đài tòa  
Quang minh thanh tịnh đáng Biến tri  
Trong vật trang nghiêm đều hiện bóng.*

(Phẩm *Hoa Tạng thế giới*, thứ 5)

Sự ứng hiện, xuất hiện, khắp hiện, biểu lộ này là khắp pháp giới:

*Tất cả sắc hình đều hóa hiện  
Mười phương pháp giới đều đầy khắp  
Phật thân sắc tướng đồng chúng sanh*

(Phẩm *Thế chủ Diệu Nghiêm*, thứ 1)

Bởi vì mọi sự đều là ảnh hiện từ, và của, quang minh tạng, nên mọi sự đều là quang minh, là ánh sáng căn bản:

*Bất khả thuyết cõi nước  
Trang nghiêm nơi một cõi  
Mỗi vật phóng quang minh*

(Phẩm *Hoa Tạng thế giới*, thứ 5)

*Trong mỗi mỗi vi trần  
Quang minh đều đầy đủ.*

(Phẩm *Như Lai hiện tướng*, thứ 2)

Thế nên, tất cả các pháp là Phật pháp: “*Nơi tất cả pháp nghĩ tưởng là Phật pháp*”. (Phẩm *Ly thế gian*, thứ 38)

Nền tảng quang minh này xuất sanh tất cả các pháp nên cũng chính nhờ nền tảng quang minh này mà giác ngộ.  
(Phẩm *Quang minh giác*, thứ 9)

Sự biểu lộ thành muôn vàn sắc tướng của pháp giới là biểu lộ của pháp tánh như hư không. Hiện mà không hiện, vẫn không chỗ trụ, vô sanh, cho nên những ứng hiện, biểu lộ ấy là tự giải thoát, như huyễn, “chỗ hiện đều như bóng”:

*Thân Phật vốn vô sanh  
Mà thị hiện xuất sanh  
Pháp tánh như hư không  
Chư Phật trụ trong đó.  
Không trụ cũng không đi  
Mọi nơi đều thấy Phật  
Quang minh chiếu cùng khắp*

*Danh tiếng khắp các cõi.  
 Vô thể, vô sở trụ  
 Cũng không có chỗ sanh  
 Không tướng cũng không hình  
 Chỗ hiện đều như bóng.*

(Phẩm *Như Lai hiện tướng*, thứ 2)

Tất cả các pháp là ảnh hiện của tạng quang minh, nên tất cả các pháp là như huyễn:

*Phật rõ pháp như huyễn  
 Thông đạt không chướng ngại*

(Phẩm *Quang minh giác*, thứ 9)

Cái thấy tất cả các pháp đều là quang minh, ánh sáng căn bản, đều là sự thị hiện, sự biểu lộ của Pháp thân quang minh tạng, và do đó, như huyễn, đó là cái thấy của kinh Hoa Nghiêm.

## **II. Thực hành cái thấy trong đời sống hàng ngày**

### *1. Kinh nghiệm sự vật:*

Nền tảng của mọi sự xuất hiện, con người, sự vật, thế giới... là Quang minh tạng. Bất cứ hiện hữu nào cũng từ quang minh tạng, hiện hữu trong quang minh tạng và tiêu tan trong quang minh tạng.

Khi tin được, thoáng thấy được thực tại Quang minh tạng bao trùm khắp và mọi hiện hữu đều xuất hiện từ nó,

sự thực hành là thấy vật gì đều biết nó là ảnh hiện của Quang minh tạng. Tiếp xúc với một sự vật tức là tiếp xúc với quang minh tạng, do đó chúng ta có thể tiếp xúc với Pháp thân quang minh tạng ở khắp mọi không gian và thời gian.

Thiền định là đi sâu vào cái thấy Quang minh tạng bằng cách thấy sắc tướng ở đâu thì ở đó là Quang minh tạng. Kinh thường nói về tấm gương, viên ngọc như ý, mặt trăng trong nước, lưới trời Đế Thích... để chỉ rằng hiện tướng hay ảnh hiện ở đâu thì ở đó là mặt gương sáng, là Quang minh tạng.

*Mặt trời không mây mờ  
Chiếu sáng khắp mười phương  
Quang minh không sai khác  
Pháp chư Phật như vậy.*

(Phẩm Bồ tát vấn minh, thứ 10)

*Như mặt gương sáng sạch  
Theo hình mà hiện bóng  
Phật phước điền cũng vậy  
Tùy tâm được báo khác.*

(Phẩm Bồ tát vấn minh, thứ 10)

Ánh sáng mặt trời ở khắp nơi, cho nên thấy vật gì thì ở đó có ánh sáng bình đẳng không sai khác của mặt trời. Bóng hiện ở đâu thì tấm gương sáng sạch có ở đó. Ngoài tấm gương sáng không có bóng. Cho nên ngay nơi



bóng chính là tấm gương, ngay nơi ảnh hiện chính là quang minh tạng.

Cũng như trong kinh Đại Bát Nhã, sắc tướng không khác tánh Không, sắc tướng chính là tánh Không. Bóng không khác gương, bóng chính là gương. “*Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác sắc. Sắc tức là Không, Không tức là sắc*”.

Mặt khác, khi nhận biết các sự vật là ảnh hiện, là sự biến hiện của gương quang minh tạng, người ta thấy những sự vật là như huyễn, vì “vốn vô sanh mà thị hiện xuất sanh, không đến cũng không đi”. Khi thấy các sắc tướng là như huyễn, chúng bèn tự động tan vào nền tảng của chúng là quang minh tạng. Do đó chính nơi sự vật như huyễn ấy, người ta giải thoát. Như khi nhìn thấy bóng ở trong gương, nhưng bóng ấy chẳng phải là gương, bóng chỉ là sự ứng hiện theo duyên của gương, bóng là như huyễn như mộng, người ta giải thoát khỏi tất cả các bóng.

Với thiền định và thiền quán sắc thanh hương vị xúc pháp là quang minh tạng, người ta làm quen với quang minh tạng Pháp thân, dần dần mở rộng trường kinh nghiệm về quang minh tạng. Thấy bóng ở đâu thì quang minh tạng ở đó, càng thấy nhiều bóng là mặt gương chừng nào thì kinh nghiệm về mặt gương càng rộng lớn chừng đó. Thấy bóng là như huyễn và nhiều bóng như huyễn càng tiêu tan vào mặt gương sáng quang minh tạng chừng nào thì kinh nghiệm về mặt gương sáng quang minh tạng càng lớn rộng chừng đó.

Thấy biết, kinh nghiệm sự biểu lộ của quang minh tạng càng ngày càng sâu rộng, tức là sự chứng ngộ quang minh tạng Pháp thân càng ngày càng sâu rộng.

## 2. Kinh nghiệm ý tưởng:

Bởi vì “Tâm, Phật, và chúng sanh. Cả ba không sai khác” (Phẩm Dạ-ma-cung kệ tán, thứ 20), cho nên khi Phật là quang minh tạng thì tâm chúng sanh chúng ta cũng là quang minh tạng.

Nền tảng hay bản tánh của tâm là quang minh tạng, thế nên bất cứ ý tưởng nào sanh khởi đều xuất sanh từ quang minh tạng, hiện hữu trong quang minh tạng và tan chìm trong quang minh tạng. Bằng một cái nhìn thấu suốt, một quán chiếu sâu sắc (insight), người ta thấy ý tưởng chính là ảnh hiện, biểu hiện của quang minh tạng. Như khi thấy sáng khởi lên, người ta biết đó là sự xuất hiện, sự biểu lộ của đại dương.

Càng kinh nghiệm sâu rộng về các ý tưởng khởi và diệt là quang minh tạng, người ta càng kinh nghiệm sự bao la và sâu thẳm của thực tại nền tảng là Pháp thân quang minh tạng. Mỗi ý tưởng khởi lên, mỗi một niệm khởi, là cơ hội để cho chúng ta nhìn ra thực tại nền tảng quang minh tạng. Sự thấy biết nền tảng quang minh tạng của những ý tưởng càng rộng lớn thì kinh nghiệm về Pháp thân quang minh tạng càng rộng lớn.

Mặt khác, vì các ý tưởng khởi từ quang minh tạng tức tánh Không, nên những ý tưởng là rỗng không, như huyễn, không có tự tánh. Chúng là sự biến hiện rỗng không, như

huyễn của quang minh tạng tánh Không. Thấy biết các ý tưởng là như huyễn thì các ý tưởng tự động tan vào nền tảng của chúng là quang minh tạng. Các ý tưởng như huyễn tự giải thoát trong quang minh tạng. Như thế, người ta giải thoát chính vào lúc ý tưởng sanh khởi. Như các sóng là sự biến hiện của đại dương, nói chúng là đại dương thì không phải, nói chúng là khác với đại dương cũng không phải, do đó, chúng có mà không có, chúng sanh mà không sanh, chúng là như huyễn.

Những sắc tướng và những ý tưởng là những cơ hội luôn luôn có mặt để chúng ta nhìn thấy bản tánh của tất cả kinh nghiệm thân tâm là quang minh tạng tánh Không. Nếu không biết, sắc thanh hương vị xúc pháp là những cái đưa chúng ta vào mê lầm tạo ra sanh tử khổ đau. Nếu thấy biết bản tánh của chúng là quang minh tạng thì chúng là những cơ hội luôn luôn sẵn có để chúng ta giải thoát và giác ngộ.

Với sự thực hành trên sự nhận biết những xuất hiện của tướng và tướng là những ảnh hiện như huyễn của quang minh tạng tánh Không, trong đời sống hàng ngày người ta càng lúc càng làm cho kinh nghiệm về quang minh tạng tánh Không thêm rộng lớn, sự thấy biết thực tại ấy càng rõ ràng, càng hiện tiền. Như vậy, người ta sống bằng một tâm quang minh tạng ngay tại thế gian như huyễn này. Đó là con đường Bồ tát.

Như Thiên sư Thường Chiếu (tịch năm 1203) nói trong một bài kệ:

*Ở đời làm thân người  
Tâm là Như Lai tạng  
Chiếu sáng khắp mười phương  
Tìm nó càng trống rỗng.*

## TRÙNG TRÙNG DUYÊN KHỞI

Như toàn bộ Phật giáo, Kinh Hoa Nghiêm cũng đặt nền trên duyên khởi:

*“Tất cả các pháp nhân duyên sanh  
 Thế tánh chẳng có cũng chẳng không  
 Ở nơi nhân duyên và sanh khởi  
 Trong đó đều trọn không chấp trước.  
 Không có pháp sắc, pháp vô sắc  
 Cũng không pháp tướng, pháp vô tướng  
 Pháp có pháp không thấy đều Không  
 Rõ biết tất cả vô sở đắc.  
 Bỏ tất chẳng hoại một pháp nào  
 Cũng chẳng diệt hoại tánh các pháp  
 Hiểu rõ các pháp như bóng, vang  
 Đối với tất cả đều vô trước.”*

(Phẩm Thập hồi hướng, thứ 25)

Duyên khởi của Hoa Nghiêm không chỉ là: duyên khởi nên là Không; mà: vì tánh Không nên có duyên khởi. Duyên khởi là duyên khởi từ tánh Không và của tánh

Không. Không chỉ là: vì sắc vô tự tánh nên quy kết sắc về tánh Không (sắc tức là Không); mà còn là: tánh Không là nền tảng để có duyên khởi, nên sắc tuy khởi mà vô tự tánh (Không tức là sắc).

Thế nên duyên khởi của Hoa Nghiêm là một thể giới sống động và đa dạng phi thường. Đó là một ý nghĩa của trùng trùng duyên khởi. Trùng trùng duyên khởi vì là duyên khởi từ tánh Không và của tánh Không.

Các pháp duyên khởi từ trong tánh Không và quang minh nên duyên sanh mà là tánh Không, động mà bất động, sanh mà vô sanh:

*“Các pháp không đâu đến  
 Cũng không có tác giả  
 Cũng không từ đâu sanh  
 Thức chẳng thể phân biệt.  
 Tất cả pháp không đến  
 Vì thế nên không sanh  
 Vì là không có sanh  
 Nên cũng không có diệt.  
 Tất cả pháp vô sanh  
 Tất cả pháp vô diệt  
 Nếu biết được như vậy  
 Người này thấy được Phật.  
 Vì các pháp vô sanh  
 Nên không có tự tánh*

*Phân biệt biết như vậy  
Người này đạt thâm nghĩa.”*

(Phẩm Dạ-ma-cung kệ tán, thứ 20)

Như đã nói ở trước, kinh Hoa Nghiêm là tánh khởi. Như thế có nghĩa là pháp giới Hoa Nghiêm từ tánh Không đồng nhất với quang minh mà khởi. Từ tánh Không mà khởi nên vô sanh, vô ngại và như huyền.

Khi duyên khởi là từ và trong tánh Không, mà tánh Không thì tự do vô ngại nên duyên khởi ở đây cũng tự do vô ngại. Nếu duyên khởi theo cái nhìn bình thường là duyên khởi theo tuyến tính, A duyên khởi ra B, B duyên khởi ra C..., thì duyên khởi ở đây là duyên khởi nhiều chiều, theo tất cả mọi chiều, duyên khởi lẫn nhau, tương tác lẫn nhau. A duyên khởi tương tác với B, C, D... cho đến vô tận, đồng thời B, C, D, E... cũng duyên khởi tương tác ngược lại với A. Sự duyên khởi này không có ngăn ngại nào cả (vì đều là tánh Không, vô tự tánh), nghĩa là không ngăn ngại bởi thời gian và không gian, do đó duyên khởi là đồng thời, đồng khởi ở khắp cả.

Khi tất cả các pháp vô ngại với nhau, chúng hiển bày một pháp giới sự sự vô ngại, hay trùng trùng duyên khởi, nhiếp nhập lẫn nhau:

*“Tất cả cõi nước vào một cõi nước, một cõi nước vào tất cả cõi nước. Vô lượng cõi Phật đều thanh tịnh khắp”.*  
(Phẩm Thập địa, thứ 26).

Sự vô tự tánh, cùng có mặt trong sự phụ thuộc lẫn nhau, một phụ thuộc vào tất cả, tất cả phụ thuộc vào một, một có mặt nơi tất cả, tất cả có mặt nơi một, đây là pháp giới sự sự vô ngại.

*“Biết rằng do một nên có nhiều  
Và có một bởi vì có nhiều  
Tất cả các pháp không chỗ trụ  
Chỉ do hòa hợp mà sanh khởi.”*

(Phẩm Tu di đánh kệ tán, thứ 14)

Pháp thân tánh Không vô ngại này ứng hiện ra tất cả sắc tướng như gương hiện bóng, bóng ấy cũng vô tự tánh như tánh Không, do đó các bóng vô ngại và phản chiếu lẫn nhau. Bóng và gương bình đẳng là vô tự tánh, Ứng thân hay Hóa thân bình đẳng với Pháp thân vô sanh và vô tác:

*“Pháp thân đồng hư không  
Vô ngại, vô sai biệt  
Sắc hình, bóng phản chiếu  
Vô số tướng biểu hiện.  
Ảnh phản chiếu không chỗ  
Vô tánh như hư không  
Người trí huệ rộng lớn  
Rõ thấu tánh bình đẳng.  
Thân Phật không thể nắm  
Vô sanh cũng vô tác  
Ứng vật khắp hiện tiền  
Bình đẳng như hư không.”*

(Phẩm Như Lai hiện tướng, thứ 2)



Tánh Không cũng là quang minh, bất khả phân với quang minh. Duyên khởi từ và trong quang minh nên sự vật được gọi là “ảnh hiện”:

*“Hoặc dùng ức cõi nước  
Trang nghiêm nơi một cõi  
Những hình tướng chẳng đồng  
Đều như bóng ảnh hiện.  
Bất khả thuyết cõi nước  
Trang nghiêm nơi một cõi  
Mỗi vật phóng quang minh  
Do nguyện lực của Phật.*

...

*Phật phóng đại quang minh  
Đầy Hóa Phật trong đó  
Quang minh chiếu mọi nơi  
Khắp cùng cả pháp giới.”*

(Phẩm Hoa tạng thế giới, thứ 5)

Kinh thường lấy thí dụ tấm gương, ngọc ma-ni chiếu ra năm màu, lưới ngọc của trời Đế Thích, mặt trời mặt trăng hiện bóng trong nước... để làm rõ sự ảnh hiện, phản chiếu này. Lưới trời Đế Thích là một màn lưới làm bằng vô số viên ngọc. Vì ngọc thì trong suốt nên chúng phản chiếu lẫn nhau. Hãy tưởng tượng vũ trụ này là màn lưới ngọc ấy và mỗi vi trần là một viên ngọc sáng như gương. Khi đứng trước vũ trụ làm bằng những vi trần ngọc sáng như gương ấy, hình ảnh của chúng ta hiện bóng khắp trong mỗi vi trần gương ngọc, và mỗi vi trần gương ngọc

lại phản chiếu lẫn nhau, thành ra một thế giới trùng trùng ảnh hiện.

Một hạt ngọc vi trần chứa tất cả hạt ngọc. Tất cả hạt ngọc phản chiếu trong một hạt ngọc. Mỗi hạt ngọc gương nhân lên với tất cả hạt ngọc gương, bóng ảnh nhân lên với tất cả bóng ảnh, và lại tái nhân lên (trùng trùng) cho đến vô tận.

Đứng trước pháp giới lưới ngọc như vậy, người ta có thể hiểu câu nói, “Tất cả là một, một là tất cả”.

Sự tái phản chiếu trùng trùng này là duyên khởi, nhưng duyên khởi đồng thời, đồng hiện, nghĩa là không có thời gian, bất động, không có tương đến và đi:

*Như Lai thanh tịnh diệu Pháp thân  
Tất cả ba cõi không gì sánh  
Vì ngoài đường ngôn ngữ thế gian  
Bởi vì phi hữu, phi vô vậy.  
Dầu không chỗ y mà ở khắp  
Dầu đến tất cả mà không đi  
Như vẽ trong không, cảnh trong mộng  
Phải quán thân Phật là như vậy.*

(Phẩm Nhập pháp giới, thứ 39)

Sự phản chiếu trùng trùng này không chỉ đối với sự vật, với không gian mà cũng với thời gian (ba đời trong một niệm) và không gian phản chiếu trong thời gian, thời gian phản chiếu trong không gian:

*Vô lượng kiếp nhập vào một kiếp  
 Hoặc một kiếp nhập vào nhiều kiếp  
 Khác biệt của tất cả biển kiếp  
 Hiện rõ trong cõi nước mười phương.  
 Sự trang nghiêm của tất cả các kiếp  
 Ở trong một kiếp đều hiện thấy  
 Hoặc sự trang nghiêm của một kiếp  
 Vào khắp tất cả vô biên kiếp.*

(Phẩm Thế giới thành tựu, thứ 4)

Duyên khởi trong kinh Hoa Nghiêm là duyên khởi trong pháp tánh vô ngại, nên duyên khởi của một sự là duyên khởi của tất cả và tất cả duyên khởi trong một sự. Pháp giới là vô ngại nên duyên khởi là đồng khởi, đồng thời và đồng hiện.

Kinh Hoa Nghiêm không chỉ nói đến sự vô tự tánh, bất khả đắc, vô sở hữu của tánh Không, mà chủ yếu là nói đến sự xuất hiện trên và trong nền tảng tánh Không ấy, đây là thế giới Diệu Hữu, hay pháp giới trùng trùng vô tận. Thế giới Diệu Hữu ấy, pháp giới vô ngại trùng trùng vô tận ấy chính là giải thoát vì không có thời gian (đồng thời) và không có không gian (đồng hiện).

Trong pháp giới vô ngại như vậy, mỗi một sự vật phản chiếu tất cả mọi sự vật khác, mỗi một sự vật có đủ mọi sự vật khác. Như thế, mỗi một sự vật là trọn vẹn, hoàn hảo, viên mãn. Sự hoàn hảo, viên mãn này có ở khắp nơi chốn,

khắp mọi thời gian. Đây là sự viên mãn bình đẳng khắp của pháp giới Hoa Nghiêm.

*Trong một vi trần nhiều biển cõi  
 Chỗ nơi riêng khác đều nghiêm tịnh  
 Vô lượng như vậy vào một cõi  
 Mỗi mỗi khác nhau không xen tạp.  
 Trong mỗi vi trần vô lượng Phật  
 Tùy tâm chúng sanh khắp hiện tiền  
 Tất cả cõi nước đều cùng khắp  
 Phương tiện như vậy không sai biệt.  
 Trong mỗi trần những cõi Bồ đề  
 Nhiều thứ trang nghiêm đều thông rú  
 Mười phương cõi nước đều đồng hiện  
 Tất cả như vậy không sai biệt.*

(Phẩm Thế giới thành tựu, thứ 4)

Như vậy vũ trụ là pháp giới viên dung vô ngại. Viên là tròn vẹn, viên mãn của mỗi một vi trần. Dung là dung thông, dung chứa. Sự viên mãn của một vi trần dung thông, dung chứa sự viên mãn của tất cả mọi vi trần khác, nghĩa là dung chứa toàn bộ vũ trụ một cách không ngăn ngại.

Sự tròn vẹn, viên mãn của mỗi vi trần, mỗi sự vật chính là sự trang nghiêm, sự thiêng liêng của vi trần, sự vật ấy. Đây cũng là một trong những ý nghĩa của tên kinh Hoa Nghiêm: thế giới là sự trang nghiêm, sự thiêng liêng do được trang hoàng bằng những vi trần và những sự vật viên

mãn tượng trung là những đóa hoa. Sự trang nghiêm, thiêng liêng ấy là trùng trùng vô tận “như lưới báu của Thiên đế”:

*Những cõi rộng lớn ở mười phương  
 Đều hiện vào trong thế giới này  
 Dầu thấy mười phương hiện trong đây  
 Mà thật không vào cũng không đến.  
 Một hệ thế giới vào tất cả  
 Tất cả vào một cũng không thừa  
 Thế, tướng như cũ không đổi khác  
 Vô đẳng, vô lượng đều cùng khắp.  
 Trong vi trần của tất cả cõi  
 Đều thấy Như Lai hiện trong đó.*

(Phẩm Hoa tạng thế giới, thứ 5)

Trong pháp giới viên dung vô ngại và trùng trùng ảnh hiện như vậy, nếu ở thế giới nào có người đưa lên một cái hoa, thì vì tính cách viên dung vô ngại của pháp giới, cái hoa ấy đồng thời đồng hiện ở tất cả các thế giới. Thế nên kinh nói, “Có thể dùng một bông hoa để trang nghiêm tất cả thế giới mười phương”. (Phẩm Thập hồi hương, thứ 25).

Pháp giới Hoa Nghiêm ấy đang hiện hữu ngay trong khoảnh khắc hiện tại trước mắt chúng ta. Tất cả kinh Hoa Nghiêm với tất cả những pháp tu đều chỉ có mục đích đưa chúng ta nhập vào khoảnh khắc hiện tại ấy. Pháp giới Hoa

Nghiêm hiện hữu trong khoảnh khắc hiện tại vì nó vốn ở nơi tâm chúng ta:

*Như tâm, Phật cũng vậy  
Như Phật, chúng sanh đồng  
Phải biết Phật cùng tâm  
Cả ba không sai khác.*

(Phẩm Dạ-ma-cung kệ tán, thứ 20)

Và nó luôn luôn sẵn đủ nơi chúng ta:

“Trí huệ Như Lai không chỗ nào là chẳng đến. Không một chúng sanh nào mà chẳng có đủ trí huệ Như Lai, chỉ do vọng tưởng điên đảo chấp trước nên không chứng được. Nếu lìa vọng tưởng thì nhất thiết trí, tự nhiên trí, vô ngại trí liền hiện tiền”. (Phẩm *Như Lai xuất hiện*, thứ 37).

Khi tương ưng được phân nào với Tâm Phật ấy, chúng ta bắt đầu thấy lời kinh Nhật tụng trở thành hiện thực:

*Con trong đạo tràng như lưới ngọc  
Mười phương chư Phật ảnh hiện trong.  
Thân con ảnh hiện trước chư Phật  
Đầu mặt dưới chân quy mạng lễ*

## SỰ VẬT TRONG KINH HOA NGHIÊM

Con người sinh ra trong thế giới và dần dần, ngoài những sự vật đã có trong thiên nhiên, sáng chế ra những sự vật để dùng trong cuộc sống. Thế giới và sự vật được cải tạo, chế tạo do những hành động (nghiệp) từ xa xưa cho đến ngày nay.

Thế giới và sự vật trong đó là do vô lượng nhân duyên và những hành động của chúng sanh và những thiện nghiệp của Bồ tát:

*“Ví như đại thiên thế giới này chẳng phải do một duyên, một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng nhân, vô lượng sự mới được thành.... như trên đây đều do cộng nghiệp của chúng sanh và thiện căn của chư Bồ tát phát khởi, làm cho tất cả chúng sanh trong đó đều tùy chỗ thích hợp mà được thọ dụng.*

*Vô lượng nhân duyên như vậy mới thành đại thiên thế giới. Pháp tánh như vậy không có sanh giả, không có tác giả, không có tri giả, không có thành giả, nhưng đại thiên*

*thế giới vẫn được thành tựu” (Phẩm Như Lai xuất hiện, thứ 37).*

Thế giới và sự vật do vô lượng nhân duyên mà có, và do vô lượng duyên sanh nên vô tự tánh, bản chất là tánh Không: không có sanh giả, tác giả, tri giả, và thành giả.

Thế giới ấy, dù rộng lớn bao la như vũ trụ, cũng nằm trong thân Phật, không chỗ nào không có thân Phật:

*Như Lai rộng lớn khắp pháp giới  
Với các quần sanh đều bình đẳng*

....

*Thân Phật hiện khắp cả mười phương  
Vô trước, vô ngại, bất khả thủ*

....

*Phật trí như hư không vô tận  
Quang minh soi sáng khắp mười phương.*

(Phẩm Thế chủ Diệu Nghiêm, thứ 1)

Như vậy, mười phương thế giới và những sự vật trong đó đều ở trong thân Phật. Rõ hơn là ở trong Pháp thân tánh Không và Báo thân quang minh.

Sự vật được bao trùm trong Pháp thân tánh Không và Báo thân quang minh, nhưng tự thân sự vật là gì?

*Như Lai trang nghiêm cõi rộng lớn  
Đồng với tất cả số vi trần  
Phật tử thanh tịnh đều khắp đầy  
Mưa bất tư nghì pháp vi diệu.*



*Như trong hội này thấy Phật ngồi  
Tất cả vi trần đều như vậy  
Phật thân không đến cũng không đi  
Bao nhiêu quốc độ đều hiện rõ.*

(Phẩm Thế chủ Diệu Nghiêm, thứ 1)

Thân Phật có trong các cõi nước, các sự vật, cho đến các vi trần. Thậm chí trong mỗi sự có tất cả Phật:

*Tất cả Như Lai trong ba thời  
Thần thông hiện khắp thế giới hải  
Trong mỗi sự có tất cả Phật  
Hãy xem thanh tịnh trang nghiêm ấy.  
Quá khứ, hiện tại, vị lai kiếp  
Mười phương tất cả các quốc độ  
Tất cả sự trang nghiêm trong đó  
Đều thấy ở trong một cõi nước.  
Vô lượng Phật trong tất cả sự  
Số đông chúng sanh khắp thế gian  
Vì khiến điều phục hiện thần thông  
Do đây trang nghiêm thế giới hải.*

(Phẩm Thế giới thành tựu, thứ 4)

“Phật thân không đến cũng không đi”, đây là Pháp thân Phật. Còn Báo thân quang minh của Phật thì cũng đầy khắp mười phương, trong mỗi mỗi vi trần:

*Thân Phật phóng quang minh  
Đầy khắp cả mười phương*

*Tùy ứng mà thị hiện  
Trong đủ thứ sắc tướng.  
Trong mỗi mỗi vi trần  
Đều đầy đủ quang minh  
Được thấy khắp mọi cõi  
Dù chủng loại sai khác.*

(Phẩm Như Lai hiện tướng, thứ 2)

Trong mỗi sự vật cho đến đến mỗi vi trần đều có đầy đủ Pháp thân tánh Không của chư Phật, bởi vì mỗi sự vật đều không có tự tánh, mỗi sự vật đều là tánh Không.

Trong mỗi sự vật cho đến trong mỗi vi trần đều có đầy đủ quang minh, tức là có đầy đủ Báo thân Phật.

Mỗi sự vật, dù do cộng nghiệp của chúng sanh và thiện nghiệp của chư Bồ tát, đều là sự ứng hiện của tánh Không vô tự tánh. Mỗi sự vật sanh khởi từ tánh Không, hiện diện trong tánh Không và tiêu tan trong tánh Không. Mỗi sự vật chính là sự ứng hóa của tánh Không theo nghiệp của chúng sanh. Như thế, khi tánh Không là Pháp thân, thì sự vật là ứng hóa thân của tánh Không, tức là Ứng hóa thân của Pháp thân.

Khi đã thấy như thế thì mỗi sự vật đều có đủ Ba thân: Pháp thân tánh Không, Báo thân quang minh và Hóa thân sắc tướng là sự ứng hiện của Pháp thân tánh Không.

Sự vật vốn toàn thiện, viên mãn trong chính chúng vì có đủ cả Ba thân.

Sự toàn thiện, viên mãn này cũng là sự trang nghiêm thanh tịnh được nói rất nhiều trong Kinh Hoa Nghiêm. Sự trang nghiêm thanh tịnh này nằm sẵn trong sự vật cho đến mỗi vi trần. Với cái thấy như vậy, sự vật và chúng sanh do tưởng phân biệt biến mất, chỉ còn sự vật và chúng sanh “như lưới ngọc của trời Đê Thích”, chỉ còn Pháp thân, Báo thân, Hóa thân Phật.

Nhan đề Kinh Hoa Nghiêm nói lên điều đó: sự vật là trang nghiêm thanh tịnh như những đóa hoa, với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp theo nghĩa thiêng liêng nhất (xem bài Ngũ Trí Như Lai, VHPG số 218 – 219), và những đóa hoa ấy đã kết nên thế giới, pháp giới. Pháp giới ấy được người xưa gọi là Pháp giới Chân Không Diệu Hữu.

Chính trong ý nghĩa ấy mà khắp nơi đều có Phật, ở đâu cũng thấy Phật:

*Các pháp không chỗ đến  
 Cũng không có tác giả  
 Cũng không từ đâu sanh  
 Thức chẳng thể phân biệt.  
 Tất cả pháp không đến  
 Vì thế nên không sanh  
 Nên cũng không có diệt  
 Tất cả pháp vô sanh  
 Tất cả pháp vô diệt  
 Nếu biết được như vậy  
 Người này thấy được Phật.*

(Phẩm Dạ-ma-cung kệ tán, thứ 20)

Trước pháp giới đầy đặc Phật như vậy, Bồ tát Phổ Hiền tán thán Phật trong bài kệ cuối cùng của phẩm *Nhập Pháp giới*. Tán thán, xưng tán là một trong mười hạnh nguyện của Bồ tát Phổ Hiền.

Mở đầu bài kệ, Bồ tát Phổ Hiền nói: “Các ngài lắng nghe! Nay tôi muốn nói tương một giọt nước trong biển công đức của Phật”.

Ở đây chúng ta chỉ trích ra vài câu kệ để thấy chút ít giọt công đức ấy:

*Mỗi mỗi đầu lông bất khả thuyết  
 Chư Phật tướng hảo ba mươi hai  
 Bồ tát quyền thuộc đồng vây quanh  
 Vì độ chúng sanh luôn thuyết pháp.  
 Hoặc xem thấy nơi một lỗ lông  
 Đầy đủ cõi trang nghiêm rộng lớn  
 Vô lượng Như Lai đều ở trong  
 Phật tử thanh tịnh đều sung mãn.  
 Hoặc là thấy trong một vi trần  
 Có đủ hằng sa cõi nước Phật  
 Vô lượng Bồ tát đều thấy khắp  
 Bất khả thuyết kiếp tu các hạnh.  
 Hoặc là thấy nơi một đầu lông  
 Vô lượng trần sa những sát hải  
 Bao nhiêu nghiệp khởi đều sai khác  
 Tỳ Lô Giá Na chuyển pháp luân.*

Toàn thể Kinh Hoa Nghiêm là lời tán thán, ca ngợi pháp giới Ba thân Phật. Sự tán thán, ca ngợi ấy khắp suốt cả thời gian, không gian, và bằng sự tán thán, ca ngợi, Bồ tát Phổ Hiền trở thành tất cả pháp giới.

Nói cách khác, toàn thể pháp giới là lời tán thán, ca ngợi của Bồ tát Phổ Hiền:

“Nói xưng tán Như Lai là thế này: Tận pháp giới hư không giới, mười phương ba đời tất cả các cõi nước có bao nhiêu vi trần, trong mỗi mỗi vi trần đều có các Phật nhiều như số vi trần trong tất cả thế gian. Nơi mỗi mỗi Phật đều có hải hội Bồ tát vây quanh. Tôi phải trọn dùng trí kiến hiện tiền thắng giải rất sâu, mỗi mỗi đều dùng lưỡi vi diệu hơn Biện Tài thiên nữ, mỗi mỗi lưỡi xuất sanh vô tận âm thanh hải, mỗi mỗi âm thanh xuất sanh tất cả ngôn từ hải, tán thán ngợi ca tất cả công đức hải của tất cả Như Lai, ca ngợi cho đến hết đời vị lai, tương tục không dứt, khắp cả pháp giới không chỗ nào không đến.

Như vậy bao giờ hư không giới tận, chúng sanh giới tận, nghiệp chúng sanh tận, phiền não chúng sanh tận, sự tán thán ca ngợi của tôi mới cùng tận. Nhưng hư không giới cho đến phiền não không có cùng tận, cho nên sự tán thán ca ngợi này của tôi không có cùng tận, niệm niệm tương tục không có gián đoạn, ba nghiệp thân, ngữ, ý không hề mệt chán” (Kinh Phổ Hiền hạnh nguyện).



## ĐỒNG THỜI, ĐỒNG HIỆN VÀ SẴN ĐỦ

Những ý niệm như vô ngại, đồng thời, đồng hiện, sẵn đủ, viên mãn... không chỉ có trong kinh Hoa Nghiêm mà có trong tất cả kinh điển, nhất là Đại thừa. Nhưng ở trong kinh Hoa Nghiêm, những ý niệm đó được nhìn thấy ở mức độ cao rộng nhất, vi tế nhất. Thế nên, kinh Hoa Nghiêm được cho là kinh cao nhất của các thừa và được Đức Phật thuyết ngay sau khi ngài giác ngộ.

Sự vô ngại của Tánh không, quang minh, như huyễn, của thân Phật ở mức độ rộng lớn nhất, vi tế nhất đưa đến những đặc tính sau đây:

### I. Đồng thời

Kinh thường nói: *“Ba đời chỉ là một niệm”*, *“Trong một niệm chứa cả ba đời”*, nghĩa là một niệm, một khoảnh khắc, là đồng thời với cả ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Sự đồng nhất, đứng về mặt thời gian, là đồng thời.

Phẩm Thập Hồi Hương nói: “*Trí vi tế đem bất khả thuyết kiếp làm một niệm; trí vi tế đem một niệm làm bất khả thuyết kiếp; trí vi tế thấy tất cả kiếp quá khứ, hiện tại, vị lai trong một niệm*”. Thấy được như vậy, làm được như vậy vì một niệm và tất cả kiếp của ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai là đồng thời.

Kinh Hoa Nghiêm vẫn dựa trên nguyên lý duyên sanh, duyên khởi chung cho Phật giáo. Nhưng duyên khởi của kinh Hoa Nghiêm không phải duyên khởi theo thời gian tuyến tính, mà duyên khởi trong đồng thời. Một duyên khởi thì tất cả duyên khởi. Một và tất cả đồng thời duyên khởi.

Chính trong sự đồng thời như vậy mà thời gian không có nữa. Nhân thì duyên khởi đồng thời với quả, nhân quả đồng thời. Nhân chính là quả. Đây cũng là một lý do để nói kinh Hoa Nghiêm thuộc về Quả thừa, thay vì là Nhân thừa. Hay nói theo Phật giáo Trung Hoa, là Viên giáo.

Tại sao duyên khởi hay duyên sanh là đồng thời? Vì duyên sanh đặt nền tảng trên tánh Không. Thế nên duyên sanh là vô sanh. Vô sanh là không có thời gian, và không có thời gian nên đồng thời. Duyên sanh đặt trên nền tảng vô sanh, nên duyên sanh là đồng thời.

Trang đầu tiên của kinh, khi diễn tả đức Phật, đã nói về tính đồng thời của Phật:

*“Lúc đó, Đức Thế Tôn ngự trên tòa sư tử thành vô thượng chánh giác: trí Phật chứng nhập tất cả thời gian*



*ba đời đều bình đẳng, thân Phật khắp đầy tất cả thế gian, tiếng Phật thuận khắp cõi nước mười phương”.*

Về mặt thực hành tính đồng thời, chúng ta trích một đoạn để thấy sự thực hành đồng thời với tất cả chúng sanh là thế nào:

*“Bồ tát ở nhà nên nguyện tất cả chúng sanh biết nhà tánh Không, khỏi sự bức bách. Lên trên lầu gác nên nguyện tất cả chúng sanh lên lầu chánh pháp, thấy suốt tất cả. Nếu có bố thí nên nguyện tất cả chúng sanh xả bỏ được sở hữu, lòng không bám luyến”.*

*“Tự quy y Phật nên nguyện tất cả chúng sanh nối thịnh giống Phật, phát tâm vô thượng. Tự quy y Pháp nên nguyện tất cả chúng sanh sâu vào kinh tạng trí huệ như biển. Tự quy y Tăng nên nguyện tất cả chúng sanh thống lý đại chúng, tất cả vô ngại” (Phẩm Tịnh hạnh, thứ 12).*

Thực hành đồng thời với tất cả chúng sanh như vậy, tâm chúng ta sẽ dần dần rộng mở để tương ứng với pháp giới, một pháp giới mà tất cả là đồng thời.

## II. Đồng hiện

*Như Lai trang nghiêm cõi rộng lớn  
 Đồng với tất cả số vi trần  
 Phật tử thanh tịnh đều khắp đầy  
 Mưa bất tư nghì Pháp vi diệu.  
 Như trong hội này thấy Phật ngồi  
 Tất cả vi trần đều như vậy*

*Thân Phật không đến cũng không đi  
Bao nhiêu quốc độ đều hiện rõ.*

(*Thế chủ Diệu Nghiêm*, thứ 1).

Trong kinh nói đến sự đồng hiện này bằng những từ: hiện khắp, cùng khắp, đầy khắp, khắp đến, thấy khắp...

Nếu đồng thời không có thời gian thì đồng hiện nghĩa là không có không gian, không có sự ngăn ngại, chia cắt trong không gian.

Lưới trời Đế Thích làm bằng vô số hạt ngọc trong suốt. Có một cái gì hiện ra trong một hạt ngọc thì tất cả các hạt ngọc khác đều có hiện ra. Đó là đồng hiện. Đồng hiện là không có sự ngăn ngại, che chướng giữa các sự vật. Các sự vật là tánh Không, trong suốt và vô ngại. Thế nên các sự vật trùng trùng phản chiếu lẫn nhau, trùng trùng đồng hiện một cách vô ngại.

Nếu đồng thời là sự giải thoát và giác ngộ về mặt thời gian, thì đồng hiện là sự giải thoát và giác ngộ về mặt không gian. Không có sự cách hờ ngăn ngại, không có các tướng che chướng.

Đồng hiện cũng phá tan ảo tưởng về duyên sanh duyên khởi theo lối tuyến tính: cái này có thì cái kia có, cái này sanh ra cái kia, cái này sanh trước cái kia sanh sau, cái này thanh tịnh trước cái kia thanh tịnh sau... Đồng hiện là không có đến không có đi, không có một không có khác; nghĩa là duyên sanh được hiểu ở nghĩa vi tế nhất, là vô sanh, tịch diệt.

Thân Phật thường hiển hiện  
 Đây đủ khắp pháp giới  
 Như Lai khắp hiện thân  
 Thế gian đều vào khắp.  
 Phật tùy tâm chúng sanh  
 Hiện khắp ở trước họ  
 Quang minh chiếu vô biên  
 Thuyết pháp cũng vô lượng  
 Phật tử tùy trí mình  
 Vào được, quan sát được.  
 Thân Phật vốn vô sanh  
 Mà thị hiện xuất sanh  
 Pháp tánh như hư không  
 Chư Phật trụ trong đó.  
 Không trụ cũng không đi  
 Mọi nơi đều thấy Phật  
 Quang minh chiếu cùng khắp  
 Danh tiếng nghe khắp cõi  
 Vô thể, không chỗ trụ  
 Cũng không có chỗ sanh  
 Không tướng cũng không hình  
 Chỗ hiện đều như bóng.  
 Tất cả thân chư Phật  
 Đều có tướng vô tận  
 Dầu thị hiện vô số  
 Sắc tướng không cùng tận.

(*Như Lai hiện tướng*, thứ 2).

Sự đồng hiện, sự vô ngại giữa tất cả các pháp được nói rất nhiều trong kinh, chẳng hạn, phẩm *Quang Minh giác* nói:

“Như nơi đây đang thấy Đức Thế Tôn ngồi tòa sư tử Liên Hoa tạng, có mười Phật sát vi trần số Bồ tát vây quanh, trong trăm ức Diêm Phù Đề khác cũng đều có Như Lai an tọa như thế cả”.

Trong pháp giới Hoa Nghiêm, mọi sự là đồng hiện, như Bồ tát Văn Thù:

“Và trong mỗi cõi, do thần lực Phật, mười phương đều có những Đại Bồ tát cùng mười Phật sát vi trần số Bồ tát đồng đến chỗ Phật, những vị ấy là Bồ tát Văn Thù... Bấy giờ, ở tất cả những chỗ ấy, trước mỗi Đức Phật, Văn Thù Sư Lợi đồng thời nói lên kệ rằng”.

Sự đồng thời và đồng hiện này cho thấy một điều nữa, là pháp giới Hoa Nghiêm không có trung tâm. Trung tâm của kinh Hoa Nghiêm là Phật Tỳ Lô Giá Na, mà Phật Tỳ Lô Giá Na thì ở khắp tất cả chỗ, trong mỗi vi trần cũng như trong mỗi sát na, mỗi niệm, cho nên “không có trung tâm hay trung tâm ở khắp tất cả” là một đặc trưng của kinh Hoa Nghiêm.

Lòng sùng mộ của người thực hành kinh Hoa Nghiêm hướng về một Phật Tỳ Lô Giá Na, nhưng đồng thời hướng về tất cả Phật Tỳ Lô Giá Na ở khắp pháp giới. Hướng về

một đồng thời hướng về tất cả, vì một đồng thời đồng hiện thành tất cả.

Sự không có trung tâm này được Bồ tát ứng dụng để tu. Tu tất cả, tu khắp cả mà vẫn trụ trong pháp tánh không động lay. Việc này được diễn tả, chẳng hạn như trong phẩm *Quang minh giác*:

*Tôi sơ cúng Phật ý nhu nhĩn  
 Nhập thiền định sâu quán pháp tánh  
 Khiến mọi chúng sanh hướng giác ngộ  
 Do đây mau thành quả vô thượng.  
 Mười phương cầu chân lòng không tán  
 Vì tu công đức cho tròn đủ  
 Hai tướng có không đều dứt trừ  
 Người này chân thật thấy được Phật.  
 Qua khắp các cõi nước mười phương  
 Nói rộng diệu pháp hưng lợi ích  
 Trụ nơi thật tế chẳng động lay  
 Công đức người này đồng với Phật.  
 Như trong hư không vô lượng cõi  
 Không đến, không đi khắp mười phương  
 Sanh thành diệt hoại không chỗ y  
 Phật khắp hư không cũng như vậy.*

### III. Sẵn đủ

Sẵn đủ nghĩa là vốn có sẵn, vốn hoàn hảo, vốn toàn thiện, vốn viên mãn. Mỗi chúng sanh đều sẵn đủ Phật:

*Như tâm, Phật cũng vậy  
Như Phật, chúng sanh đồng  
Tâm, Phật và chúng sanh  
Cả ba không sai khác.*

( *Dạ-ma-cung kệ tán*, thứ 20).

Phật ở đây là Phật Tỳ Lô Giá Na, Phật đã thành, nghĩa là trí huệ sẵn đủ, công đức trang nghiêm sẵn đủ... khắp cả pháp giới, cho nên gọi là biển Quả.

*Phật Tỳ Lô Giá Na  
Hay chuyển chánh pháp luân  
Pháp giới các cõi nước  
Như mây đều cùng khắp.  
Tất cả biển thế giới  
Trong tất cả mười phương  
Nguyên và thần lực Phật  
Chuyển pháp luân khắp chỗ.  
Như Lai oai lực lớn  
Phổ Hiền nguyện tạo thành  
Trong tất cả cõi nước  
Diệu âm đều khắp đến.  
Thân Phật vô sai biệt  
Đầy khắp cả pháp giới  
Đều khiến thấy sắc thân  
Tùy cơ khéo điều phục.*

(*Như Lai hiện tướng*, thứ 2).

Phật ở đây là sự viên mãn trí huệ và công đức, viên mãn Chân Không và Diệu Hữu. Nói cách khác, Chân

Không đồng thời đồng hiện với Diệu Hữu, bởi vì Chân Không và Diệu Hữu vốn sẵn đủ.

Sự hoàn hảo, toàn thiện, viên mãn này, biển Quả này sẵn đủ trong mỗi vi trần, trong mỗi niệm:

*Thân Như Lai vi diệu  
Sắc tướng chẳng nghĩ bàn  
Người thấy lòng vui mừng  
Cung kính tin Phật pháp.  
Tất cả tướng thân Phật  
Đều hiện vô số Phật  
Vào khắp mười phương cõi  
Trong mỗi mỗi vi trần.  
Vô lượng vô biên Phật  
Của mọi biển quốc độ  
Đều ở trong mỗi niệm  
Mỗi đều hiện thân thông.*

(*Như Lai hiện tướng, thứ 2*).

Trong mỗi vi trần, trong mỗi niệm và trong mỗi tâm niệm đều đầy đủ tất cả Phật. Đây gọi là sự toàn thiện, viên mãn, vốn sẵn đủ của tất cả các pháp, từ cái nhỏ nhất đến cái lớn nhất. “Toàn cả ba cõi chỉ là nhất Tâm” (phẩm *Thập địa*) cho nên toàn cả ba cõi chỉ là Phật, sẵn đủ Phật, đầy đặc Phật.

Khi nói rằng tâm sẵn đủ Phật, đầy đặc Phật thì bất cứ hoạt động nào của tâm, bất cứ động dụng nào của tâm cũng đều là Phật. Như vậy, bất cứ khởi niệm nào cũng đều là Phật. Đó là điều mà hành giả Hoa Nghiêm cần phải

khám phá. Như khi nguyên liệu là vàng thì sản xuất ra món gì, dầu khác biệt nhau thế nào cũng đều là vàng. Như sóng khởi lên từ đại dương, dù sóng to hay nhỏ, trắng hay vàng... sóng ấy đều là đại dương.

Toàn cả pháp giới đều bằng vàng. Nhưng không thể tưởng tượng, không thể hình dung hơn, là trong mỗi vi trần, trong mỗi niệm đều chứa tất cả số vàng tạo ra vũ trụ bằng vàng này. Pháp giới lý sự vô ngại là như vậy.

Và tới mức không thể nghĩ bàn, là một vi trần chứa tất cả mọi vi trần khác, nghĩa là chứa vô lượng vũ trụ bằng vàng khác. Một nhân với tất cả, và tất cả nhân với tất cả.

Nếu dùng thuật ngữ duyên khởi, thì đây là sự duyên khởi trùng trùng vô tận. Trùng trùng vô tận vì đồng thời, đồng hiện, không trung tâm và vốn sẵn đủ.

Với các đặc tính này, chúng ta thấy rõ hơn khía cạnh Diệu Hữu trong Chân Không Diệu Hữu của Đại thừa. Chúng ngộ được Diệu Hữu này là giải thoát và giác ngộ theo Viên giáo của kinh Hoa Nghiêm.

Chúng ngộ được đồng thời, hay đồng hiện, hay không trung tâm, hay toàn thiện sẵn đủ là chúng ngộ được Phật bản nguyên Tỳ Lô Giá Na. Trí và Bi đồng thời, đồng hiện, vì trí và bi sẵn đủ trong Phật pháp thân Tỳ Lô Giá Na. Nguyên hạnh và công đức đồng thời, đồng hiện vì chúng sẵn đủ trong Phật pháp thân Tỳ Lô Giá Na. Chân Không và Diệu Hữu đồng thời, đồng hiện vì chúng sẵn đủ trong biển Quả Tỳ Lô Giá Na.



Khi ấy một cử chỉ đồng thời, đồng hiện với tất cả pháp giới là một cử chỉ Phật. Một tư tưởng đồng thời, đồng hiện với tất cả pháp giới là một tư tưởng Phật. Một hoạt động không trung tâm như pháp giới không trung tâm là một hoạt động Phật. Một vi trần hay một niệm viên mãn sẵn đủ là một vi trần Phật hoặc một niệm Phật.

Nếu trong thời kỳ thuyết pháp thứ hai nói về tánh Không và giải thoát giác ngộ là nhờ tánh Không, thì thời kỳ thuyết pháp thứ ba nói về Như Lai tạng, Phật tánh, tức Chân Không Diệu Hữu. Sự giải thoát giác ngộ theo thời kỳ thứ ba này thì không những chứng ngộ tánh Không mà còn cả diệu hữu. Chứng ngộ sự vô ngại của diệu hữu là giải thoát.

Sở dĩ có đồng thời, đồng hiện, không trung tâm và viên mãn sẵn đủ vì kinh Hoa Nghiêm dạy về tánh khởi, hay Chân Như duyên khởi, Như Lai tạng duyên khởi... ở mức độ cao nhất. Khi nói tánh khởi, như trong phẩm của Bồ tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, nghĩa là tất cả mọi sự, trong đó có tất cả mọi phương tiện tu hành, đều lưu xuất từ tánh hay Chân Như. Thế nên mỗi pháp môn tu hành đều có tánh hay Chân Như, nơi mỗi pháp môn phương tiện đều có cứu cánh là Phật Tỳ Lô Giá Na. Phương tiện và cứu cánh đồng thời, đồng hiện, sẵn đủ; nhân và quả đồng thời, đồng hiện, sẵn đủ. Đó là sự tu hành của kinh Hoa Nghiêm, và được gọi là viên tu.

Mọi phương tiện pháp môn đều dựa vào mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp..., nơi tất cả

những cái ấy đều có Phật Tỳ Lô Giá Na. Trong tất cả thân tâm và những hoạt động của thân tâm này đều có Phật Tỳ Lô Giá Na. Nói theo quan kiến tánh khởi, thì sáu căn, sáu trần, sáu thức đều là sự biểu lộ của Phật Tỳ Lô Giá Na. Vấn đề của hành giả là áp dụng tất cả mọi pháp môn (tất cả đều là Bồ đề phần) một cách đồng bộ để tương ứng được với Nền tảng của mọi pháp môn là Phật Tỳ Lô Giá Na. Đó gọi là ngộ pháp tánh, tức là tánh của tất cả các pháp. Tánh của tất cả các pháp thì phải có nơi mỗi một pháp.

*Pháp luân vi diệu của Phật dạy  
Tất cả đều là Bồ đề phần  
Nếu được nghe rồi ngộ pháp tánh  
Những người như thế thường thấy Phật.*

(*Quang minh giác, thứ 9*)

Bốn đặc tính của kinh Hoa Nghiêm, đồng thời, đồng hiện, không trung tâm, sẵn đủ đưa đến một đặc tính nữa là luôn luôn hiện tiền. Những vị chứng ngộ có được sự xác quyết là pháp giới Hoa Nghiêm luôn luôn hiện tiền trước mắt mỗi chúng ta.

Bồ tát Nhất Thiết Huệ nói kệ:

*Tất cả pháp vô sanh  
Tất cả pháp vô diệt  
Nếu thấu hiểu như vậy  
Chư Phật thường hiện tiền.  
Tôi quán tất cả pháp  
Thấy đều thấu hiểu rõ*

*Nay thấy được Như Lai  
Quyết định thoát nghi ngờ*

...

Bồ tát Tinh Tấn Huệ nói kệ:

*Pháp tánh vốn thanh tịnh  
Vô tướng như hư không  
Không sao có thể nói  
Người trí quán như vậy.  
Xa lìa ý tưởng pháp  
Chẳng chấp một pháp nào  
Đây cũng không chỗ tu  
Thấy được Đại Mâu-ni  
Như ngài Đức Huệ nói  
Đây gọi là thấy Phật  
Chỗ tất cả các hạnh  
Thể tánh đều tịch diệt.*

(*Tu-di đánh kệ tán, thứ 14*)



## SỰ SÙNG TÍN TRONG KINH HOA NGHIÊM

Sùng tín, sùng mộ, kính ngưỡng là một yếu tố quan trọng trên con đường Phật giáo.

Tín mở đầu cho năm căn, năm lực trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Lễ kính, lễ lạy là điều dễ thấy nhất trong sinh hoạt của một hành giả.

Sau đây chúng ta tìm hiểu chỉ về ba đối tượng của lòng sùng tín trong kinh Hoa Nghiêm. Đó là thế giới, các Thiện tri thức, và chúng sanh.

### **I. Đối với thế giới Hoa Nghiêm**

Thế giới chúng ta đang thấy và đang sống thì ở trong thế giới Hoa Nghiêm của Phật pháp thân Tỳ Lô Giá Na. Thật ra, thế giới của chúng ta là thế giới Hoa Nghiêm được trải nghiệm qua nghiệp thức chia cắt, manh mún, phân biệt, tranh giành, thương ghét... của chúng ta.

Thế giới Hoa Nghiêm là thế giới Sự sự vô ngại, không hề có sự chia cắt, không hề có ta người, chủ thể một bên, đối tượng một bên. Đó là thế giới của “Tất cả là Một, Một là Tất cả”. Đó là thế giới của Phật Tỳ Lô Giá Na, dịch là Phật Đại Nhật, Phật Quang Minh Biến Chiếu; trong đó, Tất cả là Phật, từ vĩ mô cho đến vi mô.

Đây là một đoạn kệ của Bồ tát Hải Nguyệt Đại Quang Minh thấy và ca ngợi thế giới Hoa Nghiêm:

*Phật trong vô lượng kiếp rộng lớn  
Khắp hiện trước tất cả chúng sanh*

...

*Tôi thấy mười phương không thừa sót  
Cũng thấy chư Phật hiện thân thông  
Đều ngồi đạo tràng chứng Bồ đề  
Chúng hội nghe pháp bao quanh Phật.  
Quang minh rộng lớn Phật pháp thân  
Hiện ở thế gian dùng phương tiện  
Khắp tùy chúng sanh lòng mến thích  
Xứng căn trí họ mà thuyết pháp.  
Chân như bình đẳng thân vô tướng  
Pháp thân thanh tịnh là cầu niễ  
Trí huệ tịch tịnh thân vô lượng  
Ứng khắp mười phương mà thuyết pháp.*

(Thế chủ Diệu Nghiêm, Thứ 1)

Thần Diệu Sắc Na La Diên nói kệ:

*Ông nên xem Pháp vương  
Pháp vương pháp như vậy  
Sắc tướng vô lượng biên  
Thế gian đều hiện khắp.  
Mỗi lông nơi thân Phật  
Lưới sáng bất tư nghì  
Giống như vàng mặt trời  
Khắp soi mười phương cõi.*

(*Thế chủ Diệu Nghiêm, Thứ 1*)

Tất cả chúng sanh chúng ta ở trong thế giới Hoa Nghiêm của Phật Quang Minh Biến Chiếu.

*“Bồ tát Phổ Hiền do thần lực Phật quán sát khắp tất cả thế giới hải, tất cả chúng sanh hải, tất cả chư Phật hải, tất cả pháp giới hải, tất cả chúng sanh nghiệp hải, tất cả chúng sanh căn dục hải, tất cả chư Phật pháp luân hải, tất cả tam thế hải, tất cả Như Lai nguyện lực hải, tất cả Như Lai thần biến hải.”* (*Thế giới thành tựu, thứ 4*)

Mười thế giới này tương tức tương nhập, tương dung tương nhiếp lẫn nhau. Nói cách khác, thế giới “tất cả chúng sanh hải, tất cả chúng sanh nghiệp hải” chúng ta hiện đang sống đây tương nhiếp tương nhập với thế giới “tất cả chư Phật hải”. Nếu tâm chúng ta đủ thanh tịnh, chúng ta sẽ thấy thế giới chư Phật ngay trong thế giới chúng sanh của chúng ta.

Trong mỗi hạt bụi nhỏ, trong mỗi vi trần đều như vậy:

*Pháp giới quốc độ mỗi vi trần  
Những cõi nước lớn ở trong đó  
Mây Phật bình đẳng đều giăng che  
Tất cả mọi nơi đều đầy đủ.  
Lực dụng tự tại trong mỗi trần  
Tất cả vi trần cũng như vậy  
Chư Phật, Bồ tát đại thần thông  
Tỳ Lô Giá Na đều hiển hiện.*

*(Thế giới thành tựu, Thứ 4)*

*Những cõi rộng lớn ở mười phương  
Đều hiện vào trong thế giới này  
Dầu thấy mười phương hiện trong đây  
Mà thật không vào cũng không đến  
Trong vi trần của tất cả cõi  
Đều thấy Như Lai hiện trong đó.*

*(Hoa tạng thế giới, Thứ 5)*

Thế giới này là thiêng liêng vì nó là thân của Phật tánh Tỳ Lô Giá Na. Thế giới chúng ta thấy và sống chính là thế giới Hoa Nghiêm ấy nhưng đã bị nghiệp hóa, bị ô nhiễm, bị phiền não hóa và tà kiến hóa bởi chúng sanh chúng ta.

Chúng ta sống ở đời là để tìm lại cái bản lai diện mục Hoa Nghiêm của chúng ta và của thế giới. Trong sự đi tìm ấy, sự sùng mộ thành tín thế giới như thực Hoa Nghiêm là động lực quan trọng để một ngày nào chúng ta bắt đầu thấy nó. Sự sùng tín ấy rất là chân chính, rất là mạnh mẽ, vì nó không đi tìm một đối tượng ở ngoài xa kia, ở tương lai hứa hẹn, mà là một đối tượng ngay trong đây, trong



chính tâm mình, trong những giác quan bình thường của mình.

Kinh nói về cấp độ đầu tiên (sơ địa) của con đường giác ngộ:

*“Thành tựu niềm tin thanh tịnh, có công dụng của đức tin, có thể tin bốn hạnh chứng nhập của Như Lai, tin thành tựu được các môn Ba la mật, tin những địa trên, tin sức thành tựu đầy đủ vô sở úy, tin sanh trưởng Phật pháp bất hoại bất cộng, tin Phật pháp bất tư nghi, tin có thể xuất sanh cảnh giới Phật không giữa không biên, tin tùy nhập vô lượng cảnh giới của Phật, tin nơi quả thành tựu.”*  
(Thập địa, thứ 26)

## II. Đối với các bậc Thiện tri thức

Trong kinh Hoa Nghiêm, được nói đến nhiều nhất là ngài Bồ tát Phổ Hiền, kế đến là ngài Văn Thù Sư Lợi, sau đó là ngài Di Lặc Từ Thị, và tiếp theo là rất nhiều Bồ tát Thiện tri thức khác cùng khai thị con đường Phật đạo. Bài này chỉ nói sơ lược về sự sùng tín của đồng tử Thiện Tài đối với các vị Thầy chủ yếu trong phẩm *Nhập Pháp giới*.

Bồ tát Văn Thù là vị Thiện tri thức đã dạy Thiện Tài đi về phương Nam để học hạnh Bồ tát Phổ Hiền để đạt quả Phật.

Bài kệ của đồng tử Thiện Tài nói với ngài Văn Thù có những câu: *“Xin thương soi xét tôi, xin thương dạy bảo tôi, xin thương thủ hộ tôi, xin thương cứu vớt tôi, dạy tôi*

*môn giải thoát, dạy tôi đường Bồ đề, dạy tôi pháp đại thừa, cho tôi ngồi xe này, xin dạy cho tôi thấy, xin thương chiếu cố tôi.”*

Sau đó, Thiện Tài bắt đầu đi gặp những vị Thiện tri thức, có đến trên năm mươi cuộc gặp gỡ để nghe chỉ dạy.

Mỗi lần từ giã một vị Thiện tri thức, “...*Đồng tử Thiện Tài đánh lễ dưới chân của vị ấy, rơi lệ buồn khóc, đi quanh bên hữu theo nhiều vòng, búi ngùi luyến mộ, chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi*”. Đọc đường văn nhớ Thiện tri thức và sự dạy bảo của ngài: “...*Khi ấy, Thiện Tài nhờ sức Thiện tri thức, y lời dạy của Thiện tri thức, nhớ lời nói của Thiện tri thức, thâm tâm mến mộ Thiện tri thức. Tự nghĩ rằng: “Nhờ Thiện tri thức làm cho tôi được thấy Phật, làm cho tôi được nghe pháp. Thiện tri thức là thầy của tôi, vì chỉ dạy tôi những Phật pháp. Thiện tri thức là con mắt của tôi, vì làm cho tôi thấy Phật vô biên như hư không. Thiện tri thức là thuyền đò của tôi, vì làm cho tôi được vào hồ sen của chư Như Lai.”*

Sau khi gặp nhiều vị Thiện tri thức, Thiện Tài được bảo đến với Bồ tát Di Lặc. Trước khi rời đi, Thiện Tài được dạy: “...*Tất cả Bồ tát thành tựu Phật pháp đều do sức Thiện tri thức. Điều lấy Thiện tri thức làm căn bản. Điều nương Thiện tri thức mà sanh. Điều y vào Thiện tri thức mà ra. Điều nương Thiện tri thức mà lớn. Điều nương Thiện tri thức mà trụ...*”

Đến lầu gác của Bồ tát Di Lặc, “...*sau khi dùng vô lượng pháp tán dương chư Bồ tát trong lầu gác lớn Tỳ Lô*

*Giá Na Trang Nghiêm của đức Di Lặc, Thiện Tài cung kính đánh lễ, nhất tâm nguyện thấy Bồ tát Di Lặc để thân cận cúng dường, bèn thấy đức Bồ tát Di Lặc từ chỗ khác đến, có chúng đông vô lượng đi theo...”*

Khi gặp Bồ tát Di Lặc, Thiện Tài “...vui mừng hơn hở, toàn thân nổi ốc, rơi lệ nghẹn ngào, đứng dậy chấp tay cung kính hữu nhiễu vô lượng vòng. Do sức tưởng niệm đức Văn Thù nên đột nhiên những hoa anh lạc và diệp bửu đầy cả hai tay. Thiện Tài liền rải lên cúng dường Bồ tát Di Lặc. Bấy giờ Bồ tát Di Lặc xoa đầu Thiện Tài mà nói kệ...”

Sau đó, Bồ tát Di Lặc dạy Thiện Tài đến Bồ tát Văn Thù: “...Ngài Văn Thù sẽ nói tất cả công đức cho người. Tại sao vậy? Vì trước kia người được thấy Thiện tri thức, nghe Bồ tát hạnh, nhập môn giải thoát đầy đủ đại nguyện, tất cả đều do thần lực của Văn Thù Sư Lợi.”

“Bấy giờ Bồ tát Văn Thù từ xa đưa tay phải qua khỏi 110 do tuần đặt lên đầu Thiện Tài mà nói rằng: Lành thay! Lành thay! Nay Thiện nam tử! Nếu rời tín căn thì tâm yếu kém, lo sợ ăn năn, công hạnh chẳng tròn đủ, thối thất tinh cần, với chút ít công đức đã cho là đủ...”

Rồi sau đó, tâm Thiện Tài “...khát ngưỡng muốn thấy Bồ tát Phổ Hiền, phát tâm rộng lớn như hư không giới. Lúc Thiện Tài phát khởi những tâm như vậy, do sức thiện căn của mình, được sức gia hộ của tất cả Như Lai, do sức đồng thiện căn của Bồ tát Phổ Hiền nên Thiện Tài thấy mười tướng tốt lành...”

*“Thiện Tài đã được mười trí Ba la mật này rồi, Bồ tát Phổ Hiền liền đưa tay phải xoa đầu Thiện Tài. Được xoa đầu, Thiện Tài liền được tất cả vi trần số môn tam muội...”*

Sau đó, Bồ tát Phổ Hiền nói với Thiện Tài: *“Ta được pháp thân thanh tịnh ba đời bình đẳng rốt ráo này. Ta lại được sắc thân thanh tịnh vô thượng siêu các thế gian, tùy sở thích của tâm chúng sanh mà hiện hình vào tất cả cõi, tất cả xứ, nơi các thế giới rộng hiện thân thông, làm cho người thấy đều vui mừng... Nếu có chúng sanh nào được nghe danh hiệu của ta thì không còn thoái chuyển với vô thượng Bồ đề. Nếu có chúng sanh nào thấy nghe thân thanh tịnh của ta thì tất được sanh trong thân thanh tịnh của ta...”*

Qua những trích đoạn sơ lược này, chúng ta thấy sự ngộ nhập pháp giới có động cơ là lòng sùng tín đối với các bậc Thiện tri thức và kết quả của sự chứng nhập cũng là kết quả của lòng sùng tín thành tựu. Bởi thế kinh nói, *“Tin là nguồn gốc, là mẹ của tất cả mọi công đức.”* (Phẩm Hiền Thủ, thứ 12)

Sùng tín bậc Thiện tri thức khiến cho những chướng ngại bao trùm ngăn che hành giả với Thiện tri thức và với thực tại tối thượng bị rách toạc và cái thấy biết của Thiện tri thức có thể truyền thông qua tâm thức hành giả.

### III. Đối với chúng sanh

Chúng sanh là những vị Phật sẽ thành. Thế nên kinh nói, “Phụng sự chúng sanh tức là cúng dường chư Phật.” (Phổ Hiền hạnh nguyện, thứ 40). Trong kinh Hoa Nghiêm, thực tướng của chúng sanh được nói một cách rõ ràng và mạnh mẽ. Bồ tát Phổ Hiền nói:

*“Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải biết tâm mình niệm niệm thường có Phật thành Chánh giác. Như tâm mình, tâm tất cả chúng sanh cũng đều như vậy, đều thường có Như Lai thành chánh giác, rộng lớn cùng khắp không chỗ nào chẳng có, chẳng rời, chẳng dứt, không ngừng nghỉ.” (Như Lai xuất hiện, thứ 37)*

*“Giống như mặt trời chiếu sáng khắp thế gian, trong tất cả đồ chứa nước trong sạch đều có bóng mặt trời hiện, cùng khắp chỗ mà không có đến đi... Trí Như Lai cũng vậy, hiện khắp pháp giới không trước không sau. Trong tâm trong sạch của tất cả chúng sanh Như Lai đều hiện.” (Như Lai xuất hiện, thứ 37)*

Thân tâm chúng sanh là nơi chứa đựng trí Như Lai, nên chúng sanh phải được nhìn là thiêng liêng.

*“Thân Phật không ngần mé, trụ khắp trong thân của tất cả chúng sanh” (Thăng Đâu suất thiên cung, thứ 23).*

Kinh đưa đến một kết luận về cái thấy Hoa Nghiêm: tất cả là một, một là tất cả. Với cái thấy này, người ta đi vào pháp giới Hoa Nghiêm hay Nhất chân pháp giới:

*Như tâm, Phật cũng vậy  
 Như Phật, chúng sanh đồng  
 Tâm, Phật, và chúng sanh  
 Cả ba không sai khác.*

( *Dạ-ma-cung kệ tán*, thứ 20)

Sự sùng tín xóa đi chấp ngã và chấp pháp khiến thế giới không còn sai biệt: tất cả các tướng đồng một tánh vàng, tất cả là ba thân của Phật Tỳ Lô Giá Na. Sự sùng tín xóa đi tất cả những phân biệt không gian và thời gian khiến hợp nhất Nhân để thành Phật và Quả Phật vốn tự viên thành.

Như vậy, chúng ta và tất cả những gì bao quanh chúng ta đều thiêng liêng. Thế giới thiêng liêng, những vị thầy thiêng liêng và chúng sanh hữu tình thiêng liêng. Tất cả đều thiêng liêng và tràn đầy công đức Phật. Đó là cái thấy mà kinh Hoa Nghiêm khai thị cho chúng ta.

Sự sùng tín xóa bỏ ranh giới giữa ta và đối tượng mà ta sùng tín. Những ranh giới do chúng ta giả lập càng được xóa bỏ bao nhiêu thì đối tượng càng hiển lộ bấy nhiêu. Cuối cùng là sự hợp nhất của một với tất cả, của tất cả với tất cả.

Sùng tín làm cho tâm thanh tịnh, tức là xóa bỏ những phiền não chướng và sở tri chướng, những thứ độc trong tâm. Khi tâm bớt rào cản ngăn che, chúng ta bắt đầu nhận được sự gia hộ, hộ niệm của chư Phật: “*Được chư Như Lai gia hộ cho. Sẽ được pháp bảo vào tâm mình.*”, “...chính thức thọ nhận sự gia hộ của Như Lai, được chính Đức Phật hộ niệm.” (Phẩm *Thập địa*, thứ 26)

Bằng sự sùng tín, chúng ta đi vào con đường thiêng liêng ấy và được bao bọc trong sự thiêng liêng thanh tịnh bản nguyên ấy. Con đường ấy có một vị thanh tịnh và thiêng liêng, từ lúc khởi đầu cho tới cuối cùng.





## BỒ ĐỀ TÂM

Phát Bồ đề tâm là phát sanh một ý nguyện đạt đến giác ngộ để cứu thoát tất cả chúng sanh. Đây là Bồ đề tâm nguyện. Hành động thực hiện điều đó là Bồ đề tâm hạnh hay thực hành Bồ tát hạnh.

Đạt đến giác ngộ là đạt đến tánh Không hay Pháp thân một cách trọn vẹn, đây là phương diện trí huệ. Cứu thoát tất cả chúng sanh là tâm đại bi. Như vậy, con đường Bồ tát là đi trong trí huệ và đại bi. Trí huệ và đại bi làm phát sanh phương tiện thiện xảo, mà phương tiện thiện xảo căn bản nhất là Báo thân và Hóa thân để làm việc trong sanh tử.

Trong bài này, chúng ta tìm học về Bồ đề tâm theo con đường Bồ tát hạnh của Đồng tử Thiện Tài trong phẩm *Nhập Pháp Giới*, thứ 39 của kinh Hoa Nghiêm. Trong phẩm này, Đồng tử Thiện Tài trải qua 110 vị thiện tri thức, ở chỗ nào Thiện Tài cũng hỏi, “*Bạch đức thánh, tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ tát học Bồ tát hạnh thế nào, tu Bồ tát đạo thế nào?*”.

Ban đầu, khi gặp Bồ tát Văn Thù, ngài nói bài kệ:

Lành thay tạng công đức  
 Có thể đến gặp ta  
 Phát khởi tâm đại bi  
 Siêng cầu Vô thượng giác.  
 Đã phát nguyện rộng lớn  
 Diệt trừ khổ chúng sanh  
 Vì khắp các chúng sanh  
 Tu hành Bồ tát hạnh.  
 Nếu có các Bồ tát  
 Chẳng chán khổ sanh tử  
 Thời đủ đạo Phổ Hiền  
 Tất cả không hoại được

...

Vô lượng chúng sanh đây  
 Nghe người nguyện đều mừng  
 Đều phát tâm Bồ đề  
 Nguyện học hạnh Phổ Hiền.

“Lành thay! Lành thay! Nay thiện nam tử, người đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, cầu hạnh Bồ tát. Nay thiện nam tử, nếu có chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, đây là rất khó. Đã có thể phát tâm Bồ đề rồi, lại cầu Bồ tát hạnh, việc này càng khó gấp bội”.

Khi gặp Cư sĩ nữ Hưu Xả, Thiện Tài được dạy:

“Nay thiện nam tử! Bồ tát chẳng vì giáo hóa điều phục một chúng sanh mà phát Bồ đề tâm. Chẳng vì giáo hóa chúng sanh trong một thế giới nhẫn đến vô số thế giới mà

*phát Bồ đề tâm. Chẳng vì cúng dường một Đức Phật nhân đến vô số Đức Phật mà phát Bồ đề tâm. Chẳng vì nghiêm tịnh một thế giới nhân đến vô số thế giới mà phát Bồ đề tâm. Chẳng vì trụ trì giáo pháp của một Đức Phật nhân đến vô số Đức Phật mà phát Bồ đề tâm.*

*Mà chính vì muốn giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh không để sót nên phát Bồ đề tâm. Vì muốn cúng dường tất cả chư Phật không để sót nên phát Bồ đề tâm. Vì muốn nghiêm tịnh tất cả cõi Phật không để sót nên phát Bồ đề tâm. Vì muốn hộ trì chánh pháp của tất cả chư Phật không để sót nên phát Bồ đề tâm. Bồ tát dùng vô lượng trăm ngàn vô số phương tiện như vậy mà phát Bồ đề tâm.*

*Này thiện nam tử, Bồ tát hạnh vào khắp tất cả pháp, vì đều chứng được. Vào khắp tất cả cõi, vì đều nghiêm tịnh. Vì thế, thiện nam tử, khi nghiêm tịnh tất cả thế giới thì nguyện tôi mới hết. Khi dứt hết phiền não tập khí của tất cả chúng sanh thì nguyện tôi mới mãn.”*

Vì Bồ đề tâm nguyện trùm khắp toàn bộ pháp giới, vì Bồ đề tâm hạnh làm việc khắp tất cả pháp giới nên một Bồ tát có thể nhập pháp giới. Lời nguyện Bồ đề tâm ảnh hưởng toàn bộ pháp giới làm tất cả đều rung động, vui mừng.

Lời nguyện Bồ đề tâm bao trùm tất cả không gian, kéo dài suốt tất cả thời gian. Thế nên phát Bồ đề tâm chính là chấp nhận sự thách thức với tất cả khổ đau và tất cả giải thoát an vui của tất cả chúng sanh. Thách thức trong việc khai phá tất cả kho tàng Phật tánh và Phật pháp ở trong

hiện thể của mình đồng thời thách thức đối với khổ đau mê mờ của chúng sanh suốt hết không gian và thời gian. Chấp nhận thách thức vĩ đại và cao cả ấy là một Bồ tát. Thế nên các kinh thường nói sự phát tâm Bồ đề của một người làm rung động cả ba cõi.

Với Bồ đề tâm, một hành giả phát huy tất cả những thiện căn tiềm ẩn trong Phật tánh của mình:

*Trí huệ:* Đó là trí huệ tánh Không, nhân vô ngã và pháp vô ngã, trí huệ thấy thật tướng của tất cả các pháp.

*Đại bi:* Mở rộng khắp pháp giới, không gian và thời gian vô tận và đi sâu vào cuộc đời từng chúng sanh. Đạt đến đồng thể đại bi là thể nhập với pháp giới.

*Nói kết với các bậc giác ngộ:* “Được trí huệ của Như Lai chiếu đến. Dòng Nhất thiết trí tương tục chẳng dứt. Thân và tâm chẳng rời Phật pháp. Thần lực tất cả chư Phật gia hộ. Quang minh tất cả Như Lai chiếu đến”.

*Giới:* “Chư Bồ tát trì giới đại bi, giới Ba la mật, giới đại thừa, giới tương ưng với Bồ tát đạo, giới vô chướng ngại, giới chẳng lui sụt, giới chẳng bỏ Bồ đề tâm, giới thường dùng Phật pháp làm cảnh sở duyên, giới thường chú tâm vào Nhất thiết trí, giới như hư không, giới dựa vào tất cả thế gian, giới không mất, giới không tổn giảm, giới không khuyết không tạp, giới không hối, giới thanh tịnh, giới ly trần, giới ly cấu”. Chỉ cái giới như vậy, chúng ta thấy gồm đủ tất cả định huệ, chỉ quán, tất cả sáu Ba la mật, Bồ tát hạnh...

*Nguyện: Cuộc đời Bồ tát đi trong lời nguyện.*

*“Bạch đức thánh! Tôi trước đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, vì muốn thờ tất cả chư Phật, vì muốn gặp tất cả chư Phật, vì muốn thấy tất cả chư Phật, vì muốn nghe pháp của tất cả chư Phật, vì muốn thọ pháp, hiểu pháp, hộ pháp của tất cả chư Phật, vì muốn đồng một thể với tất cả chúng Bồ tát, vì muốn đồng một thiện căn với tất cả Bồ tát, vì muốn viên mãn Ba la mật của tất cả Bồ tát, vì muốn thành tựu hạnh tu hành của tất cả Bồ tát, vì muốn xuất sanh nguyện thanh tịnh của tất cả Bồ tát, vì muốn được pháp tạng vô tận trí tuệ đại quang minh của tất cả Bồ tát...”*

Đức Phật Thích Ca nói, “*Ta là Phật đã thành, các ông là Phật sẽ thành*”. Phát Bồ đề tâm là thực hiện sự việc “*Phật sẽ thành*” này, trở thành một Phật tử, một người con của chư Phật.

“*Nếu có người phát được Bồ đề tâm thời là chẳng dứt mất tất cả Phật chủng. Thời là nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Thời là thành thực tất cả chúng sanh. Thời là thấu rõ tánh tất cả pháp. Thời là tỏ ngộ tất cả nghiệp chủng. Thời là viên mãn tất cả các hạnh. Thời là chẳng dứt tất cả đại nguyện... Thời được tất cả Như Lai nhiếp giữ. Thời được tất cả chư Phật nhớ nghĩ. Thời bình đẳng với tất cả Bồ tát. Thời được tất cả hiền thánh khen mừng. Thời được tất cả Phạm vương kính lễ. Thời được tất cả Thiên vương cúng dường. Thời được tất cả Dạ-xoa thủ hộ. Thời được tất cả La-sát hầu hạ... Thời làm cho tất cả cõi chúng sanh đều được an ổn.*

Việc làm ở đời: “Trưởng giả Vô Thượng Thắng nói: *Ta ở trong tất cả nơi đó vì tất cả chúng sanh mà thuyết pháp. Làm cho họ bỏ phi pháp, dứt tranh luận, trừ chiến đấu, thôi giận tranh, phá oan kiết, mở trời buộc, khỏi lao ngục, thoát sợ hãi, không sát sanh nhĩn đến không tà kiến. Điều làm cho họ cảm chỉ tất cả nghiệp xấu ác, những sự chẳng nên làm, khiến họ thuận làm tất cả pháp lành, khiến họ học tất cả kỹ nghệ, làm lợi ích ở thế gian. Vì họ mà phân biệt các thứ luận khiến cho họ hoan hỷ, cho họ dần dần thành thực. Tùy thuận ngoại đạo, vì họ mà giảng thắng trí, cho họ dứt kiến chấp, cho họ nhập Phật pháp. Nhĩn đến tất cả Phạm thiên cõi Sắc, ta cũng vì họ mà nói pháp siêu việt.*”

“*Ta cũng vì tất cả chúng sanh mà giảng nói Phật pháp, Bồ tát pháp, Thanh văn pháp, Độc giác pháp. Ta giảng nói địa ngục súc sanh, chúng sanh địa ngục súc sanh, nghiệp đạo hướng địa ngục, súc sanh. Ta giảng nói cõi người, khổ vui của cõi người, nghiệp đạo hướng cõi người...*”

“*Ta thuyết pháp vì muốn khai hiển công đức của Bồ tát, vì làm cho chúng sanh bỏ lìa khổ hoạn sanh tử, thấy biết những công đức diệu kỳ của Nhất thiết trí, vì cho họ thấy biết pháp không chướng ngại, vì muốn bày rõ nhân duyên sanh khởi thế gian, vì muốn bày rõ thế gian tịch diệt là vui, làm cho chúng sanh bỏ những tưởng chấp, vì làm cho họ chứng pháp vô y của Phật, vì làm cho họ diệt hẳn các phiền não, vì làm cho họ có thể chuyển Phật pháp luân*”.

Có thể kể nhiều, rất nhiều, những đức tính cao đẹp trong Bồ đề tâm mà một Bồ tát phải có. Những đức tính ấy được phát huy rộng lớn bao trùm cả pháp giới nên kinh gọi là các biển: biển trí huệ, biển đại bi, biển đại nguyện, biển công đức, biển đại hạnh... Thế nên kinh nói Bồ đề tâm là “*tất cả Phật pháp*”.

Bồ đề tâm là tất cả hạt giống Phật tánh nằm sẵn trong tâm, phát huy cho chúng nở hoa tròn vẹn, đó là sự thực hành. Tâm và cảnh là một, nên tất cả mọi hoàn cảnh của một con người đều là mọi cơ hội để phát huy những hạt giống trong tâm. Pháp giới là sự tròn vẹn, viên mãn, thanh tịnh của tâm cảnh nhất như.

Như vậy, thực hành Bồ đề tâm là thực hành tất cả Phật pháp. Ở đây, trích ra một số ít câu Bồ tát Di Lặc ca ngợi Bồ- đề tâm:

*“Bồ đề tâm như hạt giống có thể sanh tất cả Phật pháp. Bồ đề tâm như ruộng tốt vì có thể sanh trưởng pháp trắng sạch cho tất cả chúng sanh. Bồ đề tâm như đại địa vì có thể giữ gìn tất cả thế gian. Bồ đề tâm như nước sạch vì có thể rửa sạch phiền não dơ bẩn. Bồ đề tâm như gió lớn vì vô ngại ở khắp thế gian. Bồ đề tâm như lửa mạnh vì có thể đốt tiêu tất cả kiến chấp. Bồ đề tâm như mặt trời trong sáng vì chiếu khắp tất cả thế gian. Bồ đề tâm như con đường lớn vì dẫn vào thành đại trí. Bồ đề tâm như khu vườn vì ở trong đó dạo chơi hưởng pháp lạc. Bồ đề tâm như ngôi nhà vì an ổn tất cả chúng sanh. Bồ đề tâm là chỗ về vì lợi ích tất cả thế gian. Bồ đề tâm là chỗ dựa vì tất cả*

*Bồ tát hạnh nương dựa vào đó. Bồ đề tâm như cây như ý vì có thể mưa tất cả công đức trang nghiêm. Bồ đề tâm như áo lông ngỗng vì chẳng dính bụi sanh tử. Bồ đề tâm như chỉ trắng vì tánh xưa nay thanh tịnh...”*

*“Này thiện nam tử! Bồ đề tâm thành tựu vô lượng công đức như vậy. Tóm lại, phải biết Bồ đề tâm đồng với công đức của tất cả Phật pháp. Vì sao thế? Vì nhân nơi Bồ đề tâm mà xuất sanh tất cả Bồ tát hạnh. Chư Như Lai ba thời từ Bồ đề tâm mà xuất sanh. Vì thế, nếu có ai phát tâm Vô thượng Bồ đề tức là đã xuất sanh vô lượng công đức, có thể nhiếp giữ khắp đạo Nhất thiết trí”.*

Bồ đề tâm tánh xưa nay vốn thanh tịnh. Đây là điều được các luận sư về sau gọi là Bồ đề tâm tuyệt đối, tức là Phật tánh vốn sẵn đủ, chưa từng nhiễm ô. Còn Bồ đề tâm tương đối là Bồ đề tâm nguyện và Bồ đề tâm hạnh của từng người theo con đường Bồ tát. Gọi là tương đối vì Bồ đề tâm ấy được phát khởi và thực hành trong không gian và thời gian tương đối.

Theo kinh Hoa Nghiêm, Bồ đề tâm tuyệt đối là nền tảng trên đó Bồ đề tâm tương đối phát khởi, như Bản giác là tánh giác vốn có sẵn so với Thủy giác là cái giác của sự tu hành cá nhân. Cho đến một lúc nào, Bồ đề tâm tương đối có phát khởi và có thực hành gặp gỡ và hòa nhập làm một với Bồ đề tâm tuyệt đối chính là Pháp thân, thì đó là sự thành tựu của Bồ đề tâm tương đối, vì xưa nay vốn chỉ có một Bồ đề tâm tuyệt đối là Pháp thân tánh Không mà thôi.



Nói một cách khác, xưa nay chỉ có một pháp giới Hoa Nghiêm Minh-Không thanh tịnh, và sự phát tâm Bồ đề của một cá thể được thành tựu khi nó gặp gỡ và hòa nhập làm một với tâm Bồ đề tuyệt đối là pháp giới vốn đã viên thành của chư Phật.

Bồ đề tâm tương đối là Bồ đề tâm phát trong sanh tử, Bồ đề tâm tuyệt đối thì chẳng sanh chẳng diệt, chẳng do chẳng sạch, chẳng tăng chẳng giảm của Niết bàn tánh Không. Tu Hoa Nghiêm thì sanh tử tức Niết bàn, thế giới chúng sanh là pháp giới, Bồ đề tâm tương đối tức là Bồ đề tâm tuyệt đối. Niết bàn ấy là vô trụ xứ Niết bàn, tức là pháp giới. Kinh nói, “*Cầu sự thị hiện việc làm của Bồ tát tại thế gian, cầu sự tùy thuận của Bồ tát với tâm của chúng sanh, cầu môn sanh tử – Niết bàn của Bồ tát, cầu sự quán sát hữu vi vô vi tâm không chấp trước của Bồ tát*”.

Thậm chí đến mức Niết bàn đầy trong mỗi vi trần:

*Phật tử ở lâu này  
Thấy trong một vi trần  
Vô lượng cõi đạo tràng  
Chúng sanh và các kiếp.  
Như trong một vi trần  
Tất cả trần cũng vậy  
Các thứ đều đầy đủ  
Xír xír đều vô ngại.*

Cuối đoạn nói về Bồ đề tâm, Đức Di Lạc dùng những thí dụ để nói Bồ đề tâm tương đối cũng là Bồ đề tâm tuyệt đối:

*“Nhu vương tử mới sanh, được tất cả các quan đều tôn trọng, vì là dòng vua tự tại. Cũng vậy, Đại Bồ tát ở trong Phật pháp phát Bồ đề tâm thì được các bậc tôn túc tu Phạm hạnh, bậc Nhị thừa đều tôn trọng, vì đại bi tự tại”.*

*“Nhu vương tử dầu chưa được tự tại nơi tất cả các quan, nhưng đã đủ vương tướng nên chẳng đồng với tất cả các quan, vì dòng dõi tôn thắng. Cũng vậy, Đại Bồ tát dầu chưa được tự tại trong tất cả nghiệp và mê lầm nhưng đã đủ tướng Bồ đề nên chẳng đồng với tất cả bậc Nhị thừa, vì là chủng tánh Phật...”*

*“Nhu kim cương không gì có thể tiêu diệt, cũng vậy, tất cả pháp không thể tiêu diệt Bồ đề tâm. Như kim cương, tất cả vật khác không làm hoại được, mà kim cương lại có thể làm hoại các vật, thể tánh của nó vẫn không tổn giảm”.*

*“Nhu trên tòa kim cương trong đại thiên thế giới có thể giữ vững chư Phật ngôi đạo tràng, hàng ma thành Vô thượng Chánh đẳng giác, tất cả những tòa khác không kham được. Cũng vậy, Đại Bồ tát có thể giữ vững tất cả hạnh nguyện, các môn Ba la mật, các nhân, các địa, hồi hướng, thọ ký, tu các pháp trợ đạo, cúng dường chư Phật, nghe pháp, thọ hành của Bồ tát, tất cả tâm khác không có công năng này”.*

Cuối cùng, Thiện Tài gặp lại Bồ tát Phổ Hiền, ngài vẫn dạy về Bồ đề tâm, kết thúc cuộc hành hương học đạo tu

Bồ tát hạnh của Thiện Tài. Khi Bồ đề tâm của Thiện Tài hoàn toàn đồng với Bồ đề tâm của Bồ tát Phổ Hiền, nghĩa là đồng với Bồ đề tâm của chư Phật, Thiện Tài thành Phật:

*“Ngay lúc đó, Thiện Tài lần lượt được những biển hạnh nguyện của Bồ tát Phổ Hiền, đồng với Phổ Hiền, đồng với chư Phật một thân sung mãn tất cả thế giới, đồng quốc độ, đồng hạnh, đồng chánh giác, đồng thần thông, đồng chuyển pháp luân, đồng biện tài, đồng ngôn từ, đồng âm thanh, đồng lực vô úy, đồng chỗ trụ của Phật, đồng đại từ bi, giải thoát tự tại chẳng thể nghĩ bàn đều đồng”.*



## BỒ TÁT HẠNH

Bồ tát hạnh là những việc làm, những hành động đem lại lợi ích cho người khác, khiến cho chính mình được nhập pháp giới. Sở dĩ nhập pháp giới vì nguyện và hạnh của Bồ tát đã tròn đủ, khiến cho tâm mở rộng trùm khắp pháp giới.

*Vì lợi thế gian phát đại tâm  
Tâm ấy khắp cùng cả mười phương  
Chúng sanh, cõi nước, pháp tam thế  
Phật và Bồ tát biển tối thắng  
Từ niệm chúng sanh không tạm bỏ  
Lìa những nỗi hại, khắp lợi ích  
Quang minh chiếu thế làm chỗ quy  
Thập lực hộ niệm khó nghĩ bàn*

...

*Tâm đó rộng lớn khắp pháp giới  
Không y, bất biến như hư không  
Hướng đến Phật trí không chỗ bám*

*Rõ thấu thật tế, lia phân biệt.  
Biết tâm chúng sanh, không sanh tướng  
Rõ thấu các pháp, không pháp tướng  
Phân biệt khắp mà không phân biệt  
Vô số ức cõi đều qua đến.*

(Phẩm Sơ phát tâm công đức, thứ 17)

Bồ tát phát tâm trên chính pháp giới không nương y, bất biến như hư không. Pháp giới ấy cũng là thật tế, Phật trí, Pháp thân. Chính vì nguyện và hạnh làm trên Phật địa như vậy mà bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu nguyện hạnh ấy cũng có thể tiếp xúc tương ưng với Pháp thân, từng phần hay trọn phần.

Tất cả việc làm của Bồ tát dù nhỏ dù lớn đều mở rộng ra và đi sâu vào toàn bộ pháp giới. Chẳng hạn Hồi hướng là một trong mười Phổ Hiền hạnh nguyện:

“Đại Bồ tát đem căn lành này hồi hướng như vậy:

*Chẳng chấp thế gian, chẳng chấp chúng sanh, trong tâm thanh tịnh, không y tựa, chánh niệm đối với các pháp, rời phân biệt kiến, chẳng bỏ trí huệ tự tại của chư Phật, chẳng trái môn hồi hướng (y nơi) chân tánh của tam thế chư Phật, tùy thuận tất cả chánh pháp bình đẳng, chẳng mất thật tướng Như Lai, bình đẳng quán sát ba đời không có tướng chúng sanh...*

*Ví như chân như khắp tất cả chỗ không có ngăn mé, thiện căn hồi hướng cũng khắp tất cả chỗ như vậy. Ví như*

*chân như luôn giữ bản tánh không thay đổi, thiện căn hồi hướng giữ bản tánh nó trước sau không thay đổi. Ví như chân như dùng tất cả pháp không tánh làm tánh, thiện căn hồi hướng cũng thấu rõ tất cả pháp không tánh làm tánh. Ví như tướng của chân như là không tướng, thiện căn hồi hướng cũng thấu rõ tướng của tất cả pháp là không tướng. Ví như chân như nếu ai chứng được thì không thối chuyển, nơi thiện căn hồi hướng nếu có người được thời không còn thối chuyển trong Phật pháp. Ví như chân như là chỗ đi của tất cả chư Phật, thiện căn hồi hướng cũng là chỗ đi của tất cả chư Phật. Ví như chân như lìa tướng cảnh giới mà làm cảnh giới, thiện căn hồi hướng cũng lìa tướng cảnh giới mà làm cảnh giới viên mãn của tất cả chư Phật. Ví như chân như hay an lập tất cả, thiện căn hồi hướng cũng hay an lập tất cả chúng sanh... Ví như chân như đầy khắp tất cả, thiện căn hồi hướng trong một sát na trùm khắp pháp giới. Ví như chân như thể tánh bất động, thiện căn hồi hướng an trụ nơi hạnh nguyện viên mãn của Phổ Hiền rốt ráo bất động”.*

(Phẩm Thập Hồi hướng, thứ 25).

Hồi hướng là một hạnh của Bồ tát. Hạnh nguyện ấy y trên chân như, không làm ngoài chân như cho nên luôn luôn có thể tương ưng với chân như, hay toàn thể pháp giới.

Cứu độ chúng sanh là hạnh nguyện lớn nhất của Bồ tát. Để thâm nhập pháp giới, Bồ tát phải cứu độ chúng sanh, vì lìa bỏ chúng sanh tức là lìa bỏ phần lớn pháp giới.

Bồ tát phải cứu độ chúng sanh, vì trong công việc khó làm và lâu dài ấy, Bồ tát mới tích tập viên mãn trí huệ và công đức. Trí huệ là thấu rõ vô ngã và vô pháp trong việc cứu độ chúng sanh, và công đức thì có được trong việc cứu độ ấy.

*“Đại Bồ tát thấy các chúng sanh gây tạo ác nghiệp, chịu nhiều khổ, do bị chướng ngại như vậy mà không thấy được Phật, chẳng được nghe Pháp, chẳng biết Tăng, Bồ tát bèn nghĩ rằng, tôi sẽ ở trong các nẻo xấu ác kia, thay thế các chúng sanh chịu các thứ khổ, khiến họ được giải thoát... Bồ tát lại nghĩ rằng, chỗ tu hành của tôi, muốn làm cho chúng sanh đều được thành trí huệ vô thượng. Tôi chẳng vì tự thân mà cầu giải thoát, chỉ vì cứu độ tất cả chúng sanh, khiến họ đều được Nhất thiết trí, vượt khỏi vòng sanh tử thoát tất cả khổ”.* (Phẩm Thập Hồi hướng, thứ 25)

Đây gọi là Hồi hướng thứ nhất: cứu hộ tất cả chúng sanh, lia chúng sanh tướng. Hồi hướng sự cứu hộ này được trải rộng khắp pháp giới, nhiếp khắp chúng sanh:

*“Đại Bồ tát lại nghĩ rằng: Tôi phải như mặt trời, chiếu khắp tất cả mà chẳng cầu báo ân. Chúng sanh có kẻ ác hại tôi, tôi đều dung thọ, chẳng vì thế mà bỏ thế nguyện; chẳng vì một chúng sanh xấu ác mà bỏ tất cả chúng sanh, tôi chỉ siêng tu tập thiện căn hồi hướng, khiến khắp chúng sanh đều được an lạc. Thiện căn dầu ít, nhưng vì nhiếp khắp chúng sanh nên tôi dùng tâm hoan hỷ hồi hướng rộng lớn. Nếu có thiện căn mà chẳng muốn lợi ích tất cả*



*chúng sanh thì chẳng gọi là hồi hướng. Tùy một thiện căn dùng khắp chúng sanh làm cảnh sở duyên mới gọi là hồi hướng”.*

Sự hồi hướng cứu hộ này được đặt nền trên pháp giới, nghĩa là trên nền tánh Không, quang minh và như huyễn nên khiến hành giả tương ưng, thâm nhập pháp giới:

*“Hồi hướng đặt để chúng sanh nơi pháp tánh vô trước. Hồi hướng thấy chúng sanh bất động bất chuyển. Hồi hướng vô y vô thủ đối với sự hồi hướng. Hồi hướng chẳng phân biệt thể tánh của các nghiệp và báo. Hồi hướng chẳng tham trước tướng năm uẩn. Hồi hướng chẳng phá hoại tướng năm uẩn. Hồi hướng chẳng chấp tướng chúng sanh, tướng thể giới, tướng tâm ý...”*

*Chẳng phải tức nghiệp tu tập nhất thiết trí. Chẳng phải là nghiệp hồi hướng Nhất thiết trí. Nhất thiết trí chẳng phải tức nghiệp, nhưng chẳng phải là nghiệp mà được Nhất thiết trí. Bởi vì nghiệp thanh tịnh như ánh sáng nên quả báo cũng thanh tịnh như ánh sáng. Quả báo như ánh sáng thanh tịnh nên Nhất thiết trí cũng thanh tịnh như ánh sáng, là ngã ngã sở tất cả động loạn tư duy phân biệt. Rõ biết như vậy mà đem các thiện căn phương tiện hồi hướng.*

*Lúc hồi hướng như vậy, Bồ tát luôn độ thoát chúng sanh không thôi nghỉ, chẳng trụ pháp tướng. Dầu biết các pháp không nghiệp, không báo, mà khéo hay xuất sanh tất cả các nghiệp báo không trái nghịch. Bồ tát phương tiện khéo tu hồi hướng như vậy.”*

(Phẩm Thập Hồi hướng, thứ 25)

Cứu hộ chúng sanh mà không bỏ chúng sanh, đó là hạnh Bồ tát. Khi pháp giới là “tâm, Phật, chúng sanh; cả ba không sai khác” thì nếu bỏ chúng sanh, chắc chắn pháp giới ấy sẽ không đầy đủ. Và chính sự cứu hộ chúng sanh được làm trên nền tảng pháp giới, nên hạnh ấy có thể tương ứng với pháp giới vào mọi thời gian và không gian.

Bồ tát hạnh trùm khắp pháp giới nên Bồ tát hạnh thâm nhập pháp giới:

“Đại Bồ tát có mười vô lượng đạo:

*Vì hư không vô lượng nên Bồ tát đạo cũng vô lượng.*

*Vì pháp giới vô biên nên Bồ tát đạo cũng vô lượng.*

*Vì chúng sanh giới vô tận nên Bồ tát đạo cũng vô lượng.*

*Vì thế giới vô biên tế nên Bồ tát đạo cũng vô lượng.*

*Vì thời gian không cùng tận nên Bồ tát đạo cũng vô lượng.*

*Vì ngữ ngôn của chúng sanh vô lượng nên Bồ tát đạo cũng vô lượng.*

*Vì thân Như Lai vô lượng nên Bồ tát đạo cũng vô lượng.*

*Vì âm thanh Phật vô lượng nên Bồ tát đạo cũng vô lượng.*

*Vì lực Như Lai vô lượng nên Bồ tát đạo cũng vô lượng.*

*Vì Nhất thiết chủng trí vô lượng nên Bồ tát đạo cũng vô lượng”.*

(Phẩm *Ly thế gian*, thứ 38)

Tất cả những hạnh Bồ tát đã được làm, đang được làm, và sẽ được làm đều nằm trong hạnh nguyện Phổ Hiền hay trong “*tam muội Tỳ Lô Giá Na Như Lai Tạng Thân của tất cả chư Phật*” mà Bồ tát Phổ Hiền an trụ. (Phẩm *Phổ Hiền tam muội*, thứ 3)

Hạnh nguyện Phổ Hiền trùm khắp pháp giới và đồng nhất với pháp giới. Bài kệ ca ngợi Bồ tát Phổ Hiền ở trong phẩm này là như sau:

*Chân như bình đẳng tạng hư không  
 Pháp thân của Ngài đã nghiêm tịnh  
 Trong chúng hội tất cả cõi Phật  
 Phổ Hiền ở khắp nơi trong đó.  
 Quang minh công đức bậc trí hải  
 Chiếu khắp mười phương đều được thấy.  
 Phổ Hiền công đức biển rộng lớn  
 Qua khắp mười phương gần gũi Phật  
 Các cõi trong tất cả vi trần  
 Đều đến được kia, xuất hiện rõ.  
 Phật tử, chúng tôi thường thấy Ngài  
 Gần gũi tất cả chư Như Lai  
 Trụ trong tam muội cảnh chân thật  
 Kiếp nhiều như vi trần mọi cõi  
 ...*

*Biển cả chúng sanh đều tế độ  
 Pháp giới vi trần đều vào cả  
 Vào khắp pháp giới tất cả trần  
 Thân đó vô tận không sai khác  
 Ví như hư không đều cùng khắp  
 Diển nói Như Lai pháp rộng lớn.*

(Phẩm Phổ Hiền tam muội, thứ 3)

Bồ tát hạnh dù của bất cứ ai đã làm, đang làm, và sẽ làm đều ở trong hạnh nguyện đã thành và trùm khắp mọi

thời gian không gian của Bồ tát Phổ Hiền. Như vậy, Bồ tát hạnh của bất cứ ai, dù nhỏ dù lớn, dù ở thời gian không gian nào đều nằm trong Phật quả trùm khắp pháp giới của Bồ tát Phổ Hiền nói riêng và của chư Phật nói chung.

Kinh Hoa Nghiêm nói giới định huệ, hạnh nguyện Bồ tát của chúng ta không nằm ngoài giới định huệ, hạnh nguyện vốn đã viên thành của quả Phật Tỳ Lô Giá Na của tất cả chư Phật. Đại thừa của kinh Hoa Nghiêm không phải đi từ nhân là Bồ tát hạnh để đến quả là Phật quả. Mà Bồ tát hạnh của kinh Hoa Nghiêm được triển khai trên chính Phật quả. Nói cách khác, Bồ tát hạnh là quả sinh từ quả vốn đã viên thành.

Chữ “hoa” trong Hoa Nghiêm không phải là hoa để thành quả, mà là hoa sanh ra từ quả. Thế nên kinh Hoa Nghiêm được gọi là Quả thừa thay vì Nhân thừa, được gọi là Đại thừa Viên giáo thay vì Đại thừa nói chung.

Chính vì tu trên Quả như vậy mà kinh nói: *“lúc mới phát tâm liền được Giác ngộ Vô thượng”*:

*“Quán sát như vậy, vì pháp phạm hạnh bất khả đắc, vì pháp ba đời đều không tịch, vì ý không bám nắm, vì tâm không chướng ngại, vì chỗ làm không phân hai, vì phương tiện tự tại, vì thọ pháp vô tướng, vì biết Phật pháp bình đẳng, vì đủ tất cả Phật pháp. Như đây gọi là phạm hạnh thanh tịnh.*

*Lại phải tu tập mười pháp, tức là mười trí lực Như Lai. Phải quán sát mỗi trí lực. Trong mỗi trí lực có vô lượng nghĩa đều phải học hỏi. Sau khi nghe phải khởi tâm đại từ*

*bi, quán sát chúng sanh mà chẳng bỏ lia, tư duy các pháp không có thôi dứt, thật hành nghiệp vô thượng không cầu quả báo, rõ biết cảnh giới như mộng ảo, như bóng như vang, như biến hóa huyền thuật.*

*Nếu Bồ tát nào được tương ưng với hạnh quán như vậy, ở trong các pháp chẳng sanh kiến giải nhị nguyên, tất cả Phật pháp mau được hiện tiền: lúc sơ phát tâm liền được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, biết tất cả pháp tức là tự tánh của tâm, thành tựu huệ thân giác ngộ, chẳng do người khác”.*

(Phẩm Phạm hạnh, thứ 16)



## HẠNH PHỔ HIỀN

Để ngộ nhập pháp giới, Kinh Hoa Nghiêm nói nhiều về hạnh Phổ Hiền, hạnh trùm khắp pháp giới, không hờ sót một vi trần, một niệm. Hạnh Phổ Hiền là hạnh khắp pháp giới, nó cũng chính là pháp giới. Một pháp giới mà mỗi vi trần, mỗi khoảnh khắc đều thiêng liêng, vi diệu, không thể nghĩ bàn.

Phổ Hiền (Samantabhadra, All Good) có nghĩa là toàn thiện, viên mãn. Toàn thiện, viên mãn trong mỗi phần tử vi trần, mỗi niệm và nơi toàn thể pháp giới. Toàn bộ kinh Hoa Nghiêm nói lên con đường tu hành của Bồ tát Phổ Hiền. Đồng tử Thiện Tài là một hành giả đi trên con đường ấy để nhập pháp giới, cuối cùng có đầy đủ cái thấy biết của một vị Phật.

Ở đây chúng ta nói theo ba phần Nền tảng, Con đường, và Quả. Nền tảng là pháp giới, tức Phật Tỳ Lô Giá Na, tức thân tâm của Bồ tát Phổ Hiền. Con đường khởi từ pháp giới và đi trong pháp giới. Quả là cái thấy biết viên mãn pháp giới. Ở nơi hành giả thì có bốn: Cái thấy được nền tảng, Tham thiên về cái Thấy ấy; Hạnh là sống cái thấy ấy

bằng tất cả thân tâm; và Quả là thân tâm mình là một với tất cả pháp giới.

Con đường bắt đầu bằng phát nguyện. Trong phẩm *Phổ Hiền tam muội*, thứ 3, tất cả chư Phật mười phương nói với Đại Bồ tát Phổ Hiền:

*“Lành thay, lành thay! Này Thiện nam tử! Ông có thể nhập tam muội ‘Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân’ này. Này Phật tử! Đây là mười phương tất cả chư Phật đồng gia hộ cho ông, do bởi nguyện lực của Như Lai Tỳ Lô Giá Na, mà cũng do nguyện lực tu tập tất cả Phật hạnh của ông.*

*Ông có thể chuyển pháp luân của chư Phật, khai hiển biển trí huệ của chư Phật, chiếu khắp những biển sai khác ở mười phương không sót, khiến chúng sanh trừ mê lầm và phiền não được thanh tịnh, nhiếp khắp tất cả quốc độ không chấp trước, thâm nhập cảnh giới chư Phật không chướng ngại, hiển bày công đức chư Phật, vào được thật tướng của các pháp, thêm lớn trí huệ, quán sát tất cả pháp môn, rõ biết căn cơ tất cả chúng sanh, hay thọ trì giáo văn của tất cả chư Phật”.*

Cái thấy Phật Tỳ Lô Giá Na hay pháp giới Hoa Nghiêm là cái thấy khắp, như của Bồ tát Phổ Nhãn trong phẩm *Thập Định* thứ 27:

*Thân Phật đầy khắp nơi pháp giới  
Hiện khắp trước tất cả chúng sanh  
Tùy duyên phó cảm đều khắp cùng*



*Mà hằng ở tòa Bồ đề này.  
 Trong mỗi chân lông của Như Lai  
 Tất cả sát trần chư Phật ngồi  
 Chúng hội Bồ tát cùng vây quanh  
 Diễn nói thắng hạnh của Phổ Hiền.*

...

*Bồ tát trong hội này  
 Vào Phật địa khó lường  
 Mỗi mỗi đều được thấy  
 Thần lực của chư Phật.  
 Trí thân khắp vào được  
 Tất cả vi trần cõi  
 Thấy thân ở trong đó  
 Thấy khắp các Đức Phật  
 Như bóng hiện các cõi*

...

*Phổ Hiền các hạnh nguyện  
 Tu tập đã sáng sạch  
 Có thể tất cả cõi  
 Thấy khắp Phật hiện tiền*

(Phẩm Như Lai hiện tướng, thứ 2)

Khi thấy được pháp giới tức là sự hiện thân của Phật, tiến trình làm quen, duy trì cái thấy ấy, làm cái thấy ấy thêm sâu rộng, gọi là tham thiền. Tham thiền gồm thiền Chỉ (an trụ) và thiền Quán, và cả hai thực hành đồng thời là Thiền Chỉ, Quán. Thiền là để nhập vào tam muội (Samadhi, Chánh định). Khi đã quen với tam muội, mới

thấy rằng đây là cái tam muội đã có sẵn, pháp giới vốn thường định như vậy, pháp giới vốn là Hải Ấn tam muội như vậy. Hải Ấn tam muội không do nhập định mà có, đó là trạng thái bình thường tự nhiên của pháp giới. Cái thấy pháp giới Hoa Nghiêm ở đâu cũng có, thời gian nào cũng có, đó là Chánh định tự nhiên bình thường của pháp giới Tỳ Lô Giá Na. Hải Ấn tam muội là nền tảng hiển hiện vũ trụ.

Chúng ta trích ra một đoạn trong phẩm *Phổ Hiền tam muội*, thứ 3:

*Chân Như bình đẳng tạng hư không  
 Pháp thân của ngài đã nghiêm tịnh  
 Tất cả cõi Phật trong chúng hội  
 Phổ Hiền ở khắp nơi trong đó.  
 Quang minh công đức bậc trí hải  
 Chiếu khắp mười phương đều được thấy  
 Công đức Phổ Hiền biển rộng lớn  
 Qua khắp mười phương gần gũi Phật.  
 Tất cả vi trần có các cõi  
 Đều đến ở kia mà hiện rõ  
 Phật tử chúng tôi thường thấy ngài  
 Gần gũi tất cả chư Như Lai  
 Trụ trong tam muội cảnh chân thật  
 Số kiếp vi trần, tất cả cõi*

...

*Biển cả chúng sanh đều tế độ  
 Pháp giới vi trần đều vào cả  
 Vào nơi pháp giới tất cả trần  
 Thân đó vô tận không sai khác  
 Ví như hư không đều cùng khắp  
 Diễn nói Như Lai pháp rộng lớn.*

*Hạnh*: là mọi hành động, hoạt động Bồ tát, sanh khởi từ Từ Bi, mở rộng khắp cả và sâu cho đến từng vi trần, từng niệm để tương ứng, hòa nhập trọn vẹn với pháp giới. Thân, ngữ, ý của hành giả niệm niệm tương ứng với nền tảng pháp tánh: “*Thân ngữ ý luôn luôn hiện hành theo trí huệ*” (Phẩm Thập địa, thứ 26).

Trong phẩm *Phổ Hiền hạnh*, thứ 36, “*lược nói ít phần cảnh giới của Như Lai*”:

“Đại Bồ tát Phổ Hiền nói: *Chư Phật tử! Nếu Bồ tát sanh lòng sân với Bồ tát khác thì liền sanh ra trăm vạn chương ngại...*

*Chư Đại Bồ tát muốn mau đầy đủ hạnh Bồ tát thì phải chuyên cần siêng tu mười pháp:*

*Một là tâm chẳng rời bỏ tất cả chúng sanh.*

*Hai là đối với chư Bồ tát xem như Phật.*

*Ba là chẳng bao giờ hủy báng giáo pháp nào của chư Phật.*

*Bốn là biết các quốc độ không có cùng tận.*

*Năm là sùng mộ sâu xa Bồ tát hạnh.*

*Sáu là chẳng bỏ tâm Bồ đề bình đẳng khắp pháp giới như hư không.*

*Bảy là quán sát Bồ đề, nhập vào thân lực chư Phật.*

*Tám là siêng năng tu tập biện tài vô ngại.  
Chín là giáo hóa chúng sanh không nhằm mồi.  
Mười là ở nơi tất cả thế giới tâm không nhiễm trước.  
Chư Đại Bồ tát an trụ trong mười pháp này thì có thể đầy  
đủ mười thứ thanh tịnh:*

*Một là thanh tịnh của sự thông đạt đến pháp thậm thâm.  
Hai là thanh tịnh của sự thân cận thiện tri thức.  
Ba là thanh tịnh của sự hộ trì Pháp chư Phật.  
Bốn là thanh tịnh của sự thông rõ hư không giới.  
Năm là thanh tịnh của sự thâm nhập pháp giới.  
Sáu là thanh tịnh của sự quán sát tâm vô biên.  
Bảy là thanh tịnh của sự đồng hiện căn với tất cả chư  
Bồ tát.*

*Tám là thanh tịnh của sự chẳng chấp trước các kiếp.  
Chín là thanh tịnh của sự quán sát ba đời quá khứ, hiện  
tại, vị lai.*

*Mười là thanh tịnh của sự tu hành tất cả những pháp Phật.  
Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ ở trong mười pháp này rồi thì  
đầy đủ mười trí rộng lớn:*

*Một là trí biết tâm hành của tất cả chúng sanh.  
Hai là trí biết nghiệp báo của tất cả chúng sanh.  
Ba là trí biết tất cả Phật pháp.  
Bốn là trí biết ý nghĩa thâm mật của tất cả Phật pháp.  
Năm là trí biết tất cả môn đà la ni.  
Sáu là trí biết tất cả văn tự biện tài.  
Bảy là trí biết tất cả ngôn ngữ âm thanh biện luận thiện  
xảo của tất cả chúng sanh.  
Tám là trí hiện thân mình ở khắp tất cả thế giới.*

*Chín là trí hiện ảnh tượng mình ở khắp trong tất cả chúng hội đạo tràng.*

*Mười là trí đầy đủ Nhất thiết trí ở nơi tất cả chỗ thọ sanh”.*

Đầy đủ trí rộng lớn bao la như vậy thì được sự phổ nhập, dung thông vô ngại với pháp giới:

*“Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ trong mười trí ấy thì được mười thứ phổ nhập:*

*Một là tất cả thế giới vào một lỗ lông, một lỗ lông vào tất cả thế giới.*

*Hai là tất cả thân chúng sanh vào một thân, một thân vào tất cả thân chúng sanh.*

*Ba là tất cả kiếp vào một niệm, một niệm vào tất cả kiếp.*

*Bốn là tất cả Phật pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả Phật pháp.*

*Năm là bất khả thuyết chỗ vào một chỗ, một chỗ vào bất khả thuyết chỗ.*

*Sáu là bất khả thuyết căn vào một căn, một căn vào bất khả thuyết căn.*

*Bảy là tất cả căn vào phi căn, phi căn vào tất cả các căn.*

*Tám là tất cả tướng vào một tướng, một tướng vào tất cả tướng.*

*Chín là tất cả ngôn âm vào một ngôn âm, một ngôn âm vào tất cả ngôn âm.*

*Mười là tất cả ba thời vào một thời, một thời vào tất cả ba thời”.*

Bồ tát Phổ Hiền kết luận đoạn này:

*“Chư Phật tử! Đại Bồ tát nghe pháp này rồi đều phải phát tâm cung kính thọ trì, vì Đại Bồ tát thọ trì pháp này ít tốn công sức mà mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh*

*giác, đều được đầy đủ tất cả Phật pháp, đều đồng với chư Phật ba thời”.*

Chúng ta thấy, từ Bồ tát hạnh bèn có mười thứ thanh tịnh của tâm, tiếp đến có mười thứ trí rộng lớn bao la, rồi có mười thứ phổ nhập, nghĩa là nhiếp và nhập khắp pháp giới, tức là đi vào pháp giới sự sự vô ngại.

Hạnh Bồ tát kết hợp trí huệ với từ bi trong hành động. Nhờ sự kết hợp này hạnh Bồ tát là hạnh đồng nhất. Đồng với tất cả chúng sanh bằng lòng bi, đồng với chư Phật bằng trí và bi, do đó đồng với tất cả pháp giới bằng hạnh Phổ Hiền.

Với đức tin và nguyện, hạnh, người ta có thể tức thời tương ưng với nguyện, hạnh của Bồ tát Phổ Hiền cũng là nguyện, hạnh của chư Phật, và như vậy thâm nhập pháp giới Hoa Nghiêm, tức là biến trí huệ, biến công đức, biến từ bi, biến đại nguyện, biến đại hạnh... của tất cả chư Phật.

Sau đây, chúng ta trích một đoạn trong bài kệ cuối phẩm Phổ Hiền hạnh, để thấy hạnh, nguyện đưa đến Quả, tức là cái Thấy viên mãn:

*Tư duy phát nguyện này  
Ta sẽ làm Thế Đăng  
Đầy đủ công đức Phật  
Mười lực, nhất thiết trí.  
Tất cả các chúng sanh  
Quá nặng tham sân si*

Ta sẽ đều cứu thoát  
 Khiến diệt khổ đường ác

...

Thân nghiệp không chướng ngại  
 Ngũ nghiệp đều thanh tịnh  
 Ý hành cũng thanh tịnh  
 Ba đời đều vậy cả.  
 Bồ tát tu như vậy  
 Rốt ráo đạo Phổ Hiền  
 Xuất sanh trí thanh tịnh  
 Chiếu khắp cả pháp giới

...

Ở trong một vi trần  
 Đều thấy các thế giới  
 Chúng sanh nếu ai nghe  
 Mê loạn tâm nghi cuồng.  
 Như ở một vi trần  
 Tất cả trần cũng thế  
 Thế giới đều vào trong  
 Chẳng nghĩ bàn như vậy.  
 Trong mỗi trần đều có  
 Mười phương ba đời pháp  
 Trong mỗi trần đều có  
 Cõi loài đều vô lượng  
 Đều hay phân biệt hết  
 Trong mỗi trần đều có  
 Vô lượng những cõi Phật  
 Chúng loại đều vô lượng

*Nơi một trần đều biết*

...

*Một thân vô lượng cõi*

*Một cõi vô lượng thân*

*Vô lượng vô biên cõi*

*Tất cả các thế giới*

*Đều vào trong một cõi*

...

*Thế giới có ngửa úp*

*Hoặc là cao hoặc thấp*

*Đều là chúng sanh tưởng*

*Đều hay phân biệt hết.*

Con đường của Bồ tát Phổ Hiền đi từ cái Thấy nền tảng Phật tánh, qua tham thiền và hạnh, để thân ngữ ý thanh tịnh, và rốt ráo đạo Phổ Hiền là Quả, chúng ngộ pháp giới sự sự vô ngại. Pháp giới sự sự vô ngại này biểu hiện trong tất cả vi trần và tất cả khoảnh khắc hay niệm:

*Vô lượng vô số kiếp*

*Hiểu đó tức một niệm*

*Biết niệm cũng vô niệm*

*Như vậy thấy thế gian.*

*Bất khả thuyết những kiếp*

*Tức là một khoảnh khắc*

*Chẳng thấy dài hay ngắn*

*Rõ thấu pháp sát na.*

*Tâm trụ nơi thế gian*



Thế gian trụ nơi tâm  
 Nơi đây chẳng vọng khởi  
 Phân biệt hai, chẳng hai.  
 Chúng sanh, thế giới, kiếp  
 Chư Phật và Phật pháp  
 Tất cả như huyễn hóa  
 Pháp giới đều bình đẳng.  
 Ở khắp mười phương cõi  
 Thị hiện vô lượng thân  
 Biết thân từ duyên khởi  
 Rốt ráo không chỗ chấp.  
 Ý nơi trí vô nhị  
 Xuất hiện nhân sư tử  
 Chẳng chấp pháp vô nhị  
 Biết không hai, chẳng hai.  
 Rõ biết các thế gian  
 Như sóng nắng, như bóng  
 Như vang cũng như mộng  
 Như huyễn, như biến hóa.  
 Tùy thuận nhập như vậy  
 Chỗ sở hành chư Phật  
 Thành tựu trí Phổ Hiền.  
 Chiếu khắp pháp giới sâu  
 Chúng sanh, cõi, nhiễm trước  
 Tất cả đều bỏ lìa  
 Mà khởi tâm đại bi

### *Tịnh khắp các thế gian*

...

Tóm lại, hai cột trụ chính của Đại thừa là Trí huệ và Từ bi. Trí huệ và Từ bi được hiện thực hóa sâu và rộng nhờ Đại hạnh. Trí huệ là thấu rõ tánh Không, quang minh, như huyễn. Hành giả dùng trí huệ thấu rõ để thâm nhập pháp giới chư Phật. Từ bi là tâm ôm trùm tất cả thế giới chúng sanh. Đến một lúc nào, cụ thể là từ Địa thứ Năm, Trí huệ và Từ bi bắt đầu thực sự nhập làm một, pháp giới giác ngộ của chư Phật và thế giới sanh tử của chúng sanh bắt đầu nhập thành một. Càng đi lên càng có sự hợp nhất để trở thành Pháp giới Nhất Tâm Sự sự vô ngại.

Sự thực hành Cái Thấy, Tham Thiên và Hạnh để tương ứng với pháp giới Hoa Nghiêm phải được làm trong từng niệm niệm, trong mỗi mỗi vi trần. Bởi vì pháp giới Hoa Nghiêm là cực kỳ vi tế, sự tương tức tương nhập, tương dung tương nhiếp ở cấp độ vi tế nhất, mà đơn vị là niệm niệm và vi trần. Mặc dù cực kỳ vi tế như vậy, nhưng pháp giới ấy vẫn xảy ra, hiện khắp, vì tất cả xảy ra trên nền tảng Chân Như hiện hữu khắp. Và hạnh của người tu là hạnh đồng với Chân Như, nghĩa là đồng với pháp giới hiện hữu khắp:

*Ví như Chân Như khắp tất cả  
 Bao trùm mọi thế gian như vậy  
 Bỏ tất dùng tâm hồi hướng này  
 Điều khiến chúng sanh không chấp trước.  
 Ví như tự tánh của Chân Như*

Bồ tát phát tâm cũng như vậy  
 Chân Như ở đâu nguyện ở đó  
 Dùng hạnh như vậy mà hồi hướng.  
 Ví như tự tánh của Chân Như  
 Trong đó chưa từng có một pháp  
 Tự tánh chẳng đặc là chân tánh  
 Đem hạnh như vậy mà hồi hướng.  
 Như tướng Chân Như, hạnh cũng vậy  
 Như tánh Chân Như, hạnh cũng vậy  
 Như tánh Chân Như vốn chân thật  
 Hạnh cũng như vậy đồng Chân Như.

(Thập Hồi Hướng, thứ 25)

Hạnh Phổ Hiền là thấy mình trong tất cả các vi trần và trong tất cả các sát na, tức là thấy mình là pháp giới Sự sự vô ngại.



## TỪ BI NHẬP PHÁP GIỚI

### I. Pháp giới là biển đại bi

Nơi một Đức Phật, trí huệ và từ bi hợp nhất. Đức Phật Thích Ca, cũng tức là Phật Tỳ Lô Giá Na, là sự thành tựu của trí huệ và từ bi hợp nhất, do phát nguyện và tu hành từ thuở xưa:

*Xưa với chúng sanh khởi đại bi  
Tu hành bố thí Ba la mật  
Do đây thân Phật rất tốt đẹp  
Chúng sanh thấy Phật đều mừng rỡ.*

(Phẩm Thế chủ Diệu Nghiêm, thứ 1).

Pháp giới Hoa Nghiêm được trang nghiêm bằng trí huệ, từ bi và công đức của Ba thân Phật Tỳ Lô Giá Na hay Đức Phật Thích Ca.

“Hoa tạng thế giới hải này được nghiêm tịnh là do Tỳ Lô Giá Na Như Lai, thuở xưa lúc tu Bồ tát hạnh trải qua thế giới hải vi trần số kiếp, trong mỗi kiếp gần gũi vi trần

số Phật, nơi mỗi Phật tu tập vì trần số đại nguyện thanh tịnh...

*Thế Tôn thuở xưa nơi các cõi  
Chỗ chư Phật ngự tu tịnh nghiệp  
Nên được các thứ bửu quang minh  
Hoa Tạng trang nghiêm thế giới hải.  
Từ bi rộng lớn khắp tất cả  
Xả thân vô lượng số vi trần  
Do lực tu hành xưa nhiều kiếp  
Nay thế giới này không cấu nhiễm.  
Phóng đại quang minh trụ không gian  
Phong luân nhiếp trì không dao động  
Phật tạng ma-ni khắp nghiêm sức  
Nguyện lực Như Lai khiến thanh tịnh*

...

*Những vi trần trong Hoa Tạng giới  
Trong mỗi mỗi trần thấy pháp giới  
Bửu quang hiện Phật như mây nhóm  
Chư Phật như vậy cõi tự tại.  
Nguyện lực rộng lớn khắp pháp giới  
Trong tất cả kiếp độ chúng sanh  
Hạnh nguyện Phổ Hiền trí đều thành  
Tất cả trang nghiêm do đây có.*

(Phẩm Hoa Tạng thế giới, thứ 5)

Từ bi là bản chất của Phật Tỳ Lô Giá Na và cũng của tất cả chư Phật:

*“Tất cả chư Phật dùng lực đại từ trang nghiêm thân mình, là phước điền đệ nhất, là bậc thọ cúng vô thượng, thương xót tất cả chúng sanh làm cho họ đều thêm lớn vô lượng phước đức trí huệ. Đây là công đức đại từ đại bi trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ mười của Phật” (Phẩm Phật bát tư nghi pháp, thứ 33).*

“Dùng lực đại từ đại bi trang nghiêm thân mình”, mà thân mình là toàn bộ pháp giới, nên pháp giới Hoa Nghiêm chính là sự trang nghiêm bằng từ bi của Phật. Lực đại từ đại bi trang nghiêm ấy được gọi là thần thông lực:

*Từ bi rộng lớn khắp chúng sanh  
Dùng đây trang nghiêm các cõi nước*

...

*Mọi cõi nước tâm phân biệt thấy  
Quang minh soi chiếu mà hiện ra  
Chư Phật ở trong những cõi ấy  
Nơi nơi thị hiện thần thông lực.  
Tất cả vi trần mọi cõi nước  
Trong mỗi vi trần Phật đều nhập  
Khắp vì chúng sanh hiện thần thông  
Tỳ Lô Giá Na pháp như vậy.*

(Phẩm Thế giới thành tựu, thứ 4)

Pháp giới là biển trí huệ, biển đại từ bi, biển công đức của Phật có trong tất cả các thế giới, thậm chí trong mỗi vi trần.

Câu nói đặc trưng của kinh Hoa Nghiêm, “Một là tất cả, tất cả là một”, riêng về mặt từ bi, cho chúng ta thấy cái “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi” mà các kinh Đại thừa thường nói, và nói theo phẩm *Như Lai xuất hiện* thứ 37, đó là “từ bi tánh khởi”.

## II. Hạnh Bồ tát là tương ưng với từ bi có sẵn của pháp giới

Ngay từ ban đầu, hành giả thực hành tâm từ bi trong đời sống hàng ngày. Từ bi ấy đi liền với trí huệ:

*“Nếu Bồ tát khéo dụng tâm thì được tất cả công đức thắng diệu, được tâm vô ngại nơi Phật pháp, được trụ nơi đạo của chư Phật ba đời, thuận với chúng sanh hằng không rời bỏ, đều có thể thông đạt các pháp tướng, dứt tất cả điều ác, đầy đủ tất cả điều lành, sẽ được hình sắc đệ nhất như Phổ Hiền, đầy đủ tất cả hạnh nguyện, với tất cả pháp đều được tự tại, sẽ là đạo sư thứ hai của chúng sanh.”* (Phẩm Tịnh hạnh, thứ 11)

Sự thực hành từ bi bằng cách nghĩ đến chúng sanh trong mọi hành động; ở đây trích ra một ít câu trong hơn ngàn câu:

*“Bồ tát ở nhà nên nguyện chúng sanh biết nhà tánh Không, khỏi sự bức ngặt. Hiếu thờ cha mẹ nên nguyện chúng sanh kính thờ chư Phật hộ dưỡng tất cả. Vợ con hội họp nên nguyện chúng sanh oán thân bình đẳng, lìa hẳn tham bám. Kỹ nhạc tự hội nên nguyện chúng sanh vui nơi*



*chánh pháp rõ nhạc chẳng thật... Nếu trái giường tòa nên nguyện chúng sanh trái mở pháp lành, thấy tướng chân thật. Lúc để chân đứng yên nên nguyện chúng sanh tâm được giải thoát an trụ bất động. Lúc đỡ chân lên nên nguyện chúng sanh khỏi biển sanh tử đủ các pháp hành. Lúc đại tiểu tiện nên nguyện chúng sanh bỏ tham sân si dẹp trừ tội lỗi”*

(Phẩm Tịnh hạnh, thứ 11)

Chúng ta thấy người tu Bồ tát làm gì cũng nguyện, thấy gì cũng nguyện, gặp gì cũng nguyện. Nguyện mọi lúc mọi nơi cho đến khi tương ưng được với pháp giới là biển đại nguyện của Bồ tát Phổ Hiền và cũng là của tất cả chư Phật.

Cho đến vào các địa thì vẫn “*lấy đại bi làm đầu*”, “*lập chí quảng đại phát sanh trí biết rộng lớn, lòng từ bi luôn hiện tiền, vì cầu Phật trí... vì được Phật pháp bình đẳng, vì cứu tất cả thế gian*”. (Sơ địa, trong phẩm Thập địa, thứ 26).

Cho đến địa thứ 9, đề vào địa thứ 10: “...*dùng vô lượng trí huệ quán sát giác liễu như vậy rồi, khéo tư duy tu tập, khéo đầy đủ thiện pháp, nhóm vô biên pháp trợ đạo, thêm lớn đại phước đức trí huệ, rộng thi hành đại bi, biết thế giới sai biệt, nhập cảnh giới Như Lai, tùy thuận hạnh tịch diệt của Như Lai, gọi là được thọ chức vị Nhất thiết chủng trí.*” (Phẩm Thập địa, thứ 26)

Đại bi không bao giờ thiếu trong tất cả các địa, và từ bi càng rộng lớn sâu thẳm bao nhiêu thì càng nhiếp và nhập pháp giới rộng sâu bấy nhiêu.

Người tu Bồ tát hạnh để nhập pháp giới thì “*phát tâm đại từ vì cứu hộ tất cả chúng sanh, phát tâm đại bi vì chịu khổ thay cho tất cả chúng sanh*” (Phẩm Ly thế gian, thứ 38)

“*Đại Bồ tát dùng mười pháp quán chúng sanh mà khởi đại bi:*

*Quán sát chúng sanh không có nơi nương tựa mà khởi đại bi.*

*Quán sát chúng sanh tâm chẳng điều thuận mà khởi đại bi.*

*Quán sát chúng sanh nghèo khó không căn lành mà khởi đại bi.*

*Quán sát chúng sanh mãi ngủ mê mà khởi đại bi.*

*Quán sát chúng sanh làm pháp bất thiện mà khởi đại bi.*

*Quán sát chúng sanh bị dục trói buộc mà khởi đại bi.*

*Quán sát chúng sanh chìm trong biển sanh tử mà khởi đại bi.*

*Quán sát chúng sanh mãi mang bệnh khổ mà khởi đại bi.*

*Quán sát chúng sanh không muốn pháp lành mà khởi đại bi.*

*Quán sát chúng sanh mất những Phật pháp mà khởi đại bi.*

*Bồ tát hằng dùng tâm này quán sát chúng sanh”.*

(Phẩm Ly thế gian, thứ 38)

Nhờ trí huệ soi thấu bản tánh của tất cả các pháp và từ bi ôm trùm tất cả chúng sanh mà tâm Bồ tát sâu rộng cùng khắp, thể nhập pháp giới cùng khắp.

“*Đại Bồ tát có mười tâm cùng khắp:*

*Tâm cùng khắp tất cả hư không, vì phát tâm rộng lớn.*

*Tâm cùng khắp tất cả pháp giới, vì thâm nhập cái vô biên.*

*Tâm cùng khắp tất cả ba đời, vì một niệm đều biết rõ.*

Tâm cùng khắp tất cả sự biểu lộ của chư Phật vì biết rõ sự nhập thai, sanh ra, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, nhập Niết bàn.

Tâm cùng khắp tất cả chúng sanh, vì biết rõ căn dục tập khí.

Tâm cùng khắp tất cả trí huệ, vì tùy thuận biết rõ pháp giới.

Tâm cùng khắp tất cả vô biên, vì biết những sai biệt của lưới huyễn.

Tâm cùng khắp tất cả vô sanh, vì các pháp tự tánh bất khả đắc.

Tâm cùng khắp tất cả vô ngại, vì chẳng trụ tự tâm tha tâm.

Tâm cùng khắp tất cả vì một niệm khắp hiện thành Phật’.

(Phẩm *Ly thế gian*, thứ 38).

Với tâm mở rộng cùng khắp do trí huệ và từ bi, Bồ tát ngộ nhập pháp giới Hoa Nghiêm vốn là trí bi đã thành tựu của Phật Tỳ Lô Giá Na. Trí huệ và từ bi của Bồ tát mở rộng cùng khắp, ngộ nhập pháp giới, tức là ngộ nhập “*tâm, Phật, chúng sanh; cả ba không sai khác*” (Phẩm Dạ-ma-cung kệ tán, thứ 20), sự đồng nhất đã làm nên pháp giới.

### III. Thế giới là từ bi

Kinh Hoa Nghiêm nói Lý Sự vô ngại. Lý là đồng thể từ bi của Phật Tỳ Lô Giá Na, rộng khắp pháp giới mà kinh thường nói là biển đại bi, biển đại hạnh, biển đại nguyện. Sự là thế giới sự vật chúng ta đang kinh nghiệm, hữu hạn và vô thường. Lý Sự vô ngại là biển đại từ bi của Phật Tỳ Lô Giá Na thấm nhập khắp trong tất cả và mỗi một sự vật.

Sự vật nào cũng được trang nghiêm bằng trí huệ và từ bi của Phật:

*Tất cả Như Lai ở ba đời  
Thần thông hiện khắp biển thế giới  
Trong mỗi sự có tất cả Phật  
Hãy ngắm nhìn sự trang nghiêm ấy.  
Kiếp quá khứ vị lai hiện tại  
Mười phương tất cả các cõi nước  
Mọi sự trang nghiêm ở trong đó  
Đều thấy trong mỗi một cõi nước.  
Vô lượng Phật trong tất cả sự  
Số đông chúng sanh khắp thế gian  
Vì chỉ dạy họ hiện thần thông  
Dùng đây trang nghiêm biển thế giới.*

(Phẩm Thế giới thành tựu, thứ 4).

Chúng sanh chúng ta đang sống trong từ bi của Phật.  
Từ bi ấy biểu lộ, thị hiện thành thế giới:

*Từ bi thanh tịnh số vi trần  
Cộng sanh một tướng của Như Lai  
Mỗi mỗi tướng hảo đều như vậy  
Do đây nhìn Phật không nhàm đủ.  
Phật trong tất cả mười phương cõi  
Vắng lặng bất động không đến đi  
Đều khiến chúng sanh thấy thân Phật  
Như Lai cảnh giới vô biên lượng.*

*Thế Tôn quang minh không cùng tận  
 Chiếu khắp pháp giới chẳng nghĩ bàn  
 Phật xưa tu tập môn đại bi  
 Tâm Phật rộng khắp đồng chúng sanh  
 Giống như mây lớn hiện thế gian  
 Tất cả mười phương các cõi nước.*

(Phẩm Thế chủ Diệu Nghiêm, thứ 1)

Từ bi “hiện khắp biên thế giới” hiện diện trong mỗi sự, “trong mỗi sự có tất cả Phật”. Thế giới này là sự biểu lộ tâm từ bi của chư Phật, đây là sự “chỉ dạy cho chúng sanh nên hiện thân thông”.

“Hãy ngắm nhìn sự trang nghiêm ấy”, thấy được sự trang nghiêm của mỗi sự vật là thấy được từ bi của chư Phật, và do đó hòa tan vào biển Trí Bi của chư Phật, hay Tỳ Lô Giá Na.

Sự vật là từ bi. Trật tự của sự vật là từ bi. Sự trang nghiêm thanh tịnh của sự vật và của thế giới là từ bi. Nếu chúng ta học được sự “chỉ dạy của Phật” là tâm từ bi đang hiển bày khắp tất cả thế giới này, chúng ta bèn đi vào pháp giới Hoa Nghiêm của chư Phật.

Ở đây chúng ta hiểu thêm một nghĩa nữa, trong rất nhiều nghĩa, của từ Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm là trang nghiêm bằng hoa. Trang nghiêm sự vật và thế giới bằng hoa, hoa ấy chính là đại từ đại bi của chư Phật.

“Hãy ngắm nhìn sự trang nghiêm ấy”. Ngắm nhìn tức là thiền định và thiền quán trực tiếp. Bằng ngắm nhìn hay

thiền định thiền quán trực tiếp thế giới này chúng ta có thể thấy ra pháp giới Hoa Nghiêm là đại từ đại bi của chư Phật.

## MÙA XUÂN HOA NGHIÊM

Thế giới chúng ta đang sống đây luôn luôn có Phật, có thân Phật:

*Như trong hội này thấy Phật ngồi  
Tất cả vi trần đều như vậy  
Phật thân không đến cũng không đi  
Bao nhiêu cõi nước đều hiện rõ.  
Như Lai xuất hiện khắp mười phương  
Trong mỗi vi trần vô lượng cõi  
Vô lượng cảnh giới đều hiện ra  
Đều trụ vô biên vô tận kiếp.  
Phật trụ Chân Như pháp giới tạng  
Vô tướng vô hình không cấu nhiễm  
Chúng sanh xem thấy được Phật thân  
Tất cả khổ nạn đều tiêu diệt.*

(Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm)

Cũng một biển thế giới Hoa Tạng là Biển quả của Phật (phẩm Thế giới thành tựu, thứ 4), tùy theo tâm thanh tịnh

hay bất tịnh mà thấy có cõi Phật thanh tịnh hay có sanh tử khổ đau:

*Biển thế giới Hoa Tạng  
Đồng không khác pháp giới  
Trang nghiêm rất thanh tịnh  
An trụ nơi hư không*

...

*Ví như trong rừng cây  
Các thứ quả sai khác  
Như vậy những thế giới  
Các loài chúng sanh ở.  
Ví như hạt sai khác  
Sanh quả đều sai khác  
Vì nghiệp lực sai khác  
Cõi chúng sanh không đồng.  
Ví như ngọc tâm vương  
Tùy tâm thấy màu sắc  
Khi tâm chúng sanh tịnh  
Thấy được cõi thanh tịnh*

...

*Hoặc có các cõi nước  
Hiểm trở không bằng phẳng  
Do chúng sanh phiền não  
Thấy theo cách như vậy.  
Tạp nhiễm và thanh tịnh  
Vô lượng các thế giới*



*Tùy tâm chúng sanh khởi*

...

*Thế giới tự như vậy*

*Thấy nhiều loại không đồng*

*Nhưng thật không có sanh*

*Cũng lại không diệt hoại.*

*(Hoa Tạng thế giới, thứ 5)*

Để thấy được thế giới Hoa Tạng, chúng ta phải thanh tịnh tâm mình, đó là tích tập trí huệ, và mở rộng tâm mình, đó là tích tập công đức. Trí huệ và công đức gắn liền với nhau, không rời nhau. Như trong sự thờ phụng, Đức Phật Thích Ca ngồi giữa, bên phải là Bồ tát Văn Thù, cực điểm của trí huệ, bên trái là Bồ tát Phổ Hiền, cực điểm của đại hạnh công đức.

Khi tích tập trí huệ và công đức đến mức khá đủ, chúng ta sẽ tương ứng với trí huệ Phật, tức là Pháp thân Phật và công đức Phật, tức là Báo thân và Hóa thân Phật. Khi nói thế giới Hoa Tạng là y báo của Phật, nghĩa là thế giới Hoa Tạng là Báo thân và Hóa thân của Phật. Do đó mà nói tất cả thế giới đều có Phật.

Về tích tập trí huệ thấu rõ tánh Không, chương kinh nào cũng có nói, nhưng có những chương chuyên biệt hơn như phẩm Thập Định (thiền định và thiền quán để thấy Phật), phẩm Thập Thông (để thấy trí thần lực vô ngại của Phật), phẩm Thập Nhãn (để kham nhẫn và lãnh thọ sự thật vượt quá sức tưởng tượng của ý thức)... Về tích tập công đức là hạnh Phổ Hiền, như phát tâm (phẩm Sơ phát tâm

công đức), tin (phẩm Hiền Thủ), hồi hướng, cúng dường, sám hối... Tích tập trí huệ và công đức khiến ta có thể bước vào thế giới thanh tịnh của chư Bồ tát, chư Phật.

Khi đã bắt đầu tiếp thông được thế giới Hoa Tạng hay pháp giới Hoa Nghiêm, chúng ta mới thấy được rằng thật tướng của thế giới chúng ta đang sống đây chính là pháp giới Hoa Nghiêm. Trong pháp giới đó tất cả đều được trang nghiêm bằng hoa và các thứ báu (phẩm Hoa Tạng thế giới), do đó kinh có tên là Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm là được trang hoàng bằng hoa trí huệ và công đức của Phật, trang hoàng bằng giải thoát giác ngộ, tất cả công đức và tất cả thần biến của Phật. Sự trang hoàng ấy vào đến những không gian nhỏ nhất như vi trần, những thời gian ngắn nhất như niệm, sát na, khoảnh khắc.

Thấy chỗ nào, thời gian nào cũng có đầy đủ trí huệ và công đức Phật, thậm chí trong mỗi hạt bụi, mỗi khoảnh khắc đều đầy đủ hoa và các báu trí huệ và công đức Phật. Đó là pháp giới Hoa Nghiêm, một thế giới trang hoàng bằng hoa không lúc nào ngừng nghỉ, chấm dứt. Thế giới ấy luôn luôn được trang nghiêm bằng hoa giác ngộ và công đức là một mùa xuân không dứt, vì “không thật có sanh, nên cũng không diệt hoại”. Mùa xuân vĩnh cửu trang nghiêm thanh tịnh ấy có thể gọi là mùa xuân Hoa Nghiêm.

Chúng ta vẫn luôn luôn sống trong mùa xuân Hoa Nghiêm ấy. Ngày nào chánh báo (thân tâm) và y báo (cánh vật, môi trường) của chúng ta tương ưng được với Chánh báo và Y báo viên dung vô ngại của Phật thì chúng

ta thấy trực tiếp được pháp giới Hoa Nghiêm của Phật. Nhưng cũng không nên tưởng rằng tương ưng là phải ngang bằng, vì trí huệ chánh báo và công đức y báo của chúng ta có làm trong nhiều kiếp cũng chẳng nghĩa lý gì so với biển chánh báo và y báo của Phật, như một giọt nước so với đại dương.

Theo kinh Hoa Nghiêm, trí huệ và công đức của Phật Tỳ Lô Giá Na là vốn đã có sẵn, vốn đã viên thành. Quả Phật đã viên thành, biển Quả ấy đã có sẵn, chúng ta có sanh ra và chết đi bao nhiêu lần thì vẫn nằm trong biển Quả ấy. Quả Phật đã viên thành, đã sẵn đủ, và chúng ta tu hành trên và trong Quả đó, thế nên kinh Hoa Nghiêm là Quả thừa (Phalayana), quả của Phật Tỳ Lô Giá Na đã viên mãn, thay vì Nhân thừa (Hetuyana), tạo lập nhiều nhân để có ngày thành quả.

Chúng ta chỉ cần một số trí huệ, một số công đức để chạm vào biển trí huệ và công đức vốn đã viên thành của Phật thì pháp giới Hoa Nghiêm liền hiện tiền. Ví như vũ trụ là một kho nhiên liệu không lồ, chỉ cần chúng ta châm một môi lửa đúng vào nó thì tất cả sẽ bùng cháy. Ví như một giọt nước, chỉ cần chạm vào đại dương thì giọt nước ấy trở thành đại dương.

Thế nên kinh nói: *“Ngay khi phát tâm liền được tất cả chư Phật mười phương đồng khen ngợi, liền có thể thuyết pháp giáo hóa điều phục chúng sanh trong tất cả thế giới, liền có thể chiếu sáng tất cả thế giới, liền có thể nghiêm tịnh tất cả quốc độ, liền có thể khiến tất cả chúng sanh*

*đều được vui mừng, liền có thể vào tánh tất cả pháp giới, liền có thể giữ gìn chủng tánh Phật, liền có thể được trí huệ quang minh của chư Phật”.*

Như thế bởi vì chánh báo và y báo nhỏ nhoi của chúng ta đồng một thể tánh với chánh báo, y báo của Phật. Chánh báo và y báo nhỏ nhoi của chúng ta được thiết lập chính ngay trên chánh báo và y báo của Phật. Đến một lúc nào đó mà có con mắt pháp thanh tịnh, chúng ta sẽ thấy rằng chánh báo và y báo của chúng ta chính là chánh báo và y báo sẵn có và viên dung vô ngại của Phật. Khi ấy sanh tử biến mất, chỉ còn pháp giới Hoa Nghiêm hiện bày.

Đó là một mùa xuân vĩnh cửu vì chư Phật thường hiện tiền:

*Tất cả pháp vô sanh  
Tất cả pháp vô diệt  
Nếu hiểu được như thế  
Chư Phật thường hiện tiền*

*(Tu Di đánh kệ tán, thứ 14)*

Sống được pháp giới Hoa Nghiêm vô ngại ấy thì đời sống bình thường của chúng ta có một ý nghĩa pháp giới:

*“Có thể dùng một cái hoa để trang nghiêm tất cả thế giới mười phương.” (Thập Hồi hương, thứ 25)*

*“Trong một niệm cùng với tất cả chúng sanh đồng ở.” (Nhập pháp giới, thứ 39)*

## SỐNG TRONG PHÁP GIỚI HOA NGHIÊM

Sống trong pháp giới Hoa Nghiêm là sống trong “tánh khởi” hay trong Nhất Tâm của tất cả chúng sanh và thế giới.

Tâm bất tịnh thì biến pháp giới trở thành thế giới bất tịnh, do đó sống trong chia cắt, chướng ngại, xung đột, khổ đau. Tâm thanh tịnh thì thấy và sống trong pháp giới thanh tịnh của Phật. Tâm Phật thì tạo ra cảnh giới Phật. Tùy mức độ thanh tịnh của tâm đến đâu thì chứng nghiệm được sự thanh tịnh của pháp giới đến đó.

*Tâm như nhà họa sĩ  
Hay vẽ những thế giới  
Năm uẩn từ tâm sanh  
Không pháp gì chẳng tạo.  
Như tâm, Phật cũng vậy  
Như Phật, chúng sanh đồng  
Tâm, Phật và chúng sanh  
Cả ba không sai khác*

*Nếu người biết tâm hành  
Tạo khắp các thế giới  
Người này bèn thấy Phật  
Rõ Phật chân thật tánh.*

(Phẩm Dạ-ma-cung kệ tán, thứ 20)

Tâm và giác ngộ đồng: “*Biết tâm và Bồ đề đồng, biết Bồ đề cùng tâm đồng. Tâm và Bồ đề cùng chúng sanh đồng*”. (Phẩm Ly thế gian, thứ 38)

Tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh là con đường Bồ tát. Đó là con đường của Trí huệ (tịnh Phật quốc độ) và Công đức (thành tựu chúng sanh). Cả hai đồng bộ với nhau làm cho sự chứng ngộ Nhất Tâm hay pháp giới thanh tịnh thêm rộng thêm sâu.

Hạnh Bồ tát được tóm tắt trong một đoạn của phẩm *Thập định*, thứ 27:

*“Chư Phật tử! Những gì gọi là Phật tử bốn phương? Đó là: thấy tất cả Phật mà được khai ngộ, nghe tất cả Pháp thọ trì chẳng quên, làm tròn tất cả hạnh Ba la mật, đại bi thuyết pháp làm mãn nguyện cho chúng sanh”.*

Hai điều đầu chú trọng về tự giác. Hai điều sau chú trọng về giác tha. Làm tròn tất cả hạnh Ba la mật và đại bi thuyết pháp là làm cho người khác. Tự giác và giác tha là mở rộng tâm mình, mở rộng Bồ đề tâm của mình, mở rộng pháp giới tâm của mình, cho đến khi thế giới chúng sanh đều là tâm của mình. Đi trên con đường Bồ tát là đi vào

pháp giới Hoa Nghiêm, “Tâm, Phật, và chúng sanh, cả ba không sai khác”. Đây là pháp giới một vị, một vị giác ngộ.

Thực sự bước vào pháp giới Hoa Nghiêm là khi chúng ta “thấy Phật, được khai ngộ”. Đây là thấy thực tại, ở Kiến đạo vị hay còn gọi là Thông đạt vị, hay thấy tánh như Thiên tông nói. Thấy đây là thấy cái Nền tảng chung “tâm, Phật, và chúng sanh, cả ba không sai khác”. Sau đó là thiền định, nghĩa là “thọ trì chẳng quên”. Tiếp theo là “làm tròn tất cả hạnh Ba la mật”, hạnh ấy gắn liền với trí huệ và đại bi, “do đại bi mà thuyết pháp”. Qua quá trình Tu tập vị này, chúng ta gom thể giới, chúng sanh, tâm thức vào một Tâm Phật.

Hạnh Bồ tát là đi vào pháp giới hay tâm Phật, tức là đi vào tánh Không, quang minh và như huyễn:

*“Chẳng bỏ các hạnh, lìa những phân biệt. Nơi tất cả pháp tâm không động niệm. Chẳng hoại các cõi mà sanh trong đó, rõ biết tất cả cảnh giới các cõi, từ thuở nào đến giờ không có động tác, ba nghiệp thân ngữ ý thấy đều vô biên. Thâm nhập biển Phật, biết tất cả pháp chỉ có giả danh, nơi các cảnh giới không vướng buộc, không nhiễm dính. Rõ tất cả pháp trống rỗng, không chỗ có. Những hạnh đã tu từ pháp giới sanh, giống như hư không chẳng tướng chẳng hình. Thâm nhập pháp giới tùy thuận diễn thuyết...”*

*Đại Bồ tát dùng đây để khai thị tánh vô sai biệt của tất cả Như Lai. Đây có thể trụ nơi vô chúng sanh tế. Đây có thể khai thị tất cả Phật pháp. Đây các cảnh giới đều vô sở*

*đắc. Dầu biết các pháp đều vô tác mà có thể thị hiện tất cả tác nghiệp. Dầu biết chư Phật không có hai tướng mà có thể hiển thị chư Phật. Dầu biết không có sắc mà diễn thuyết các sắc. Dầu biết không có thọ tướng hành thức mà diễn thuyết các thọ tướng hành thức. Dầu biết pháp vô sanh mà thường chuyển pháp luân. Dầu biết các pháp không có sanh diệt mà thuyết tất cả tướng sanh diệt...”*

(Phẩm Thập định, thứ 27)

An trụ trong tánh Không, quang minh, như huyễn nên các hạnh của Bồ tát là sự thị hiện. Với hạnh thị hiện ấy, Bồ tát thấy pháp giới bằng con mắt khắp cả (phổ nhãn) và sống trong pháp giới trong từng niệm niệm:

*“Biết tất cả pháp không có hai tướng thì gọi là ngộ tất cả pháp. Nơi sự sai biệt hai và chẳng hai của tất cả pháp, thiện xảo quán sát, lần lượt tăng tiến không có thôi nghỉ thì gọi là Bồ tát. Đã hay thấy cảnh giới Phổ Nhãn thì gọi là Phổ Nhãn. Dầu hay chứng được cảnh giới Phổ Nhãn mà niệm niệm chưa từng thôi nghỉ thì gọi là Bồ tát. Nơi các pháp đều hay soi sáng lìa chướng ngại thì gọi là vô ngại kiến. Thường siêng ghi nhớ vô ngại kiến thì gọi là Bồ tát.*

*Đã được mắt trí huệ của chư Phật thì gọi là giác ngộ tất cả pháp. Quán mắt trí chánh giác của Như Lai mà chẳng buông lìa thì gọi là Bồ tát. Trụ chỗ của Phật trụ cùng Phật không hai thì gọi là cùng Phật không trụ hai chỗ. Thường quán thật tế của tất cả thế gian thì gọi là bậc trụ thật tế. Dầu thường quán sát thật tế của tất cả các*



*pháp mà chẳng chứng nhập cũng chẳng bỏ rời thì gọi là Bồ tát. Chẳng đến chẳng đi, không đồng không khác, những phân biệt này thấy đều dứt hẳn thì gọi là bậc nguyện dừng dứt. Tu tập rộng lớn viên mãn không thối chuyển thì gọi là bậc chưa dừng dứt Phổ Hiền nguyện. Biết rõ pháp giới không có biên tế, tất cả các pháp một tướng vô tướng thì gọi là bậc rốt ráo pháp giới rời bỏ đạo Bồ tát. Dầu biết pháp giới không có biên tế mà biết các tướng khác nhau, khởi tâm đại bi độ các chúng sanh tột thưở vị lai không chán mỗi thì gọi là Phổ Hiền Bồ tát.”*

(Phẩm Thập định, thứ 27)

Sống trong pháp giới là sống cái không hai, cái một, cái nhất như của sanh tử và Niết bàn:

*“Biết tất cả pháp vô tướng là tướng, tướng là vô tướng, vô phân biệt là phân biệt, phân biệt là vô phân biệt, phi hữu là hữu, hữu là phi hữu, vô tác là tác, tác là vô tác, phi thuyết là thuyết, thuyết là phi thuyết, không thể nghĩ bàn”.*

(Phẩm Ly thế gian, thứ 38)

Sống trong pháp giới là sống trong tự do bao la của tánh Không và trong sự nghiêm tịnh của mọi sự, mọi cõi. Tóm tắt là sống trong Chân Không Diệu Hữu.

*“Bồ tát dùng phương tiện như hư không rõ thấu tất cả pháp đều không chỗ có. Bồ tát dùng nhân trí như hư không, khi thấu rõ tất cả pháp thì được thân và thân nghiệp như hư không, được ngữ và ngữ nghiệp như hư không, được ý và ý nghiệp như hư không. Ví như hư không*

*là nơi tất cả pháp y tựa, chẳng sanh chẳng diệt; cũng vậy, tất cả pháp thân của Bồ tát chẳng sanh chẳng diệt. Ví như hư không là chỗ y chỉ của tất cả thế gian mà hư không không có chỗ y; cũng vậy, Bồ tát là chỗ y của tất cả pháp mà không có chỗ y...*

*Ví như hư không vào tất cả mà không biên tế; cũng vậy, Bồ tát vào khắp tất cả pháp mà tâm Bồ tát không có biên tế. Vì sao thế? Vì chỗ làm của Bồ tát như hư không. Nghĩa là việc tu tập, việc nghiêm tịnh, việc thành tựu thấy đều bình đẳng, một thể, một vị, một lượng, như hư không thanh tịnh khắp tất cả chỗ.*

*Bồ tát như vậy chứng biết tất cả pháp, với tất cả pháp không có phân biệt. Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Viên mãn tất cả, thân không chỗ y. Đầy đủ tất cả vô biên công đức. Ngồi khắp tất cả tòa kim cương. Phát khắp tất cả tiếng tùy loài, vì tất cả thế gian chuyển pháp luân mà chưa từng lỗi thời.”*

(Phẩm Thập nhất, thứ 29)

Tâm là quang minh, nên sống trong pháp giới Hoa Nghiêm là sống trong quang minh. Tâm càng thanh tịnh thì càng quang minh, quang minh ấy với tánh Không, pháp giới, tâm Phật là một.

*“Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ tam muội này được mười thứ quang minh chói sáng. Đó là, được quang minh của tất cả Phật, vì cùng Phật bình đẳng. Được quang minh của tất cả thế giới, vì có thể nghiêm tịnh khắp. Được quang minh của tất cả chúng sanh vì đều đến điều phục.*

*Được quang minh vô lượng tinh thông vì pháp giới làm trường thuyết pháp. Được quang minh vô sai biệt vì biết các pháp không các thứ tánh. Được quang minh phương tiện vì chứng nhập tánh lìa dục của các pháp. Được quang minh chân thật, vì tâm bình đẳng nơi tánh lìa dục của các pháp. Được quang minh thần biến khắp tất cả thế gian, vì được Phật gia hộ chẳng dứt. Được quang minh thiên định thiên quán vì đến bờ tự tại của tất cả Phật. Được quang minh Chân Như của tất cả pháp vì nơi trong một lỗ lông khéo nói tất cả.”*

(Phẩm Thập định, thứ 27)

Tất cả các pháp là biểu lộ của quang minh. Tất cả các pháp là quang minh, bởi thế, tất cả pháp đều là Phật pháp: “Nơi tất cả pháp tướng là Phật pháp”. (Phẩm Ly thế gian, thứ 38)

Thế nên cảnh giới thế gian là cảnh giới Như Lai:

*“Đại Bồ tát dùng trí huệ vô ngại biết tất cả cảnh giới thế gian là cảnh giới Như Lai. Biết tất cả cảnh giới ba đời, tất cả cảnh giới cõi, tất cả cảnh giới pháp, tất cả cảnh giới chúng sanh, cảnh giới Chân Như vô sai biệt, cảnh giới pháp giới vô chướng ngại, cảnh giới thật tế vô biên tế, cảnh giới hư không vô phân lượng, cảnh giới không cảnh giới, đều là cảnh giới Như Lai”.*

(Phẩm Như Lai xuất hiện, thứ 37)

Như trong mặt gương sáng, các hình bóng trong gương đều là gương sáng. Sống được tám gương tâm quang minh này là sống trong cảnh giới Phật, cảnh giới Hoa Nghiêm.

Tâm cũng là như huyễn, nên sống trong pháp giới Hoa Nghiêm cũng là sống trong như huyễn:

*“Đại Bồ tát đã hiểu sâu tâm pháp như huyễn, thế gian đều như mộng, chư Phật xuất thế đều như bóng hình, tất cả thế giới đều như biến hóa, ngôn ngữ âm thanh đều như vang, đã thấy pháp chân thật, dùng pháp như thật làm thân mình, biết tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, rõ biết thân tâm không có thật thể, thân mình ở vô lượng cảnh giới, dùng Phật trí quang minh rộng lớn để tịnh tu tất cả hạnh Bồ đề.”* (Phẩm Thập định, thứ 27)

Thấy như huyễn là thật thấy tánh bình đẳng bất động, tự do không còn lệ thuộc vào thời gian, không gian:

*“Lúc Đại Bồ tát quán tất cả thế gian như huyễn, chẳng thấy chúng sanh sanh, chẳng thấy chúng sanh diệt, chẳng thấy cõi nước sanh diệt, chẳng thấy các pháp sanh diệt, chẳng thấy quá khứ có thể phân biệt được, chẳng thấy vị lai có khởi tác, chẳng thấy hiện tại có một niệm trụ, chẳng quán sát Bồ đề, chẳng phân biệt Bồ đề, chẳng thấy Phật xuất hiện, chẳng thấy Phật Niết bàn, chẳng thấy trụ đại nguyện, chẳng thấy nhập chánh vị, chẳng ngoài tánh bình đẳng.*

*Đại Bồ tát này dầu thành tựu cõi Phật mà biết cõi nước vô sai biệt. Dầu thành tựu chúng sanh mà biết chúng sanh vô sai biệt. Dầu khắp quán pháp giới mà an trụ pháp tánh*

*vắng lặng chẳng động. Dầu thấu rõ ba đời bình đẳng mà chẳng trái với sự phân biệt pháp ba đời. Dầu thành tựu uẩn xứ mà dứt hẳn chỗ nương y. Dầu độ thoát chúng sanh mà rõ biết pháp giới bình đẳng không các thứ sai khác. Dầu chẳng dính mắc việc giáo hóa chúng sanh mà chẳng bỏ đại bi, chuyển pháp luân để độ tất cả. Dầu khai thị cho chúng sanh nhân duyên quá khứ mà biết tánh nhân duyên vốn không có động chuyển.” (Phẩm Thập nhân, thứ 29)*

Chúng ngộ được tánh của các pháp là tánh Không, quang minh và như huyễn là đang sống trong pháp giới Hoa Nghiêm, giải thoát, tự do, giác ngộ.

Tướng và tướng khởi lên, đó là tánh Không, không động không chuyển, không sanh không diệt. Tướng và tướng như vậy chính là giải thoát, giác ngộ.

Tướng và tướng khởi lên là từ quang minh, hiện hữu trong quang minh và tan trở lại vào quang minh. Tướng và tướng chính là quang minh. Ngay khi tướng và tướng ấy đang hiện hữu, nó vẫn không phải là tướng và tướng, không phải là sắc thọ tướng hành thức, mà là quang minh. Đó là thân Phật.

Tướng và tướng là như huyễn, là sự phô diễn của Pháp thân tánh Không, do đó nó trang nghiêm cho Pháp thân vô tướng.

Chính vì chúng là tánh Không, quang minh và như huyễn nên tất cả pháp đồng thời, đồng hiện và sẵn đủ, tương tức tương nhập, tương dung tương nhiếp vô ngại với nhau. Đây là pháp giới sự sự vô ngại của Hoa Nghiêm.

Sống trong pháp giới Hoa Nghiêm tức là thấy “*tất cả pháp giới là tướng Niết bàn*” (phẩm *Thập địa*, thứ 26); thấy “*nghe pháp giới vì tất cả pháp đồng một vị*” (phẩm *Ly thế gian*, thứ 38). Đó là sống trong Tịnh độ của Phật: “*Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh không có các ác đạo. Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh, tất cả chúng sanh thân tâm thanh tịnh.*” (Phẩm *Nhập pháp giới*, thứ 39)

Sống trong pháp giới Hoa Nghiêm là sống trong Nhất Tâm thanh tịnh:

“*Đại Bồ tát thấy pháp duyên khởi nên thấy pháp thanh tịnh. Vì thấy pháp thanh tịnh nên thấy cõi nước thanh tịnh. Vì thấy cõi nước thanh tịnh nên thấy hư không thanh tịnh. Vì thấy hư không thanh tịnh nên thấy trí huệ thanh tịnh. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ mười của Bồ tát, vì tu hành tích tập Nhất thiết trí.*” (Phẩm *Ly thế gian*, thứ 38)

“*Đại Bồ tát biết tự thân và tha thân tất cả đều là cảnh giới của trí, chẳng cho là hai, tự tha riêng khác. Dầu vậy nhưng ở nơi cõi nước mình, cõi nước khác đều sai khác mà đồng thời hiện khắp.*” (Phẩm *Thập nhẫn*, thứ 29)

Khi đã ở trong pháp giới tánh, thì “*mỗi niệm đều đầy đủ sáu Ba la mật và tất cả ba mươi bảy phẩm trợ đạo.*” (Phẩm *Thập địa*, thứ 26), và “*nơi mỗi niệm đầy đủ tất cả công đức Bồ tát.*” (Phẩm *Thập định*, thứ 27)

Sống trong pháp giới hay tâm Phật là như có được viên ngọc như ý, hiện tất cả màu mà thật ra ngọc không có màu nào cả:

*Ví như châu như ý  
 Hay hiện tất cả màu  
 Không màu mà hiện màu  
 Chư Phật cũng như vậy.  
 Lại như hư không sạch  
 Phi sắc, chẳng thấy được  
 Dầu hiện tất cả sắc  
 Không ai thấy hư không.  
 Chư Phật cũng như vậy  
 Hiện khắp vô lượng sắc  
 Chẳng phải cảnh của tâm  
 Tất cả chẳng thấy được.*

(Phẩm Dạ-ma-cung kệ tán, thứ 20)

Tâm như gương sáng hiện tất cả các bóng với đủ màu sắc:

*“Ví như cung của Đại Phạm thiên vương Diệu quang  
 có tên là Nhất thiết thế gian tối thắng thanh tịnh tạng.  
 Trong cung lớn này thấy khắp đại thiên thế giới, nhà cửa,  
 xóm làng, sông núi, thiên long bát bộ... từ hạt bụi cho đến  
 thiên hà, tất cả đều hiển hiện trong đó, như thấy khuôn  
 mặt mình hiện trong tấm gương sáng.” (Phẩm Thập định,  
 thứ 27)*

Pháp giới Hoa Nghiêm là sự phô diễn của quang minh  
 “chiếu hiện lẫn nhau”:

*“Nơi dòng nước của bốn sông chảy quanh hồ A-nậu-  
 đạt với đủ thứ trang nghiêm, có thiên bảo hợp thành bốn  
 thứ hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng, hương thơm ngào ngạt,*

*diệu sắc thanh tịnh. Những cánh hoa, đài nhụy đều là các thứ báu tự nhiên chiếu sáng và phản ảnh lẫn nhau...*

*Lúc mặt trời mọc thấy đều chiếu sáng. Hồ và sông cùng tất cả vật chiếu sáng lẫn nhau thành lưới quang minh. Các vật này, hoặc xa hoặc gần, hoặc cao hoặc thấp, hoặc rộng hoặc hẹp, cho đến nhỏ nhất như một hạt cát một hạt bụi đều là ngọc báu quang minh chói sáng. Tất cả vật đều có hiện bóng mặt trời, và cùng hiện bóng lẫn nhau. Các bóng phản chiếu ấy không thêm không bớt, chẳng phải hợp chẳng phải tan, đều được thấy rõ ràng mà không mất tướng riêng của chúng.” (Phẩm Thập định, thứ 27)*

Nơi pháp giới ấy, vị Bồ tát sống và thể nghiệm pháp giới sự sự vô ngại mà không biến đổi, làm hư hoại thế giới:

*“Ví như mặt trời mọc lên chiếu núi Tu-di, chiếu sáng những núi làm bằng bảy báu. Trên các núi bảy báu và khoảng giữa chúng đều có quang ảnh hiển hiện rõ ràng. Bóng mặt trời trên các núi bảy báu đều hiển hiện trong khoảng giữa các núi. Bóng mặt trời giữa khoảng các núi bảy báu cũng đều hiển hiện trong các bóng mặt trời trên các núi báu. Tất cả hiện bóng lẫn nhau như vậy...*

*Cũng vậy, Đại Bồ tát trụ nơi diệu quang minh tam muội, chẳng hư hoại tướng thế gian, chẳng diệt mất bản chất các pháp thế gian, chẳng trụ trong thế giới, chẳng trụ ngoài thế giới. Đối với thế giới không chỗ phân biệt, cũng chẳng hư hoại tướng thế giới. Thấy tất cả pháp Một tướng Vô tướng, cũng chẳng hư hoại tướng các pháp, luôn luôn*



*trụ trong tánh Chân Như, chẳng hề lìa bỏ.” (Phẩm Thập định, thứ 27)*

Chữ kim cương được nói đến nhiều lần trong kinh. Thân Phật là kim cương, pháp giới là kim cương. Vị Bồ tát giảng nói về Mười địa là Kim Cương Tạng. Sống trong pháp giới là sống trong Kim Cương Tạng.

Tất cả các pháp không sanh không diệt, không đến không đi, không một không nhiều, đó là kim cương tạng như là tánh Không. Tất cả pháp đều là quang minh, đó là kim cương tạng như là quang minh. Tất cả các pháp đều là ảnh hiện, không có tự tánh, đó là kim cương tạng như là như huyền.

Trong pháp giới kim cương tạng này, một tức tất cả, tất cả tức một, tất cả đều vô ngại, tự do từ bản chất. Sống trong pháp giới ấy là sống trong tự do và an lạc không ngăn ngại, không bờ bến. “*Ba nghiệp thân khẩu ý trở thành vô biên*” (phẩm Thập định, thứ 27); “*một hành động là tất cả hành động*” (phẩm Phật bất tư nghi pháp, thứ 23); “*có thể dùng một cái hoa để trang nghiêm tất cả thế giới mười phương*” (phẩm Thập hồi hướng, thứ 25). Bởi vì “*cát chân hạ chân đều ở trong tam muội, niệm niệm thành Phật không có gián cách*” (phẩm Ly thế gian, thứ 38); “*tâm vô phân biệt biết khắp các pháp, một thân ngồi yên mà đầy khắp cả pháp giới. Trong một niệm cùng tất cả chúng sanh đồng ở*”. (Phẩm Nhập pháp giới, thứ 39)

Pháp giới Một là Tất cả, Tất cả là Một này được thể hiện trong câu nói của Hòa thượng Thiền sư Thích Tịnh Chiếu, chùa Tây Tạng, Bình Dương:

*“Tất cả là ta, ta là tất cả. Ngoài ta không có ai, ngoài ai không có ta”.*

# CÁC ĐẦU SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

## THIỆN TRI THỨC



1. Những Khai Thị Từ Đức Liên Hoa Sinh về Con Đường Đại Toàn Thiện – *Padmasambhava* - 1998
2. Trí Huệ Và Đại Bi – *Dalai Lama Thứ 14* - 1998
3. Một Tia Sấm Chớp Sáng Trong Đêm Tối – *Dalai Lama Thứ 14* - 1999
4. Kho Tàng Tâm Của Các Bậc Giác Ngộ – *Dilgo Khyentse* - 1999
5. Đại Toàn Thiện Tự Nhiên – *Khenpo Nyoshul* - 1999
6. Con Đường Đến Tự Do Vô Thượng – *Dalai Lama Thứ 14* - 1999
7. Con Đường Kim Cương Thừa về Sự Tịnh Hóa – *Lama Yeshe* - 1999
8. Cuộc Đời Siêu Việt Của 16 Vị Tổ Karmapa Tây Tạng – *Karma Thinley* - 1999
9. Mật Thừa Tây Tạng – *Tsong Khapa và Dalai Lama Thứ 14* - 1999
10. Những Yoga Tây Tạng về Giác Mộng Và Giác Ngủ – *Tenzin Wangyal Rinpoche* - 2000
11. Những Giáo Huấn Của Gampopa – *Lama Yeshe Gyamtso và Evans Wentz* - 2000
12. Tu Hành Tâm Linh Liên Hệ Với Trung Âm – *Tulku Pema Wangyal* - 2000
13. Năng Lực Chữa Lành Của Tâm – *Tulku Thondup* - 2000

14. Phật Tâm – *Longchen Rabjam - 2000*
15. Milarepa – *Lobsang P.Lhalungpa - 2000*
16. Con Đường Căn Bản Đến Giác Ngộ – *Chögyam Trungpa – 2001*
17. Tử Thư Tây Tạng – *Chögyam Trungpa và Francesca Fremantle - 2001*
18. Nghệ Thuật Đẻ Sống Trọn Vẹn Ý Nghĩa Cuộc Đời – *Akong Tulku Rinpoche - 2001*
19. Đại Ân – *Karmapa Thứ Chín Wangchug Dorje - 2001*
20. Sông Lửa Sông Nước – *Taitetsu Unno – 2001*
21. Vài Chú Giải Về Thiền Đốn Ngộ – *Nguyễn Giác Phan Tấn Hải – 2001*
22. Một Kho Tàng Các Giáo Huấn Siêu Việt – *H. H. Orgyen Kusum Lingpa-2002*
23. Bát Nhã Tâm Kinh Thiền Giải – *ĐươngĐạo - 2002*
24. Những Chữ Vàng – *Garab Dorje – 2002*
25. Bức Thư Bỏ Tắt Long Thọ Gởi Cho Vua Gautamiputra – *Sakya Trizin - 2002*
26. Yoga Giác Mộng Và Sự Thực Hành Ánh Sáng Tự Nhiên – *Namkhai Norbu - 2002*
27. Tịnh Độ Tư Tưởng Luận – *Các đại sư Tịnh Độ Trung Hoa - 2002*
28. Uống Dòng Suối Núi – *Milarepa - 2002*
29. Đức Đạt Lai Lạt Ma Nói về Chúa Jesus – *Dalai Lama Thứ 14 - 2003*
30. Mười Tư Tưởng Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày – *Đương Đạo - 2003*
31. Tánh Giác Lộ Toàn Thân – *Karma Chagmé -2003*

32. Chánh Pháp Nhân Tạng – *Thiền sư Đạo Nguyên* - 2003
33. Sống Trong Tham Thiền Chu Kỳ Ngày Và Đêm – *Namkhai Norbu*-2003
34. Thực Tại Thiền – *Đương Đạo* - 2003
35. Sáu Yoga Của Naropa – *Garma C.C.Chang và Glenn H. Mullin*-2003
36. Xã Hội Giác Ngộ – *Chogyam Trungpa* - 2003
37. Đánh Thức Trí Thông Minh – *Krisnamurti* - 2004
38. Viên Ngọc Như Ý – *Dilgo Khyentse* - 2004
39. Chú Giải về P’howa – *Chagdud Khadro* - 2004
40. Những Lối Vào Thực Tại Tối Hậu – *Dudjom Lingpa* - 2004
41. Ngũ Lục Bồ Đề Đạt Ma – *Nguyễn Hảo* dịch - 2004
42. Yên Tĩnh Và Trong Sáng – *Lama Mipham* - 2004
43. Thấy Thẳng Nhất Tâm – *Thiền sư Nhật Bản Bát Đới (1327-1387)* -2005
44. Thiền Tập – *Cư sĩ Nguyễn Giác* biên dịch - 2005
45. Sự Nhảy Múa Ảo Diệu – *Thinley Norbu* - 2005
46. Kinh Duy Ma Cật Chú Giải – *Đại sư Tăng Triệu* - 2007
47. Đại Toàn Thiện – *những giáo lý Đại Toàn Thiện giảng ở Tây phương – Dalai Lama Thứ 14* - 2007
48. Sự Tu Hành Kalachakra – *Glenn H.Mullin* - 2009
49. Lòng Rộng Mở, Tâm Trong Sáng – *Thubten Chodron* – 2009
50. Đi Vào Kim Cương Thừa – *Thinley Norbu* – 2009
51. Những Giáo Lý Thiết Yếu Của Đại Thừa – *Dalai Lama Thứ 14* – 2010
52. Ngồi không – *Jonh Daido Loori* – 2010

53. Hành Trình Vô Trụ Xứ - *Chögyam Trumpa* – 2011
54. Thực Hành Con Đường Bồ Tát Qua Kinh Duy Ma Cật – *Đương Đạo* – 2011
55. Tự Giải Thoát Qua Thấy Với Tánh Giác Trần Trụ – *Padmasambhava* – 2012
56. Tràng Ngọc Giải Thoát – *GAMPOPA* – 2013
57. Những Điểm Thiết Yếu Của Đại Ấn: Nhìn Thẳng Tâm - *Khenchen Thrangu Ringpoche* – 2014
58. Vòng Hoa Báu Bốn Pháp - Một Dẫn Nhập Vào Đại Toàn Thiện – *Longchen Rabjampa* – 2014
59. Bạn Là Đôi Mắt Của Thế Giới – *Longchenpa* – 2015
60. Thực Hành Kinh Kim Cương Bát Nhã – *ĐươngĐạo* – 2015
61. Đi Vào Kinh Hoa Nghiêm – *Nguyễn Thế Đăng* – 2015
62. Kinh Viên Giác Lược Giảng – *ĐươngĐạo* – 2015
63. Kinh Lăng Nghiêm Hành Giải – *Đương Đạo* – 2016
64. Lục Tổ Pháp Bảo Đàn Kinh Giảng Giải – *Đương Đạo* – 2016
65. Hiện Quán Trang Nghiêm Luận – *Phật Di Lặc – Thrangu Rinpoche* – 2016
66. Einstein Và Đức Phật – Những Lời Nói Tương Tự – *Biên tập: Thomas J.McFarlane* – 2016
67. Gương Thiền – *Tây Sơn Đại Sư – Thị Giới* – 2016
68. Kinh Nhập Lăng Già – *Dịch và Giảng Đương Đạo* - 2016
69. Đạo Phật Và Đời Sống – *Nguyễn Thế Đăng* – 2017
70. Những Kho Tàng Từ Đỉnh Cây Tùng Xù – *Padmasambhava* – 2017
71. Con Người Toàn Diện Và Tự Do – *Nguyễn Thế Đăng* – 2017

72. Tìm Thấy Nhà Nhã Và Thông Dong Trong An Vui –  
*Longchenpa – 2017*
73. Những Bài Ca chứng ngộ của tông phái thực hành –  
*Khenchen Tsultrim Gyamtso Rinpoche - 2018*
74. Nguồn Tối Thượng - *Chögyal Namkhai Norbu - 2018*
75. Đại Toàn Thiện: Khám Phá Tánh Giác – *Dalai Lama - 2018*
76. Lâm Tế Ngữ Lục – *Ban Dịch Thuật Thiện Tri Thức - 2018*
77. Đồi Sóng Hoan Hỷ - *Nguyễn Thế Đăng – 2018*
78. Trái Tim Đại Toàn Thiện – *Dudjom Lingpa – 2019*
79. Phật Pháp Bồ Túí – *Chogyam Trungpa – 2019*
80. Ngay Tại Đây - *Nuden Dorje - 2019*